



MICHAEL J. GELB

Khám phá

THIÊN TÀI TRONG BẠN

Phương pháp tư duy theo cách của
10 thiên tài sáng tạo nhất trong lịch sử

KHÁM PHÁ THIÊN TÀI TRONG BẠN

*Phương pháp tư duy theo cách của mười thiên tài
sáng tạo nhất trong lịch sử*

Bản quyền tiếng Việt © 2009, 2012 Công ty Sách Alpha

MICHAEL J. GELB

Tác giả *Tư duy như Leonardo da Vinci*

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

MỖI CHÚNG TA ĐỀU LÀ MỘT THIÊN TÀI

Con người luôn có nhu cầu cơ bản: được làm việc, được cống hiến và trở nên vĩ đại. Và thật ngạc nhiên, tất cả chúng ta đều nghĩ rằng nguồn lực bên ngoài có thể giúp mình đạt được điều đó, dù tiềm ẩn trong ta là một nguồn lực dồi dào và mạnh mẽ đang sẵn sàng hỗ trợ chúng ta. Chúng ta thường hao công tốn sức tìm kiếm công cụ chinh phục thế giới bên ngoài mà quên rằng vũ khí đặc biệt nhất chúng ta cần nằm sẵn ngay trong mỗi con người từ thuở còn là đứa trẻ sơ sinh – khả năng tư duy khác biệt của chúng ta.

Đầu tiên là bộ não, cái quyết định sự khác biệt giữa con người với con vật, một siêu máy tính đang bị bỏ quên ngay trên cơ thể chúng ta. Chúng ta chưa bao giờ dành đủ thời gian để khám phá sự khác biệt ấy, công cụ đặc biệt ấy. Không một máy tính hiện đại nào ngày nay có thể sánh kịp với não bộ chúng ta, một cấu trúc kỳ diệu có sức chứa tới hơn 100 tỷ nơ-ron thần kinh.

Sau đó là những khả năng, tài năng và phẩm chất ẩn chứa trong mỗi cá nhân. Mỗi chúng ta bẩm sinh là một thiên tài, nhưng theo thời gian chúng ta dần đánh mất khả năng tư duy sáng tạo của mình. Chúng ta tự dựng lên những rào cản trước mặt và suốt đời phải lo sợ chúng. Thực tế rõ ràng là chúng ta có một kho tiềm năng đang chờ được đánh thức và khai phá, từ năng lực tư duy logic và ngôn ngữ (IQ), từ nguồn trí tuệ xúc cảm (EI), từ các mối quan hệ tương tác của bạn (SI), từ khả năng vượt khó của bạn (AI)... Vậy tại sao không tin rằng chúng ta hoàn toàn có khả năng và khác biệt?

Hãy tìm sự khác biệt trong bạn để tạo nên sự đặc biệt. Hãy tu luyện đúng với thiên phú. Khám phá thiên tài trong bạn, phương pháp tư duy theo cách của mười thiên tài sáng tạo nhất trong lịch sử, giúp bạn tìm lại chính mình, khơi dậy sự vĩ đại đã bị những ham muốn nhỏ bé hàng ngày vùi lấp.

Chúng ta luôn nói về cái sai sót, cái yếu kém của cách thức giáo dục hiện thời, mà không biết cách vượt qua tư duy dập khuôn, theo lối mòn với hàng loạt điều cấm đoán có nguy cơ làm mai một khả năng sáng tạo. Tại sao chúng ta không noi gương các bậc thiên tài vĩ đại, những người mà bạn vẫn luôn ngưỡng mộ? Với cách thức hoàn toàn đơn giản, bạn chỉ cần dành công sức và thời gian thực hành những bài tập trong cuốn sách này để hiểu thấu bản thân và rèn luyện tư duy như họ. Bạn sẽ là một Plato với “tình yêu trí tuệ”, hay một Columbus “dấn thân khai phá”, một Elizabeth Đệ nhất “sử dụng quyền lực cân bằng và hiệu quả”, một Shakespeare biết “trau dồi trí tuệ xúc cảm”, một Darwin “phát triển khả năng quan sát” hay một Einstein “giải phóng trí tưởng tượng”...

“Sự bình đẳng là vĩ đại”, tất cả chúng ta như nhau ở 100 tỷ nơ-ron thần kinh, ở 24 giờ/ngày, ở những tiềm năng riêng. Chúng ta chỉ khác nhau ở năng lực kết nối – nó sẽ biến cacbon thành tro bụi hay kim cương, điều đó phụ thuộc vào bạn và chỉ bạn mà thôi. Hãy tìm kiếm báu vật trong chính bản thân bạn. Có được năng lực tư duy nổi trội – báu vật không ai có thể cướp đi của bạn, báu vật trời đã ban cho bạn, bố mẹ đã gieo mầm trong bạn, chúc bạn thành công!

Tiến sĩ PHAN QUỐC VIỆT
Chủ tịch & TGĐ Tâm Việt Group

LỜI TỰA

Với phong cách riêng đặc biệt lôi cuốn, Michael Gelb dẫn chúng ta vào hành trình khám phá và áp dụng các tố chất tinh túy của mười thiên tài trên thế giới – các cá nhân kiệt xuất đã làm thay đổi cả thế giới và là tấm gương để chúng ta tham chiếu. Mỗi thiên tài đều có niềm say mê vô hạn đối với sự thật và cái đẹp. Ví dụ như hành động của Copernicus để thay đổi quan niệm về vũ trụ là một cách thanh lọc thẩm mỹ, và như ông khẳng định, nó tạo ra một thiên thể hài hòa hay một thánh đường hoàn hảo, nơi những nỗ lực nhằm cứu vãn học thuyết cũ đã dẫn đến một cấu trúc tuyệt đối phi lý [của vũ trụ].

Chúng ta từng ngạc nhiên khi thấy diện mạo một con phố thay đổi nếu nhìn nó từ nhiều góc độ khác nhau. Đa phần lịch sử xuôi về một hướng. Chỉ một số thiên tài giúp ta quay lại và nhìn lịch sử theo những góc độ khác nhau, từ quá khứ hoặc song hành cùng lịch sử. Ví dụ như Leonardo đã ghi chép điểm ảo (điểm mà khi hướng về nó, tất cả các luồng cây trên cánh đồng trông như hội tụ về đó) có vẻ đang chuyển động cùng khi chúng ta bước bên cạnh cánh đồng. Thiên tài không chỉ thay đổi cách nhìn của chúng ta, mà còn lôi cuốn tầm nhìn của chúng ta về cùng hướng với họ.

Thông qua một số hoạt động kỳ diệu như sự thấu thị, khả năng trực giác, cảm hứng, sóng não, sự xác tín, v.v... các thiên tài nhìn thấy hoặc cảm nhận được cái gì đó từ một góc độ khác. Nó kỳ diệu đến mức chúng ta không bao giờ có thể thấy sự vật theo đúng cách đó nữa. Những thứ họ thấy thường là những hình ảnh lớn mà tầm mắt chúng ta không dễ dàng thu được. Họ làm được như vậy vì họ hiểu cách các bộ phận riêng lẻ ghép vào với nhau thành một tổng thể, một sự đồng vọng hài hòa sâu sắc của những vật mà thoạt trông có vẻ không ăn nhập gì với nhau.

Thường được quan niệm như là một vị thần hộ mệnh, khái niệm thiên tài (từ gốc: *genare*, nghĩa là “sinh ra”, “gây ra”) xuất phát từ thời kỳ Phục hưng để chỉ một tài năng bẩm sinh, hoặc một ưu điểm đặc biệt gắn liền với thành tích trong một lĩnh vực cụ thể. Một số người lại tranh luận rằng khái niệm thiên tài cá nhân chỉ là một giả thuyết của thời kỳ lãng mạn cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX. Các nghệ sĩ theo chủ nghĩa lãng mạn tự tạo ra khái niệm rằng có gì đó phi lý trong các thành tựu cao nhất của những người đã vượt qua giới hạn cản trở các bậc anh tài cùng thời. Trong lịch sử của các bậc thiên tài, có một xu hướng đã được Shakespeare nâng cao là, để trở thành thiên tài có lẽ bạn cần phải hơi điên một chút.

Một khuynh hướng khác cho rằng nói đến thiên tài là nói đến tính siêu việt. Đó chỉ là những lời lẽ khuôn sáo. Nhưng tôi không nghĩ vậy. Để hiểu các thiên tài đòi hỏi chúng ta phải có nhận thức về bối cảnh, môi trường văn hóa, lịch sử và nhiều thứ khác nữa, nhưng yếu tố cá nhân vẫn là điều bí ẩn. Chúng ta vẫn không thể xác định điều đó trực tiếp, định nghĩa bằng một công thức. Tuy vậy, chúng ta có thể nhận biết nó (mặc dù phải mất hàng trăm năm) và có thể nắm bắt tính chất khó xác định của nó bằng trí tưởng tượng, sáng tạo.

Cố gắng bắt chước hình mẫu của các thiên tài như Copernicus, Brunelleschi hoặc Einstein là điều ngớ ngẩn? Không hẳn, nếu ta xét đến khía cạnh rằng tất cả trí tuệ tuyệt vời đó đều đã áp dụng nguyên lý cơ bản là tập trung và có chủ đích để làm sáng tỏ trực giác thầm kín nhất của mình. Hơn thế, là một phần trong cấu trúc nền văn hóa thông tin đại chúng đồ sộ, cuốn sách nhấn mạnh cách tiếp cận tài năng, cái đẹp và sự thật có thể làm phong phú tính thẩm mỹ, trí tuệ và đạo đức trong cuộc sống chúng ta.

Tất nhiên chúng ta có thể chỉ trích sự lựa chọn của Michael Gelb trong khi thừa nhận nguyên mẫu của những nhân vật đó, không phải là hình mẫu trong mọi trường hợp mà là hình mẫu của cái mà con người có khả năng đạt được nếu ta thật sự tin tưởng.

TRÊN VAI NHỮNG NGƯỜI KHỔNG LỒ

Tất cả chúng ta sinh ra với tiềm năng trở thành thiên tài. Bất kỳ bà mẹ nào cũng sẽ cho bạn biết điều ấy!

Năm 1451, tại cảng biển Genoa của Ý, một bà mẹ trẻ nhìn thấy tiềm năng đó trong đôi mắt đứa con lọt lòng mà không biết rằng năng lực phi thường của 100 tỷ nơ-ron thần kinh trong óc đứa trẻ một ngày kia sẽ định dạng lại hành tinh nơi bà đang sống. Vài thập kỷ sau, vợ một thương gia Ba Lan giàu có nhận ra dấu hiệu tương tự trong đôi mắt con mình, dù bà không bao giờ dám tiên đoán rằng khi trưởng thành cậu bé sẽ sắp xếp lại vũ trụ theo một trật tự mới. Cách đó ba thế kỷ cùng một đại dương, một phụ nữ quý tộc cũng không biết rằng điều bà nhìn thấy trong mắt con là khởi đầu của tài năng sẽ lĩnh hội và tổng hợp tinh hoa tư tưởng Cổ điển, Phục hưng và Khai sáng và truyền lại cho hậu thế một khái niệm mới về tự do cá nhân.

Chúng ta ít khi dám khẳng định mình là thiên tài, nhưng hầu hết tất cả các bậc phụ huynh sẽ nói về dấu hiệu thiên tài lóe lên trong khoảnh khắc đầu tiên họ nhìn vào đôi mắt đứa con vừa chào đời. Mẹ bạn cũng vậy. Và dù một bà mẹ có nhận ra dấu hiệu đó hay không, trí óc non nớt của một đứa trẻ cũng có khả năng của trí óc những bé sơ sinh một ngày kia sẽ trở nên vĩ đại như vừa kể trên.

Tuy chưa thay đổi quan niệm của bất kỳ ai về trái đất hay về con người, nhưng bạn đã chào đời với cùng một ánh chớp mà mẹ của Christopher Colombus, Nicolaus Copernicus hay Thomas Jefferson đã trông thấy. Bộ não con người chứa đựng khả năng ghi nhớ, học tập và sáng tạo vô hạn. Bộ não của bạn cũng vậy – nó tiềm tàng nhiều khả năng hơn bạn tưởng. Theo Charles Sherrington, nhà thần kinh học nổi tiếng đã mô tả bộ não con người như một “khung cử thần diệu” sẽ dặt nên tấm thảm độc nhất vô nhị của tính tự biểu hiện đầy sáng tạo, 100 tỷ nơ-ron thần kinh chỉ đơn giản là một con số phản ánh chức năng sinh lý của con người mà thôi.

Nhưng năng lực của nó vừa bí ẩn vừa hấp dẫn mạnh mẽ và chỉ được giải phóng nếu bạn biết cách phát triển năng lực này và sử dụng hiệu quả và sáng tạo hàng trăm tỷ nơ-ron thần kinh có khả năng tiếp thu thực tế và tạo liên kết của mình. Nó khác xa những hoạt động vô thức. Chúng ta phải tận dụng mọi khả năng mình có, dù có phải tin rằng mình có nhiều khả năng hơn những khả năng mình đang sử dụng.

May thay, chúng ta không đơn thương độc mã. Trong lịch sử đã đã có đủ những bậc kỳ tài chứng tỏ khả năng tiềm tàng của trí óc con người. Những khám phá và phát minh của họ đã định hướng cho thế giới chúng ta đang sống. Vậy chúng ta hãy tìm hiểu những bộ óc sáng tạo nhất lịch sử nhân loại ấy để học cách nhận biết những tài năng đặc biệt của chính mình. Chúng ta không nhất thiết phải đạt đến tầm cao không gì sánh được của họ mới có thể học hỏi những thành tựu vô song ấy, xét cho cùng thì họ đã hoàn tất công việc của mình. Những ai trong chúng ta hàng ngày không phải sắp xếp lại vũ trụ, định nghĩa lại thế giới của chính mình hoặc điều chỉnh quan hệ với người khác đây? Trên thực tế, đó chính là những động lực mà nhờ đó cá tính của chúng ta được phát triển và thể hiện.

Toàn bộ tài năng bẩm sinh độc đáo của chúng ta sẽ không bộc lộ được nếu chúng ta không chủ động nỗ lực thực hiện một kế hoạch được cân nhắc kỹ lưỡng để phát triển bản thân. Trong cái thế giới đang cố kéo ta xuống mức thấp nhất của thị hiếu, tư duy và cảm xúc, hết thảy chúng ta đều cần đến những trợ giúp có thể để biểu lộ những gì tốt nhất trong mình. Trí óc con người là một hệ thống có năng lực tiếp thu cao và có khả năng giải quyết vấn đề một cách sáng tạo, nhưng phần đông chúng ta biết về nó ít hơn về cơ chế hoạt động của chiếc xe ô tô mà ta có. Tất nhiên, ô tô thường đi kèm với sách hướng dẫn sử dụng, còn trí óc thì không; nhưng phải thừa nhận rằng ở trường chúng ta dành nhiều thời gian học lịch sử, toán học, văn học và những môn khác hơn là tìm hiểu và ứng dụng môn học quan trọng nhất: học phương pháp học tập.

Những cá nhân được lịch sử công nhận là thiên tài sáng tạo hiểu được phương pháp học tập bằng trực giác. Bạn có thể học bất kỳ môn gì bạn muốn và bạn sẽ ngạc nhiên với thành tựu có thể đạt được khi bạn biết phương pháp học. Bạn sẽ tìm thấy đường đến với nó trong cuốn Khám phá thiên tài trong bạn. Và khi học hỏi sự thông thái của những bộ óc thiên tài, bạn sẽ nâng cao khả năng trí tuệ của chính mình.

Bạn có thể giải phóng óc sáng tạo của mình bằng chính hoạt động trí óc đã cho ra đời Thuyết tương đối; đánh giá xu hướng phát triển kinh doanh bằng cách kết hợp những quan sát tỷ mỉ với đầu óc cởi mở của người đã khai sinh Thuyết tiến hóa; hoặc định hướng cuộc đời bằng niềm mê say tri thức và chân lý đã sản sinh ra các trường phái triết học phương Tây.

Những người đứng đằng sau các cuộc cách mạng tư duy này sống mãi trong trí nhớ của chúng ta như những tấm gương mẫu mực về nỗ lực vượt qua mọi thử thách. Bộ óc của bạn và bộ óc của họ không khác biệt nhiều như bạn nghĩ. Sự khác biệt này được xác định chỉ một phần nhỏ do những khả năng bẩm sinh và đa phần là do lòng say mê, sự tập trung và chiến lược – đó là tất cả những thứ bạn cần phát triển. Edward O. Wilson, nhà sinh vật học thuộc Đại học Havard, viết rằng những bậc đại trí trong lịch sử “đã bị ám ảnh; trong họ luôn cháy bỏng. Nhưng họ cũng có sự thấu hiểu bằng trực giác về bản chất con người từ lúc mới sinh đủ chính xác để lựa chọn những khái niệm chủ đạo từ những tư duy đa phần thuộc thấp cấp hơn phổ biến trong bộ óc của tất cả chúng ta. So với những người khác, tài năng mà họ có có thể chỉ lớn hơn chút ít, nhưng sự sáng tạo của họ hoàn toàn mới về lượng. Họ có đủ quyền uy và sự trường tồn để lưu danh muôn thuở, không phải bằng phép màu, cũng không phải bằng sự ưu đãi của số phận, mà là bằng nhiều lợi thế về năng lực được chia sẻ thành từng phần nhỏ hơn cho những người có ít năng khiếu tự nhiên hơn họ. Họ tập trung đủ xung lượng để bay cao hơn những người khác.”

Trong cuốn sách này, bạn sẽ thấy cách mười thiên tài vĩ đại nhất trong lịch sử đạt được “xung lượng” cần thiết để thay đổi thế giới. Bạn sẽ thấy cách họ nhận biết và nắm lấy “những khái niệm chủ đạo” dẫn dắt họ tới những ý tưởng có tính cách mạng mà ngày nay chúng ta biết rất rõ về chúng. Thông qua các bài tập thực hành, bạn sẽ khám phá được những nguyên lý tư duy tiến bộ của họ để mài sắc trí tuệ và đạt kết quả thật sự. Trong quá trình tìm hiểu mười cá nhân vĩ đại này, bạn sẽ thấy con người có vô vàn loại tiềm năng, nhiều tới mức chúng sẽ nhen nhóm niềm say mê trong bạn ngày càng lớn, thôi thúc bạn bay lên tầm cao mới với sự nghiệp thành công và đời sống hạnh phúc. Quan trọng nhất, với việc nghiên cứu cuộc đời và trí tuệ của họ, bạn sẽ học được cách hoàn thiện bản thân.

Trong suốt cuộc đời, bạn luôn noi gương những người khác. Học hỏi bằng cách bắt chước rất cần thiết đối với việc phát triển trí óc của nhiều loài, và loài người cũng nằm trong số đó. Nhưng khi trưởng thành, chúng ta có được một lợi thế không loài nào có được: đó là bắt chước có chọn lọc. Chúng ta còn có thể sáng suốt lựa chọn những hình mẫu mới để thay thế những hình mẫu không còn phù hợp. Vì vậy, việc chọn lựa những tấm gương sáng láng nhất là vô cùng quan trọng để khơi nguồn và hướng dẫn chúng ta nhận biết tiềm năng của chính mình.

Khi còn là một đứa trẻ, tôi từng bị mê hoặc bởi bản chất tự nhiên của các thiên tài, một sự quan tâm thích thú đã phát triển thành nghề nghiệp và niềm đam mê suốt đời: hướng dẫn những người khác khám phá và nhận biết những tiềm năng thiên tài của chính họ. Tôi đã dành nhiều năm để nghiên cứu thân thể và sự nghiệp của Leonardo da Vinci, bậc thiên tài vĩ đại nhất. Ngoài những kiệt tác để đời như bức họa Nàng Mona Lisa và Bữa tiệc cuối cùng, Leonardo còn thiết kế ổ bi, cần gạt hộp số, thiết bị lặn dưới nước, và sáng chế độc đáo nhất của ông là chiếc dù máy bay – ra đời trước khi con người có thể bay trên không trung rất lâu. Trí tưởng tượng và khả năng tư duy vượt tầm thời đại của Leonardo đã khiến tôi háo hức muốn được áp dụng bài học từ bậc thiên tài vào cuộc sống của bản thân và học trò.

Bạn đã chọn ai để khơi nguồn và dẫn dắt bạn trong cuộc đời? Ai là vị anh hùng vĩ đại nhất, bậc thầy đáng mong ước nhất của bạn? Không nhất thiết bạn cứ phải buộc mình noi theo tấm

gương của Leonardo da Vinci, bởi xét cho cùng thì dấu hiệu đặc biệt để phân biệt một thiên tài là khả năng tiếp thu và kết hợp những tư tưởng và hình mẫu của những nhà tư tưởng vĩ đại trước đó. Chẳng hạn như Albert Einstein – người đã nói rằng chúng ta có thể nhìn xa hơn nếu chúng ta “đứng trên vai những người khổng lồ” – ông luôn treo trên đầu giường bức chân dung của Isaac Newton.

Vậy chúng ta sẽ phải đứng trên vai ai? Cuốn sách này được thai nghén từ việc tư duy sâu về ba vấn đề sau:

5 Ngoài Leonardo da Vinci, những ai là thiên tài sáng tạo nhất trong lịch sử nhân loại?

5 Từ mỗi bộ óc thiên tài đó, chúng ta có thể học được bài học thiết yếu nào?

5 Chúng ta có thể áp dụng sự thông thái và kinh nghiệm của những trí tuệ vĩ đại đó như thế nào để đạt được hạnh phúc, cái đẹp, sự thật và thiện tính nhiều hơn trong cuộc sống của cá nhân và còn cái, trong khi xã hội đang diễn ra những thay đổi chóng mặt, chủ nghĩa vật chất không kiểm soát nổi và sự hỗn độn của văn hóa?

Khám phá thiên tài trong bạn sẽ mang lại cho bạn sức mạnh không gì sánh nổi của mười bộ óc sáng tạo và có ảnh hưởng lớn nhất trong lịch sử. Khi tìm hiểu thân thế và sự nghiệp của những nhà tư tưởng tiến bộ vĩ đại này, tâm hồn và trí óc bạn sẽ trở nên phong phú lên rất nhiều. Khi học cách “đứng trên vai những người khổng lồ”, bạn sẽ hiểu được câu nói của Mark Twain: “Những vĩ nhân sẽ khiến bạn cảm thấy mình cũng có thể trở nên vĩ đại.”

ĐỘI HÌNH NHỮNG THIÊN TÀI MƠ ƯỚC

Bạn sẽ có cơ hội làm quen với mười nhân vật trứ danh nhất trong lịch sử nhân loại. Mỗi người là hiện thân của một “thiên tài” đặc biệt mà bạn rất nên bắt chước và áp dụng trong cuộc sống hàng ngày.

Mỗi thiên tài được trình bày dưới dạng một tiểu sử minh họa cho những nguyên tắc chủ đạo trong thân thể và sự nghiệp của họ. Chúng ta sẽ khám phá những nguyên tắc này có thể ảnh hưởng tới bạn bằng cách nào và liên quan tới bạn ra sao, bao gồm cả việc tự đánh giá bản thân để ước định ảnh hưởng hiện tại của nó, và đặc biệt là ứng dụng đầy tiềm năng của các nguyên tắc đó trong công việc của thế kỷ XXI này. Điều quan trọng nhất là bạn có cơ hội thực hành các bài tập nhằm phát triển sự tinh thông của bạn với từng nguyên tắc, ứng dụng chúng vào cuộc sống hiện tại.

Một phóng viên được tôi chia sẻ các nguyên tắc trong cuốn sách này đã đưa ra một ý kiến mà có thể bạn cũng đồng tình: “Tôi thích bóng rổ, nhưng dù cố gắng đến đâu, tôi cũng chẳng bao giờ trở thành Michael Jordan được. Vậy tại sao ai cũng có thể mơ ước trở thành Leonardo, Einstein hoặc Elizabeth Đệ nhất?” Tôi hiểu cảm giác của anh ấy. Cảm thấy mình quá tầm thường khi chiêm ngưỡng các thiên tài trên bất kỳ lĩnh vực nào của cuộc sống là một cảm giác phổ biến. Nếu tôi so sánh mình với Michael Jordan, ý thức về khả năng của tôi trên sân đấu sẽ lập tức tiêu tan. Trái lại, thay vì vậy, tôi nghĩ đến việc áp dụng một số kỹ thuật tài tình của Jordan – sự tập trung, ý thức đồng đội, cách di chuyển chân để phòng thủ và tinh thần thi đấu hết mình trong suốt sự nghiệp cầu thủ của anh – thì lúc đó, tôi thật sự có cảm hứng và sẵn sàng chơi với phong độ tốt nhất.

Cuốn sách này chỉ dẫn cho bạn học hỏi từ đội hình các thiên tài sáng tạo với những tư tưởng tiên bộ của mọi thời đại. Tôi đã tìm kiếm những ý tưởng, những khám phá và phát minh làm rung chuyển thế giới. Tôi đã tìm kiếm những tư tưởng, hoạt động và sáng tạo tiên bộ có ấn tượng sâu sắc và mang tính phổ quát đối với đời sống – những đặc trưng cơ bản của một cá nhân cụ thể. Tất nhiên, mỗi tiến bộ vĩ đại là kết quả của sự đan xen phức hợp các ảnh hưởng, nỗ lực và sự may mắn. Tư duy tiên bộ, sáng tạo và độc đáo nhất luôn là sản phẩm của hoàn cảnh lịch sử, chịu ảnh hưởng của các bậc thiên tài tiền bối, các bậc thầy và cộng sự thuộc lĩnh vực tư tưởng của những nhà sáng tạo. Tuy nhiên, dù tính chủ quan là một khía cạnh không phủ nhận của quá trình này, người ta vẫn có thể nhận ra những mạch tư tưởng chủ đạo của một thiên tài sáng tạo.

Mục đích của tôi không phải là cung cấp cho bạn danh sách mười trí tuệ thiên tài sáng tạo nhất, mà là khơi gợi để bạn tự khám phá tài năng của mình thông qua việc tìm hiểu những nguyên mẫu đó. Trên thực tế, việc lập danh sách những người kiệt xuất nhất và những phẩm chất tốt nhất của họ sẽ đem lại cho bạn rất nhiều lợi ích.

Plato: Làm sâu sắc thêm tình yêu trí tuệ

Tình yêu đối với trí tuệ – triết lý – và biểu hiện của nó trong hành trình tìm kiếm sự thật, cái đẹp và sự tinh túy là những sợi tơ dệt nên cuộc đời của những bộ óc vĩ đại. Plato, thiên tài đầu tiên của chúng ta, là người đã phôi thai cho sự hình thành của tấm thảm tuyệt diệu này. Bất kỳ khi nào bạn hỏi một định nghĩa của bất kỳ vật gì, hoặc băn khoăn về bản chất của các sự vật, tức là bạn đang biểu lộ những ảnh hưởng từ Plato. Nếu bạn tự cho mình là một nhà tư tưởng, bạn mang ơn ông rất nhiều. Nếu bạn là một người hoài nghi, bạn sẽ nghi ngờ chủ nghĩa duy tâm theo hướng mà ông đã đi tiên phong. Plato có tầm ảnh hưởng mạnh mẽ tới thế giới quan của chúng ta. Chúng ta biết đến sự thông thái của Socrates, thầy dạy của Plato, trước hết là nhờ vào những tác phẩm của Plato. Và Aristotle, người thầy của Alexander Đại đế và là một trong những nhà tư tưởng vĩ đại có ảnh hưởng nhiều nhất trong lịch sử, chính là học trò của Plato.

Những vấn đề cơ bản của Plato sẽ tạo hứng thú, kích thích khả năng suy nghĩ của bạn về chính bản thân, quá trình học tập và trưởng thành. Tri thức về phương pháp học có lẽ là một tri thức quan trọng nhất mà chúng ta có, và sự thông thái vĩnh cửu của Plato là điểm khởi đầu lý tưởng để phát triển tri thức này.

Không chỉ quan tâm tới sự phát triển cá nhân, Plato còn kích thích chúng ta suy nghĩ để xây dựng nên một thế giới tốt đẹp hơn. Nếu lý thuyết tương đối về văn hóa của chúng ta và những người chủ trương thuyết đó làm bạn thấy bối rối, nếu bạn quan tâm sâu sắc tới công lý và cái thiện, nếu bạn cảm thấy rằng giáo dục phải là động lực tiền đề để xây dựng một xã hội tốt hơn, tức là bạn đã bắt đầu suy nghĩ theo phương pháp của Plato.

Filippo Brunelleschi: Mở rộng năng lực tri giác

Là nhà kiến tạo các vòm mái nhà thờ lớn ở Florence, Brunelleschi đã xây dựng nên hiện thân hình thể của sự chuyển hướng nhận thức mà bây giờ chúng ta gọi là trường phái Phục hưng: sự tái sinh của lý tưởng cổ điển về quyền lực và tiềm năng được ban cho một cá nhân. Công trình mái vòm nhà thờ lớn của Brunelleschi đứng đó như một câu trả lời cho thế giới quan được truyền đạt từ nhà thờ Thiên chúa giáo trước khi nó ra đời, những nhà thờ từng làm sững sốt du khách tham quan, khiến họ phải thừa nhận giả thuyết rằng tất cả quyền năng đều hướng thượng. Là một nhà sáng tạo gây ấn tượng sâu sắc về phối cảnh thị giác, Brunelleschi đã có ảnh hưởng tới các tài năng như Alberti, Donatello, Masaccio, Michelangelo và Leonardo da Vinci. Brunelleschi đã phải phát triển và duy trì triển vọng có mục đích của chính bản thân; chỉ bằng cách vượt qua những nghịch cảnh ghê gớm về chính trị và cá nhân, tìm ra những giải pháp tài tình để đối phó với khó khăn thường nhật thì ông mới có thể hoàn thiện mái vòm nhà thờ và vĩnh viễn thay đổi ý niệm của chúng ta về không gian.

Thiên tài của Brunelleschi có thể giúp bạn mở rộng tầm nhìn và thôi thúc bạn biến giấc mơ thành hiện thực. Nếu bạn từng cảm thấy khó khăn trong việc theo đuổi tiền đồ của mình hay rơi vào tình trạng bế tắc, Filippo Brunelleschi chính là người bạn cần phải biết.

Christopher Columbus: Dấn thân khai phá – Gia tăng sự lạc quan, tầm nhìn và lòng can đảm

Khi Plato và Brunelleschi mạo hiểm trong những đại dương trù tượng của sự hoài nghi thì Columbus dấn thân vào cuộc phiêu lưu trên một vùng biển chưa ai biết tới. Vào thời mà đa phần nhà thám hiểm thực hiện các cuộc hành trình khám phá bằng cách đi thuyền dọc theo bờ biển, cố gắng đi càng sát bờ càng tốt, thì Columbus giương buồm thẳng tiến ra khơi xa để đến một vùng đất lạ, và kết quả của cuộc hành trình này chúng ta đã rõ.

Cảm hứng của Columbus có thể thôi thúc bạn theo đuổi giấc mơ của mình – dù nó là một công việc mới, một mức độ mới trong mối quan hệ, một cơ hội để phát triển tiềm năng hoặc chuyển đến sống ở một vùng đất mới. Nếu khi nào bạn cảm thấy bồn chồn, nản chí hoặc buồn chán với cảm giác an toàn của thói quen, lúc đó sự lạc quan phi thường, sức hấp dẫn của viễn cảnh và lòng can đảm mạnh mẽ của Columbus sẽ giúp bạn vượt qua những đại dương mê mông.

Nicolaus Copernicus: Thay đổi thế giới quan

Việc nhà thiên văn học Copernicus, người Ba Lan, công bố công trình nghiên cứu có tên là Về sự chuyển động quay của các thiên thể vào năm 1530 là ví dụ kinh điển về sự thay đổi cơ bản của khoa học – một sự thay đổi lớn trong, sự đảo lộn của một hệ thống chỉ dẫn cơ bản để lý giải thế giới. Bằng cách đưa ra lý thuyết Trái đất không ngừng xoay quanh Mặt trời, Copernicus đã làm lu mờ quan điểm thiên văn học từng chi phối nhận thức của loài người trong suốt 1.400 năm, Thuyết địa tâm.

Sự thay đổi cơ bản về khoa học hiện đang diễn ra ngày càng nhanh và đột ngột hơn bao giờ hết, như trong các lĩnh vực công nghệ vi tính, thông tin liên lạc, di truyền học và nền kinh tế mới. Nếu bạn quan tâm tới việc thích nghi một cách thận trọng với thời đại, Copernicus và tài năng của ông sẽ tư vấn cho bạn.

Nữ hoàng Elizabeth Đệ nhất: Sử dụng quyền lực cân bằng và hiệu quả

Việc phát triển nữ quyền và quyền lực của phụ nữ – một quá trình có thể truy nguyên từ sự lên ngôi và trị vì của Nữ hoàng Anh Elizabeth Đệ nhất. Bằng cách kết hợp những khả năng thường được coi là “nam tính” – như gây ảnh hưởng tới môi trường xung quanh, sắp xếp tổ chức để hoàn thành công việc và hành động rất quyết đoán khi cần thiết – và cả những khả năng “nữ tính” – như biết lắng nghe lời khuyên, biết thông cảm với kẻ thù và giàu lòng trắc ẩn với thần dân - Nữ hoàng Elizabeth là biểu trưng của sự cân bằng và hợp nhất các khái niệm truyền thống về quyền uy của phụ nữ và nam giới.

Elizabeth là tấm gương nhắc nhở chúng ta cách thức sử dụng thông minh khả năng của mình. Nếu bạn đang tìm kiếm cách tăng cường năng lực cá nhân, hoặc cố gắng tranh đấu về vấn đề nam nữ bình quyền trong nghề nghiệp hay các mối quan hệ cá nhân, thì Elizabeth và sự trị vì của bà sẽ đem đến cho bạn những bài học đặc sắc và truyền cảm.

William Shakespeare: Trau dồi trí tuệ xúc cảm

Giống như đa phần các trường phái triết học Tây phương đều bắt nguồn từ Plato, kịch sân khấu, văn chương và sự tự nhận thức về bản thân của chúng ta cũng được xem như một dòng suối bắt nguồn từ Shakespeare, một thần dân nổi tiếng nhất vào thời Nữ hoàng Elizabeth trị vì. Trong các tác phẩm của mình, ông đã tổng quát một phạm trù rộng lớn về những kinh nghiệm và sự tự nhận thức của con người, khớp nối những yếu tố tinh thần với nhau bằng một bút pháp vừa bao hàm vừa vô tận, điều mà trước và sau ông chưa ai từng làm nổi. Tài năng kiệt xuất của ông chính là khả năng đánh giá phần tinh túy trong kinh nghiệm của con người, một sứ mệnh mà rất nhiều nhân vật của ông cũng đảm nhận (thật buồn vì họ thường ít khi thành công hơn). Ông (và các nhân vật của ông) làm như vậy bằng cách nuôi dưỡng trí thông minh hướng nội (tự hiểu mình) và hướng ngoại (hiểu những người khác).

Nếu bạn phấn đấu để được là chính mình, nếu bạn mong muốn hiểu mình và hiểu người khác sâu sắc hơn, nếu bạn bị mê hoặc bởi những tấn trò đời thường nhất, nếu bạn biết rằng “thế giới chỉ là một sân khấu” và mong muốn được đóng những vai thông minh lịch lãm, thì nhà thơ này là chính là đồng minh không thể thiếu của bạn.

Thomas Jefferson: Tôn vinh tự do trên hành trình mưu cầu hạnh phúc

Trong tất cả những nhà sáng lập nên chủ nghĩa cộng hoà, Thomas Jefferson, tác giả của bản Tuyên ngôn Độc lập Mỹ, đã để lại bằng chứng vĩ đại nhất về tự do.

Là người sáng lập trường Đại học Virginia, Jefferson đã dẫn dắt và giúp đỡ nhiều người tiếp cận với sự tự do tinh thần nhờ quyền năng của học vấn. Ông cũng là người tiên phong áp dụng điều luật đầu tiên thiết lập nên sự tự do tín ngưỡng. Là một người đa tài điển hình cho mẫu đàn ông cổ điển, “nhà thông thái ở Monticello” này giúp chúng ta khơi nguồn cảm hứng để phát huy tối đa tiềm năng và tôn vinh tự do của mình. Nếu bạn đang cố gắng tận dụng “quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc” của mình, hãy tìm hiểu sâu hơn về Thomas Jefferson.

Charles Darwin: Phát triển năng lực quan sát và mở mang trí tuệ

Darwin từng theo đuổi các nghiên cứu về y học và thần học trong trường đại học. Ông đã dành

5 năm để nghiên cứu quần thực vật và động vật ở vùng Thái Bình Dương, đặc biệt là ở đảo Galapagos. Thay vì tái khẳng định thế giới quan thịnh hành lúc đó – rằng sự sống trên trái đất là tạo vật tức thời và không đổi của một Đấng Sáng thế toàn năng, Darwin đi đến một kết luận khác mà ông đã phát biểu trong một trong những cuốn sách có ảnh hưởng lớn nhất qua mọi thời đại: Về nguồn gốc các loài thông qua chọn lọc tự nhiên.

Những quan sát toàn diện và chính xác, cơ sở để Darwin hình thành học thuyết về sự tiến hóa, là bằng chứng cho khả năng xem xét thế giới một cách rõ ràng mà không chịu ảnh hưởng của thiên kiến hoặc định kiến từ trước. Ông là một tấm gương tuyệt vời về trí tuệ phóng khoáng và ý thức có thể tiếp nhận những thay đổi và sáng tạo ra tương lai. Khi nghiên cứu quy trình Darwin thực hiện những khám phá của mình, bạn sẽ học được cách mở rộng ý thức của mình, kiểm soát những thay đổi và tạo ra tương lai cho mình.

Mahatma Gandhi: Áp dụng những nguyên tắc của bậc thiên tài tâm linh để hòa hợp tâm hồn, trí tuệ và thể xác

Là người đầu tiên khởi xướng nền độc lập ở Ấn Độ, Mahatma Gandhi là tấm gương về tinh thần phản đối tất cả hình thức khủng bố bạo lực, có tầm ảnh hưởng tới phong trào nhân quyền do Martin Luther King, Nelson Mandela và những người khác lãnh đạo. Đối với Gandhi, hoạt động chính trị và rèn luyện tinh thần luôn song hành. Dù là người xuất thân từ Ấn Độ giáo, Gandhi là học trò xuất sắc khi kết hợp và ứng dụng nhuần nhuyễn những tư tưởng của Chúa Jesus, Đức Phật và Baghavad Gita[1]. Ông đã thể hiện tài năng uyên bác của một bậc thiên tài về tinh thần.

Gandhi từng miêu tả mục đích của cuộc đời ông đơn giản chỉ là sự “phát triển năng khiếu của bản thân mình”, có nghĩa là “nhìn trực diện vào Thượng đế”. Sức mạnh tinh thần của Gandhi đã cho thấy ông có mối liên hệ tâm linh mật thiết với Thượng đế; phần lớn là vì ông đã nói lên những gì ông tin tưởng và biến chúng thành hành động thực tế. Tinh thần, tâm trí và thể xác của ông tuyệt đối hòa quyện với nhau. Dù mục đích của bạn là gì thì tấm gương của Gandhi về sự hòa hợp thần-trí-thể đều có thể giúp bạn đạt được bản chất tối thượng của mình.

Albert Einstein: Giải phóng trí tưởng tượng và trò chơi kết hợp

Dù Einstein bắt đầu có được danh tiếng trên toàn cầu sau khi công bố Thuyết tương đối vào năm 1905, song mãi đến năm 1919, khi xảy ra hiện tượng nhật thực, một đoàn thám hiểm khoa học Anh đã tiến hành đo đường biến dạng ánh sáng và nhận thấy nó hoàn toàn trùng khớp với dự đoán của Einstein, thì vị thế của ông mới tỏa sáng trọn vẹn. Chủ tịch Hiệp hội Hoàng gia Anh nhận xét học thuyết của Einstein là “một trong những thành tựu xuất sắc nhất – có lẽ nó chính là thành tựu xuất sắc nhất – trong lịch sử tư tưởng của nhân loại”.

Einstein khẳng định rằng bí quyết tài năng của ông chính là khả năng nhìn nhận vấn đề theo cách tưởng tượng của trẻ thơ. Ông gọi nó là một “trò chơi kết hợp”. Nếu bạn thích vẽ nguệch ngoạc và mơ mộng, điều đó cũng có nghĩa là bạn đang theo dấu chân của Einstein. Có thể bạn muốn nghiên cứu một cách thức mới là dùng trí tưởng tượng để giải quyết những vấn đề phức tạp? Có thể bạn muốn dùng những phương cách vô tư lự và khôi hài hơn để kiểm soát những vấn đề hệ trọng trong cuộc sống hàng ngày? Nếu bạn muốn phát huy tính sáng tạo trong cuộc sống, hãy chào đón Einstein trong danh sách các thiên tài của bạn.

Hãy tự thâm nhập vào cuộc đời và triết lý sống của các bậc thiên tài, những người khơi nguồn cảm hứng cho bạn nhiều nhất. Càng hiểu sâu sắc về những nhân vật trong cuốn sách này, bạn sẽ thấy họ có sức hấp dẫn ngày càng lớn.

Bạn cũng sẽ nhận thấy rằng không ai trong số họ là hoàn hảo. Tuy vậy, mục đích của chúng ta là chọn lọc những phần tinh túy nhất của họ để làm cuộc sống phong phú thêm. Và mục đích của tôi là giúp bạn dễ dàng tiếp cận hơn với những phần tinh túy và đặc trưng của từng cá nhân

đặc biệt phức hợp này, như Einstein từng nói: “Mọi thứ phải được đơn giản hóa hết mức có thể, chứ không chỉ đơn giản hơn.”

Điều quan trọng nhất, hãy áp dụng những hiểu biết đó vào cuộc sống để vươn tới hạnh phúc, cái đẹp, sự thật. Cicero từng viết về Socrates: “Ông gọi những tư tưởng từ trời cao xuống và gieo rắc chúng vào những thành phố và những ngôi nhà của con người.” Hãy gọi sự thông thái của các thiên tài tới và gieo trồng nó vào cuộc sống của chúng ta.

[1] Baghavad Gita: Tiếng Phạn, tạm dịch là “Bài ca về Thượng đế”, một trích đoạn trong sử thi Mahab Talmud

TIÊU CHÍ LỰA CHỌN ĐỘI HÌNH MƠ ƯỚC

TÍNH PHỔ QUÁT CỦA ẢNH HƯỞNG. Chín trong số mười thiên tài được lựa chọn là người phương Tây, tất cả đều có tính phổ quát về ảnh hưởng. Văn hóa phương Tây^[1] cho tới nay đã được chứng minh là có ảnh hưởng sâu sắc đối với nhân loại, một phần là do ảnh hưởng của các thiên tài này.

TƯ TƯỞNG MỚI, SÁNG TẠO VÀ ĐỘC ĐÁO MÀ BAN CÓ THỂ HỌC ĐƯỢC. Hãy tưởng tượng bạn là Einstein, sống cách đây 6 nghìn năm. Một ngày kia tình cờ bạn thấy một tảng đá lăn từ bờ đê xuống. Ngày hôm sau, bạn lại tình cờ nhìn thấy một thân cây mục đổ và lăn xuống triền đê đó. Đêm đến, bạn nằm mơ thấy tảng đá và cành cây đổ đang lăn tròn, lăn hoài, lăn mãi. Bạn tỉnh dậy và vui mừng reo lên, một ý tưởng vừa nảy sinh: Bạn có thể xây dựng một thánh đường thờ phụng thần linh bằng cách đặt thân cây nằm ngang để lăn các tảng đá lớn. Một cá nhân sáng tạo thường thấy được các mối liên hệ mà người khác không thể thấy; nhiều mối liên hệ rất độc đáo và có thể làm thay đổi cả thế giới.

GIÁ TRỊ THỰC TIỄN. Triết lý và tư tưởng vĩ đại của các thiên tài là nguồn cảm hứng tuyệt vời, nhưng chúng được áp dụng vào thực tiễn như thế nào? Giá trị thực tiễn dành cho bạn chính là tiêu chí quan trọng nhất để lựa chọn các thiên tài.

Phương pháp của Khám phá thiên tài trong bạn dựa trên cơ sở thực tiễn, đã được thử nghiệm và áp dụng vào cuộc sống. Trọng tâm của cuốn sách là giúp bạn khám phá các chỉ dẫn về nghệ thuật sống để có cuộc sống hạnh phúc hơn.

Tất cả những gì quý giá về vật chất, tinh thần hay đạo lý mà chúng ta tiếp nhận từ xã hội đều có thể truy nguyên qua rất nhiều thế hệ để tới những cá nhân sáng tạo cụ thể.

[1] Francis Bacon: Triết gia thiên tài thời Phục hưng, một người theo sát mười thiên tài của chúng ta, nhận xét rằng kỹ thuật in ấn, thuốc súng và la bàn từ tính “đã làm thay đổi diện mạo thế giới”. Ba phát minh này đều bắt nguồn từ Trung Hoa. Nếu Hoàng đế nhà Minh không triệu hồi các hạm đội của ngài vào năm 1433 và thực hiện chính sách bế quan tỏa cảng, cuốn sách này có thể đã được viết bằng Hán ngữ với nhân vật hoàn toàn khác hẳn (chú thích của tác giả).

MỘT SỐ CÂU HỎI DÀNH CHO TÁC GIẢ

Tại sao chỉ có duy nhất một phụ nữ và một người da màu?

Bất kỳ ai thuộc bất kỳ chủng tộc nào đều có năng khiếu tự nhiên như nhau để trở thành một thiên tài. Nhưng các nhóm người tất nhiên không có cùng một phương pháp tiếp cận với cơ hội phát triển năng khiếu đó. Nhiều phụ nữ cũng như nhiều dân tộc thiểu số đã cố gắng phát triển năng khiếu của mình, bất chấp hoàn cảnh ngặt nghèo nhất. Niềm mong ước của tôi là tư tưởng và nguồn cảm hứng của những trí tuệ vĩ đại được giới thiệu trong cuốn sách này sẽ ảnh hưởng và khích lệ tất cả mọi người hành động. Giới tính và chủng tộc không phải là tiêu chí lựa chọn. Nữ hoàng Elizabeth Đệ nhất và Gandhi được đưa lựa chọn chỉ thuần túy vì sự kiệt xuất của họ.

Tại sao Isaac Newton không có trong danh sách?

Tôi cho rằng Newton là một thiên tài sáng tạo giống như Einstein. Nhưng tôi chọn Einstein dựa vào tiêu chí quan trọng nhất là giá trị thực tiễn, vì ông sống gần thời đại của chúng ta và dễ tìm hiểu hơn.

Rất khó khi lựa chọn giữa hai người này, cũng giống như khi lựa chọn giữa Copernicus và Galileo hay giữa Thomas Jefferson và Benjamin Franklin. Trong những trường hợp đó, tôi có đề cập đến các nhân vật “suýt soát”, vì vậy Newton được đề cập trong chương nói về Einstein, Galileo và Kepler được tóm lược trong chương nói về Copernicus, còn Benjamin Franklin được miêu tả rất rõ nét trong chương nói về Thomas Jefferson.

Thế còn Đức Chúa Jesus và Đức Phật thì sao?

Tôi quyết định loại bỏ ra khỏi vòng cân nhắc các nhân vật được coi là nguồn cảm hứng linh thiêng để tạo nên các tôn giáo. Tại sao vậy? Vì dù tôi có cả gan đến đâu cũng không dám viết nên cuốn *Làm thế nào để tư duy như Đức Chúa Con*.

Tại sao không có nhạc sĩ nào? Tại sao Beethoven và Mozart không có danh sách?

Tôi yêu thích âm nhạc và đánh giá Beethoven, Mozart, George Gershwin và Ella Fitzgerald là những nhạc sĩ thiên tài. Nhưng nhìn xuyên suốt chiều dài lịch sử, âm nhạc chỉ là một loại hình nghệ thuật phản ánh, chứ không phải là yếu tố dẫn dắt sự thay đổi trong ý thức như Copernicus, Jefferson và Einstein. Beethoven nắm bắt được âm hưởng của tự do trong Bản giao hưởng số 9, nhưng Jefferrson mới là người cống hiến nhiều nhất trong công cuộc giải phóng con người.

Thế còn Leonardo da Vinci thì sao?

Tôi đã viết cả một cuốn sách nói về da Vinci rồi[1].

[1] Tìm đọc cuốn *Tư duy như Leonardo da Vinci* của cùng tác giả, do Alphabooks xuất bản.

CÁCH TẬN DỤNG TỐI ĐA CUỐN SÁCH NÀY

Tiêu đề *Khám phá thiên tài trong bạn* mang ý nghĩa kép. Mục đích của cuốn sách là giúp bạn phát huy tối đa tiềm năng của bản thân để trở thành nhân tài, đồng thời khám phá ra thiên tài có khả năng khơi nguồn cảm hứng cho bạn nhất.

Trước tiên, hãy xem tổng thể cuốn sách

Hãy đọc lướt toàn bộ cuốn sách. Dành thời gian chiêm ngưỡng bức phác họa chân dung của các thiên tài và cảm nhận. Nếu bạn thấy thích thú, hãy đọc các chương theo thứ tự (được trình bày theo niên đại). Bạn cũng có thể bỏ qua trình tự, tiếp cận ngay với những thiên tài mà mình thích.

Suy ngẫm cách tự đánh giá bản thân

Trước khi chuyển sang phần bài tập, hãy dành vài phút suy ngẫm về các câu hỏi tự đánh giá bản thân trong chương. Bạn không cần phải trình bày theo hệ thống hoặc trả lời chính xác các câu hỏi; bạn có thể suy tưởng hoặc từ từ thẩm thấu chúng. Sau khi hoàn thành phần bài tập của từng chương, hãy quay lại phần tự đánh giá bản thân và ghi lại các thay đổi về tư tưởng.

Hãy tận hưởng lợi ích của các bài tập

Một số bài tập trí năng có tính chất thư thái và giải trí, một số khác lại đòi hỏi phải nghiền ngẫm kỹ lưỡng và có tác động nội tâm. Hãy bắt đầu với bài tập mà bạn thấy thích thú nhất, đừng bó buộc theo trình tự trong sách. Hãy làm theo cách của mình để khám phá và tận hưởng các bài tập.

Hãy duy trì việc ghi chép vào một cuốn sổ tay/ nhật ký

Các thiên tài thường thích ghi chép những trải nghiệm sâu sắc, suy nghĩ, tình cảm, thơ ca và các câu hỏi vào cuốn sổ tay cá nhân hoặc thư từ.

Vậy, học theo cách của bậc thiên tài, bạn hãy duy trì việc ghi chép những trải nghiệm của mình trong suốt hành trình khám phá những bộ óc vĩ đại này. Bạn cũng có thể ghi lại những suy ngẫm về việc tự đánh giá bản thân hay các câu trả lời trong phần bài tập.

CHIÊM NGƯỠNG CÁC HÌNH MINH HỌA

Khi đọc đến mỗi chương nói về một thiên tài, bạn hãy dành vài phút chiêm ngưỡng và suy ngẫm các bức chân dung do Norma Miller vẽ. Chúng từng tôn thêm vẻ đẹp cho trang bìa của tạp chí *Times*, nổi tiếng vì sự bí ẩn và thần thái sinh động. Họa sĩ này đã đương đầu với thử thách phải lột tả được tố chất thiên tài trong từng bức vẽ bằng màu nước và thể hiện thật sinh động.

Những nhận xét của Norma trong quá trình vẽ các bức chân dung đều được để ở cuối tranh với hy vọng chúng sẽ kích thích hứng thú và truyền cảm hứng của bạn.

"Mặc dù trong quá trình sáng tác, mỗi bức chân dung có những thử thách riêng, song giữa chúng cũng có những khía cạnh giống nhau. Thử thách đầu tiên là mất đi ý thức bản ngã – nhưng điều đó đã được khắc phục vì bức chân dung — trông thật quá; bởi điều đó chắc chắn dẫn tới một bức chân dung không sinh động. Tôi đã sục sạo trong nội tâm của từng nhân vật cho tới khi một hình ảnh hiện dần lên. Một trong những điều kỳ diệu của việc vẽ chân dung là bức hình phải bao hàm tinh hoa và tình cảm của nhân vật, khiến nó sinh động, chứ không phải là ở những đường nét tỉ mỉ và chính xác."

"Để một bức tranh trông thật nhất, xu hướng thông thường là vẽ phác họa những nét bên ngoài rồi hoàn thiện bằng các chi tiết – tức là vẽ từ ngoài vào trong. Thực tế, quy trình vẽ hoàn toàn ngược lại – phải vẽ từ trong ra ngoài; những nét bên ngoài luôn có một cách thức tự thể hiện ra kỳ diệu. Tôi nhận ra rằng, không có những đặc điểm rõ rệt trên khuôn mặt có thể lột tả được dấu hiệu đặc biệt của các thiên tài. Trên thực tế, nó thể hiện ở việc kết hợp nhiều dấu hiệu, một số dấu hiệu thậm chí có vẻ rất đối lập nhau, ví dụ như khôi hài và nghiêm nghị, lạc quan và sợ hãi, tự do và nghĩa vụ ràng buộc. Từ những dấu hiệu đối nghịch, một linh cảm mơ hồ về các nhân vật đặc biệt và phức tạp đó bắt đầu hiện ra. Điểm nhấn là cái "thần" của nhân vật, và phải chăng thần thái đó không toát ra từ đôi mắt? Thực tế, càng hiểu rõ về các thiên tài, tôi càng bị mê hoặc không phải vì cách chúng ta nhìn họ thế nào, mà là cách họ nhìn chúng ta và cả thế giới này."

Lập nhóm để cùng nghiên cứu các bài tập trí năng

Nhiều người tham gia hội thảo *Khám phá thiên tài trong bạn* cũng muốn thành lập nhóm thảo luận và chơi trò chơi kết hợp, so sánh các ghi chép của nhau trong khi làm bài tập. Bạn hoàn toàn có thể sử dụng những phương pháp hiện đại, chẳng hạn lập một nhóm trao đổi bằng email có thể vượt qua mọi giới hạn địa lý.

Thực hành đối thoại tưởng tượng với các thiên tài

Hãy tận dụng tầm ảnh hưởng của tư duy thiên tài đối với cuộc sống của bạn bằng cách đối thoại tưởng tượng với những trí tuệ tuyệt luân – rất thú vị và thường mang tính chất khai sáng. Hãy ghi lại các "câu trả lời" vào sổ ghi chép.

Niccolo Machiavelli, một ứng viên nặng ký được đề cử vào danh sách những nhà tư tưởng sáng tạo nhất trong lịch sử, đã có nhiều ý tưởng dựa trên các cuộc hội thoại tưởng tượng với các bậc đại trí thời quá khứ. Machiavelli thường lui vào phòng làm việc riêng, hỏi ý kiến của những bộ óc vĩ đại trong lịch sử và ghi chép câu trả lời. Ông ghi lại như sau:

"Hãy nghiên cứu hành động của những người nổi tiếng để thấy cách họ tạo ra chính mình, tìm hiểu nguyên nhân chiến thắng và thất bại của họ, sau đó mới có thể bắt chước họ để thành công và tránh được thất bại mà họ đã gặp."

Trên hết, hãy hành động như những người nổi tiếng, những người soi mình vào tấm gương sáng của những bậc tiền bối nổi danh, như Alexander Đại đế từng bắt chước Achilles và Caesar lại bắt

chước Alexander Đại đế."

Machiavelli giải thích tiếp quá trình luyện tập này: *"Tôi cởi bỏ bộ quần áo làm việc ban ngày bám đầy bụi bẩn và mặc bộ quần áo sang trọng. Sau đó, tôi bước vào triều đại của những người cổ xưa, nơi tôi được tiếp đón nồng nhiệt... Tôi không ngượng ngùng xấu hổ khi nói chuyện với họ và hỏi nguyên nhân dẫn đến những hành động của họ, và vì họ luôn sẵn sàng trả lời tôi. Nhiều giờ trôi qua mà tôi không cảm thấy mệt mỏi, những muộn phiền, khó nhọc cũng bị quên lãng. Tôi không sợ nghèo túng và cũng không sợ cái chết kinh hoàng. Tôi hoàn toàn hòa nhập vào họ. Và vì Dante từng nói rằng không thể có khoa học [tri thức] nếu không giữ lại những gì ta đã hiểu được, tôi ghi chép lại những ý chính trong các cuộc chuyện trò với họ."*

Bây giờ, hãy bắt đầu cuộc đối thoại trí tuệ với Plato, cha đẻ của triết học phương Tây.

LÀM SÂU SẮC THÊM TÌNH YÊU TRÍ TUỆ

Cái đẹp là sự thật, cái đẹp thật sự...

$\frac{3}{4}$ JOHN KEATS $\frac{3}{4}$

Trong khoảnh khắc, hãy nghĩ về những người thầy từng có ảnh hưởng sâu sắc và lâu dài nhất đối với bạn. Họ có thể đã giúp bạn nhận thấy một điều quý giá, khơi nguồn cảm hứng đối với một môn học cho bạn hoặc truyền những lý tưởng gắn với cuộc đời bạn. Nếu bạn đã may mắn có được những người thầy như vậy trong đời, hẳn bạn sẽ có tình cảm nồng nhiệt và lòng biết ơn khi nhớ tới họ, vì họ đã định hướng cho bạn trở thành con người như bạn mong muốn.

Là hiện thân của tình yêu trí tuệ thời Hy Lạp cổ đại, Plato nằm trong hàng ngũ những bậc thầy và môn đệ của sự thông thái huyền thoại khởi thủy từ Socrates, thầy dạy của Plato; ông đã truyền lại sự thông thái này cho Aristotle, thầy dạy của Alexander Đại đế. Nhưng Plato cao hơn hết thảy những người khổng lồ phi thường này, ông gây ảnh hưởng tới chúng ta nhiều hơn mức bạn có thể nhận thấy.

Tiền đề cơ bản để phác thảo những ý chính cho cuốn sách này – rằng mỗi người đều có một tia lửa thiêng trong mình, nó có thể được nhen nhóm và bùng cháy để soi sáng tâm hồn và tài năng sáng tạo – chính là một giả thiết theo học thuyết Plato. Thậm chí, trong cuốn sổ ghi chép, Leonardo da Vinci đã diễn đạt lại quan niệm cơ bản của triết học Plato: *“Niềm khát khao hiểu biết rất tự nhiên đối với những người lành mạnh”* và *“Vì sự thật tình yêu vĩ đại được nảy sinh từ sự hiểu biết sâu sắc về những gì được yêu mến.”* Thực tế, Plato là nguồn ảnh hưởng chủ yếu của tri thức kinh điển, sự tái sinh của ông được đánh dấu bằng thời kỳ Phục hưng mà Leonardo là hiện thân.

Một con mắt tâm hồn quý giá hơn mười nghìn con mắt
thể xác, vì chỉ riêng nó mới hiện hình thật sự.

BẠC THẦY VÀ MÔN ĐỆ

Plato sinh ra trong một gia đình thượng lưu có quan hệ với giới chính khách ở Athens ngay trước khi bắt đầu Chiến tranh Peloponnesian. Cuộc chiến này khiến không khí rối loạn chính trị trên quê hương ông, và kéo dài tới tận khi ông bước vào tuổi 20. Có xu hướng chính trị ngay từ rất sớm, Plato đã tỉnh ngộ trước cuộc chiến tranh giành quyền lực tàn khốc giữa phái dân chủ và phái chủ trương quyền lãnh đạo tập trung vào thiểu số người ở Athens. Ông viết: *"Tôi thấy phần nộ và đã rút lui khỏi sự đời bại của thời đại này."*

Ông bác và các anh trai của Plato từng theo học Socrates trước khi ông ra đời, vì vậy, ngay từ thời thơ ấu Plato đã chịu ảnh hưởng từ những bài học của bậc thầy vĩ đại đó. Nhận thức sâu sắc của có Plato khởi nguồn chính từ Socrates. Socrates đã hiến dâng cả cuộc đời mình để theo đuổi tinh hoa đạo đức và tìm kiếm sự thật.

Khi một người bạn của ông xin lời sấm truyền tại ngôi đền Delphi rằng có ai trên đời thông thái hơn Socrates hay không, lời tiên tri đã phán: *"KHÔNG!"* Khi được coi là người thông thái nhất thời đại, Socrates khiêm tốn lý giải danh hiệu đó là sự công nhận tri thức quan trọng nhất, tri thức về sự ngu dốt của chính mình. Ông tin tưởng rằng ý niệm của lời sấm truyền đó cốt đưa ông và những người khác tới gần thiện tính và sự thật hơn bằng cách giúp họ nhận ra mình còn thiếu hiểu biết cơ bản về những yếu tố đó. Từ chối vai trò *"chuyên gia"*, *"sư phụ"*, Socrates hành xử khiêm tốn, nhún nhường rất mực trí thức, ông tự nhận mình là người *"đỡ đở cho những bộ óc"*.

SỰ PHỤC HƯNG PLATO

Năm 1486, Pico della Mirandola lúc đó mới 23 tuổi đã trở thành một trong những bậc thầy của trường phái phục hưng Plato khi ông viết cuốn sách độc đáo *Oration on the Dignity of Man* (Bài diễn thuyết về phẩm giá con người), một quan điểm theo trường phái Tân Plato về sự sáng tạo hiện vẫn đang khơi nguồn cảm hứng cho các sinh viên có năng khiếu như lúc nó mới xuất hiện lần đầu hơn 500 năm về trước. Trong cuốn sách này, Pico khẳng định con người, không giống các tạo vật khác, có tiềm năng vô tận để tạo nên tầm vóc của chính mình trong cuộc đời. Ông viết:

“Không có một nơi nào định sẵn, cũng không có một hình hài nào thuộc về riêng người, cũng không có một vai trò đặc biệt nào chúng ta dành cho người, ôi Adam, và vì vậy mà người có được và sở hữu, với lòng khát khao và óc phán đoán của mình, bất kỳ nơi nào, bất kỳ hình hài nào và bất kỳ vai trò nào người muốn. Bản chất của các tạo vật khác, cái bản chất đã được định sẵn, bị hạn chế trong những giới hạn mà quy định. Người, những người không bị hạn chế trong bất kỳ giới hạn nào, phải tự xác định bản chất của mình theo ý chí tự do của chính mình, trong tay của con người mà ta đã đặt người vào.

“Ta đã đưa vào giữa cõi đời này, ngõ hầu từ nơi đó người có thể dễ dàng tìm hiểu bất cứ thứ gì trên thế gian. Chúng ta tạo ra người không siêu phàm cũng không trần tục, không diệt vong mà cũng không bất tử, vì thế người có thể tự tạo cho mình bất kỳ hình hài nào người muốn. Người có thể hạ mình xuống những hình hài hạ đẳng, như hình hài thú vật; người cũng có thể tái sinh ư vào những hình hài cao quý hơn, như những thần linh.”

Cốt lõi phương pháp luận của Socrates là quy trình của một trí tuệ tìm kiếm, phân tích phê bình và cởi mở. Socrates là hiện thân tiêu biểu của lời răn thần thánh ở Delphi: “Hãy tự biết chính mình.” Ông khuyên: “Cuộc đời không thử thách là cuộc đời không đáng sống”, đó là điểm khởi đầu cho bất kỳ ai mưu cầu tri thức và sự khai sáng. Socrates tin rằng hạnh phúc không phải từ những thành tựu bề ngoài, của cái vật chất hoặc địa vị, mà bằng cách trải nghiệm cuộc sống, nuôi tâm dưỡng tính.

Socrates coi Plato là học trò xuất sắc nhất, nhưng quan hệ của họ bất ngờ bị đứt đoạn khi chính thể dân chủ ở Athens kết án tử hình Socrates vào năm 399 TCN, bản án mà Plato gọi là “*một sự buộc tội hoàn toàn vô lý, sự buộc tội không thể tin nổi chống lại ông, sự buộc tội vô tín ngưỡng*”. Plato hoàn toàn vỡ mộng về Athens. Plato đi du học nhiều năm, ông tìm kiếm niềm an ủi bằng triết học – theo nghĩa của từng từ, triết học (*philosophy*) là “*tình yêu đối với trí tuệ*”, nguyên gốc từ tiếng Hy Lạp (*philein* nghĩa là “yêu” và *sophia* nghĩa là “trí tuệ”). Do “*luật pháp và đạo lý đang bị sa đọa ở mức báo động*”, cuối cùng ông “*bị buộc phải... tin rằng hy vọng duy nhất tìm được công lý cho xã hội cho cá nhân chỉ có ở triết học thực thụ.*”

TRIẾT LÝ VỀ TRI THỨC

Tình yêu trí tuệ của Plato được thể hiện rõ nhất khi suy ngẫm về tri thức (tất cả các triết lý khác của ông như triết lý về chính trị, giáo dục và luân lý đều dựa trên cơ sở đó), được trình bày và thể hiện trong những đối thoại trứ danh của ông.

Theo quan điểm của Plato, thế giới là sự phản chiếu yếu ớt của một thế giới lý tưởng, một địa hạt vĩnh hằng không đổi mà ông gọi là thế giới các hình thái. Thế giới thường nhật thay đổi không ngừng, và mọi thứ trong đó đơn thuần là một biểu hiện không trường cửu của bản chất thực thụ của nó, cái bản chất nằm ở thế giới các hình thái. Ví dụ, bạn cầm một cuốn sách trong tay, nhưng chỉ vì bạn biết được bản chất vĩnh hằng, hoặc hình thái, của “sách vở” mà bạn có thể nhận biết được một cuốn sách cụ thể. Tương tự, bạn nhận biết một trái táo hoặc một con mèo hiện hữu từ ý tưởng hình thành “*giống táo*” hoặc “*loài mèo*”.

Thế giới hình thái được sắp xếp theo thứ bậc với cái đẹp, sự thật và thiện tính. Plato lập luận rằng trước khi sinh ra, linh hồn con người đã có sẵn cách tiếp cận với thế giới của cái đẹp, sự thật và thiện tính thuần túy, nhưng khi ra đời chúng ta đã quên mất chúng. Sứ mệnh của triết gia là mở lối cho nhân loại trở về với cái đẹp, sự thật và thiện tính mà chúng ta đã lãng quên.

Hãy hình dung một hình tròn tuyệt đối.

Chúng ta có thể nhận thức hình thái và diện tích của một hình tròn tuyệt đối được xác định chính xác là pi nhân bình phương bán kính (πr^2).

Tiếp đó, hãy vẽ một hình tròn. Khi vẽ, bạn sẽ thấy nó không tròn tuyệt đối. Ngay đến Leonardo và Michelangelo cũng chỉ vẽ được những hình tròn tương đối và thậm chí cả máy vi tính cũng không thể vẽ được một hình tròn tuyệt đối, vì các phần tử ảnh hưởng của nó không bao giờ tuyệt đối.

Dù vậy, như cách nói của Plato, chúng ta vẫn nhận biết hình thái tưởng tượng về một hình tròn tuyệt đối từ trước khi sinh ra.

Trong tập VII của cuốn *The Republic* (Nền Cộng hòa), Plato đã trình bày ẩn dụ nổi tiếng nhất về thế giới hình thái và quan hệ của nó với trải nghiệm hàng ngày của chúng ta: “Tôi muốn các bạn nắm được bản chất việc khai sáng cho tình trạng ngu dốt của nhân loại theo cách sau: Hãy tưởng tượng một mật thất, giống như một cái hang có lối ra vào, được mở ra đón ánh sáng ban ngày, và chạy dài dưới lòng đất. Trong mật thất đó có những con người bị giam cầm từ khi còn thơ ấu, chân và cổ bị trói buộc đến mức họ chỉ có thể nhìn thẳng phía trước mà không thể ngoái đầu lại đằng sau.”

Plato tiếp tục miêu tả tầm nhìn bị hạn chế của các tù nhân. Nhận thức về “*thực tại*” của họ chỉ hạn chế trong những cái bóng của họ được phản chiếu trên bức tường trong hang tối, do ngọn lửa đằng sau lưng họ hắt lên. Sau đó, ông hỏi: “*Hãy nghĩ xem điều gì sẽ xảy ra với họ nếu họ được giải thoát khỏi gông cùm và được điều trị những ảo tưởng.*” Ông miêu tả sự khó khăn của các tù nhân trong việc thích nghi với ánh sáng và khắc phục những ảo tưởng về “*hình bóng-thực tại*” – một lĩnh vực mà họ chưa từng biết đến trước đó, nó đơn thuần chỉ là cái bóng của một thế giới đầy ánh sáng, giống như khó khăn của chúng ta là sự phản ánh hạn chế của một thế giới hình thái.

Đối với Plato, các triết gia phải là người vượt qua nỗi sợ hãi của mình, phá bỏ gông cùm kìm hãm bản thân và dám phiêu lưu mạo hiểm ra ngoài hang tối để tìm ánh sáng. Tình yêu đối với trí tuệ, thiện tính, sự thật và cái đẹp là động lực cho họ. Plato là một triết gia thực thụ, đã tự thoát khỏi hang sâu tăm tối và tìm thấy ánh sáng trong hình thể của Chúa trời, rồi quay lại để dẫn dắt khai sáng cho những người khác.

SỨC MẠNH TÌNH YÊU

[Cái đẹp] là vĩnh hằng, không được tạo ra,

không bị hủy diệt; cũng không lệ thuộc vào sự nảy nở hoặc tàn phai...

Mọi thứ khác đều trở nên đẹp để nếu có nó tham dự...

Cái đẹp thiêng liêng và thuần khiết biết bao.

¾ PLATO ¾

Khái niệm tình yêu mà Plato nhận thấy là trung tâm của sự khai sáng. Đối với Plato, tình yêu say đắm đối với cái đẹp, sự thật và thiện tính là con đường dẫn con người ra khỏi hang tối. Năng lực đó của tình yêu, được người Hy Lạp biết đến là vị thần tình yêu Eros, có thể khởi đầu từ một khát vọng vật chất và tình cảm yêu mến cá nhân nhưng thăng hoa lên mức phổ quát và tinh thần. (Vì vậy, câu thành ngữ hiện đại “mối quan hệ lý tưởng thuần khiết kiểu Plato” mặc dù thường để ngụ ý một mối quan hệ phi dục tính, nhưng thực tế lại đề cập tới một tình bạn dựa trên hành động mưu cầu và cùng chung nhận thức về sự thật, cái đẹp và thiện tính thuần khiết).

Đối với Plato, tình yêu được biểu hiện thông qua công việc nghiêm túc. Những nghiên cứu có tính kỷ luật và sự rèn luyện căng thẳng trong phương pháp luận là yêu cầu tiên quyết để có được tri thức thật sự. Dù vậy, quá trình mà Plato giả thiết rằng chúng ta sẽ hoàn toàn thức ngộ về hình thái của Thiện tính có những nét tương đồng với sự hoàn mỹ lãng mạn. Miêu tả tính hòa hợp dưới hình thái thiện tính, ông viết: “Nếu người đang yêu hòa hợp được với đối tượng, kết quả sẽ là niềm vui, hạnh phúc và sự hài lòng. Khi một người đang yêu được kết hợp với người mình yêu mến, tìm thấy sự bình yên như trút bỏ được gánh nặng và có được sự nghỉ ngơi thư thái.” Và trong tập Symposium (Tiểu luận) của mình, thông qua lời nói của Socrates, Plato nhấn mạnh: “Bản chất con người không dễ gì tìm thấy một người phụ tá tốt hơn tình yêu.”

PLATO CỦA PHƯƠNG ĐÔNG (551-479 TCN)

Khổng Phu Tử, thường gọi là Khổng Tử, là một nhân vật có ảnh hưởng mạnh mẽ tới của triết học Trung Hoa hậu thế. Giống như Plato, ông quan tâm tới bản chất của đức hạnh, tôn ti trật tự xã hội và giáo dục. Nguyên tắc đối nhân xử thế mà ông huấn thị – “Điều mình không muốn thì đừng bắt người phải chịu” – là một luận điểm tiến bộ trong tư tưởng nhân loại. Trước khi Chúa Jesus ra đời 500 năm, ông đã dạy: “Ân phải báo bằng ân, đừng lấy oán báo ân”. Và ông khuyên người dân phải “thương người như thể thương thân”. Khổng Tử đạt được những nguyên tắc đối nhân xử thế đó không phải bằng khả huyền hay thần bí hóa, mà bằng khả năng lập luận.

THIÊN TÀI TRONG BẠN

Năm 379 TCN Plato trở về Athens để thành lập Học viện Athens, trường đại học đầu tiên của phương Tây. Giả sử học thuyết Plato là một tín ngưỡng thì việc học tập và giảng dạy sẽ là các nghi lễ thờ phụng, học viện sẽ thánh đường. Trọng tâm chủ yếu của nền giáo dục theo trường phái Plato là “gợi nhớ” cho học trò về tri thức có sẵn trong tâm linh con người từ khi mới sinh ra.

Plato lập luận rằng tri thức quan trọng nhất đã có sẵn trong mỗi học trò. Vì vậy, vai trò của thầy là phải giúp cho học trò thấy rõ tri thức bên trong, theo cách chất vấn của Socrates, để dẫn tới tư duy độc lập. Trong một đoạn đối thoại có tên là *Meno*, Plato miêu tả cảnh Socrates đang căn vặn một cậu bé nô lệ về định lý Pithagore. Cậu bé, người chưa được học hình học nên có những câu trả lời sai. Tuy nhiên, những câu hỏi tuôn ra như thác của Socrates đã sớm giúp cậu bé nhận ra rằng kết luận của mình không đúng. Cuối cùng, những câu chất vấn của Socrates đã kích thích cậu bé giải quyết được chính xác vấn đề. Sau đó, Socrates lý luận rằng kiến thức hình học của cậu bé đã có sẵn, và ông không phải là một thầy giáo mà chỉ là bà đỡ ký ức tái hiện. Theo Plato, cũng như sự khám phá của học trò về cách chứng minh hình học có thể được bộc lộ thông qua các câu hỏi khôn khéo, sự thức ngộ về thiện tính, lẽ công bằng và cái đẹp cũng có thể bộc lộ theo cách đó.

Plato nhấn mạnh *“chúng ta phải bác bỏ quan niệm về giáo dục rằng những người rao giảng có thể đưa những tri thức mà chúng ta chưa từng có trước đó vào bộ não...”* Theo Plato, những thứ cần phải biết thì ta đã biết, chỉ cần tâm thức ta nhớ lại và giác ngộ.

Quan niệm tâm linh của Plato liên quan đến ba phần, được sắp xếp theo thứ tự từ thấp đến cao, gồm: thể chất (ham muốn), sự sáng tạo (say mê) và trí tuệ (lý trí); đồng thời, xã hội lý tưởng được tạo thành từ ba tầng lớp tương ứng: người lao động chân tay (thể chất), nghệ sĩ và chiến binh (sáng tạo), triết gia và những người bảo vệ xã hội (trí tuệ). Đây chính là lý do nhân loại chỉ trích Plato, phản đối hệ thống giai cấp khắt khe của ông cũng như quan niệm sai lầm của ông cho rằng nghệ sĩ và nhà thơ bị kiểm duyệt do ảnh hưởng phá hoại tiềm tàng của họ, rằng ý niệm của ông về một nhà nước lý tưởng do một nhà vua nhân từ và những *“người bảo vệ”* giỏi giang được sử dụng để bào chữa cho những kẻ chuyên chế và xu hướng cầm quyền của một số chính thể đồi bại qua nhiều thời đại.

Dù vậy, những người đã đọc kỹ cuốn *Nền Cộng hòa* không thể không nhận ra Plato đánh giá cao tầm quan trọng của việc rèn luyện triết để tinh thần chính trực và sự hy sinh vì người khác mà các nhà lãnh đạo xã hội lý tưởng buộc phải có. Và, trái với những tục lệ đương thời, Plato tin tưởng phụ nữ có đủ khả năng lãnh đạo xã hội cũng như trở thành những nữ hoàng thông thái! Nói chung, sự phê phán công bằng nhất đối với cuốn *Nền cộng hòa* là, trong lúc biện hộ cho một xã hội lý tưởng, Plato đã sai lầm vì cố gắng thực hiện một việc bất khả thi. Như Aristotle nhận xét: *“Khi đề ra một lý tưởng, chúng ta có thể giả định cái gì mình mong muốn, nhưng phải tránh những cái bất khả thi.”*

Là cha đẻ của triết học, Plato biểu trưng cho một nguyên mẫu vĩnh cửu của tình yêu đối với trí tuệ. Mặc dù Aristotle nghi ngờ việc đề xướng một xã hội lý tưởng trong cuốn *Nền cộng hòa* nhưng Aristotle cũng thừa nhận Plato là một người thầy lý tưởng. Aristotle viết:

Về con người vô song tuyệt thế mà tên tuổi không đến từ đôi môi của những kẻ đồi bại xấu xa

Đôi môi của chúng không xứng được ca ngợi tên ông –

Ông, người đầu tiên bộc lộ rõ ràng

Bằng lời nói và hành động

Rằng ông, người có đức hạnh, là người hạnh phúc

Than ôi! Không ai trong chúng ta sánh được với ông!

Tóm lược thành tựu

5 Plato là nhân vật có ảnh hưởng sâu sắc tới triết học phương Tây.

5 Ông đã khởi xướng khái niệm “định nghĩa” hợp lý.

5 Ông đã hình thành nền tảng cho trường đại học hiện đại, ý tưởng về giáo dục tiểu học và trung học để chuẩn bị cho việc đào tạo đại học.

5 Ông bảo vệ phương pháp lập luận và tư tưởng tự do, trình bày khái niệm giáo dục như một cách khai thác những kiến thức có sẵn của học trò chứ không phải nhồi nhét kiến thức.

5 Bất kể quan điểm khắt khe về giới nghệ sĩ trong cuốn *Nền cộng hòa*, các tác phẩm *Đối thoại* của Plato chứng minh ông xứng đáng là một thiên tài văn học vĩ đại.

5 Ông đưa những lời dạy của Socrates đến với nhân loại và là thầy dạy của Aristotle.

PLATO VÀ BẠN

Bạn lựa chọn cuốn sách này để thể hiện tình yêu trí tuệ của mình? Trong phần tự đánh giá và bài tập sau đây, bạn sẽ có cơ hội tìm hiểu cuộc đời của chính mình theo phong cách truyền thống của Socrates và Plato, nhưng được tiến hành theo tinh thần của trường phái Phục hưng Tân Plato.

Trước khi bắt đầu, bạn có thể muốn tìm hiểu sự liên quan thú vị giữa Plato và thế giới ngày nay. Plato lập luận rằng sự thật là vĩnh hằng và có cấu trúc cơ bản. Ông biện luận, “cuộc sống tốt đẹp” phải được nhận thức theo cấu trúc đó. Điểm then chốt của sự thay đổi từ tư tưởng cổ điển tới tân thời là sự chuyển dịch trọng tâm từ một thế giới tôn ti trật tự, đồng nhất và tĩnh tại của các khái niệm bất biến sang một thế giới “ma trận” của tính tương đối bất định, đa dạng và sống động. “Nguyên lý bất định” nổi tiếng của nhà vật lý lượng tử Werner Heisenberg, từng đoạt giải Nobel, là biểu tượng của một thế giới mà hiện tại dễ dàng loại bỏ “tính tuyệt đối”. Dù nhiều lời giải đáp của Plato đã bị bác bỏ, nhưng những vấn đề cơ bản mà ông nêu ra – “Đức hạnh là gì và làm thế nào chúng ta có thể tu dưỡng được?” “Chúng ta nuôi dưỡng tinh thần như thế nào?” – đến ngày nay vẫn có ý nghĩa hơn bao giờ hết. Và chính Werner Heisenberg đã viết, một trong những mục đích của cuộc đời ông là “lặng lẽ suy ngẫm về những câu hỏi mà Plato đã nêu ra.”

Hãy bắt đầu suy ngẫm bằng cách tự đánh giá bản thân theo những hướng dẫn dưới đây. Suy nghĩ về các đề tài và sau đó, khi đã hoàn thành phần bài tập, hãy quay lại với phần tự đánh giá bản thân và nghiền ngẫm kỹ hơn rồi ghi lại bất kỳ thay đổi nào trong các câu trả lời của bạn.

PLATO: TỰ ĐÁNH GIÁ CÁCH LÀM SÂU SẮC THÊM TÌNH YÊU TRÍ TUỆ

- ☐ Hạnh phúc của tôi dựa trên cơ sở những thành công trong công việc.
- ☐ Hạnh phúc của tôi dựa trên cách người khác đánh giá tôi.
- ☐ Hạnh phúc của tôi dựa trên cơ sở những thành công về tiền bạc và của cải vật chất.
- ☐ Hạnh phúc của tôi dựa trên cơ sở tu dưỡng tinh thần.
- ☐ Tôi có quan điểm rõ ràng về thiện tính và các chuẩn mực cao về luân thường đạo lý.
- ☐ Tôi tuân thủ những hành vi cư xử có đạo đức và hợp pháp, mặc dù tôi không cảm thấy thích thú.
- ☐ Tôi tin tưởng đạo đức là phần thưởng cho chính nó.
- ☐ Tôi luôn tìm kiếm bản chất của cái đẹp.
- ☐ Tôi đặt ra những câu hỏi nhằm phát hiện sự thật và thử thách bản thân những người khác.
- ☐ Tôi có một triết lý sống hợp lý và được cân nhắc cẩn thận.
- ☐ Tôi xem xét cuộc sống của mình – triết lý, các giá trị và đóng góp cho xã hội – bằng con mắt tìm kiếm và phân tích.
- ☐ Tôi sẵn sàng hy sinh cuộc đời cho các nguyên tắc nào?

TƯ DUY NHƯ PLATO/ LÀM SÂU SẮC THÊM TÌNH YÊU TRÍ TUỆ

Cuộc đời phải sống như một trò chơi.

$\frac{3}{4}$ PLATO $\frac{3}{4}$

Thực tập điều kỳ diệu

Cụm từ “điều kỳ diệu” là gốc của tính từ “kỳ diệu/phi thường”[1] và là sự khởi đầu của cuộc tìm kiếm triết học. Từ điển Webster[2] liệt kê những từ đồng nghĩa là: sự khâm phục, sự đánh giá cao, sự ngạc nhiên, lòng sùng kính, sự sùng sốt bất ngờ, sự kinh ngạc, sự kính sợ.

Trong cuốn sổ tay, hãy lập danh sách của mười vật, kỷ niệm, hình ảnh, điều nhận thấy, giấc mơ hoặc sự trải nghiệm kỳ diệu khiến bạn kinh ngạc, sùng bái và kính sợ.

Hãy ghi nhớ những điều kỳ diệu sẽ giúp bạn mở rộng trí óc và hưởng thụ cuộc sống. Nhà thơ Samuel Taylor Coleridge gọi những điều kỳ diệu là “năng lực sống và tác nhân chủ yếu đối với tri giác của toàn nhân loại”.

Suy ngẫm về cái đẹp

... cuối cùng thì hình ảnh... của riêng tri thức là tri thức về cái đẹp ở khắp mọi nơi. $\frac{3}{4}$ PLATO $\frac{3}{4}$

Mục tiêu của cuộc tìm kiếm triết học là thưởng thức trực tiếp trí tuệ sáng tạo của nhân loại thông qua việc chất vấn, suy ngẫm và nhận xét. Đối với Plato, sự thật, thiện tính và cái đẹp cùng dệt nên bức thảm của hình thái tuyệt hảo. Trong đó, đối với thị giác cái đẹp là yếu tố dễ tiếp cận nhất.

Như Plato viết:

“Vì rằng y là người sẽ tiến đúng hướng... nên khởi đầu từ lúc còn trẻ để gặp gỡ những hình thái đẹp... ngoài cái đó, y phải tạo ra những tư tưởng công bằng, Và y sẽ sớm tự nhận thức được cái đẹp dưới một hình thái này cũng giống như cái đẹp dưới một hình thái khác, cái đẹp ở mọi hình thái đều giống nhau và là một.”

5 Hãy tìm hiểu ý nghĩa của “Cái đẹp” trong cuộc sống của bạn bằng cách lập danh sách mười thứ đẹp nhất mà bạn nhìn thấy, tiếp xúc, cảm nhận, nếm, nghĩ ra, ngửi thấy, nghe nói đến hoặc trải nghiệm. Danh sách đó bao gồm bất cứ cái gì bạn cho là đẹp, ví dụ: một bức tranh, một khuôn mặt, một đoạn nhạc, cảnh hoàng hôn, một sự tiếp xúc, một khái niệm hoặc một chiếc bánh ngọt!

5 Sau khi lập danh sách xong, hãy ghi gạn gọn (một hay hai câu) nhận xét của bạn về điều làm cho chúng trở nên đẹp đẽ.

5 Sau đó, hãy tìm những yếu tố chung trong các ví dụ trên.

5 Bây giờ, hãy phát biểu định nghĩa của mình về bản chất của cái đẹp bằng một hoặc hai câu, hoặc bằng một vài dòng thơ.

Đây là cách diễn đạt của nhà thơ Mỹ Emily Dickinson về sự tìm kiếm cái đẹp lý tưởng:

Cái đẹp vây quanh tôi tới tận khi tôi chết,

Cái đẹp, sự may mắn mang lại cho tôi!

Nhưng nếu tôi là đời ngày hôm nay,

Hãy để nó được ngắm nhìn.

Tình yêu kiểu plato: ái đẹp và sự lãng mạn

Một cách tuyệt vời để bạn làm sâu sắc thêm nhận thức về cái đẹp, đồng thời nâng cao giá trị đời sống tình ái là suy ngẫm và diễn đạt lại những điều bạn chiêm nghiệm hoặc có ở người bạn đời. Khi đang yêu, người ta thường nhìn thấy bản chất của cái đẹp trong con người mà mình yêu. Tuy nhiên, khi sự thôi thúc cùng gây dựng cuộc đời với ai đó càng lớn, cảm hứng sơ khai đó sẽ bị lu mờ dần. Tình yêu lãng mạn thật sự là nhớ lại và tôn vinh cái đẹp đó. Hãy giữ hình ảnh người mà bạn yêu thương trong tâm trí và sau đó, viết ra chiêm nghiệm của bạn về cách mà người đó bộc lộ hình thái của cái đẹp. Sau đó, viết chúng lên một tấm thiệp đơn giản và gửi tặng người bạn đời. Khi bạn phục hồi khả năng nhìn thấy cái đẹp ở những người khác, bạn sẽ được đền đáp bằng việc họ chắc chắn cũng nhìn thấy cái đẹp ở bạn.

Suy ngẫm về ánh sáng

Đối với Plato, hình thái cao nhất của thiện tính được thể hiện bằng hình ảnh mặt trời. Cả Socrates lẫn Plato đều coi trí tuệ và thiện tính giống như ánh sáng. Socrates nói với chúng ta:

“Để trí óc nhìn thấy ánh sáng thay vì bóng tối, thì toàn bộ tâm hồn phải quay lưng lại với thế giới biến động này, tới tận lúc con mắt tâm hồn học được cách chiêm ngưỡng sự thật và vẻ đẹp huy hoàng nhất mà chúng ta gọi là điều thiện. Do đó, có thể có một thứ nghệ thuật mà mục đích là để thực hiện chính việc này.”

Nhà thơ Ted Hughes đã thực hành và dạy về nghệ thuật này. Ông hướng dẫn học trò sáng tác những vần thơ bằng cách suy tư đơn giản về ánh sáng. Hãy ngồi thoải mái trong một căn phòng tối và tĩnh lặng. Đặt một ngọn nến lên bàn, thấp sáng lên và ngắm nhìn ngọn lửa đang cháy. Hãy để đôi mắt mơ màng nhưng tập trung. Khi trí óc lan man, hãy quay lại với ánh sáng của ngọn lửa đang cháy. Đây là một cách thực hành rất hay để chuẩn bị cho bất kỳ hoạt động sáng tác nào: trước khi phác thảo, vẽ hoặc sáng tác thơ.

Một cách suy tư về ánh sáng gợi cảm hứng là ngắm cảnh bình minh và hoàng hôn trong một ngày. Ánh sáng mà Plato thúc giục chúng ta tìm kiếm chính là trong khoảng thời gian này. Trong Chandogya Upanishad, nó được diễn đạt như thế này: “Có một ánh sáng tỏa sáng ra ngoài giới hạn của mọi vật trên trái đất, vượt ra ngoài cả vòm trời cao nhất. Đó chính là ánh sáng soi rọi trái tim bạn.”

Đánh giá đúng và nuôi dưỡng tiềm năng

Aristotle, học trò xuất sắc nhất của Plato, đã đưa ra một quan niệm triết học về tiềm năng. Theo Aristotle, lực đẩy trong vũ trụ là xu hướng của mọi vật để trở thành cái mà chúng được dự định trở thành. Aristotle vẫn trung thành với thầy dạy của mình (mặc dù ông không đồng ý với nhiều quan điểm khác) thông qua thừa nhận mọi vật phải phát triển hướng đến hình thái của nó. Vì vậy, tinh trùng và trứng của con người có thể sẽ cho ra đời một đứa trẻ và một hạt giống nhỏ có khả năng trở thành một cây sồi lớn.

Trong tâm hồn bạn có những hạt giống nào chưa nảy mầm? Hãy soi sáng tiềm năng chưa thấy rõ bằng cách làm bài tập theo-dòng-ý-thức về một trong những chủ đề sau trong 10 phút:

5 Những “điều kiện thuận lợi” cần thiết nào để tâm hồn tôi đạt tới đỉnh cao nhất?

5 Tôi được dự định trở thành người như thế nào?

5 Tiềm năng thật sự của tôi là...

5 Tài năng lớn nhất chưa được bộc lộ của tôi là...

Cách làm bài tập theo-dòng-ý-thức

Một bài viết theo-dòng-ý-thức là công cụ tuyệt vời để bạn đánh giá đúng và nuôi dưỡng tiềm năng của mình. Bạn có thể dùng nó để thể hiện tình yêu trí tuệ khi tìm hiểu bất kỳ vấn đề nào. Theo-dòng-ý-thức chỉ đơn giản yêu cầu bạn viết ra những suy nghĩ của mình và sự kết hợp của chúng (nếu có), không cần sắp xếp hay chỉnh sửa.

Bí quyết của bài viết theo-dòng-ý-thức là giữ cho ngòi bút chạy liên tục; không rời ngòi bút ra xa tờ giấy hay dừng lại để sửa lỗi chính tả và ngữ pháp. Hãy viết liên tục.

Một bài viết theo-dòng-ý-thức có rất nhiều thứ vô nghĩa và rườm rà, nhưng lại có thể dẫn dắt bạn tới trực giác và sự hiểu biết sâu sắc. Đừng để ý nếu bạn viết ra những câu sai ngữ pháp. Đó chính là dấu hiệu chứng tỏ trong quá trình tư duy, bạn đang vượt qua những thói quen bên ngoài. Khi bạn kiên trì thực hiện bài tập này, giữ cho ngòi bút luôn ở trên mặt giấy và viết liên tục, bạn sẽ khai sáng tri thức trực giác của mình. Hãy ghi nhớ phương châm của giới thi sĩ: “Viết khi say, đọc lại lúc tỉnh.”

Hãy dành một cuốn ghi chép cho những bài viết theo-dòng-ý-thức.

Hãy dành lượng thời gian ít nhất cho mỗi bài viết theo dòng ý thức. Bạn có thể sẽ cần ít nhất 5 phút để tri thức trực giác tuôn trào.

Hãy giải lao 10 phút sau mỗi đoạn viết theo-dòng-ý-thức. Sau đó, đọc to lại những điều bạn đã viết.

Nhấn mạnh những từ hoặc cụm từ khẳng định chắc chắn về bạn.

Hãy tìm chủ đề, nhận thức hay những vấn đề khác để khám phá.

Ngoài việc đánh giá đúng và nuôi dưỡng tiềm năng của bản thân, hãy cố gắng phát hiện và nuôi dưỡng tiềm năng của những người xung quanh. Bạn có đánh giá đúng và khích lệ các tiềm năng của bạn đời hoặc một người quan trọng khác – như con cái, đồng nghiệp hay học trò của bạn? Hãy giữ hình ảnh về mỗi người đặc biệt quan trọng trong cuộc đời bạn, mỗi lần một người, và suy ngẫm về điểm nổi bật trong tất cả tiềm năng của họ. Ghi lại những suy ngẫm về bất kỳ điều gì bạn có thể hoặc không nên làm nhằm tạo thuận lợi cho sự phát triển tiềm năng của họ.

Những môn thể thao Olympic hiện đại chính là di sản mà chúng ta được thừa kế từ thời Hy Lạp cổ đại. Trong Thế vận hội, khi nhà vô địch nhận huy chương vàng và được hỏi về bí quyết thành công. Hầu như không có ngoại lệ, tất cả đều trả lời: “Tôi đạt được thành công là nhờ [cha, mẹ, thầy, anh em, bạn bè, cha cố, v.v...] của tôi, những người luôn tin tưởng tôi.” Huấn luyện viên, cha mẹ và bạn bè chính là những người tốt nhất nhận ra tiềm năng và giúp đỡ họ khám phá ra những tiềm năng còn ẩn chứa mà họ có thể chưa bao giờ biết đến nếu không có sự khích lệ của người khác. Hãy luôn tin tưởng vào khả năng của những người xung quanh để động viên họ nhiều nhất có thể.

100 câu hỏi

Đối với Plato và thầy dạy của ông là Socrates, cách đưa ra câu hỏi chính là chìa khóa mài sắc trí tuệ. Khi Leonardo da Vinci nhấn mạnh: “Lòng khát khao hiểu biết là thiên tính của những người tốt” tức là ông nhấn mạnh vào “sự phục sinh” hoặc “phục hưng” của một chân lý cơ bản theo triết học Plato. Một trong những bài tập thực hành phổ biến và có tác động mạnh nhất trong cuốn *How to Think Like Leonardo da Vinci* (Tư duy như Leonardo da Vinci) của tôi là viết ra 100 câu hỏi theo-dòng-ý-thức. Bài tập này đi thẳng vào trung tâm vấn đề, làm sắc đậm thêm tình yêu trí tuệ của bạn. Và bây giờ, bạn có thể tham khảo một đoạn trích từ “nhật ký thiên tài” của Tiến sĩ Roben Torosyan.

“Đêm qua, tôi đã có một sự trải nghiệm thú vị và kỳ lạ nhất. Tôi đã nghĩ mình bị ảo giác. Mọi thứ bắt đầu khi tôi đang đọc cuốn *Tư duy như Leonardo da Vinci* và muốn làm bài tập 100 câu hỏi. Các chỉ dẫn quan trọng được viết như sau:

“Trong cuốn sổ tay, hãy lập danh sách 100 câu hỏi mà bạn cảm thấy quan trọng đối với bản thân. Bạn có thể đưa vào danh sách bất kỳ câu hỏi nào, từ “Tôi phải làm thế nào để tiết kiệm tiền?” hoặc “Tôi phải làm gì để được vui vẻ hơn?” cho đến “Ý nghĩa và mục đích tồn tại của tôi

là gì?” và “Tôi cần làm gì để phụng sự Thượng đế tốt nhất?”

Viết toàn bộ danh sách này chỉ trong một lần. Viết thật nhanh; đừng để ý đến lỗi chính tả và ngữ pháp, hoặc viết lại một câu hỏi bằng các cách diễn đạt khác nhau (những câu hỏi lặp đi lặp lại sẽ thể hiện một chủ đề nổi bật). Tại sao lại là 100 câu hỏi? 20 câu hỏi đầu tiên là những câu xuất sắc nhất của bạn. Trong 30 hoặc 40 câu hỏi tiếp theo, chủ đề sẽ bắt đầu được thể hiện rõ. Trong những câu hỏi còn lại, bạn sẽ khám phá ra một tài liệu bất ngờ và cần được nghiên cứu sâu.

Tôi đặc biệt tò mò muốn biết cuối cùng mình có thể đạt được một cái gì đó bất ngờ hoặc thú vị không, vì tôi cảm thấy mình chắc chắn đã có mọi câu hỏi. Đầu tiên, tôi có những câu hỏi kiểu như “Làm cách nào để thấy điều gì là tốt đối với tôi?” và “Làm thế nào để tôi giữ bình tĩnh?”. Nhiều câu hỏi tập trung vào việc giữ thăng bằng và hài hòa. Một chủ đề khác là tôi cần tìm ra cách vượt qua được tính quá chăm chú bản thân.

Sau khi viết 20 câu hỏi, tôi cảm thấy hơi mệt. Lúc đó đã khuya, tôi thấy mình không nhất thiết phải viết tất cả câu hỏi này trong một lần. Tại sao lại phải làm thế? Tuy nhiên, tôi tò mò muốn biết điều gì sẽ xảy ra nếu làm đúng như chỉ dẫn – giống như một thử nghiệm nho nhỏ. Tôi tiếp tục viết với hy vọng cuối cùng sẽ thấy được điều gì đó.

Tới câu hỏi thứ 47, tôi đã có một câu hỏi sâu hơn những câu hỏi ngẫu nhiên: “Làm thế nào để nhìn thấu được bản thân, để sống như một thiên tài, hoàn toàn không quan tâm tới sự phán xét của người khác, chỉ chú tâm vào những vấn đề trong tầm tay?” Một số chủ đề khó chịu cũng lặp đi lặp lại, như “Làm thế nào tôi có thể dành thời gian cho riêng mình?” Rồi một lần nữa, tôi lại cảm thấy khó khăn ở câu hỏi thứ 60, sau khi viết kín bốn trang giấy. Tôi thấy không thể tiếp tục. Tôi đọc lại chỉ dẫn và quyết định cố gắng hoàn thành. Tôi thật sự không biết ĐIỀU GÌ sẽ xảy ra nếu tôi hoàn thành tất cả câu hỏi đó. Tôi không tin rằng có gì đó thật sự thú vị hoặc bất ngờ sẽ xảy ra.

Từ câu hỏi 88 đến 89 đã có một sự chuyển hướng đột ngột và rõ rệt. Tôi đi từ câu hỏi “Ngoài thực tế cuộc sống, còn có điều gì quan trọng không?” tới câu hỏi “Ánh sáng, nguồn quyền năng và thần thánh – nguồn gốc và cảm hứng đối với tất cả – ở đâu?” Trong lúc viết câu này, tôi chợt nhận ra một sự thay đổi trong cơ thể mình, như thể tôi đang trong cơn “phê thuốc phiện” hoặc đạt tới một trạng thái khác. Lúc tôi cảm thấy ngòi bút ấn trên trang giấy, cảm giác trong khoảnh khắc đó tựa như có cái gì đó hoặc người nào đó hoặc năng lực nào đó đang dẫn dắt tôi viết.

Trong trạng thái mơ hồ, tôi tự nói với mình: “Đó không phải là ta, lúc này đây – có cái gì đó đang đi qua cơ thể ta.” Tôi tin rằng mình có thể đã có một hình thái nào đó thuộc một trạng thái biến đổi trong trải nghiệm ý thức.

Lúc suy ngẫm lại, thật thú vị khi thấy chất lượng và thể loại câu hỏi thay đổi, từ những thiên kiến tự kỷ và những mối quan tâm về bản thân, cuối cùng tôi đạt tới trạng thái hoàn toàn trừu tượng và bí ẩn của trí óc. Thú vị là ở chỗ tôi có thể nhận thức và đã viết được một số câu hỏi mà trước đó được cho là sâu sắc, nhưng kể từ thời điểm đó, chúng trở nên giả tạo dù tôi chưa đi tới cùng quy trình đặt câu hỏi.

Đối với tôi, những điều đó chỉ ra rằng điều đặc biệt quan trọng là chúng ta phải tự thâm nhập vào bất kỳ một kế hoạch nào, một cách vô thức và bị cuốn vào đó, Để bản thân được trải nghiệm – không rập khuôn và vượt qua sự lạnh lùng hoặc bàng quan – càng triệt để càng tốt. Điều đó có vẻ như là “đang sống”, phải vậy không?”

Hãy thử nghiệm “làm sâu sắc thêm tình yêu trí tuệ” bằng cách làm bài tập 100 câu hỏi. Sau đó, như Roben đã làm, bạn hãy ghi nhận xét về những điều rút được từ bài tập đó vào cuốn nhật

ký.

Hãy sống cuộc sống đã được chứng nghiệm

Triết gia John Stuart Mill thuộc trường phái Khai sáng đã bảo vệ quan điểm của trường phái Plato về tầm quan trọng của việc sống cuộc sống đã được chứng nghiệm, khi viết: “Thà là một con người không thỏa mãn còn hơn là một con lợn mãn nguyện; thà là một Socrates không thỏa chí còn hơn là một tên điên thỏa nguyện. Và nếu tên điên, hoặc vì con lợn đó không cho rằng điều đấy là đúng, đó là vì chúng chỉ biết một phía của mình trong vấn đề đó. Những người kia biết cả hai phía của vấn đề.”

Nói cách khác, theo quan điểm của Socrates và Plato, sự ngu dốt không phải là hạnh phúc và tìm kiếm đạo đức trong cuộc sống chính là ưu tiên hàng đầu trong nghiên cứu của chúng ta, dù nó khiến chúng ta không thoải mái.

Hãy xem xét tình trạng cuộc sống đạo đức của bạn theo quan điểm đó.

Nghiên cứu luân lý tiềm ẩn trong phương tiện truyền thông đại chúng

Ngày nay, chúng ta bị bao quanh bởi quảng cáo, tiếp thị và các phương tiện truyền thông đại chúng nhiều đến mức trở nên dần dẹt trước những hiệu quả mà chúng tạo nên trong nhận thức về đạo đức của chúng ta.

HÃY HỎI CHÍNH MÌNH

Quảng cáo và tiếp thị đóng vai trò gì trong việc hình thành và duy trì phạm trù đạo đức của tôi? Hiện tại, nó ảnh hưởng đến tôi như thế nào? Nó hướng tới việc hình thành giá trị và hành vi của tôi ra sao? Quảng cáo và tiếp thị ảnh hưởng tới sự phát triển đạo đức của con cái như thế nào? Hãy thử nghiệm bằng cách lướt qua một vài kênh truyền hình và đọc nhanh nội dung hoặc thông điệp có tính chất luân lý ở mỗi kênh.

Sau đó, hãy viết vào nhật ký hoặc thảo luận với một người bạn về những thông điệp có tính luân lý cơ bản của bất kỳ quảng cáo nào trong các tạp chí, trên các tấm bảng điện tử hoặc trên các chương trình phát thanh và truyền hình.

Những thông điệp đó tác động tới tinh thần bạn như thế nào?

Nghiên cứu mối quan hệ của bạn với đức hạnh

Từ “*đạo đức*” bắt nguồn từ “*ethos*” trong tiếng Hy Lạp, có nghĩa là “*tính cách*” hoặc “*cách sống theo thói quen*”. Plato và Aristotle đều lập luận rằng, tính cách phải được tu dưỡng qua rèn luyện và tiếp xúc với các tấm gương tích cực. Hai triết gia này cho rằng đức hạnh được học hỏi trong một bối cảnh xã hội. Họ cho rằng chúng ta cần phải duy trì một bối cảnh xã hội có thể khích lệ sự phát triển của một tính cách tốt.

Hãy xem xét những câu hỏi sau để định hướng con đường theo đuổi đức hạnh:

Đức hạnh tốt nhất của bạn là gì và làm sao bạn có được?

Thói xấu nhất của bạn là gì và làm sao bạn mắc phải?

Bạn cần phải đọc, nghe và xem những gì trên tivi để tu dưỡng đức hạnh?

Kẻ vô đạo đức có hạnh phúc không?

Bạn giúp con cái tu dưỡng đức hạnh bằng cách nào?

Ai là tấm gương đức hạnh của bạn?

Những đức hạnh nào của họ khiến bạn khâm phục nhất? Tại sao?

Bạn có thể nghĩ ra một tấm gương đức hạnh cao quý hơn không?

Ai là người đối nghịch với những tấm gương của bạn? Họ đặc trưng cho những thói xấu gì?

Bạn có thể thay đổi hoàn cảnh như thế nào để hướng tới đức hạnh cao quý hơn?

Hãy tổ chức bữa tiệc Toga

Sống “*cuộc sống được chứng nghiệm*” là một việc khó khăn, nhưng cả Socrates và Plato đều biết cách để có những giây phút thú vị. Hãy tổ chức một bữa tiệc toga kiểu Hy Lạp để vinh danh họ, một hình thức hiện đại theo nguyên bản tác phẩm *The Symposium* (Bữa tiệc) của Plato. Hãy đề nghị bạn bè tới dự ăn mặc theo kiểu Hy Lạp cổ đại và cùng ngâm nga những vần thơ hoặc tiểu luận về tình yêu. Hãy phục vụ khách mời các món cao lương mỹ vị của Hy Lạp, như ô liu Kalamata, món gà khai vị nấu với đậu và dầu vùng, nụ hoa actisô, phô mai sữa dê, bánh mỳ ổ dẹt nóng, quả chà là, quả vả, mật ong và sữa chua. Điều quan trọng nhất là phải để rượu vang chảy tràn. Plato viện dẫn một thành ngữ tồn tại mãi với thời gian: “*Rượu chứa đựng sự thật.*” Khi buổi tối trôi đi và rượu đang tràn ly, hãy đề nghị các vị khách ngâm thơ. Hãy thưởng cho người trình bày diễn cảm nhất (một vòng nguyệt quế và một chai rượu là phần thưởng tuyệt

vời).

Ron Gross, tác giả cuốn *Socrates' Way* (Phương pháp của Socrates), người chủ trì Hội thảo về Tính sáng tạo tại trường Đại học Columbia, nhận xét về giá trị của cuộc hội đàm triết học thân mật: *"Tôi khuyến khích sinh viên tăng cường các cuộc đàm thoại với bạn bè bằng cách thảo luận những điều mà mọi người thật sự ngụ ý khi họ dùng những thuật ngữ hoặc thành ngữ then chốt như "tình yêu", "công lý", "tình bạn" hoặc "làm điều tốt". Thật ngạc nhiên là mọi người định nghĩa chúng theo nhiều cách khác nhau. Chia sẻ những quan điểm khác nhau theo cách tôn trọng và sáng tạo sẽ làm nổi bật nhiều sự kiện xã hội mà nếu không làm như vậy, chúng sẽ bị chìm ngấm."*

Gross nói thêm: "Các tác phẩm *Đối thoại* của Plato là những cuộc đàm luận giữa bạn bè với nhau. *Đối thoại với Crito*, *Timaeus*, *Euthyphro* đều được viết theo thể hội thoại xảy ra trong những bữa tiệc đêm. Vì thế, nếu Plato có thể tham dự vào cuộc đối thoại giữa hai người bạn Dave và Ellen của bạn, có lẽ ông cũng biến nó thành *"Đối thoại với Dave hoặc Đối thoại với Ellen"*!"

Khám phá chủ đề: Tthoát ra khỏi hang tối

Georges Gurdjieff, nhà triết học thế kỷ XX, nhận xét rằng nhiều người hiện đang sống trong *"địa hạt của bóng tối"*, giống như hang tối trong ẩn dụ của Plato. Theo Gurdjieff, *"Người ta đang ngủ"*, đồng thời ông quảng bá phương pháp rèn luyện *"tự hồi tưởng về chính mình"*.

Một trong những công cụ của Gurdjieff giúp tự hồi tưởng về chính mình là sử dụng chủ đề nhằm khuyến khích nhận thức cao hơn. Sử dụng chủ đề là công cụ có tác động mạnh để đánh thức tài năng bên trong của bạn. Hãy chọn chủ đề cho một ngày và ghi chép lại những gì bạn nhận thấy vào cuốn sổ. Bạn có thể ghi lại những suy nghĩ của mình trong suốt ngày hôm đó, hoặc đơn giản chỉ là những lưu ý vắn tắt. Tập trung quan sát tỉ mỉ, không cần đánh giá cụ thể. Suy luận, ý kiến và giả định cũng tốt, nhưng những quan sát thực tế cho ta kết quả phong phú hơn.

Bắt đầu sử dụng chủ đề của bạn bằng cách nghiên cứu ẩn dụ về hang tối trong cuộc sống thường nhật. Hãy tự hỏi: Những thói quen và ảnh hưởng nào khiến nhận thức của mình ngày càng trì trệ? Và *"sự trì trệ"* đó biểu hiện trong cơ thể mình ra sao?

Hình thức bên ngoài và thực chất

Cái gì là thực chất? Cái gì chỉ đơn thuần là hình thức bên ngoài? Làm thế nào chúng ta phân biệt được sự khác nhau đó? Ba câu hỏi này là khởi nguồn cho triết học ra đời. Trước Plato và Socrates, những nhà triết học "tiền-Socrates" đã tranh luận rằng về cơ bản, thực chất khác với hình thức bên ngoài. Parmenides thừa nhận thực chất là "duy nhất" và không thay đổi, trong khi Heraclitus lại cho rằng nó "liên tục thay đổi". Đối với Pythagoras, thực chất là "âm nhạc", với Thales là "nước" và với Democritus, nó được cấu thành từ các "nguyên tử".

Plato được tôn vinh là cha đẻ của triết học, một phần là do cách ông sắp xếp và kết hợp các tư tưởng thời tiền-Socrates với những giáo huấn của các bậc thầy. Đúng như Roger Paden, Giáo sư Triết lý Đạo đức thuộc Đại học George Mason, giải thích:

"Đối với người Hy Lạp, ai chỉ biết mỗi hình thức bên ngoài [của sự vật] thì kẻ đó thật sự ngu dốt... Bước đầu tiên trong triết học, cũng như trong cuộc sống, là nhận ra hình thức bên ngoài không phải là thực chất – không phải tuyệt đối nhưng nói chung là như vậy. Bước thứ hai là nhận thức được có một thực chất nằm sau hình thức bên ngoài. Bước thứ ba là phải phân biệt được thực chất đó. Bước cuối cùng là suy luận ra thực chất ẩn chứa bên trong từ hình thức bên ngoài. Hãy liên tưởng nó với câu chuyện về hang tối và bạn sẽ thấy đối với Plato, thực chất không thay đổi dưới hình thức bên ngoài là các hình thái, được kết hợp bởi hình thái duy nhất của thiện tính. Hình thức bên ngoài chỉ là cái bóng của hình thái và phải được hiểu ngầm dưới dạng các hình thái."

Học cách phân biệt giữa hình thức bên ngoài và thực chất là cơ sở của tri thức trong cuộc sống hàng ngày và cũng là bản chất của cuộc tìm kiếm triết học. Hãy lấy *“hình thức bên ngoài và thực chất”* làm chủ đề cho một ngày và ghi chép lại những quan sát của bạn về sự khác biệt giữa chúng. Phân biệt hình thức bên ngoài với thực chất cho phép ta nhìn thấy tất cả mọi vật, từ bộ quần áo cho tới nụ cười.

Plato trong công việc

Trong tác phẩm kinh điển về phẩm chất của nhà lãnh đạo có tên *On Becoming a Leader* (Hành trình trở thành nhà lãnh đạo), Warren Bennis viết, các nhà lãnh đạo nổi tiếng có chung một cam kết quan trọng đối với sự phát triển cá nhân. Nói cách khác, họ cam kết làm sâu sắc thêm tình yêu của họ đối với trí tuệ và sống cuộc sống đã được chứng nghiệm như Socrates đề xướng. Các nhà lãnh đạo giỏi nhất xây dựng “tổ chức học hỏi” với tinh thần cởi mở, thẳng thắn.

Mặc dù lý tưởng của Plato về một hoàng đế hoặc nữ hoàng thông thái không phù hợp với quan điểm nhà nước dân chủ hiện nay, nhưng nó vẫn là những tiêu chuẩn tuyệt vời về đức tính của người lãnh đạo kinh doanh. Nhà lãnh đạo những tổ chức có tính chất thay đổi nhanh chóng phải là người bảo vệ phần tinh hoa, những mẫu mực lý tưởng của công ty và đạo đức liêm chính. Đồng thời, họ phải trao quyền cho người khác theo cách chất vấn của Socrates để những người này thực hiện được lý tưởng. Các nhà lãnh đạo thành công nhất thường đưa ra những quyết định sáng suốt bằng cách khuyến khích các ý tưởng dân chủ, dò tìm và khai thác tài nguyên trí tuệ ở mọi cấp trong tổ chức của mình.

Cách bạn đầu tư vào nguồn tài nguyên trí tuệ là đưa ra các câu hỏi. Phương pháp của Socrates đặc biệt hiệu nghiệm đối với các nhà lãnh đạo và là một phần quan trọng trong nghệ thuật lãnh đạo. Các nhà lãnh đạo thành công rất khôn khéo khi đặt câu hỏi với lời lẽ thận trọng, hướng dẫn người khác hiểu rõ hơn về những vấn đề và khó khăn, rắc rối cho tới khi tìm ra những giải pháp thích hợp hiện ra rõ nét. Họ khen ngợi những ý tưởng hữu ích và hiệu chỉnh những ý tưởng sai lạc bằng cách liên tục hỏi các câu hỏi đã được lựa chọn cẩn thận. Họ không tỏ vẻ mình đang chỉ đạo cuộc thảo luận hoặc đã có tất cả câu trả lời cho các câu hỏi. Bằng cách hướng dẫn người khác tự hiểu vấn đề, các nhà lãnh đạo theo trường phái Plato khuyến khích tinh thần tập thể trong các giải pháp được đưa ra.

Ed Bassett, Phó tổng Giám đốc hãng Du Pont, bình luận mối liên quan giữa Plato với công việc của mình như sau: *“Bí quyết lãnh đạo trong một môi trường thay đổi nhanh chóng là ta phải cam kết sống một cuộc sống đã được chứng nghiệm. Công ty phát triển nhảy vọt trong vòng 20 năm qua, nhưng những giá trị cơ bản của chúng tôi luôn bất biến. Trụ sở công ty đã khác trước, công nghệ thay đổi ngoài sức tưởng tượng, nhưng bản chất của những điều chúng tôi đang làm – giải quyết các vấn đề rắc rối quan trọng nhất trong kinh doanh mà khách hàng gặp phải – vẫn giữ nguyên. Các nhà lãnh đạo phải học cách trở nên linh hoạt và sáng tạo trong các sách lược, phải thích ứng với những thay đổi văn hóa và phong cách, trong khi vẫn giữ vững nguyên tắc chỉ đạo về tư tưởng và đạo đức như thể chúng là những lý tưởng Plato thuần khiết.”*

Âm nhạc của plato: âm thanh của sự thật và cái đẹp

Plato đã tạo nên một tinh thần chung cho triết học phương Tây truyền thống bằng những cuộc đối thoại về sự thật, cái đẹp và thiện tính. Thông qua sự phát triển những cuộc đối thoại đó trong đối âm bốn bè, bốn giọng cùng chia sẻ một giai điệu liên tiếp, tới lui gần giống như hội thoại bằng lời, các nhạc sĩ thời kỳ Baroque – trong đó nổi tiếng nhất là Johann Sebastian Bach – đã trình diễn lối thể hiện cao nhất của truyền thống này. Hãy lắng nghe *Bản công-xéc-tô Brandenburg* của Bach, *Sáu tổ khúc dành cho đàn xello không nhạc đệm* hoặc bản *Toccata và Tổ khúc Rê thứ* và rung cảm theo dòng nhạc trào dâng.

Xã hội hoàn hảo mà Plato hướng tới là một lý tưởng không thể đạt được, nhưng lý tưởng đó sống trong âm nhạc tinh tế của Bach. Bach qua đời và 6 năm sau, Mozart chào đời. Khi lên 6 tuổi, cậu bé thần đồng này đã viết và biểu diễn một số tác phẩm siêu phàm. Trên thực tế, âm

nhạc của Mozart dường như là bản sao trực tiếp từ lĩnh vực cái đẹp thuần túy của Plato. Chẳng hạn, *Bản công-xéc-tô cung La trưởng* cho kèn clarinet và dàn nhạc là lối thể hiện âm nhạc tuyệt vời về sự tìm kiếm trí tuệ theo trường phái Plato. Trong lúc nghe đoạn đối thoại hấp dẫn giữa kèn clarinet và dàn nhạc, bạn sẽ tiến gần hơn tới bản chất của sự thật và cái đẹp.

Hướng tới Brunelleschi

Người Hy Lạp đã chứng minh tình yêu trí tuệ sâu sắc thông qua kiến trúc. Ngôi đền Parthenon ở Athens do Phidias – một thiên tài kiến trúc siêu việt – thiết kế và xây dựng là đài tưởng niệm nữ thần Pallas Athena, nữ thần bảo trợ của Athens. Được sinh ra từ đầu của thần Zeus, nữ thần này biểu trưng cho trí tuệ siêu việt của thánh thần. Nguyên tắc làm sâu sắc thêm tình yêu trí tuệ của Plato là khởi nguồn để bạn bước vào hành trình khám phá các nhà tư tưởng tiến bộ trong cuốn sách này. Ảnh hưởng của Plato thâm nhập vào tất cả các thiên tài. Sự tìm kiếm trí tuệ, thiện tính, sự thật và cái đẹp theo trường phái Plato là sức mạnh quan trọng trong nền văn minh của chúng ta và là bí quyết để các cá nhân hoàn thiện cuộc sống và duy trì tuổi thanh xuân.

Sau khi Đế chế La Mã sụp đổ, trong hàng nghìn năm, ở châu Âu, tình yêu trí tuệ đã bị chế ngự bởi tín điều tôn giáo. Nhà thiên tài sáng tạo tiếp theo của chúng ta là người ít nổi tiếng nhất trong các danh nhân mà chúng ta biết. Nhưng với việc thiết kế và xây dựng một thánh đường trí tuệ, ông đã làm thay đổi cả thế giới Phục hưng.

[1] Nguyên văn tiếng Anh: wonder và wonderful.

[2] Loại từ điển nổi tiếng và thông dụng nhất ở Mỹ.

[3] Toga: một loại áo choàng đặc biệt của đàn ông thời La Mã cổ đại.

MỞ RỘNG NĂNG LỰC TRI GIÁC

Con người này được phát hiện vào đầu thế kỷ XV ở Florence.
Không gì có thể thay đổi được sự thật đó.
 $\frac{3}{4}$ KENNETH CLARK $\frac{3}{4}$

Đã bao giờ bạn đứng dưới mái vòm của một nhà thờ lớn trên thế giới được xây dựng theo phong cách kiến trúc Gothic? Bạn có thể hình dung cảm giác lúc đó như thế nào không? Liệu bạn có cảm giác như tôi, cảm thấy kinh ngạc, nhỏ bé và yếu đuối không? Tôi vẫn còn nhớ chuyến thăm đầu tiên đến nhà thờ lớn Chartres ở Pháp. Khi bước vào giáo đường rộng lớn, tôi cảm thấy hụt hẫng vì cảm giác nhỏ bé dưới mái vòm hình tháp. Đột nhiên trong lòng tôi dâng lên một nỗi sợ hãi. Không lâu sau, tôi có dịp đến thăm Florence và đứng dưới mái vòm vĩ đại của nhà thờ lớn Santa Maria de Fiore được thiết kế và xây dựng mấy trăm năm trước. Được bao trùm bởi chiếc ô lớn kỳ diệu này, tôi như được tiếp thêm sức mạnh để đứng thẳng lên chứ không phải cảm giác muốn ngã quỵ. Tôi bắt đầu hiểu bản chất những điều mà mình đã đọc về sự hiện thân mới của sức mạnh và khả năng tiềm tàng của con người thời Phục hưng.

Nét khác biệt trong mái vòm này không phải là sự ngẫu nhiên, đó là công trình nghệ thuật của Filippo Brunelleschi, nhà thiết kế và là người trực tiếp tham gia xây dựng mái vòm nhà thờ lớn ở Florence (hay còn gọi là “Duomo”). Công trình này là hiện thân tối cao cho giai đoạn phát triển nhận thức – thời kỳ Phục hưng. Khi xây dựng mái vòm theo phong cách riêng, Brunelleschi đã thay đổi những quy tắc của thời Trung cổ, thể hiện qua việc coi nhẹ tính cân xứng của kiến trúc nhà thờ theo phong cách Gothic, rằng mọi quyền lực đều được bố trí ở phía bên trên. Thay vào đó, ông tạo ra một khoảng không gian tôn vinh sự hiện diện của mỗi cá nhân trong khung cảnh đẹp tựa thiên đường.

Mặc dù ngày nay, những thành quả của Brunelleschi không nổi tiếng như Canon of Proportion (Tiêu chuẩn cân xứng) của Leonardo hay David của Michelangelo, nhưng chúng thật sự là những tác phẩm độc đáo đặc trưng cho sức mạnh trí tuệ siêu phàm của con người thời Phục hưng. Tài năng của Brunelleschi không chỉ dừng lại ở thiết kế mái vòm nhà thờ ở Florence mang tính cách mạng. Với kỹ thuật xây dựng mái vòm này, một nhà sử học chuyên nghiên cứu về kiến trúc đã kết luận rằng trình độ kỹ thuật của thế kỷ XV tương đương với thời kỳ con người đặt chân lên mặt trăng. Công trình mái vòm này chính là kết quả thử nghiệm sức mạnh của con người, đặc biệt là với Brunelleschi, và với những người đã trải qua một quá trình đấu tranh gian khổ và chiến thắng bản thân để hoàn thành nó. Quá trình thiết kế xây dựng không chỉ thể hiện rõ sức mạnh của con người thời Phục hưng mà còn khẳng định tầm ảnh hưởng của nó đối với tất cả các loại hình nghệ thuật trong thời kỳ này.

THÁCH THỨC BẦU TRỜI

Có thể khẳng định chắc chắn rằng tổ tiên chúng ta xưa kia chưa bao giờ xây dựng công trình nào có độ cao như thế hay dám mạo hiểm thách thức với trời cao như thế...

Tài năng của Brunelleschi kiệt xuất đến nỗi chúng ta có thể khẳng định ông được Chúa trời phái đến để làm mới nghệ thuật kiến trúc của chúng ta.

$\frac{3}{4}$ GIORGIO VASARI $\frac{3}{4}$
Lives of the Artists (Cuộc đời của những nghệ sĩ)

NGUYÊN MẪU CỦA CON NGƯỜI THỜI PHỤC HƯNG

Filippo Brunelleschi – hay còn gọi là Pippo – cũng giống như Leonardo da Vinci, là con trai của một quý tộc giàu có. Không có dáng vẻ cao sang quyền quý như Leonardo, như mô tả của Vasari, Pippo “bình thường thì chẳng có gì đáng để chú ý... cao không quá 1 m 65, cằm lẹm, mũi khoằm”. Tuy vậy, ông thật sự là nhân vật có tầm ảnh hưởng lớn của thời kỳ Phục hưng.

BRUNELLESCHI: NGƯỜI HÙNG CỦA MICHELANGELO

Vào thời Trung đại, các nghệ sĩ thường ẩn danh tính; họ sáng tạo nên các tác phẩm với đức tin tuyệt đối vào Đấng tạo hóa tối cao. Đến thời Phục hưng, các nghệ sĩ bắt đầu ký tên lên các tác phẩm của mình và do vậy nhiều nghệ sĩ như Leonardo, Michelangelo và Raphael trở nên nổi tiếng. Họ được công chúng tôn sùng và ngưỡng mộ. Điều này được thể hiện qua cảnh tượng toàn thể công chúng ở Florence đều muốn được tham gia đám tang đưa tiễn thi hài của Michealangelo năm 1564. Nhiều họa sĩ, nhà điêu khắc, kiến trúc sư cùng tất cả dân chúng, trong đó có cả dòng họ Medici[1] đang nắm giữ quyền lực trong thành phố, đều hướng về quan tài của ông với lòng thành kính.

Trước khi qua đời, Michealangelo từng mong muốn được chôn cất ở nhà thờ Santa Croce, gần nhà thờ lớn Florence, để khi bay lên thiên đường, hình ảnh cuối cùng ở trái đất ông được nhìn thấy sẽ là Duomo của Brunelleschi.

Brunelleschi là mẫu hình về con người lý tưởng thời Phục hưng. Ông xuất thân từ thợ kim hoàn, người vẽ phác thảo rồi trở thành nhà điêu khắc. Ông tới Rome để theo đuổi niềm đam mê nghệ thuật và kiến trúc của trường phái cổ điển. Trong khoảng thời gian từ 1401-1420, khi Pippo và người bảo trợ ông là Donatello lưu trú tại Rome để nghiên cứu về Patheon[2] và một vài công trình kiến trúc cổ khác, ban đầu họ bị chính quyền sở tại nghi ngờ là gián điệp. Sau đó, họ trở thành những người “săn tìm kho báu” – theo đúng nghĩa, chỉ có điều kho báu mà họ săn tìm mang ý nghĩa trí tuệ nhiều hơn là vật chất. Trong khoảng thời gian này, Brunelleschi đã ghi chép lại các quan sát của mình dưới dạng mật mã mà Ross King, người viết cuốn sách Brunelleschi's Dome (Mái vòm của Brunelleschi), đã so sánh nó với bản viết chữ ngược của Leonardo da Vinci.

Quá trình nghiên cứu phong cách kiến trúc La Mã cổ đại đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến quan điểm mỹ thuật của Brunelleschi. Với năng khiếu toán học, ông đã kết thân với các nhà lý luận toán học, thiên văn học. Tất cả đã tạo nên một nền tảng vững chắc giúp Brunelleschi tái phát hiện và mở rộng hệ thống cổ điển về luật xa gần và tính cân đối. Từ những thành quả này, ông bắt đầu nuôi dưỡng tư tưởng của mình và học tập những kỹ năng có thể hỗ trợ thiết kế và xây dựng nên mái vòm lớn nhất trong năm thế kỷ tiếp sau.

GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ MANG TÍNH SÁNG TẠO

Năm 1418, có một cuộc thi nhằm tìm ra mẫu thiết kế hoàn hảo cho mái vòm của nhà thờ lớn Florence. Nhà thờ này được khởi công xây dựng từ năm 1296 nhưng cho đến tận thời điểm ấy, nó vẫn chưa hoàn thành. Brunelleschi không còn xa lạ với các cuộc thi tài ở Florence. Khi còn là thợ kim hoàn, ông đã có mặt trong cuộc thi thiết kế những chiếc cửa bằng đồng cho thánh đường rửa tội ở Florence. Người dự thi phải đúc bốn tấm kim loại. Sau một năm làm việc, chỉ có Brunelleschi và Lorenzo Ghiberti được đánh giá là có khả năng đảm nhận nhiệm vụ. Nhưng sau đó, Brunelleschi rút khỏi cuộc thi vì ông không muốn phải chia sẻ nhiệm vụ với Ghiberti, người sau này trở thành đối thủ suốt đời của ông. Không lâu sau, Brunelleschi chuyển hướng sang lĩnh vực kiến trúc và cũng chính trong lĩnh vực này, ông lại đụng đầu với đối thủ của mình

ở Florence.

Người chiến thắng trong cuộc thi thiết kế mái vòm sẽ nhận được một phần thưởng có giá trị rất lớn là 200 đồng tiền vàng. Ross King giải thích: “Mái vòm của nhà thờ Santa del Fiore được xây dựng dở dang đã trở thành trở ngại lớn nhất đối với ngành kiến trúc thời đại này.” Nhiều chuyên gia cho rằng không thể xây dựng mái vòm này. Thậm chí, chính những người phác họa kế hoạch xây dựng nhà thờ này cũng không biết xây dựng mái vòm thế nào để hoàn thành bản kế hoạch. Họ chỉ biết thể hiện niềm tin rằng đến một thời điểm nào đó trong tương lai, Đức Chúa sẽ dẫn đường cho việc này.

Tại sao người ta lại khẳng định cho rằng việc xây dựng mái vòm này không thể thực hiện được? Lý do là vì những bức tường của nhà thờ xếp hình bát giác cao hơn 54,8 m với các khoảng cách rộng hơn 42,6 m ở giữa. Những bức tường mỏng và hết sức tinh tế nên không thể sử dụng phương án vòm đỡ tường.

Rất nhiều bài thi được gửi đến cho những người có quyền lực của nhà thờ, tất cả các thiết kế đó đều dựa trên kỹ thuật truyền thống dựa vào trung tâm – tức là sử dụng một cột trụ ở chính giữa để đỡ toàn bộ hệ thống. Chỉ riêng Brunelleschi đưa ra một bản thiết kế táo bạo và mới mẻ đến mức người ta cho rằng chỉ thực hiện được tưởng tượng. Ông đề nghị bỏ cột trụ ở giữa, thay vào đó dùng tường kép bằng gạch xây theo hình chữ chi để đỡ mái vòm. Việc này đòi hỏi phải tính toán chính xác để tạo ra sự cân bằng giữa các lực đối lập.

Năm 1420, các nhà kiến trúc lớn tập trung tại Florence để thông qua các phương án dự thi. Khi nghe Brunelleschi trình bày ý tưởng, họ đã cười nhạo. Brunelleschi sôi nổi biện luận cho thiết kế của mình đến mức mọi người nghĩ là ông bị điên, họ đã dùng bạo lực buộc ông ra khỏi phòng. Sau đó, cứ mỗi khi nhìn thấy ông, người ta lại nói to: “Con người điên khủng khiếp lại đến rồi đấy!”

Vào thời kỳ đó, chế giễu, lăng mạ người khác cũng được coi là một loại hình nghệ thuật. Sự đối đáp giữa Brunelleschi và đối thủ – những kẻ chỉ trích, chế nhạo ông – thể hiện qua các trích đoạn mang đầy ý lăng mạ, sỉ nhục sau đây.

Giovanni Acquetini đã viết cho Brunelleschi những dòng như sau:

“Ồ, ngòi bút của ngài mới sâu sắc làm sao, tiếc là chỉ nhận được sự thờ ơ của người đời

Ngài khờ dại, dần dần một cách đáng thương,

Ngài có thể nghĩ ra những điều vớ vẩn, không thể nhìn thấy được,

Không có thứ gì giống như ngài tưởng tượng ra đâu.”

Brunelleschi đáp lại như sau:

“Đối với người khôn ngoan thì cái gì cũng có thể tồn tại

Chỉ có điều chúng chưa hiển hiện để cho mọi người đều nhìn thấy

Những học giả vẫn có những giấc mơ kỳ lạ

Chỉ có những nghệ sĩ, chứ không phải kẻ ngốc nghếch, khám phá ra những gì thiên nhiên còn ẩn chứa.”

Sau khi bị thất bại cay đắng, Brunelleschi vẫn kiên trì và tập trung. Ông tự nhủ rằng ban giám

khảo không thừa nhận tính khả thi của kế hoạch vì họ không hiểu ý tưởng của ông. Ông cũng phải chịu đựng sự ganh ghét của các nhà thiết kế khác và dư luận ở Florence. Nhưng Brunelleschi rất tự tin. Ông nói với ban giám khảo: “Tôi xin cam đoan với các ngài rằng không có cách nào khác để xây dựng mái vòm này, các ngài có thể chế nhạo tôi nhưng các ngài cần phải hiểu rằng nếu bác bỏ phương án này, mái vòm không thể dựng lên dù bằng bất cứ cách nào. Tôi đã có thể vạch ra hình ảnh một mái vòm hoàn chỉnh thì đương nhiên tôi hiểu đó là cách duy nhất.”

Một cuộc thi khác lại được tổ chức. Tại đây, Brunelleschi phải biện luận và giải thích cách làm thế nào để một quả trứng đứng thẳng trên mặt phẳng đá hoa cương trước các nhà kiến trúc bởi họ cho rằng người làm được việc này sẽ có đủ tài trí để xây dựng mái vòm. Mọi người tìm mọi cách giữ quả trứng đứng thẳng nhưng đều thất bại. Đến lượt Brunelleschi, ông cầm quả trứng đập nhẹ khiến vỏ ở đáy quả trứng bị bẹp, nhờ vậy quả trứng đứng thẳng trên mặt phẳng đá hoa cương. Các kiến trúc sư khác phản ứng rằng họ có thừa khả năng làm như ông. Đáp lại, Brunelleschi nói, vậy thì họ cũng có thể xây dựng mái vòm nếu họ có thể hiểu được bản thiết kế của ông.

Cuối cùng, Brunelleschi đã giành chiến thắng, bản thiết kế được thông qua và ông được nhận giải thưởng cho công trình của mình. Nhưng sau đó, tên tuổi của ông lại không được mọi người nhắc đến, ông chỉ được giao làm đốc công cùng với ba người khác, trong đó có Ghiberti, đối thủ truyền kiếp của ông. Tuy nhiên, Brunelleschi mới thật sự là người chỉ đạo xây dựng công trình này. Cuối cùng, tài năng kiệt xuất đó đã thuyết phục được những người đứng đầu nhà thờ rằng chỉ có ông nắm giữ bí quyết xây dựng mái vòm. Filippo cũng chứng minh được tất cả đối thủ của ông đều không thể làm gì. Vai trò và uy tín của họ đã giảm sút.

Tôi đã có thể vạch ra hình ảnh một mái vòm hoàn chỉnh...
— FILIPPO BRUNELLESCHI —

[1] Dòng họ Medici: Thuộc xứ Florence, xuất thân từ những người nông dân, rồi tham gia các hoạt động buôn bán và ngân hàng, dòng họ này dần trở thành một trong những gia đình quyền lực nhất châu Âu trong suốt thời gian từ giữa thế kỷ XIV đến năm 1748.

[2] Patheon: Đền thờ tất cả các vị thần thời cổ Hy Lạp và La Mã.

TỪ Ý TƯỞNG ĐẾN HIỆN THỰC

Giành còn giải thưởng trong cuộc thi và đánh bại các đối thủ, đó mới chỉ là bước khởi đầu. Brunelleschi còn phải biến ý tưởng thành hiện thực. Cần phải vận chuyển những khối đá khổng lồ đến địa điểm xây dựng, kéo lên và giữ thẳng bằng ở độ cao nhất định. Để làm việc này, Brunelleschi phải huy động một lực lượng nhân công lớn trong khi các đối thủ luôn tìm cách chống phá và hạ uy tín của ông.

Chỉ có cách tập trung cao độ vào bản kế hoạch, Brunelleschi mới có thể chịu đựng được muôn vàn khó khăn và điều tiếng. Điều tệ nhất là sự thất bại của Bad alone, dịch ra là “monster” (con quái vật). Quái vật biến của Brunelleschi chính là con thuyền lớn do ông thiết kế để vận chuyển đá hoa cương. Mặc dù cho đến nay, bản thiết kế chính xác của con tàu vẫn chưa được tìm ra, tuy vậy nó thật sự gây ấn tượng đến mức Brunelleschi xứng đáng là người đầu tiên được cấp bằng phát minh sáng chế năm 1421. Sau 7 năm hoàn thành, con thuyền thực hiện nhiệm vụ đầu tiên là chở 100 tấn đá hoa cương trắng từ Pisa đến Florence. Khi mới đi được hơn 46 hải lý, con thuyền bắt đầu chìm, mang theo khối lượng lớn đá hoa cương quý giá xuống đáy sông. Mọi nỗ lực vớt vát số hàng giá trị trên thuyền đều vô vọng; còn với Brunelleschi, kế hoạch tâm huyết đầu tiên của ông trong dự án này đã thất bại.

Với quyết tâm hoàn thành mái vòm, Brunelleschi tiếp tục những thử nghiệm của mình. Ông đã sử dụng sức kéo của bò, cách làm đáng kinh ngạc nhưng rất thành công. Vật liệu xây dựng được đưa lên cao nhờ một chiếc máy kéo bằng sức trâu bò kết hợp với ròng rọc và goòng. Một cái bục gỗ được dựng riêng cho trâu bò, những con vật này đã phải làm việc trong suốt 12 năm để nâng một khối lượng đá hoa cương, gạch và các loại đá khác ước tính nặng khoảng 70 triệu pound^[1].

Khi Brunelleschi hoàn thành mái vòm, tất cả mọi người đều ca ngợi tài năng của ông, coi ông là một thiên tài hiếm có. Carlo Marsuppini, một nhân vật quyền lực của thành phố Florence, đã ca ngợi tài năng xuất chúng của ông. Tác giả Ross King ghi nhận ông là “người đầu tiên hội tụ cùng một lúc những kỹ năng của kiến trúc sư và nhà điêu khắc, người đã nhận được nguồn cảm hứng thần thánh cho công việc của mình”.

[1] 1 pound = 0,454 kg.

NHẬN THỨC MỚI MẸ VỀ KHÔNG GIAN

Trong thời kỳ Phục hưng, Duomo của Brunelleschi đã tạo ra một cuộc cách mạng về nhận thức không gian ba chiều. Sartago lý giải: “Người Hy Lạp đã xây dựng đền đài nhưng không tạo ra không gian, còn người La Mã cổ đại tạo ra không gian với các khung cửa tò vò và mái vòm, nhưng vẫn chưa thật sự đầy đủ. Brunelleschi đã cho thấy, bằng một cách thức khó tin, rằng với số nguyên vật liệu ít hơn có thể tạo ra nhiều quây tròn hơn. Ông đã chứng minh kiểu mẫu là một yếu tố cấu trúc.”

Tuy vậy, tầm ảnh hưởng của Brunelleschi tới khái niệm không gian không bị giới hạn trong công trình nghiên cứu không gian ba chiều của ông. Chúng ta bị ảnh hưởng nhiều hơn từ cách ông thể hiện thuật quan sát. Theo Sartago: “Brunelleschi đã sáng tạo ra cách thức thể hiện và nhận biết một vật thể ba chiều trong không gian. Luật xa gần chính là công cụ của ông.”

Ross King định nghĩa luật xa gần là “một phương pháp thể hiện những vật thể ba chiều trên bề mặt không gian hai chiều nhằm tạo ra ấn tượng về vị trí, kích thước, khoảng cách tương đối giống như những vật thể thực khi quan sát từ một điểm nhất định”.

Chúng ta đã quá quen thuộc với việc sử dụng luật xa gần trong các bài thuyết trình có hình ảnh. Nhưng trong những năm đầu thời Phục hưng, đối với các họa sĩ, nó là điều xa lạ. Ngoài một số thử nghiệm của các họa sĩ tiên phong ở thành phố Florence từ thế kỷ XIV và XV như hai họa sĩ vĩ đại Cimabue và Giotto, hầu hết các họa sĩ trước thời Phục hưng đều có cái nhìn phẳng lạng với thế giới vật chất.

Antonio Manetti, người viết tiểu sử Brunelleschi, đã diễn tả những nỗ lực phi thường của Brunelleschi trong việc biểu diễn không gian thực trên mặt phẳng hai chiều. Brunelleschi đã tiến hành đo đạc tỉ mỉ một bức tường hình lục giác của khu rửa tội ở Florence, sau đó ông phác họa hình ảnh của nó lên trên bề mặt một tấm gỗ. Ông đục một lỗ qua một điểm ảo (về mặt phối cảnh, đây là điểm mà tất cả đường song song trong một mặt phẳng gặp nhau) vào bức tranh trên tấm gỗ và đặt một tấm gương phía trước bức tranh. Những người quan sát đứng đối diện với khu rửa tội, trên lối đi vào nhà thờ lớn Florence, rồi ghé mắt vào cái lỗ đã đục từ mặt sau bức tranh và nhìn vào gương. Hình ảnh được phản chiếu chuyển tải ảnh ảo – bức tranh và khu rửa tội là một và giống nhau, người quan sát nhìn thấy khu rửa tội thực.

Không có gì đáng ngạc nhiên khi luật phối cảnh được coi là phương pháp mang tính cách mạng ở thời điểm đó. King, người cho rằng chính Brunelleschi đã tái phát hiện ra điểm ảnh ảo, nói: “Người Hy Lạp và La Mã cổ đại biết đến điểm ảnh ảo nhưng được hiểu theo nghĩa khác và đã bị thất lạc từ lâu.” Khả năng phán đoán, suy xét cùng nỗ lực, kỳ công với quả trứng trong cuộc thi Duomo chính là biểu hiện trí tuệ tinh thông của ông. Trong khi các nhà toán học và thiết kế nghiên cứu sức mạnh kỳ lạ của quả trứng, một vật có vẻ mong manh dễ vỡ nhưng lại chịu được lực cân bằng. Brunelleschi hướng chú ý tới hình dáng vỏ trứng để áp dụng vào việc xây dựng một mái vòm hoàn hảo.

Giữa thành phố Florence náo nhiệt với các hoạt động nghệ thuật, tư tưởng mới mẻ về luật phối cảnh của Brunelleschi đã nhanh chóng phát triển và hoàn thiện bởi các nghệ sĩ, trong đó có Donatello, Masaccio và Alberti. Alberti đã hệ thống các công thức hình học cho luật phối cảnh. Họ lại có tầm ảnh hưởng lớn đến các nghệ sĩ như Leonardo, Michelangelo và Raphael.

Martin Kemp, trưởng khoa bộ môn nghệ thuật của Đại học Oxford và là tác giả cuốn *Visualizations: The Nature Book of Art and Science* (Trực quan hóa: cuốn sách tự nhiên về

nghệ thuật và khoa học) ca ngợi Brunelleschi đã “thiết lập nên một hình mẫu về thuật vẽ có ảnh hưởng cơ bản đến cách nhìn nhận hình ảnh sự vật trong lĩnh vực nghệ thuật, khoa học và kỹ thuật. Khi chúng ta nhìn thấy hình ảnh chiếc hộp trên màn hình vô tuyến hay máy tính, đó là lúc chúng ta đang được thừa hưởng thành quả bắt nguồn từ những tư tưởng vĩ đại của Brunelleschi”.

MÁI VÒM – BIỂU TƯỢNG CỦA TRÍ TUỆ

Tại sao kiểu mái vòm này lại trở thành hình mẫu phổ biến đến như vậy? Nó tạo ra tiếng vang trong số những mái vòm kiểu Buckminster Fuller của nhà thờ Salute ở thành phố Venice; nhà thờ Hagia Sophia ở thành phố Istanbul; Điện Capitol Hoa Kỳ, hay còn gọi là trụ sở Quốc hội Hoa Kỳ; tòa biệt thự Monticello của Thomas Jefferson; nhà thờ Thánh Paul ở London. Chính phủ Anh đã lựa chọn kiểu dáng này để xây một nhà mái vòm tại thành phố Greenwich, nơi đường kinh tuyến gốc đi qua, với mục đích chào đón thiên niên kỷ mới. Có lẽ câu trả lời, như nhà thơ Anh Ted Hughes lý giải trên tờ *London Times*, rằng trong tiềm thức, đó là kiểu mái vòm đại diện cho trí tuệ của con người – nơi hội tụ của cảm xúc, trí tuệ, khả năng học tập và động lực để phân biệt chúng ta với những loài vật khác.

Đầu mùa xuân năm 1446, mái vòm với “kiểu dáng tuyệt vời” này được hoàn thành. Nó được vị tổng giám mục ở Florence chính thức ban phúc. Như vậy là trước khi qua đời vào tháng 5 năm 1446, sau một trận ốm nặng, Brunelleschi đã có thể mãn nguyện vì giấc mơ trở thành hiện thực. Ông nằm trong ngôi mộ được xây bằng một tấm đá hoa cương bình thường, giống như những tấm đá mà ông đã vận chuyển trong nhiều thập kỷ để xây dựng nên kiệt tác của đời ông. Tất cả người dân thành phố Florence đều thương tiếc trước sự ra đi của ông. Trên bia mộ ông có khắc dòng chữ La tinh: “Filippo Brunelleschi, vĩ nhân của thành phố Florence an nghỉ nơi đây”. Chúng ta có thể viết thêm câu sau đây lên bia mộ của ông: “Người đã mở rộng nhận thức cho chúng ta mãi mãi.”

Tóm lược thành tựu

- Brunelleschi là nhân vật điển hình của thời kỳ Phục hưng. Ông có ảnh hưởng lớn đến Alberti, Masaccio, Donatello, Leonardo, Michealangelo và Raphael.
- Brunelleschi là người đầu tiên nắm bắt và truyền bá những quy tắc của luật xa gần trong nghệ thuật và thiết kế công trình.
- Trong khoảng thời gian 1420-1436, ông đã thiết kế và xây dựng thành công mái vòm lớn nhất tính tới thời điểm đó cho nhà thờ lớn ở Florence, trong khi các vật liệu xây dựng như sắt, bê tông phải đến thế kỷ XX mới xuất hiện.
- Ông là người đi tiên phong trong việc khôi phục phong cách kiến trúc theo phái tân cổ điển. Cho đến ngày nay, phong cách này vẫn còn lưu dấu ấn trong các công trình kiến trúc phương Tây.
- Ông đã thiết kế những cỗ máy đi trước thời đại và đến tận thế kỷ XIX, người ta mới nghĩ đến việc cải tiến chúng. Những cỗ máy của ông vượt xa sức tưởng tượng của thời đại đến nỗi sau này chúng ta còn cho rằng đó là những sản phẩm của Leonardo da Vinci.
- Từ một người thợ kim hoàn và chạm khắc, ông đã trở thành hình mẫu của thời kỳ Phục hưng, hoạt động chuyên nghiệp trong lĩnh vực hội họa, điêu khắc, kiến trúc và thiết kế.
- Ông là người được nhận bằng phát minh sáng chế đầu tiên trong lịch sử nhân loại. Những tấm bằng sáng chế khiến động lực của mỗi cá nhân trở nên có ích và truyền cảm hứng mạnh mẽ cho hoạt động sáng tạo.

BRUNELLESCHI VÀ BẠN

Câu chuyện về Brunelleschi không nhằm mục đích khuyến khích bạn phải trở thành kiến trúc sư hay phải xây một mái vòm khổng lồ. Nó có ý nghĩa nhiều hơn thế! Tầm gương về một bộ óc sáng tạo kiệt xuất sẽ khuyến khích bạn tìm ra những giải pháp mới để đối mặt với mọi thách thức trong cuộc sống, quyết định tương lai của chính mình. Brunelleschi chỉ cho chúng ta cách duy trì và theo đuổi mục tiêu, ước muốn của bản thân. Trong tâm trí ông luôn có hình ảnh rõ ràng về những điều ông muốn làm. Ông đã quả quyết trước hội đồng kiến trúc sư: *“Tôi đã vạch ra hình ảnh mái vòm hoàn chỉnh...”*

Chiến thắng của ông minh chứng cho sức mạnh của sự khởi đầu, hoàn chỉnh ngay từ trong suy nghĩ. Brunelleschi đã có những cái nhìn rõ nét về thành công và luôn giữ vững thái độ này để đối mặt với mọi rủi ro, chống phá. Bằng cách bắt đầu những dự định và kế hoạch của cuộc đời với thái độ nghiêm túc, duy trì tầm nhìn rộng khi đối mặt với khó khăn, bạn sẽ luôn tin tưởng vào bản thân và dễ dàng chinh phục mọi thách thức trong cuộc sống. Hãy ghi nhớ câu nói của nhà thơ Virgil thời Đế chế La Mã: *“Họ sẽ chinh phục những gì họ tin rằng nằm trong khả năng của họ.”* Nếu bạn thấm nhuần tinh thần của Brunelleschi, bạn sẽ chinh phục được những *“điều nhỏ nhặt”* – cái sẽ che khuất tầm nhìn của bạn đối với những cảm hứng và ưu tiên cao nhất của mình.

Bạn hãy bắt đầu suy ngẫm về những câu hỏi tư đánh giá sau đây.

BRUNELLESCHI: TƯ ĐÁNH GIÁ TẦM NHÌN CỦA BAN

□ □ □ □ □ □ □ □

TỰ DUY NHƯ BRUNELLESCHI/ MỞ RỘNG TẦM NHÌN

Nhận thức về kiến trúc

Ngoài Duomo, Brunelleschi còn thiết kế nhà thờ Pazzi tráng lệ, các nhà thờ ở Santo Spirito và San Lorenzo, cả trại trẻ mồ côi Innocenti Hospital, công trình được nhà sử học Daniel Boorstin ca ngợi *"là tòa nhà thực thụ đầu tiên của thời kỳ Phục hưng"*. Thêm vào đó, khi nhắc tới những ảnh hưởng trực tiếp, sâu sắc của ông đối với Michelozzo và Michelangelo, Boorstin còn cho rằng các di sản mà ông để lại đang được tôn vinh ở khắp các châu lục... Là cha đẻ của nhận thức hiện đại về không gian trong kiến trúc, Brunelleschi có tầm ảnh hưởng vô cùng to lớn.

Trong số các loại hình nghệ thuật, kiến trúc có ảnh hưởng lớn nhất đến cuộc sống của chúng ta. Đào sâu suy nghĩ và rèn luyện khả năng thưởng thức nghệ thuật kiến trúc là cách tuyệt vời để mở rộng vốn hiểu biết về văn hóa và cuộc sống.

10 công trình kiến trúc mà bạn yêu thích nhất

Hãy liệt kê 10 công trình kiến trúc thế giới bạn yêu thích nhất. Với từng công trình, hãy suy nghĩ và giải thích lý do bạn thích. Chúng gây cảm xúc như thế nào cho bạn? Hãy chú ý đến không gian kiến trúc, người thiết kế và mục đích của họ, hiện nay không gian đó có chức năng gì. Hãy tìm hiểu kỹ lưỡng các công trình kiến trúc mà bạn yêu thích. Ví dụ, công trình Parthenon ở Hy Lạp là địa điểm du lịch hấp dẫn và nổi tiếng trên thế giới ngày nay. Tuy nhiên, hai thiên niên kỷ trước, nơi đây là trung tâm tôn giáo và văn hóa của một trong những đế chế mạnh nhất thế giới. Hãy tưởng tượng niềm tự hào của kiến trúc sư Phidias trong buổi lễ khánh thành công trình sáng tạo trước sự chứng kiến của những người đứng đầu Athen. Hãy hình dung vẻ mặt kinh ngạc của du khách khi được chiêm ngưỡng công trình kiến trúc đồ sộ này. Và khi Socrate, Plato và Aristotle thuyết trình tại những địa điểm công cộng như thế, người dân Athen lại chăm chú lắng nghe những bài hùng biện sâu sắc. Hãy sử dụng kỹ thuật này khi bạn có dịp đi tham quan một công trình lịch sử nào đó. Hãy suy nghĩ về những điều bạn có thể học hỏi từ những người đã sử dụng kỹ thuật này trong quá khứ. Hãy thảo luận và so sánh danh sách các công trình kiến trúc của bạn với bạn bè.

10 công trình kiến trúc hàng đầu thế giới theo đánh giá của kiến trúc sư piero sartogo

1. Duomo của Brunelleschi.
2. Cung điện Katsuto ở Kyoto, được xây dựng cách đây bốn thế kỷ nhưng vẫn mang những đường nét hiện đại, không hề lạc lõng với phong cách kiến trúc ngày nay.
3. Tòa nhà Fallingwater của Frank Lloyd Wright.
4. Pizza di Pienza của Rosoolino.
5. Sant'Ivo alla Sapienza ở Rome, do Borromini thiết kế (tương tự Parthenon và Hagia Sophia, nhà thờ được thiết kế với mục đích tôn vinh trí tuệ con người).
6. Nhà thờ Mosque của Cordoba.
7. Utrecht House của Rotveld.
8. Eniteo của Phidias, nằm trước Parthenon ở thành phố Acropolis.

9. La Ville Savoie của Le Corbusier.

10. Thư viện Laurentine của Michelangelo, thành phố Florence.

Sự hổ thẹn của ngành kiến trúc: 10 công trình kiến trúc gây phản cảm nhất

Sau khi đã liệt kê danh sách các công trình kiến trúc yêu thích nhất, hãy đưa ra danh sách các công trình phản cảm nhất đối với bạn. Những công trình nào bạn thấy xấu xí, phản cảm nhất? Chúng xấu xí, phản cảm ở điểm nào?

Kiến trúc và nhận thức: họ đang nghĩ gì?

Kiến trúc định hình cho ý thức và tất nhiên, nó cũng phản ánh ý thức.

Công trình Duomo của Brunelleschi là một biểu tượng hoàn hảo cho ý thức của thời kỳ Phục hưng về sức mạnh và tiềm năng của mỗi cá nhân.

Hãy diễn đạt nhanh những suy đoán của bạn về ý thức của những người đã sử dụng và tạo ra các kiểu kiến trúc sau bằng một vài từ:

Hang động

Nhà ở trên cây

Kim tự tháp vĩ đại

Đền Parthenon

Nhà thờ lớn Chartres

Tòa nhà trung tâm Colonial

Cung điện Versailles

Ryokan Nhật Bản

Nhà trên thác Fallingwater

Tòa thị chính Mỹ

Các viện bảo tàng Guggenheim ở New York và Bilbao

Tòa thị chính New York

Viện bảo tàng Getty ở thành phố Los Angeles

Hãy đề nghị một người bạn cùng làm việc này, sau đó cùng so sánh kết quả.

Mở rộng nhận thức bằng cách suy ngẫm trong thời gian dài

Mặc dù chúng ta đang sống trong một thế giới thay đổi nhanh chóng và mỗi cá nhân phải có được nhiều kỹ năng, nhưng chúng ta cũng không được từ bỏ những yếu tố cơ bản trong quá trình xây dựng một cuộc sống thành đạt. Brunelleschi đã dạy cho chúng ta một bài học thiết thực về giá trị của sự bền bỉ, cố gắng và đức tính chăm chỉ, cần cù.

Quá trình Brunelleschi nghiên cứu ở Rome chính là sự chuẩn bị cho dự án của cả cuộc đời ông. Công việc xây dựng mái vòm bắt đầu từ tháng 8 năm 1420 và mãi cho tới năm 1446 – gần đến thời điểm ông qua đời – mới hoàn thành. Một công trình tiến hành trong một thời gian dài là

chuyện thường thấy ở thời đại của Brunelleschi. Sự tập trung, nỗ lực trong thời gian dài là yếu tố cần thiết để đạt được kết quả tốt nhất.

Hãy dành thời gian suy nghĩ về thế giới, cuộc sống và các mục tiêu dài hạn của bạn. Trong cuốn sổ tay, hãy ghi lại suy nghĩ của bạn về các câu hỏi dưới đây:

Việc suy nghĩ trong thời gian ngắn thể hiện như thế nào trong cuộc sống? Hãy suy nghĩ về chủ đề này trong một tuần. Hãy tìm kiếm các câu chuyện, các cuộc đối thoại với bạn bè, đồng nghiệp hay trên báo chí, tivi, đài và các phương tiện thông tin khác.

Khoảng thời gian dài nhất tôi đầu tư cho một dự án?

Các mục tiêu dài hạn của tôi là gì? Hãy tập trung viết liên tục trong 10 phút về các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn của bạn.

Tầm nhìn cơ bản

Trong bảo tàng Museo dell'Opera del Duomo, thành phố Florence, bạn có thể ngắm nhìn mặt nạ khuôn mặt của Brunelleschi lúc ông qua đời. Khuôn mặt ông có vẻ trầm ngâm, với nổi ám ảnh và hài hước trên nét mặt. Rõ ràng Brulleneschi đã có những cống hiến to lớn cho ý tưởng và những việc đáng ưu tiên hàng đầu. Đa số những người đã ở trong hoàn cảnh chết đi sống lại đều nói rằng, khi nhìn lại quãng đời đã qua, điều khiến họ thấy tiếc nuối nhất là những thói quen, cách cư xử của họ không bắt nguồn từ những việc đáng ưu tiên. Hầu hết mọi người trên thế giới đều ao ước mình đã sống một cuộc sống với tâm niệm luôn phải cố gắng nhiều hơn nữa.

Hầu hết mọi người đều mong muốn dành nhiều thời gian hơn cho những người thân yêu, học hành, khám phá sở trường của bản thân và tận hưởng niềm vui trong cuộc sống. Việc tưởng tượng nét mặt trên chính khuôn mặt của mình giúp bạn suy ngẫm về cuộc sống, khi bạn vẫn có cơ hội để thay đổi nó.

Mở rộng tầm nhìn bằng cách nắm vững vấn đề

Brunelleschi có thể đưa ra một cái nhìn có tính cách mạng trong khi giải quyết vô vàn vấn đề thực tiễn. Có thể ông sẽ đồng ý với ý kiến cuộc đời là một bài toán cần cách giải sáng tạo. Đừng trông chờ hạnh phúc sẽ đến khi bạn thoát khỏi tất cả rắc rối trong cuộc sống, vì thực tế điều đó không bao giờ xảy ra. Thay vào đó, hãy tận hưởng niềm hạnh phúc thật sự qua việc tìm hiểu và mở rộng tầm nhìn của bạn về vấn đề của chính mình. Hãy xem xét, nhận định vấn đề một cách sáng tạo. Những rắc rối nảy sinh từ cuộc sống là nguồn kiến thức để học hỏi, thức tỉnh và cơ hội rèn luyện ý chí, nghị lực mạnh mẽ.

Mở rộng tầm nhìn bằng cách tìm ra những công cụ mới

Khi mới bắt tay vào một dự án, các công cụ mà chúng ta sử dụng đều được thừa hưởng từ những người đi trước hoặc là có sẵn. Thợ mộc dùng búa, cưa, ốc vít; còn nhà phân tích đầu tư sử dụng máy tính, các phần mềm chuyên dụng và các mẫu tài chính. Tuy nhiên, những công cụ này đôi khi không đủ giúp chúng ta hoàn thành công việc mới. Thậm chí, với ý nghĩ những công cụ có sẵn sẽ giúp chúng ta đạt được các mục tiêu, chúng ta đang vô hiệu hóa chính bản thân.

Brunelleschi đã đưa ra cách tư duy mới cho vấn đề này. Ông tạo ra các công cụ mới để biến mơ ước thành hiện thực: các công cụ đồ họa giúp thể hiện không gian ba chiều, các công cụ kỹ thuật và đo lường tỷ lệ giúp xây dựng các tòa nhà theo phong cách Đế chế La Mã cổ đại, các công cụ kiến trúc giúp kết nối khoảng cách lớn trong quá trình xây dựng mái vòm nhà thờ Santa Maria del Fiore. Lối suy nghĩ tích cực và sáng tạo của Filippo là yếu tố cơ bản tạo nên tài năng xuất chúng này. Bạn có thể áp dụng phương pháp tiếp cận vấn đề của Brunelleschi.

Hãy mô tả sơ qua hai dự án quan trọng nhất với bạn. Với mỗi dự án, hãy liệt kê ba trở ngại, khó khăn hay thất bại lớn mà bạn gặp trong quá trình thực hiện. Hãy tham khảo những câu hỏi sau đây:

Tôi có thể dùng phương pháp nào khác để tiến hành dự án này? Những gì tôi học hỏi được và những gì tôi có sẽ khiến mọi việc khác đi? Làm thế nào tôi có thể tạo ra hay có những công cụ mới để giải quyết vấn đề này?

Elizabeth, giáo viên dạy nhạc của một ngôi trường đặc biệt ở Virginia, đã sáng tạo ra những công cụ mới đặc biệt thú vị từ phương pháp của Brunelleschi. Trước đó, hai giáo viên dạy nhạc đã lần lượt ra đi. Lần đầu tiên khi cô bước vào lớp học, bọn trẻ đang đứng trên bàn và chuồn ra ngoài qua lối cửa sổ. Cô thấy thất vọng khi nhìn thấy các loại nhạc cụ có từ thập niên 1950 như cây đàn ghita Ha-oai, bộ ghi âm bằng nhựa đã hỏng và một chiếc đài chạy bằng cổ. Với tinh thần Brunelleschi, cô đã ứng biến theo cách mới.

Đầu tiên, cô soạn lại nội dung chương trình giảng dạy. Sau đó, với số tiền eo hẹp trong túi, cô mua một máy chạy đĩa CD cũ và kiếm được các khoản hỗ trợ từ các phòng thu âm gần đó để xây dựng một thư viện âm nhạc. Dần dần, cô thay thế các nhạc cụ của lớp học, mua một chiếc ghita điện và một bộ trống. Đặc biệt hơn, cô bắt đầu viết nhạc và hướng dẫn cho lũ trẻ những kiến thức âm nhạc. Cô cũng liên hệ với các cửa hàng và các lớp học nghệ thuật để dựng cảnh và sân khấu, mua trang phục biểu diễn. Cô miêu tả sự chuyển biến của lớp học như sau: “Các đứa trẻ này bị nhiều thứ bệnh, từ bệnh tự kỷ cho đến bệnh ADD, chúng sẽ không còn chút hy vọng nào thoát khỏi những căn bệnh này nếu bị tách khỏi hoạt động sáng tạo. Tôi đã ngay lập tức thay đổi nội dung giảng dạy sao cho phù hợp với nhu cầu thật sự của các. Ngay từ đầu tôi, hiểu rằng mình cần phải lôi kéo và buộc chúng tham gia các hoạt động, nhưng không thể làm được việc này với những công cụ sẵn có, vì vậy tôi cần phải tìm những công cụ mới.

Kết quả thật thú vị và đáng khích lệ. Các em bắt đầu thích thú với việc học; thay vì nghịch ngợm, chúng tập trung vào âm nhạc. Tất nhiên, công việc này đơn giản hơn rất nhiều so với việc Brunelleschi tạo ra một chiếc máy kéo dùng sức trâu bò để chuyển những tảng đá hoa cương; nhưng ý tưởng ứng biến để đạt mục đích thì hoàn toàn giống nhau.”

Mở rộng tầm nhìn bằng cách ghi nhớ những việc đáng ưu tiên

Những ưu tiên quan trọng nhất của bạn là gì? Hàng ngày, bạn đầu tư bao nhiêu thời gian vào chúng? Đã bao giờ bạn cảm thấy mình quá bận rộn, chịu quá nhiều áp lực thời gian khiến cảm xúc dần mờ nhạt? Ghi nhớ những mục tiêu và công việc quan trọng nhất chính là chìa khóa mở rộng tầm nhìn của bạn.

Để biến những mục tiêu của cuộc đời, gồm cả những ưu tiên hàng đầu, thành hành động đòi hỏi phải có sự so sánh, cân nhắc công việc theo các mức độ ưu tiên khác nhau, giữa công việc ưu tiên và công việc mang tính cấp bách. Thật khó có thể giữ được bình tĩnh, sáng suốt trong khi bạn đang vội vã đến một cuộc hẹn đã trễ giờ, điện thoại và máy fax đổ chuông, đồng thời lại có ai đó đang gõ cửa. Mọi việc đang diễn ra quá nhanh và chúng ta rất dễ rơi vào bẫy khi quên mất những ưu tiên và phản ứng lại với các yếu tố cấp bách nhất trong hoàn cảnh đó.

Mở rộng tầm nhìn bằng cách phát triển hệ thống lưới^[1]

Đã bao giờ bạn để ý thấy trong một cuộc họp quan trọng, mọi người sẽ ngừng lại và nhìn khi chiếc xe phục vụ cafe được đẩy vào phòng? Tại sao mọi người đều quay lại để nhìn chiếc xe đó? Đã bao giờ bạn để ý thấy sau một hay hai phút, bạn lại chú ý đến tiếng động lặp lại của hệ thống máy điều hòa hay tiếng tích tắc của đồng hồ? Tại sao não bộ lại chú ý đến những tiếng ồn này?

Mọi phản ứng trên đều bị một cơ chế phức tạp chi phối, đó là mạng lưới dây thần kinh trong

não bộ. Nếu không có bất kỳ sự can thiệp nào, cấu tạo phức tạp này sẽ tự động định hướng bạn tập trung vào những yếu tố bất ngờ nhất trong môi trường sống, ví dụ như tiếng gõ cửa hay tiếng điện thoại đổ chuông.

Trong cuộc đời một người, phần lớn thời gian bộ não tập trung năng lượng để xử lý các hoạt động mang tính cấp bách, chứ không phải là các hành động theo kế hoạch. Rất nhiều cuộc gặp gỡ, cuộc điện thoại và nhiều sự việc cắt ngang khác thuộc loại hoạt động cấp bách. Tất nhiên, nhiều hoạt động cấp bách thuộc những việc đáng ưu tiên, chẳng hạn như tiến hành một dự án trong một thời hạn nhất định, sửa chữa chỗ rò rỉ trong tầng hầm hay đưa con trẻ đi khám bệnh...

Tuy nhiên, chúng ta cần có ý thức cao hơn trong việc ưu tiên thời gian cho những việc đáng ưu tiên nhưng không cấp bách, ví dụ như các cuộc họp, xây dựng mối quan hệ hay các chương trình giáo dục. Trớ trêu thay, nhiều người lại cho rằng họ quá bận rộn và mệt mỏi nên không thể tham gia các buổi thảo luận về vấn đề quản lý. Dành thời gian hợp lý cho những công việc ưu tiên nhưng không mang tính cấp bách, bạn sẽ có khả năng mở rộng tầm nhìn và nhận thức vì điều này giúp bạn thoát khỏi sự quản lý cứng nhắc của chính bản thân.

Bạn có thể kiểm soát dễ dàng cuộc sống bằng cách đánh giá những hoạt động hàng ngày của mình thông qua so sánh công việc áp lực và công việc ưu tiên. Hãy ghi lại tỷ lệ thời gian dành cho mỗi loại công việc theo cách phân loại hoạt động sau đây:

Loại 1. Những hoạt động ưu tiên cấp bách: bệnh tật, cấp cứu, các dự án trong thời gian ngắn.

Loại 2. Những hoạt động ưu tiên không cấp bách: Lên kế hoạch, cải thiện các mối quan hệ, suy nghĩ tích cực, học hành, đổi mới bản thân.

Loại 3. Những hoạt động cấp bách, không thuộc ưu tiên: các cuộc điện thoại, buổi gặp mặt, các báo cáo và những việc bất ngờ chen ngang.

Loại 4. Những hoạt động không cấp bách, mức độ ưu tiên thấp: đọc các lá thư không quan trọng, xem tivi, những chuyện vặt vãnh.

Nhiều người chủ yếu dành thời gian cho loại 1 và loại 3, đôi khi là loại 4; ít người tập trung vào loại 2. Hãy mở rộng nhận thức bằng cách hạn chế thời gian dành cho loại 3, loại 4; cân bằng giữa loại 1 và loại 2.

Ngoài việc đổi mới tư duy về không gian của nhân loại, Brunelleschi còn đi đầu trong nhận thức hiện đại về việc quản lý quỹ thời gian. Theo nhà viết tiểu sử Manetti, với phát minh chiếc đồng hồ cơ chính xác đầu tiên thì những người lao động làm trên công trường xây dựng Duomo là những người đầu tiên được trả công theo giờ. Ngày nay, quản lý thời gian là một nhiệm vụ của việc tự quản lý bản thân, và điều quan trọng nhất trong quá trình tự quản lý bản thân là phải mở rộng nhận thức, nhờ vậy bạn có thể ghi nhớ và sống theo cách mình muốn. Ngoài việc kiểm soát công việc, hãy *kiểm soát nhận thức về thời gian*. Nếu chạy theo những công việc cấp bách, áp lực sẽ khiến bạn xa rời trọng tâm của cuộc sống và luôn thiếu thời gian.

Hãy ghi nhớ những việc đáng ưu tiên hàng đầu. Ghi nhớ và quyết tâm thực hiện những việc ưu tiên là chìa khóa để biến những mục tiêu và giá trị của bản thân trở thành hiện thực. Những điều bạn lựa chọn và quyết định mỗi ngày quyết định chất lượng cuộc sống của bạn.

Hãy thử nghiệm những điều sau: Trong tuần tới, hãy bắt đầu mỗi ngày với việc dành một hoặc hai phút để suy ngẫm câu hỏi: “Điều gì thật sự quan trọng đối với cuộc sống của tôi?” Đến cuối ngày, hãy dành vài phút để tự vấn: “Các hoạt động trong ngày hôm nay thể hiện những việc ưu tiên cao nhất như thế nào? Ngày mai, tôi sẽ dùng tiêu chí đánh giá nào để tìm ra một trật tự hợp lý hơn cho những gì mà tôi tin tưởng nhất?”

Brunelleschi trong công việc

Brunelleschi đã quản lý một lực lượng lao động đa dạng, phức tạp trong hơn 25 năm và ông rất lạc quan với năng suất lao động của đội ngũ này. Ban đầu, với vai trò đốc công, ông phải đối mặt với nhiều khó khăn về lao động. Những người thợ mộc và thợ xây kiên quyết đòi rời giàn giáo ở trên cao chót vót để xuống ăn trưa. Brunelleschi đã nảy ra sáng kiến phục vụ bữa trưa có cả rượu ở trên không cách mặt đất hơn 30 m. Sáng kiến này khiến những người thợ rất vui vẻ và tập trung vào công việc xây dựng mái vòm (Brunelleschi còn xây cả nhà vệ sinh ở trên cao để tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho họ). Ngoài ra, ông còn áp dụng chiến thuật quản lý “win-win” (cùng chiến thắng). Brunelleschi chính là thiên tài trong việc tập trung và phát minh kỹ thuật mới để đạt được mục tiêu đề ra, ví dụ như xe kéo sử dụng sức trâu bò. Ông là tấm gương điển hình về việc luôn giữ vững quan điểm trong mọi hoàn cảnh khó khăn.

Jim D’Agostino, nguyên chủ tịch của Lehrer, McGovern, Bovis, đã trải qua nhiều công việc, từ đổ bê tông cho đến việc điều hành một công ty quản lý xây dựng trị giá hàng tỷ đô-la. Ông từng tham gia xây dựng công trình đường chân trời ở thành phố New York; giám sát công trình sửa chữa và nâng cấp Bảo tàng Nghệ thuật Metropolitan.

Tuy vậy, Jim đã quyết định thay đổi nghề nghiệp nhằm mở rộng tầm nhìn. Ông bình luận về cảm hứng mà Brunelleschi đem lại: “Đối với tôi, Brunelleschi là mẫu hình thật sự, luôn truyền cảm hứng cho tôi. Ông là nhà thiết kế thực thụ đầu tiên, có tầm nhìn xa trông rộng. Ông nhìn thấy một “bức tranh lớn” với các yếu tố logic, kỹ thuật, vật liệu, nhân công và kết hợp chúng với nhau. Ngày nay, cách tiếp cận này được nhiều người áp dụng cho các dự án lớn và phức tạp.

Là người thuộc thời kỳ Phục hưng, Brunelleschi luôn tìm kiếm những thách thức và cách tiếp cận mới. Ông xác định bản chất của quá trình bồi đắp tiềm năng là tầm nhìn rộng, kiên trì và làm việc tích cực. Sau 36 năm làm việc chăm chỉ trong ngành xây dựng, tôi đang hình thành cho mình một tầm nhìn và ý thức về sự cân xứng. Tôi cảm thấy thoải mái khi rời bỏ một lĩnh vực mà mình đã hiểu tương đối sâu sắc và bắt đầu khám phá một lĩnh vực mới mẻ. Nhận thức của tôi đã mở rộng hơn, giúp tôi tiếp tục theo đuổi trạng thái cân bằng giữa sở thích trở thành một cố vấn giao tiếp, người hướng dẫn trượt tuyết, nhà điêu khắc và công nhân trong nhà máy sản xuất rượu. Tất cả những điều này, cùng với việc dành nhiều thời gian hơn cho gia đình, sẽ giúp tôi trưởng thành theo hướng hài hòa và cân bằng.

Lắng nghe âm thanh từ mái vòm

Việc Brunelleschi sử dụng tài tình luật đối xứng đã gây ấn tượng sâu sắc cho nhà soạn nhạc Guillaume Dufay (khoảng 1400-1474), người thường làm việc với ca đoàn giáo hoàng tại Roma. Dufay đã áp dụng những tỷ lệ toán học được sử dụng trong quá trình xây dựng mái vòm để soạn đoạn thánh ca *Nuper Rosarum Flores*. Bản nhạc đã được biểu diễn trong lễ khánh thành mái vòm này diễn ra vào ngày 25 tháng 3 năm 1436. Những tỷ lệ giữa chiều dài của giáo đường, chiều rộng của đường giao chéo, chiều dài của thánh đường và chiều cao của mái vòm đã được thể hiện trong bản nhạc hài hòa và du dương của Dufay.

Việc tìm lại các bản nhạc của Dufay rất khó khăn, nhưng bạn cũng có thể thưởng thức tác phẩm *Canon cung Rê trưởng* của Johann Pachelbel, đã kế thừa được tinh thần đó. Nó diễn tả cấu trúc hình bát giác của mái vòm mà Brunelleschi đã dựng lên.

Lắng nghe bản nhạc của Dufay hay Pachelbel, bạn sẽ cảm thấy như đang được thưởng ngoạn Duomo. Nếu bạn không thể đến Florence để tận mắt chiêm ngưỡng Duomo, hãy tìm kiếm một bức ảnh về nó.

Hãy trở lại với hai bài tập đầu tiên về ý thức theo kiểu kiến trúc và tưởng tượng âm thanh của các kiến trúc khác nhau. Âm thanh nào du dương nhất? Hãy đắm mình trong âm thanh khi bạn ở nơi làm việc hay ở nhà. Kiểu nhận thức đa chức năng này giúp bạn hoạt động và tận hưởng cuộc sống.

Hướng tới Columbus

Paolo Toscanelli, một người bạn của Brunelleschi, là nhà toán học kiêm thiên văn học, đã giúp Filippo hình dung ra hình dáng hoàn hảo cho mái vòm. Toscanelli cũng đam mê địa lý, bản đồ học và thám hiểm. Khi mái vòm được hoàn thành, Toscanelli đã sử dụng nó như một địa điểm để tiến hành thí nghiệm, và kết quả là ông khám phá ra rằng có thể đến phương Đông bằng cách đi tàu theo hướng tây. Toscanelli phác họa nhiều tấm bản đồ để hỗ trợ cho ý tưởng mang tính cách mạng này. Ông cũng viết thư cho một người bạn Bồ Đào Nha và đề nghị tiến hành một cuộc thám hiểm để thử nghiệm ý tưởng trên. Bức thư này đến tay một viên thuyền trưởng tên là Christopher Columbus. Bức thư của Toscanelli bắt nguồn từ những điều ông quan sát từ trên đỉnh mái vòm do Brunelleschi dựng lên, đã cùng Columbus và bốn chiếc thuyền lớn bắt đầu hành trình đến Tân thế giới.

[1] hệ thống lưới: một bộ phận của não gồm các nhân lưới và các bó tạo nên một cấu trúc tinh vi với các chức năng khác nhau.

DẪN THÂN KHAI PHÁ: GIA TĂNG SỰ LẠC QUAN, TẦM NHÌN VÀ LÒNG CAN ĐẢM

Chưa có ai trong lịch sử nhân loại làm được như thế.

¾ Lời khắc trên bia mộ của CHRISTOPHER COLUMBUS tại Seville Cathedral ¾
Hãy tưởng tượng bạn đưa ra một học thuyết mâu thuẫn với những hiểu biết thông thường đã tồn tại lâu đời. Nếu đúng, học thuyết đó sẽ mang lại cho bạn quyền lực vô hạn, của cải và danh tiếng; ngược lại, hậu quả là sự nhục nhã, phá sản, thậm chí cái chết. Bạn tự tin học thuyết của mình đúng. Tuy nhiên, để chứng minh, bạn cần có nhiều nhân sự, khả năng tài chính, kỹ năng lãnh đạo nhóm và sẵn sàng chấp nhận rủi ro để theo đuổi đến cùng.
Đây chính là tình huống mà thiên tài thứ ba – Christopher Columbus – phải đối mặt khi ông cố gắng thuyết phục các vị vua ở thế kỷ XV rằng có thể tìm ra cửa cái bằng cách đi về hướng tây qua Đại Tây Dương chứ không phải theo hướng đông có các tuyến đường bộ để đi. Sự hiểu biết thông thường thời đó coi việc đi về hướng tây qua vùng biển chưa từng được khai phá của Đại Tây Dương có thể sẽ dẫn đến một nơi tồi tệ. Nhưng Columbus, được trang bị kiến thức từ chuyến đi vòng quanh Florence của Brunelleschi, cuối cùng đã giành được sự ủng hộ của đức vua Ferdinand và hoàng hậu Isabella của Tây Ban Nha. Năm 1492, trên ba chiếc tàu do hoàng gia Tây Ban Nha tài trợ cùng với đoàn thủy thủ tin tưởng giao cả mạng sống cho ông, Christopher Columbus đã mạo hiểm vượt qua biển Đại Tây Dương.

Ông có điên như nhiều người đã nghĩ không? Hay đơn giản, ông chỉ đi theo con đường của nhà thám hiểm Leif Eriksson người Viking[1] ở thế kỷ XI? Hay thật sự, ông là một thiên tài có tầm nhìn xa? Tháng 9 năm 1492, từ bờ biển Tây Ban Nha, Columbus đã đi về hướng tây với tất cả biểu hiện của một thiên tài – Vì ông dám tin rằng trái đất không phẳng mà ông có khả năng làm chủ những kỹ năng và kiến thức cần thiết để nhận ra tầm nhìn của mình và chứng minh nó với cả thế giới.

[1] Người Viking: Những thương nhân hàng hải, chiến binh, hải tặc ở Bắc Âu vào thời đại đồ đá muộn, trên bán đảo Scandinavia, vùng Đan Mạch, Na Uy và Thụy Điển ngày nay.

QUẬN COLUMBIANA CỦA HOA KỲ?

Lục địa do Columbus khám phá không được mang tên ông. Thay vào đó, nó được đặt theo tên của một người sinh ra ở Florence năm 1454 là Amerigo Vespucci. Năm 1499, Vespucci đã thám hiểm Venezuela. Martin Waldseemuller, một người vẽ bản đồ người Đức, sau khi đọc một bài viết miêu tả bịa đặt về những chuyến đi của Vespucci, đã nhầm lẫn khi cho rằng ông ta khám phá ra “châu Mỹ”. Như Sigmund Freud nhận xét: *“Thành công không phải lúc nào cũng được khen tặng xứng đáng vì châu Mỹ đã không mang tên Columbus.”*

DẪN THÂN KHAI PHÁ TỪ BỜ BIỂN

Columbus trở thành người đầu tiên tìm cách vượt qua Đại Tây Dương, từ Cựu thế giới đến Tân thế giới, với cách làm mà trước đây chưa ai dám làm, đó là đi trực tiếp ra vùng biển bao la, chứ không phải theo cách cũ là men theo bờ biển. Tất cả các hành trình trước đó, những nỗ lực vượt Đại Tây Dương của các thủy thủ đều không thành công. Họ bám lấy khu vực có giới hạn theo chiều những cơn gió tây dọc bờ biển châu Âu để đảm bảo còn có đường quay trở lại. Columbus không làm như vậy. Theo nhà sử học Felipe Fernandez-Armesto thuộc Đại học Oxford, ông “là người đầu tiên thành công vì đã can đảm ra khơi mà không quan tâm đến hướng gió”. Columbus đã tiến thẳng ra khơi, bỏ lại đằng sau những nền văn minh mà ông biết.

Tuy nhiên, Columbus không dựa vào niềm tin mù quáng. Phục hưng là thời kỳ của những tư tưởng mới mang tính cách mạng về vị trí của loài người trong vũ trụ. Trong nghệ thuật lần đầu có một sự nhận thức mới về khoảng cách, không gian và luật xa gần, với sự ra đời của kính hiển vi và kính thiên văn. Columbus đã trao đổi ý kiến với nhóm học giả và thủy thủ về các công cụ hàng hải, địa lý và thám hiểm.

Là con trai một người thợ dệt, chàng trai trẻ Columbus được hy vọng là sẽ kế tục công việc kinh doanh của bố. Chuyển đi biển từ năm 14 tuổi đã quyết định mệnh và truyền cảm hứng cho ông: “Từ khi còn rất trẻ tôi đã đi biển, cái nghề khiến cho tất cả mọi người đều say mê khám phá những điều bí ẩn của thế giới”. Ở châu Âu, thám hiểm biển xuất hiện sớm với sự tiên phong của người Bồ Đào Nha. Năm 1415, họ bắt đầu mở rộng đến bờ biển phía tây châu Phi. Trong thời kỳ đó, người châu Âu vẫn giao dịch một cách hạn chế với các tuyến buôn bán Bắc Phi, Tây Phi và Trung Đông.

Năm 1481, ở tuổi 30, Columbus đã nảy ra ý tưởng đến châu Á bằng đường biển. Paolo Toscanelli, nhà vật lý học, nhà nghiên cứu vũ trụ ở Florence, đồng nghiệp của Brunelleschi và là người giúp phát triển môn hình học chính xác của Duomo, đã khích lệ ông rất nhiều. Toscanelli đã tiến hành quan sát từ trên đỉnh mái vòm và rút ra kết luận là có thể đi đến các nước phương Đông thông qua con đường biển, theo hướng tây. Ông viết thư cho một người bạn Bồ Đào Nha, đề nghị tổ chức một cuộc thám hiểm. Bức thư này đã đến tay Columbus, người có tầm nhìn và tinh thần lạc quan (ông luôn mang nó bên mình trong suốt cả bốn cuộc hành trình tới Tân thế giới).

Columbus tự nghiên cứu những ý tưởng của Toscanelli. Ông viết: “Trong suốt thời gian này, tôi đã nghiên cứu rất nhiều sách với đủ mọi thể loại: hình học, lịch sử, sử biên niên, triết học và các môn khác – nhờ đó mà Chúa trời, với bàn tay định mệnh của Người, đã chỉ cho tôi thấy sự thật là có thể tới Ấn Độ và những vùng lân cận bằng đường biển.”

Columbus chưa từng được học ở trường đại học hay học viện nào, ông tự học bằng cách tận dụng tối đa mọi tài liệu mình có được. Những tấm bản đồ thế giới xuất bản năm 1477, được lấy từ cuốn Geographia (Địa lý học) của Ptolemy (90-168), nhà địa lý học kiêm thiên văn học người Hy Lạp, là tài liệu có ảnh hưởng lớn đến Columbus. Khi vẽ bản đồ thế giới theo hiểu biết của Ptolemy vào thời đó – gồm châu Âu, bờ biển Bắc Phi và Ả Rập – Ptolemy đã mắc sai lầm khi biểu diễn các lục địa quá gần nhau so với thực tế, khiến Columbus đánh giá sai khoảng cách mà ông sẽ phải đi.

Columbus cũng chịu ảnh hưởng của những nguồn tư liệu từ thời Trung cổ, bao gồm các cuốn sách thú vị về du lịch của Marco Polo và John Mandeville. Marco Polo khẳng định cuối thế kỷ XIII, ông đã đến Trung Quốc và sống tại đó 17 năm. Tuy vậy, việc buôn bán hàng hóa trên tuyến đường bộ tới Trung Quốc mà Polo miêu tả diễn ra chậm và rất đắt đỏ. Với mong muốn việc buôn bán được diễn ra nhanh và rẻ hơn, Columbus quyết tâm tìm kiếm một tuyến đường biển. Tham vọng đó càng tăng lên do những truyền thuyết và câu chuyện mà ông nghe được từ các

thủy thủ khẳng định, họ đã nhìn thấy các dấu hiệu của đất liền ở phía tây Đại Tây Dương. Columbus quyết định thử nghiệm ý tưởng táo bạo của mình.

SỨC MẠNH CỦA SỰ THUYẾT PHỤC

Trước khi lên kế hoạch, Columbus đã tích lũy nhiều kinh nghiệm quan trọng – cả trên đất liền và biển. Trong vai trò một người trẻ tuổi học nghề buôn bán, Columbus đến nước Anh và Ireland. Ông khẳng định mình đã đi bằng đường biển từ nước Anh đến Ireland vào năm 1477. Theo John Hale, một chuyên gia thời Trung cổ, không chỉ là một thủy thủ đầy kinh nghiệm, ông còn là “một nhà thám hiểm tài năng, một người vẽ bản đồ và nắm rõ các tư liệu uyên thâm trong lĩnh vực vũ trụ học”.

Việc tìm kiếm nhà tài trợ cho cuộc hành trình bắt đầu năm 1484. Ông phải nhờ đến những nhân vật quyền lực trong hoàng gia Bồ Đào Nha, Anh và Castile. Thật may mắn, ông đã được trình bày những con số thuyết phục trước triều đình. Năm 1547, trong một bài viết lịch sử, Gonzalo Fernandez de Oviedo đã miêu tả Columbus “đẹp trai và cường tráng, nổi bật về chiều cao và sức mạnh. Đôi mắt sắc sảo và nét mặt cân đối. Mái tóc màu hạt dẻ và nước da hồng hào. Ông nói chuyện rất hay, thận trọng và đặc biệt thông minh. Ông có kiến thức sâu sắc về tiếng La tinh và môn vũ trụ học. Thường thì ông là người rất dễ mến, tuy nhiên khi nóng giận lại hay gắt gỏng”. Cũng như các thiên tài khác, Columbus viết rất nhiều. Trong suốt cuộc đời, ông đã viết nhiều bức thư vận động tài trợ, các bản ghi nhớ cho các nghiên cứu và ghi chú trong các cuốn sách.

Mặc dù cố vấn hàng hải của các vị vua tỏ ra nghi ngờ, song Columbus đã sử dụng tất cả kỹ năng giao tiếp và thuyết phục để truyền đạt niềm tin mãnh liệt về viễn cảnh của một thế giới mới giàu có. Chẳng hạn, ông đã học cách nói bằng giọng và tiếng địa phương của tầng lớp quý tộc để nâng cao mối quan hệ với những người trung gian trong các triều đình hoàng gia. Ông thu thập thông tin có hệ thống từ các cuốn sách và bản đồ, trích dẫn lời của nhiều nhà chức trách đáng tin cậy trong các bài phát biểu của mình sao cho phù hợp với người nghe.

Trong cuốn nhật ký, Columbus viết: “Tôi đã rất lo lắng về vấn đề này trong sáu hay bảy năm, cố gắng để giải thích rằng đức vua sẽ hưởng những lợi ích lớn lao như thế nào khi tên gọi thiêng liêng của ngài và niềm tin thần thánh của chúng ta được truyền bá đến rất nhiều quốc gia; một sự nghiệp tự nó đã rất đáng được đề cao và sẽ nâng cao danh tiếng, biến tên tuổi của những vị hoàng đế vĩ đại nhất trở thành bất diệt. Cũng cần thiết phải nhắc tới nguồn của cải dồi dào đã được dự báo trong bài viết của nhiều nhà sử học uyên bác đáng tin cậy...”

Tầm nhìn đúng đắn và tinh thần lạc quan của đã tiếp cho ông sức mạnh cho Columbus để thuyết phục các nhà cầm quyền tài trợ cho chuyến đi mạo hiểm đó. Ở Tây Ban Nha, ông thuyết phục được nhiều người ủng hộ kế hoạch của mình, gồm: hai tổng giám mục, một nhà chiêm tinh của triều đình, hai giáo sĩ nghe xưng tội và một thủ quỹ của hoàng gia cùng nữ hoàng Isabella của Castile. Cuối cùng, vào năm 1492, vua Ferdinand và nữ hoàng Isabella của nước Tây Ban Nha vừa thống nhất đã quyết định tài trợ cho Columbus. Columbus viết: “Các đấng tối cao đã ra lệnh không được đi về hướng đông theo đường bộ thông thường mà phải tiến về hướng tây... và khi trở về, tôi sẽ được ban vinh dự lớn, tước hiệu Don[1], Đô đốc của Đại dương, Phó vương và có quyền cai trị vĩnh viễn các hòn đảo và vùng đất mà tôi khám phá và chinh phục, rằng những quyền này có thể truyền cho con trai cả của tôi và cứ như vậy, từ thế hệ này sang thế hệ khác”. Ông cũng có thể sở hữu một phần mười số lợi nhuận từ vàng và các tài sản khác, một trong những hợp đồng lớn nhất được ghi lại thời đó.

[1] Don: Một tước hiệu Tây Ban Nha.

NỖ LỰC THAY ĐỔI THẾ GIỚI

Thứ sáu, ngày 3 tháng 8 năm 1492, Columbus đã chỉ huy ba con tàu là Santa Maria, Pinta và Nina cùng 120 thủy thủ tiến ra biển khơi. Sau vài ngày, họ đến hòn đảo Canary, bổ sung lương thực và sửa chữa lại tàu. Ngày 6 tháng 9, đoàn thám hiểm tiếp tục lên đường đi tìm Tân thế giới.

Trong chuyến hành trình đầu tiên này, ông mở đầu cuốn nhật ký: “Mặc dù tất cả đều hoạt động tốt nhưng điều quan trọng là tôi không được phép ngủ và phải quan sát hướng đi cẩn thận.” Tuy vậy, điều quan trọng hơn, chính vai trò lãnh đạo và tinh thần can đảm đã giúp ông làm được mọi việc. Hãy tưởng tượng bạn đang lên đèn trên con tàu Santa Maria suốt gần 40 ngày, giữa vùng đại dương chưa có tên trên bản đồ. Cuối cùng, bạn có bị suy sụp tinh thần? Bạn vẫn còn cơ hội trở về nhà? Tân thế giới có thật sự tồn tại? Những câu hỏi này đã ám ảnh các thủy thủ và để động viên họ, chính bản thân ông phải có một lòng can đảm phi thường.

Trong chuyến vượt Đại Tây Dương lần thứ nhất, Columbus không những cần có lòng can đảm, ông còn sử dụng mẹo quản lý lấu cá mà lại hiệu quả. Ngoài nhật ký cá nhân, ông còn tạo ra một cuốn nhật ký giả cho con tàu, trong đó ông đã cố tình ước lượng sai khoảng cách mà con tàu phải đi để đảm bảo với thủy thủ đoàn rằng họ vẫn có thể quay về. Đoàn thủy thủ bị mắc lừa nhưng thật nực cười, những thông tin trong cuốn sổ này lại không sai lệch nhiều như ông muốn. Do sự tính toán thật của ông dựa vào những thông tin không chính xác nên nhật ký giả cuối cùng lại chính xác hơn rất nhiều so với nhật ký thật.

Thứ sáu ngày 12 tháng 10, chỉ hai tháng sau khi khởi hành, khoảnh khắc thay đổi vĩnh viễn thế giới đã xuất hiện khi Columbus nhìn thấy đất liền ở vị trí mà ngày nay là đảo Watling, thuộc Bahamas. Sau khi khẳng định với triều đình Tây Ban Nha về Tân thế giới, Columbus lại tiến đến Cuba và Hispaniola (nay là đảo Haiti) và để một nhóm người ở lại đây. Trong chuyến hành trình đầu tiên này, ông đã tiếp xúc với những thổ dân hiền lành và hòa hảo. Ông ra lệnh cho thủy thủ đoàn không được lợi dụng thổ dân và phải đối xử tử tế và tôn trọng với họ.

Ba tháng sau khi đến Tân thế giới, Columbus cùng đoàn thủy thủ quay về Tây Ban Nha vào ngày 15 tháng 3 năm 1493. Mang về nhiều mẫu vàng các đồ quý hiếm khác cùng các bản mô tả về những vùng đất ông đã trông thấy, Columbus được đón tiếp trọng thể. Nữ hoàng Isabella đã tuyên bố những thành tựu của Columbus là “quan trọng, vĩ đại và phi thường”. Mặc dù sau đó ông còn thực hiện tiếp ba cuộc hành trình tới Tân thế giới nhưng đây chính là khoảnh khắc tuyệt vời nhất và danh tiếng của ông nổi hơn bao giờ hết.

Khám phá Tân thế giới của Columbus đã thay đổi quan điểm của thế giới và Tây Ban Nha được coi là trung tâm của nền văn minh lúc bấy giờ. Khám phá này mới chỉ bắt đầu. Trong khi Columbus là người tiên phong tiến về hướng tây thì nhà thám hiểm Bồ Đào Nha là Vasco da Gama, trung thành với cách đi truyền thống là men theo đường bờ biển vòng quanh châu Phi và Ả Rập – càng sát càng tốt, đã đến Ấn Độ vào năm 1498, mở đường cho các cuộc bành trướng của châu Âu tới vùng Viễn Đông. Vào thập niên 1519-1522, Ferdinand Magellan, cũng là một nhà thám hiểm Bồ Đào Nha, lần đầu tiên đi vòng quanh thế giới bằng đường biển. Những con người với lòng can đảm kỳ lạ đã mở đường cho nền thương mại toàn cầu. Những thành tựu của họ dự báo chủ nghĩa bành trướng của châu Âu bốn thế kỷ sau đó.

Thật không may, trong các chuyến đi tiếp theo, Columbus đã gây ra cách nhìn độc ác và bóp méo về những thổ dân của Tân thế giới. Đó là bi kịch của sự quản lý kém mà vì nó, ông đã bị các nhà phê bình hiện đại và những người đương thời chỉ trích. Tuy vậy, bi kịch và mâu thuẫn xung quanh sự nghiệp về sau của Columbus cũng không thể làm mất đi thiên tư, ý chí quyết tâm và lòng can đảm trong chuyến đi đầu tiên. Ông vẫn là điển hình của mẫu người tích cực, lạc quan, có tầm nhìn và lòng can đảm.

Như Felipe Fernandez-Armesto viết: “Việc con của một người thợ dệt đã có được tước hiệu Thống đốc, Phó vương và Đô đốc; việc lễ ra ông đã trở thành người sáng lập của một triều đại thuộc dòng dõi quý tộc và có danh tiếng, khiến người phương Tây ghi nhớ tên ông đã chứng tỏ đây là những thành tựu mà bất kỳ nhà quan sát nào cũng phải chú ý và tôn trọng.”

Với nhiều người cùng thời, Columbus đã trở thành huyền thoại, gần như là một vị thánh – “một ông tổ truyền đạo” đối với triều đình Tây Ban Nha. Trong cuốn sách *Historia general y natural de las Indias* (Lịch sử đại cương về Ấn Độ) xuất bản năm 1547, một nhà sử học của hoàng gia Tây Ban Nha đã miêu tả: “động lực khiến ông táo bạo như vậy chính là vì lợi ích của tất cả những người đang sống và cả những thế hệ sau”. Ngưỡng mộ tầm nhìn và lòng can đảm của Columbus, Thomas Jefferson đã lưu giữ một bức chân dung của ông trong điền trang ở Monticello.

Columbus mất năm 1506 tại Valladolid và được mai táng trong một tu viện ở Seville. Năm 1536, thi hài của ông được cải táng ở Hispaniola và năm 1902, lại chuyển về nơi an nghỉ cuối cùng là nhà thờ Seville.

Tóm lược thành tựu

5 Tuy không được học hành chính thức nhưng Columbus đã lên kế hoạch cho chuyến hành trình trên đại dương cũng như thu thập thành công những bằng chứng cho thấy có thể thực hiện được hành trình đó.

5 Ông đã hoàn thành chuyến đi đầu tiên tới Tân thế giới vào năm 1492, mở ra một kỷ nguyên mới.

5 Với kỹ năng của một nhà thám hiểm hàng hải, ông đã khám phá ra quy luật hoạt động của các cơn gió Đại Tây Dương và vì vậy, sự liên lạc giữa châu Âu và châu Mỹ không còn bị gián đoạn.

5 Ông đã vượt qua nhiều sự chống đối để thực hiện liên tiếp ba chuyến đi, đồng thời là người đầu tiên khám phá và mô tả vùng đất Nam Mỹ vào năm 1498.

5 Ông đã đặt nền móng cho một gia đình quý tộc, dù cha ông chỉ là một người thợ dệt. Ông chính là một người tự lập trong thời đại khám phá.

COLUMBUS VÀ BẠN

Columbus là người tiêu biểu cho tinh thần lạc quan, tầm nhìn và lòng can đảm. Từ sự khởi đầu tầm thường, ông đã vượt lên bằng tầm nhìn xa, tinh thần lạc quan và tình yêu lý tưởng thuần khiết với việc học, đọc các ngôn ngữ và khoa nghiên cứu bản đồ để trở thành thần tượng của mọi nhà thám hiểm.

Columbus đánh thức nhà thám hiểm trong bạn, mời gọi bạn thiết lập một tầm nhìn về những gì có thể và khuyến khích lòng can đảm của bạn để theo đuổi những giấc mơ. Columbus cũng là nguồn cảm hứng tuyệt vời nếu bạn phải bán đi một ý tưởng hoặc tìm kiếm một nhà tài trợ cho kế hoạch của mình.

Những bài tập sau đây sẽ giúp bạn có cơ hội đánh giá tầm nhìn, củng cố tinh thần lạc quan và lòng can đảm để biến ước mơ thành hiện thực. Hãy bắt đầu bằng việc xem xét các câu hỏi tự đánh giá sau đây.

COLUMBUS: TỰ ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG DẪN THÂN KHÁM PHÁ

- ☐
- ☐
- ☐
- ☐
- ☐
- ☐
- ☐
- ☐ Tôi có lòng can đảm để theo đuổi những ý tưởng mới.
- ☐
- ☐ Tôi tin rằng ước mơ của mình sẽ trở thành sự thật.
- ☐
- ☐

Bài tập: TƯ DUY NHƯ COLUMBUS/ DẪN THÂN KHAI PHÁ

Tất cả mọi người đều cười nhạo Christopher Columbus
khi ông nói rằng trái đất tròn!

³/₄GEORGE VÀ IRA GERSHWIN trích từ *Shall We Dance*, 1937³/₄

Lạc quan trước những bất lợi

Giống như nhiều người thành công, Columbus rất lạc quan. Thậm chí, sau sáu tuần đi trên biển mà không có dấu hiệu của đất liền, ông vẫn giữ được thái độ lạc quan kiên định.

Tinh thần lạc quan và kiên cường trước những khó khăn – giống như Columbus đã thể hiện – là nhà tiên tri lớn nhất cho thành công đối với các cá nhân và tổ chức. Các cá nhân và tổ chức có cách nhìn lạc quan về thất bại sẽ có khả năng tiếp tục cố gắng để thành công. Như nhà tâm lý học Karen Horney đã khám phá, hầu hết mọi người đều thành công khi họ *cam kết* thực hiện bất cứ điều gì họ muốn làm trong cuộc sống.

Theo Horney, hầu hết những gì mọi người gọi là thất bại đều là từ chối thực hiện cam kết. Nói cách khác, họ vội vã đầu hàng và gán cho sự việc đó cái mác “thất bại”. Điều này đã được Shakespeare viết rằng “*mối nghi ngờ là kẻ phản bội và khiến chúng ta đánh mất những điều tốt đẹp có thể đạt được vì sợ phải cố gắng*”.

Sự kiên trì là chìa khóa quan trọng để thành công và tinh thần lạc quan chính là chìa khóa cho sự kiên trì. Tiến sĩ Martin Seligman, tác giả cuốn *Learned Optimism* (Lạc quan nhờ học tập), chỉ ra rằng lối suy nghĩ bi quan thường có xu hướng tự kết thúc ước mơ của mình vì thiếu kiên nhẫn. Qua hơn hai thập kỷ, nghiên cứu của ông cho thấy người bi quan thường đầu hàng khi phải đối mặt với những bất lợi, thậm chí ngay cả khi gần đạt được thành công. Sống theo “Định luật Murphy” [1], họ có “kỹ năng nắm lấy thất bại ngay trong tầm chiến thắng”.

Nghiên cứu này cũng chứng minh rằng những người lạc quan làm việc tốt hơn, học giỏi hơn và chạy nhanh hơn. Họ thường dự đoán tốt những bài kiểm tra năng khiếu. Họ cũng có khả năng miễn dịch với cảm lạnh và các bệnh tật khác, đồng thời khi bị ốm, đau hay chấn thương họ cũng nhanh khỏi hơn. Họ kiếm được nhiều tiền hơn. Seligman cũng khám phá rằng người bi quan thường đánh giá thực tế chính xác hơn. Còn người lạc quan không nắm được toàn bộ thực tế, nhìn thế giới qua lăng kính màu hồng. Tuy nhiên, kết quả của rất nhiều nghiên cứu dài hạn chứng minh rằng những người lạc quan dù mắc sai lầm nhưng vẫn đạt được kết quả tốt hơn.

Cốt lõi của sự lạc quan là chiến thuật giải thích. Nói cách khác, khi mắc sai lầm, bạn giải thích đó là do sự bất lực của bản thân do đó, bạn từ bỏ động cơ thúc đẩy và ngừng nỗ lực để vươn tới thành công? Hay bạn khuyến khích tìm hiểu, thích ứng và tiếp tục nỗ lực để thành công?

- Trong cuốn sổ tay, hãy lập danh sách ba người bi quan nhất bạn từng gặp (đó là người khi phải đối mặt với hai lựa chọn không hấp dẫn thì chọn cả hai) và ba người lạc quan nhất (đó là người khi phải đối mặt với hai lựa chọn không hấp dẫn thì vui vẻ đưa ra một lựa chọn). Hãy hình dung hình ảnh và cảm nhận thái độ của họ ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của họ như thế nào.

Bạn có biết ai đó tuy có tài song lại kìm hãm mình ở những vị trí thấp kém trong cuộc sống vì không muốn phải bắt đầu một công việc mới? Hoặc ai quá lạc quan đến mức

hoang tưởng, luôn chấp nhận rủi ro và thường lãnh hậu quả không?

- Nếu người bi quan nhất bạn từng gặp đứng ở vị trí số 1 và người lạc quan nhất đứng vị trí số 10 thì bạn tự xếp mình ở vị trí số mấy? Còn người bạn đời? Bố mẹ? Con cái? Đồng nghiệp?
- Trong cuốn sổ tay, hãy mô tả lại thử thách lớn nhất bạn từng gặp trong vòng 10 năm qua – một vấn đề đã được giải quyết. Sau đó, hãy mô tả thử thách lớn nhất của bạn trong thời điểm hiện tại. Hãy bắt đầu bằng những thử thách trong quá khứ, viết dạng độc thoại khi bạn đối mặt với thử thách đó. Bạn không thể thay đổi quá khứ, nhưng bạn có thể thay đổi thái độ về nó. Bạn có thể để nhìn nhận thử thách trong quá khứ không theo cách tích cực hơn? Bạn có thể tạo ra một cái nhìn lạc quan hơn với thử thách hiện tại không?

Học cách lạc quan như thế nào

Bạn có thể học để suy nghĩ – và thành công – như một người lạc quan thông qua việc thay đổi cách giải thích vấn đề, cho dù bạn là người bi quan.

“Nhưng”, người bi quan quả quyết, *“theo như nghiên cứu thì tôi sẽ kiếm được ít tiền hơn, thường xuyên bị đau ốm hơn và thường chịu nhiều thất vọng hơn”*.

“Và”, người bi quan nói thêm, *“lỗi luôn là do tôi, điều đó không bao giờ thay đổi và sẽ phá hủy hoàn toàn cuộc đời tôi”*.

Những câu phát biểu trên đây phản ánh các yếu tố tự chuốc lấy thất bại trong chiến thuật giải thích của người bi quan. Nói cách khác, khi đứng trước rủi ro hoặc tin xấu, người bi quan chỉ tập trung vào mặt tiêu cực và sau đó cá nhân hóa vấn đề (tất cả là lỗi của tôi), nghĩ rằng nó cố định (điều đó không bao giờ thay đổi) và coi ảnh hưởng của nó là toàn diện (điều đó sẽ phá hủy hoàn toàn cuộc đời tôi).

Khi người lạc quan gặp rủi ro hoặc tin xấu, họ phản ứng hoàn toàn khác. Họ không cá nhân hóa vấn đề, có thể nhìn thấy ảnh hưởng của các nhân tố bên ngoài trong vấn đề của mình.

Người lạc quan coi thành công và hạnh phúc là tình trạng bình thường. Họ coi sự kiện tiêu cực chỉ là *những trục trặc tạm thời* trong con đường tất yếu và là *hiện tượng tách biệt* không liên quan tới các lĩnh vực khác trong đời sống.

Bạn có thể tạo tâm lý thoải mái và đạt được những kết quả tốt trong cuộc sống thông qua việc lựa chọn một cách giải thích vấn đề mới mẻ và lạc quan. Ví dụ, bạn đã mất vài năm để nghiên cứu và phát triển một kế hoạch kinh doanh mới (giống như Columbus); cuối cùng, bạn có cơ hội giới thiệu nó với ban quản trị công ty và đáp lại bạn là một lời từ chối dứt khoát.

Người bi quan sẽ phản ứng như thế nào?

Người lạc quan sẽ phản ứng như thế nào?

Hãy so sánh sự *“tự giải thích”* đối lập giữa người bi quan và người lạc quan:

Người bi quan:

1. Đó là lỗi của mình. Kế hoạch của mình về cơ bản là không hoàn thiện. Mình không biết tại sao lại thấy lo lắng ngay từ đầu.
2. Mình sẽ không bao giờ còn cơ hội giới thiệu nó. Mình nguyên rủa nó!
3. Cuộc sống của mình đã sụp đổ. Mình là kẻ thất bại.

Người lạc quan:

1. Lẽ ra mình có thể giới thiệu tốt hơn, nhưng ban quản trị đã không ủng hộ những gì mình đang cố gắng thực hiện.
2. Những thành viên mới của ban quản trị vừa được bầu chọn cách đây ba tháng, mình sẽ thử một lần nữa và biết đâu trong khi chờ đợi, mình có thể tìm được một doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư. Thêm nữa, mình có thể giải quyết những vấn đề trong bài giới thiệu và vì thế, người ta sẽ không thể từ chối.
3. Mình sẽ coi lần trải nghiệm này là một bài học để làm mọi việc tốt hơn. Cuộc sống có rất nhiều may mắn, chẳng việc gì mình phải buồn phiền vì vấn đề nhỏ này.

Cho dù phản ứng ban đầu của bạn là bi quan đối với những sự kiện tiêu cực, bạn cũng có thể đạt được những kết quả tốt hơn trong cuộc sống – và tăng cường khả năng chịu đựng của bản thân – bằng việc thực hành quy tắc tự giải thích với tinh thần lạc quan.

Nhận thức về bờ biển

Trước Columbus, hầu hết các nhà thám hiểm đều bám lấy đường bờ biển vì họ cảm thấy không thoải mái với vùng đại dương chưa có trên bản đồ và những cơn gió ngoài biển khơi.

Cuộc hành trình tự khám phá sẽ bắt đầu bằng việc nhận thức những mô hình và thói quen kiểu “bờ biển” của bản thân.

Bạn hãy liệt kê những thói quen an toàn và dễ chịu trong cuộc sống hàng ngày của mình vào cuốn sổ tay. Mục đích là khám phá và chọn ra ít nhất một thói quen “bờ biển” trong mỗi lĩnh vực.

Đừng đánh giá những câu sau là đúng hay sai, bạn chỉ cần tìm những hành vi theo thói quen và thoát khỏi nhận thức có chủ ý trong chốc lát:

Cách đi đứng.

Thói quen lắng nghe.

Thái độ đối với tiền bạc.

Cách ăn uống.

Thói quen phát biểu.

Cách sử dụng thời gian rảnh rỗi.

Nếu bạn có thể thay đổi một hành vi kiểu “bờ biển” nhằm nhanh chóng nâng cao chất lượng cuộc sống, đó sẽ là hành vi nào?

Columbus đã thay đổi thế giới bằng cách “*dấn thân khai phá*” và thoát ra khỏi bờ biển, thẳng tiến tới vùng chưa ai biết đến. Ông đã ước tưởng tới một thế giới mới và thật sự can đảm để tìm ra nó.

Hãy nhìn lại cuộc đời bạn và xem xét những lần bạn khởi hành ra khỏi đường bờ biển của thói quen hay sự đầy đủ. Từ kinh nghiệm cuộc sống, hãy ghi ra một vài ví dụ về cuộc “*dấn thân khai phá*”. Ví dụ:

Thực hiện một cam kết.

Trở thành cha mẹ.

Thay đổi nghề nghiệp.

Học một thứ hoàn toàn mới.

Du lịch tới những nơi chưa được khám phá.

Hãy nghĩ đến sự căng thẳng và nỗi sợ hãi mà bạn đã cảm thấy trước khi tiến hành sự thay đổi lớn trong cuộc đời.

Điều gì đã xảy ra với nỗi sợ hãi đó sau khi bạn quyết định hành động?

Điều lớn nhất bạn đã làm là gì? Việc đó có liên quan đến cuộc “dấn thân khai phá” không?

Nếu bạn có thể làm một việc gì đó, có một cái gì đó hoặc là một cái gì đó, bạn sẽ chọn cái gì?

Nếu bạn có thể thám hiểm, học hoặc biết bất cứ điều gì, thứ đó là gì?

Nếu bạn có được tinh thần lạc quan, tầm nhìn và lòng can đảm như Columbus, bạn sẽ “dấn thân khai phá” cuộc sống hiện tại bằng cách nào? Hãy tập trung tư tưởng trong vài phút để viết một bài tập về chủ đề “tìm kiếm thế giới mới của tôi”.

Bạn có thể xem xét nhiều khả năng “*dấn thân khai phá*” thú vị sau:

Học lái tàu.

Leo núi.

Học sử dụng bình khí thở hoặc ống thở.

Thực hiện một chuyến phiêu lưu tới vùng hoang dã.

Tham dự một cuộc hội thảo về những vấn đề ngoài tầm hiểu biết của bạn.

Thực hiện một chuyến đi vòng quanh thế giới. Hãy đặt một quả địa cầu lên bàn và quay tròn. Hãy dừng nó lại ở những nơi bạn chưa đến nhưng lại rất muốn đến. Hãy yêu cầu người bạn đời, bạn bè hay gia đình làm tương tự. Sau đó, hãy xem xét cách bạn làm để biến giấc mơ thám hiểm và du lịch vĩ đại nhất của mình thành hiện thực.

Lướt Internet. Internet mở ra những chân trời mới mẻ và vô tận để chúng ta khám phá. Nếu bạn chưa bao giờ khám phá một trang web nào, đây chính là lúc bạn nên lướt mạng. Hãy ghé vào một trang web mới hoặc một chủ đề ít nhất một lần/tuần. Hãy tìm kiếm những trang web lạ, thú vị và đặc biệt. Hãy sử dụng thư điện tử để tạo một mạng lưới bạn bè nhằm chia sẻ thông tin về những trang web hấp dẫn. Mạng lưới đó sẽ được nhân rộng nhanh hơn cả sức tưởng tượng của bạn và luôn có những điều mới mẻ để khám phá.

Tăng cường lòng can đảm mỗi ngày

Từ “can đảm” bắt nguồn từ chữ *coeur*, có nghĩa là “trái tim”. Aristotle đã viết: “*Can đảm là nhân tố đầu tiên trong các phẩm chất của con người vì nó đảm bảo cho mọi nhân tố khác.*”

Cách đây 27 năm, tôi đã đi du lịch xuyên Italia cùng sáu người bạn. Chúng tôi đi trên một chuyến tàu chậm, đông đúc và không có điều hòa. Nó dừng tại một ga nhỏ ở Naples. Hai ông bà già đang đứng chờ ở sân ga. Họ tiến về phía tàu, khi bà lão trèo lên bậc thang và nhìn thấy cảnh mọi người ồn ào, nóng nực, mồ hôi nhễ nhại thì mặt bà xui xuống, người co rúm lại. Bà nhìn quanh và hướng ánh mắt tới người đồng hành. Ông già nhìn bà thật hiền từ và nói: “*Can đảm*

lên!"

Bà lão đứng thẳng người, mắt rực sáng và bà lên tàu khi tất cả chúng tôi ngồi sát lại gần nhau để giúp bà cảm thấy thoải mái hơn.

Hãy suy nghĩ về những cách bạn có thể “bước lên con tàu” cuộc sống hàng ngày. Điều đó giúp bạn ghi nhớ rằng lòng can đảm không có nghĩa đối lập với nỗi sợ hãi, mà là sự sẵn sàng vượt qua nỗi sợ hãi.

Một cách tốt để tăng cường lòng can đảm là học tập những câu chuyện và tấm gương trong cuộc sống hàng ngày. Lòng can đảm dễ lây lan và tính hèn nhát cũng vậy. Bạn có biết những người đã can đảm đối mặt với bệnh tật hoặc cái chết để sinh tồn không? Bạn có biết những người làm ăn thua lỗ, đối mặt với phá sản đã khôi phục để lại giàu có không? Hãy đề nghị họ kể những câu chuyện đó.

Mở rộng ước mơ

Có những ước mơ bộc lộ từ khi chúng ta còn trẻ, có những ước mơ sau này mới nảy nở. Columbus đã một giấc mơ lớn về cuộc khám phá thế giới mới mà ông ấp ủ từ khi còn nhỏ chỉ phôi. Hãy lấy cảm hứng từ tấm gương đó để thắp lại một ước mơ xưa cũ hoặc nhen nhóm một ước mơ mới. Hãy suy ngẫm các câu hỏi sau:

Ước mơ của bạn là gì?

Bạn có niềm khát khao nào từ thuở ấu thơ chưa thực hiện được không?

Điều gì lôi cuốn bạn khi đeo đuổi ước mơ ?

Bạn sử dụng tinh thần lạc quan và lòng can đảm như thế nào để biến ước mơ thành sự thật?

Cuộc đời bạn sẽ như thế nào khi bạn đạt được ước mơ đó?

Bạn có thể thuyết phục người khác chia sẻ, và tài trợ cho ước mơ của mình không?

Hãy tạo ra một bức tranh sống động về kết quả bạn mong muốn. Hãy tập trung mọi giác quan khi bạn tưởng tượng ước mơ của mình trở thành hiện thực. Khi đã đạt được ước mơ, bạn cảm thấy như thế nào? Bạn nghe, nhìn, ngửi hoặc cảm giác được gì? Khi bạn tưởng tượng và miêu tả sống động kết quả mình mong muốn, tức là chính là bạn đang chỉ đạo trí óc tiềm thức tận dụng tài tháo vát để biến ước mơ đó thành sự thật.

Một ước mơ trở thành một động lực dẫn đường và định hướng cho cuộc sống. Nó giúp bạn sắp xếp lại những lựa chọn và quyết định hàng ngày với các mục tiêu và ưu tiên lớn hơn. Giống như Columbus, hãy nhớ là phải ước mơ lớn.

Bobbi Sims, một tác giả kiêm diễn giả chuyên nghiệp, đã bình luận về việc thực hiện ước mơ của mình: *“Trước khi viết cuốn sách đầu tiên, tôi đã mơ ước nó được một nhà xuất bản lựa chọn và chưa bao giờ nghi ngờ về điều đó sẽ xảy ra. Điều đó thật sự đã xảy ra nhưng đó cũng là lúc ước mơ của tôi kết thúc vì tôi đã không chú ý tập trung vào thành công sau khi sách được xuất bản.”*

Bobbi nhận ra mình đã tự giới hạn bản thân bằng việc giới hạn phạm vi ước mơ của mình. Bây giờ bà lại ước mơ rằng cuốn sách mới nhất của bà sẽ trở thành best-seller. Bà tán dương: *“Ước mơ được mở rộng của tôi có khả năng tiềm tàng đáng kinh ngạc. Nó tạo cảm hứng để tôi biết ưu tiên lại cuộc sống, khám phá tài năng tiềm ẩn và tiếp cận nguồn sức mạnh sáng tạo từ trong sâu thẳm. Tôi sẽ tiếp tục nâng cao chất lượng bản thảo cho đến khi tôi biết rằng nó sẽ trở thành best-seller!”*

Biến chủ trương thành hành động

Nhiều người chỉ trích Columbus không thật sự có ý định khám phá châu Mỹ, nhưng sự thật là, nếu khi đó ông chỉ muốn tìm kiếm các nước phương Đông thì điều này cũng không thể làm suy giảm thành tựu vĩ đại của ông. Lúc đầu, Alexander Graham Bell cố gắng chế tạo một thiết bị khuếch đại âm thanh và ông đã phát minh ra điện thoại. Nhà vật lý học này là người đầu tiên khám phá ra sóng vô tuyến từ dải ngân hà – và trong quá trình đó, trở thành cha đẻ của ngành thiên văn vô tuyến – đã bắt đầu bằng việc phát triển một chiếc an-ten để tìm hiểu thêm về sự tĩnh điện trong các đường dây điện thoại. Chỉ trích người khác rất dễ dàng khi bạn đứng an toàn trên bờ; thay vì phát triển một “chủ trương thành hành động”. Ngay ngày hôm nay, hãy làm điều gì đó mới, hãy bắt đầu làm việc để biến ước mơ thành hiện thực. Như Shakespeare nói: “Những ý tưởng sẽ chỉ là những ước mơ cho đến khi bạn nỗ lực biến chúng thành sự thật.”

Hãy liệt kê ra giấy một loạt những hoạt động, mục đích hoặc kế hoạch mà bạn đang xem xét và sau đó lên kế hoạch để bắt đầu thực hiện ít nhất một trong số đó, NGAY BÂY GIỜ!

Columbus trong tình yêu

Hãy luyện tập óc tưởng tượng đơn giản mà thú vị của Columbus, một ý nghĩ đầy cảm hứng. Hãy tập chèo xuồng với người yêu, khua mái chèo cho nước bắn tung tóe xung quanh và đắm mình trong vùng biển mới trên hải đồ, một phép ẩn dụ chỉ mối quan hệ của bạn:

“Những mô hình bờ biển” nào xen vào chuyện riêng tư của bạn?

Làm cách nào bạn có thể “dấn thân khai phá” những vấn đề nhiều thử thách hơn trong mối quan hệ của mình?

Hãy áp dụng cách giải thích lạc quan trước những vấn đề nảy sinh. Hãy khám phá khả năng của những lộ trình mới. Sau đó, hãy nhìn sâu vào mắt nhau thật nhẹ nhàng rồi nói ra một phương pháp nhỏ mà bạn sẽ bắt đầu trong vùng đại dương bí ẩn của tình cảm sâu sắc.

Columbus trong công việc

Việc bán hàng trong kinh doanh cũng giống như gió trong cuộc hành trình lịch sử của Columbus, thực tế, đó chính là động lực dẫn tới thành công. Tất nhiên, Columbus có thể đã không thể có cơ hội khởi hành chuyến thám hiểm nếu không có những kỹ năng bán hàng tuyệt vời. Những người bán hàng thành công nhất đều có tinh thần lạc quan giống Columbus, như chứng minh của Tiến sĩ Martin Seligman trong các nghiên cứu về nhân viên bán bảo hiểm của công ty Met Life. Ông thấy khả năng duy trì tinh thần lạc quan khi gặp sự từ chối liên tục là nhân tố quan trọng nhất để bán hàng thành công. Trong vài năm đầu làm việc, 75% nhân viên mới bỏ việc vì không thể xử lý những từ chối đó. Seligman quả quyết rằng, dựa vào mức độ lạc quan cao, các nhân viên mới đã bán được nhiều hàng hơn gần 40% so với đồng nghiệp trong một hai năm đầu làm việc. Được những phát hiện của Seligman khuyến khích, công ty Met Life đã thử nghiệm bằng cách thuê vài nhân viên bán hàng mới với tiêu chí có mức độ lạc quan cao. “Nhóm nhân viên lạc quan” đặc biệt này đã bị đánh trượt trong tuyển dụng thông thường nhưng họ lại làm tốt tới hơn 20% trong năm đầu tiên và gần 60% trong năm thứ hai so với những người được tuyển dụng thông thường nhưng kém lạc quan hơn họ.

Còn việc gì nhiều thách thức hơn công việc bán bảo hiểm nhân thọ? Vậy việc bán một công trình nghiên cứu đầu tư trực tuyến cho các nhà đầu tư chuyên nghiệp thông qua mạng internet thì sao? Nina Lesavoy đã rời bỏ vị trí cao cấp, đầy đủ tiện nghi kiểu “bờ biển” trong một doanh nghiệp quản lý đầu tư theo kiểu truyền thống để chèo chống trong vùng biển thương mại điện tử khó kiểm soát. Dù bị vây quanh bởi hàng loạt những hỗn độn và thất bại, bà vẫn tiếp tục chèo chống thành công trong vùng biển nguy hiểm. Bà nhận xét: “Khách hàng của tôi là những người thông minh nhất và thành công nhất thế giới. Nhưng đồng thời, trong 30 năm qua, họ cũng không cần phải thay đổi. Hiện nay, khoa học công nghệ đang đưa ra cho họ một phương

thức kinh doanh mà trước kia họ chưa hề mơ tới, và với một số người, đó là một ý tưởng đáng sợ. Nhưng dù có nhiều tổn thương khi “thế giới mới” này được khai sinh thì tôi vẫn thấy rõ rằng đây chính là tương lai, và khách hàng của tôi sẽ hoạt động ngoại tuyến tốt hơn nhiều nếu họ đủ can đảm thay đổi ngay từ bây giờ. Tôi rất thích sự thật là Columbus đã học ngôn ngữ và thổ ngữ của những đồng minh tiềm năng trong triều đình của Ferdinand và Isabella. Đó chính là bí quyết của việc bán hàng – học cách nói bằng ngôn ngữ của khách hàng. Hàng ngày, tôi đều cảm thấy mình thật may mắn khi có thể giúp mọi người tìm ra giải pháp cho những vấn đề nghiêm trọng nhất. Tôi cho rằng, đối với các khách hàng của tôi thì “dấn thân khai phá” chính là phong trào trong tương lai và vì vậy, thành công của chúng tôi là tất yếu.”

Columbus: Một thế giới âm nhạc mới

Trong nhạc phẩm *La Mer* (Đại dương), Claude Debussy đã “dấn thân khai phá” bằng cách là người tiên phong dùng gam có nốt tròn và không giống các gam nhạc truyền thống, nó không đều giọng. Loại nhạc này đem đến cảm giác giống như của Columbus và thủy thủ đoàn, cảm giác trôi bồng bềnh và không nhìn thấy đất liền. Debussy là nhà soạn nhạc đầu tiên sử dụng thành công các gam không chính thống trong các bản nhạc tuyệt vời của mình. Hãy thưởng thức vẻ đẹp say mê của nó và tìm lại những cảm giác đã mất khi bạn phiêu lưu tìm vào cái hồn quen thuộc của âm nhạc. Với nền ánh sáng lung linh của dàn nhạc, tác phẩm gọi lên thành công âm hưởng của những đợt sóng bất tận.

Sau bản nhạc đại dương của Debussy, hãy khám phá *Bản giao hưởng số 9 cung Mi thứ* – còn được gọi là *Bản giao hưởng Thế giới mới* – của Antonin Dvorak. Kiệt tác này đã góp tiếng nói vào tinh thần lạc quan không thể khuất phục của con người. Qua cách hòa âm ấn tượng và đầy màu sắc, Dvorak dẫn bạn bước vào cuộc khám phá những thế giới hài hòa mới. Hãy nghe bản nhạc đầy cảm hứng này khi bạn đang cần củng cố lòng can đảm để “dấn thân khai phá”, thoát khỏi đường bờ biển của thói quen.

Hướng tới Copernicus

Edward O. Wilson đã sử dụng phép ẩn dụ về Columbus trong bài mô tả sự khác biệt giữa nhà khoa học vĩ đại nhất so với những người cùng giới khoa học:

“... Để thành công lớn thì nhà khoa học phải đủ tự tin để lái con tàu trên vùng đại dương bao la, tạm thời xa rời đất liền. Anh ta ghi nhớ rằng những lời chú thích cuối trang của những luận thuyết đã bị lãng quên là tên tuổi của những người tài năng nhưng nhút nhát. Mặt khác nếu anh ta, giống như phần lớn đồng nghiệp, chọn cách bám theo bờ biển thì chắc chắn anh ta phải có thứ mà tôi gọi là trí thông minh tối ưu cho khoa học thông thường: đủ thông minh để hiểu những gì cần phải làm nhưng lại không đủ thông minh để chịu đựng sự buồn chán khi làm công việc đó.”

Khi Columbus khởi hành để vẽ lại bản đồ thế giới thì một học giả trẻ tuổi đương thời là Nicolaus Copernicus lại đang buồn chán với cách tiếp cận khoa học “thông thường” của thời ấy. Tài năng và tự tin, ông đã “dấn thân khai phá” những giả định đã được thiết lập về vũ trụ và vẽ lại vũ trụ. Trong quá trình ấy, ông đã tạo ra kiểu mẫu cao nhất trong thay đổi mô hình. Copernicus, nhà thám hiểm bầu trời, là nhà tư tưởng đột phá về những trật tự cao nhất và tạo cảm hứng cho tất cả chúng ta nhằm hướng tới những thay đổi lớn lao.

[1] Định luật Murphy (Murphy's Law): Do Edward A. Murphy Con,,người Mỹ, nêu ra; còn được gọi là “Định luật đầu độc” hay “Định luật bánh bơ”.

THAY ĐỔI THẾ GIỚI QUAN

Tôi thích những người quan sát bầu trời. Khi anh ta khám phá ra một hành tinh mới...

³/₄JOHN KAETS ³/₄

Trung tâm của vũ trụ là gì? Bạn có biết chắc không? Bạn đã bao giờ làm nó chuyển động chưa? Hoặc đã có ai đó giúp bạn làm nó chuyển động chưa?

Hai mươi năm trước lần đầu tiên khi Columbus quay trở về từ Tân thế giới thì Nicolaus Copernicus sinh ra ở một hành tinh phẳng và không chuyển động, nằm ở vị trí trung tâm của vũ trụ và Mặt trời quay quanh nó không ngừng. Một thế kỷ sau khi ông mất, cũng chính hành tinh ấy lại là một khối cầu tự quay quanh nó, chuyển động theo quỹ đạo vòng quanh Mặt trời, còn vũ trụ quá bao la nên không thể xác định đâu là trung tâm. Tất nhiên, những hành tinh không tự thay đổi mà là mô hình về nhận thức đã thay đổi hoàn toàn. Và nhà thiên tài cách mạng Nicolaus Copernicus là tấm gương kinh điển về sự thay đổi.

Là cha đẻ của ngành vũ trụ học hiện đại, Copernicus là người đầu tiên đưa ra một học thuyết thuyết phục về quan niệm lấy Mặt trời làm trung tâm của vũ trụ trong tác phẩm vĩ đại *The Revolution of the Heavenly Spheres* (Về sự chuyển động quay của các thiên thể). Nó đã phủ định nhận thức vốn có, là di giáo đối với Nhà thờ và họ muốn bịt thông tin này lại. Mặc dù những tư tưởng của ông dần dần được phổ biến rộng rãi, được tôn vinh, bị nhạo báng và lên án nhưng Copernicus vẫn không hề tranh thủ những ủng hộ hoặc tranh cãi ấy, và ông cũng không áp đặt niềm tin của mình cho người khác. Là một nhà tư tưởng độc lập, có sức thu hút đặc biệt và cực kỳ tò mò, Copernicus gặp rắc rối vì cái mà ông coi là một sai sót trong mô hình vũ trụ đương thời; chỉ bằng cách khảo sát có phương pháp và triệt để sai sót ấy, ông mới rút ra được một kết luận tất yếu là cần phải có một mô hình nhận thức hoàn toàn mới. Thực tế, ông có thể bảo vệ công trình của mình bằng cách hạn chế các học giả tiếp cận nó và hạn chế tính đột phá của nó đối với kẻ thù để tạo cơ hội cho những tư tưởng đó bén rễ và phát triển. Ông tập trung vào những tư tưởng đó và hiểu rằng công trình của mình đã được hoàn thành về cơ bản – một cách nhìn hoàn toàn mới về thế giới.

Sinh ra trong một gia đình giàu có ở làng Torun thuộc Ba Lan, ngay từ khi còn nhỏ Copernicus đã được giao cho người chú của mình, một vị giám mục thuộc tầng lớp quý tộc ở Ermeland, chịu trách nhiệm dạy dỗ. Cũng như nhiều thanh niên khác thời Phục hưng, Copernicus đi du lịch nhiều nơi, đến những trường đại học tốt nhất ở châu Âu để học các môn chuyên sâu. Tại Đại học Cracow, ông học tinh thông toán học, thuật quan sát và luật xa gần. Sau đó, ông chuyển đến Đại học Bologna để học luật giáo hội, chuẩn bị cho công việc ở nhà thờ, tiếp bước người chú như mong đợi của mọi người. Năm 1497, ông được bổ nhiệm chức giáo sĩ của nhà thờ Frauenburg, thuộc Ermeland. Mặc dù vậy, điều quan trọng là Copernicus chưa bao giờ hoàn toàn nhận thánh chức và trong suốt cuộc đời, ông luôn tránh những xung đột tôn giáo giữa phong trào cải cách đạo Tin lành và phong trào chống cải cách đạo Thiên chúa.

Năm 1501, Copernicus học được tại Padua, cũng là nơi ông từng học thiên văn học. Hai năm sau, tại Ferrara, ông trở thành tiến sĩ giáo luật. Ở Italia, ông có cơ hội học tiếng Hy Lạp, một môn mới có liên quan đến nghiên cứu văn hóa Hy Lạp. Khi trở lại Ba Lan, ông trở thành bác sĩ và trợ lý cho chú. Với tư cách là giám mục, ông cũng đảm nhận nhiều nhiệm vụ của người chú, trở thành một quan chức quân sự, thẩm phán, nhà vật lý và là người chủ trương cải cách hệ thống tiền tệ.

TÌM KIẾM CÁI ĐẸP VÀ CHÂN LÝ

Nghiên cứu của một nhà triết học được lấy ra từ đánh giá của công chúng vì mục đích của anh ta là tìm kiếm chân lý ở mọi nơi.

—COPERNICUS - Lời mở đầu cuốn *Về chuyển động quay của các thiên thể*—

Là người rất đa tài, song Copernicus vẫn làm việc không ngưng nghỉ và suy nghĩ rất nghiêm túc về những vấn đề thiên văn học. Nhiều giải thích thịnh hành, mà ông gọi là “chuyển động của những thiên thể trong vũ trụ”, đã không được thêm vào. Ông viết: “Trong suốt một thời gian dài tôi đã suy ngẫm về sự nhầm lẫn của thiên văn học truyền thống. Tôi cảm thấy khó chịu khi các nhà triết học không khám phá ra sự sắp xếp chắc chắn nào cho những chuyển động của bộ máy thế giới.”

Ông đặc biệt bị lôi cuốn vào những mâu thuẫn trong phối hợp hình học phức tạp để giải thích cho sự chuyển động của các hành tinh và ngôi sao khi chúng quay quanh một Trái đất đứng yên. Ông trực cảm rằng toán học truyền thống vụng về biện minh sai lầm cho thế giới quan coi địa cầu là trung tâm là sai lầm và ông bắt đầu nghĩ đến khả năng Trái đất cũng chuyển động – mặc dù tư tưởng này ban đầu có vẻ vô lý và chống lại học thuyết của Giáo hội. Đối lập với mọi lời buộc tội của những người chỉ trích, Copernicus không coi công trình của mình xung đột với đức tin Chúa – một “Nghệ sĩ” tối cao đã tạo ra vũ trụ, mà là sử dụng khoa học để hiểu nhiều hơn về công trình của Chúa chứ không phải là từ chối vai trò của Chúa trong việc tạo ra nó. Và đó là một công trình thiêng liêng. Copernicus coi vũ trụ là một sự diễn đạt lý tưởng của Plato về vẻ đẹp, đồng thời mô tả một cách thanh lịch về chuyển động của các thiên thể là “điệu ba-lê của các hành tinh”. Ông đã mô tả những ý tưởng này trong một đoạn luận ngắn viết vào khoảng trước năm 1514 nhưng nó không được lưu truyền rộng rãi.

Háo hức muốn tìm kiếm sự ủng hộ cho ý tưởng mới táo bạo vừa thoáng qua trong đầu, Copernicus bắt đầu “đọc lại các tác phẩm của những nhà triết học mà tôi có để tìm hiểu xem có tài liệu nào rằng các thiên thể chuyển động khác so với những điều các trường toán học đã dạy không”. Với cương vị là một học giả, Copernicus có vị thế lý tưởng ở Frauenburg, nơi có thư viện của nhà thờ chứa nhiều sách tham khảo. Copernicus sở hữu các cuốn sách của Cicero, nhà hùng biện kiêm chính trị gia người La Mã, của Herodotus, nhà sử học người Hy Lạp và tất nhiên là cả Plato nữa. Copernicus cũng tham khảo tập bản đồ của Ptolemaic, xuất bản năm 1486 tại Ulm.

Gần 2.000 năm trước, Copernicus, Aristarchus, nhà thiên văn học kiêm toán học người Hy Lạp cổ đại, đã ủng hộ mô hình coi Mặt trời làm trung tâm của Hệ Mặt trời. Còn 40 năm trước ông, Leonardo da Vinci đã viết trong sổ của mình (nhấn mạnh bằng chữ in hoa): *IL SOLE NO SI MUOVE* (“MẶT TRỜI KHÔNG CHUYỂN ĐỘNG”). Nhưng Aristarchus, Leonardo và những người khác – những người cho rằng Trái đất không phẳng và không đứng yên – đã không thể đưa ra và lý giải một mô hình phát triển toàn diện dựa vào toán học.

Công trình nghiên cứu thấu đáo của Copernicus đã được đền đáp: ông đã tìm ra câu trả lời trong tác phẩm của số ít nhà triết học trước đó – những người cho rằng Mặt trời không chuyển động, mặc dù họ không thể giải thích chính xác điều đó. Nhận thấy một học thuyết mang tính đột phá như vậy sẽ không thay đổi được gì nếu không được chứng minh, ông đã tiến hành xây dựng một mô hình ba chiều cho học thuyết này. Bằng cách sử dụng những kỹ thuật tiên tiến nhất có được, ông đã quan sát chuyển động của các hành tinh và tạo ra các tấm bảng lớn dùng

để biểu diễn chi tiết những quan sát đó. Tất cả được ông tóm lược trong cuốn *Về chuyển động quay của các thiên thể*, hoàn thành năm 1530. Tuy vậy, phải hơn 30 năm sau ông mới cho xuất bản cuốn sách đó.

NHÀ CÁCH MẠNG CẦN TRỌNG

Ông dám đương đầu với nhiều thứ, và ngoài ý chí kiên cường, ông còn luôn sáng suốt để dẫn dắt lòng dũng cảm hành động thận trọng.

—WILLIAM SHAKESPEARE, *MACBETH*—

Hãy tưởng tượng sự chấn động địa cầu mà khám phá của Copernicus tạo ra. Những ý tưởng của ông vượt quá sự hiểu biết thông thường, thậm chí ngày nay chúng ta vẫn còn bàn luận về việc mặt trời mọc và lặn, chứng tỏ xóa bỏ thuyết Địa tâm vốn ăn sâu trong tiềm thức khó như thế nào. Trong khi đó, các giáo hoàng thời Trung đại và Phục hưng lại không hề thích thú với các cuộc cách mạng và họ liên tục chứng tỏ quyền lực, vừa ngăn cấm những kiến thức mà họ cho là có tính chất kích động, vừa trừng phạt những người dám công khai quảng bá chúng.

Có thể hiểu vì sao Copernicus thận trọng trong việc phổ biến những khám phá của mình trong nhiều năm, ông e ngại bị những người kém cỏi hơn coi khinh – hoặc có thể còn tệ hơn thế. Lòng dũng cảm giúp ông xây dựng nên học thuyết được kết hợp với sự thận trọng trong việc phổ biến. Dù thực chất là ông *“ném một quả bom cuối cùng vào cỗ máy vũ trụ... ông đã cố hết sức tỏ vẻ như mình chỉ tra dầu vào những bộ phận han gỉ mà thôi”*. Ông viết bằng chữ Latinh để giới hạn độc giả chỉ gồm các nhà khoa học hoặc học giả mà ông muốn chia sẻ. Và trong nhiều năm, mặc cho bạn bè và một vài người may mắn được đọc bản sao hiếm hoi của tác phẩm khẩn nài, ông vẫn từ chối công bố học thuyết. Cuối cùng, năm 1539, với tư cách là môn đệ của Copernicus, một học giả trẻ tuổi người Đức đến thăm ông tại Ba Lan và thuyết phục ông cho phép xuất bản những bản thảo đó. Ngày 24 tháng 5 năm 1543, ông được cầm bản in đầu tiên về công trình của mình. Cũng trong hôm ngày đó, Copernicus mất mà không bao giờ biết được số phận của những ý tưởng đầy sức mạnh đó và những nỗ lực bảo vệ chúng của ông thành hay bại.

Tuy nhiên, trước khi mất, ông đã biết sự thừa nhận lý thuyết của mình sẽ buộc mọi người phải thay đổi thế giới quan – và Giáo hội sẽ là lực cản lớn nhất của sự thay đổi ấy. Dù vậy, Copernicus vẫn tin tưởng cuốn sách của ông sẽ làm cho tín ngưỡng tôn giáo tốt đẹp hơn chứ không phải thách thức nó, bởi cuốn sách sẽ giúp lịch Công giáo chính xác hơn. Với hy vọng Giáo hoàng sẽ dùng tầm ảnh hưởng và quan điểm của mình để ủng hộ cuốn sách, Copernicus đã đề tặng Giáo hoàng Paul III trong cuốn *Về chuyển động quay của các thiên thể*. Mặc dù một số kẻ gièm pha đã chế nhạo tính đúng đắn của cuốn sách, song nhìn chung, Copernicus đã thành công trong việc tránh được cuộc tranh luận rộng rãi vì chỉ những nhà khoa học nghiêm túc mới tìm đọc nó. Trong số vài trăm bản sao được in ra, hầu hết đều đến tay các nhà toán học hoặc thiên văn học – những người đã tận dụng triệt để chúng để truyền bá một cách hiệu mới về vũ trụ.

Chỉ đến khi quan niệm của ông trở nên phổ biến thì giới chức Giáo hội mới bắt đầu phản đối. Trong khi những nhà tư tưởng vĩ đại nhất thời đó đều thừa nhận lập luận của ông thì những kẻ có tư tưởng phản động truyền thống – đứng đầu là Tòa án dị giáo – lại không chịu chấp nhận sự thay đổi của các giả thuyết cơ bản về khoa học này. Đầu tiên, Tòa án dị giáo La Mã đã gọi ý vài sự thay đổi với công trình này sau khi thừa nhận tính hữu ích của nó trong việc tính lịch Công giáo. Sau đó, năm 1616, cuốn sách bị liệt vào *Danh mục Các loại sách cấm* – một danh sách chính thức những cuốn sách cấm do giáo hội đưa ra.

Trọng tâm công trình của Copernicus – lời tuyên bố Trái đất quay quanh Mặt trời – vẫn là mối đe dọa nghiêm trọng đối với trật tự của vũ trụ hiện tồn trong con mắt của Giáo hội Thiên chúa giáo, họ vẫn cố gắng bùng bít lời tuyên bố trên kể cả sau khi ông mất đã lâu. Cùng thời gian đó, những người kế tục lý thuyết của Copernicus, đáng chú ý nhất là Kepler và Galileo, đã làm việc không ngưng nghỉ nhằm truyền bá những ý tưởng của ông đến với công chúng. Họ đã sử dụng kính thiên văn và các dụng cụ tiên tiến để thu thập bằng chứng thuyết phục hơn so với Copernicus. Sau khi ông mất, họ trở thành mục tiêu đàn áp của Tòa án dị giáo. Việc Galileo ủng hộ lý thuyết vũ trụ của Copernicus khiến ông phải ngồi tù và bị Tòa án dị giáo La Mã của Giáo hoàng kết tội vào năm 1632.

Cuối cùng, như chúng ta đã biết, các lý thuyết của Copernicus đã thắng thế – nhưng phải mất hơn 450 năm kể từ khi cuốn *Về chuyển động quay của các thiên thể* xuất bản, Giáo hội mới chính thức công nhận Copernicus và các học trò của ông đã đúng.

KEPLER VÀ GALILEO: TIẾP BƯỚC COPERNICUS

Johannes Kepler (1571-1630)

Copernicus tin rằng các hành tinh chuyển động theo quỹ đạo hình tròn hoàn chỉnh, nhưng Kepler đã đính chính điều này trong cuốn *Mysterium Cosmographicum* (Bí ẩn thần thánh của vũ trụ), năm 1596 – thuyết Nhật tâm công khai đầu tiên được xuất bản kể từ sau cái chết của Copernicus – rằng thực tế, chúng chuyển động theo quỹ đạo hình elip. Bốn năm sau, ông làm trợ lý cho Tycho Brahe – nhà thiên văn học nổi tiếng nhất thời đó – tại tòa án hoàng gia ở Prague. Sau khi Brahe qua đời, Kepler được chỉ định làm nhà toán học, nhà thiên văn học kiêm nhà chiêm tinh cho Đế chế La Mã thần thánh ngay tại địa phương. Tác phẩm chính của Kepler, xuất bản năm 1609, có tên là *Astronomia* (Thiên văn học mới). Tiếp đó, trong tác phẩm được xuất bản năm 1619, *The Harmony of the World* (Sự hài hòa của thế giới), ông đã phát triển lý thuyết về sự hài hòa trong các lĩnh vực địa lý, âm nhạc, thuật chiêm tinh và thiên văn học.

Với các tiêu đề đầu chương như “Những giai điệu và âm thanh của âm nhạc đã được diễn tả trong chuyển động của các hành tinh ở rất xa” và “Sự hòa hợp của sáu hành tinh trong vũ trụ có thể tồn tại giống như đối âm trong âm nhạc”, tác phẩm chứng tỏ Kepler đã nắm được những so sánh đáng chú ý giữa sự hài hòa trong âm nhạc với những đo đạc khoa học của ông về bầu trời. Nếu những tính toán trong xây dựng của Brunelleschi được Dufay chuyển thành nhạc, thì mối quan hệ giữa sự hài hòa trong âm nhạc và những đo đạc khoa học là rất gần nhau.

Galileo Galilei (1564-1642)

Mặc dù Copernicus là người đi trước, song Galileo được Stephen Hawking, một thiên tài đương thời, và nhiều người khác công nhận là cha đẻ của khoa học hiện đại. Ở tuổi 25, ông trở thành giáo sư toán học của Đại học Pisa, quê hương của ông. Chính trên tòa tháp chuông nổi tiếng ở thành phố Pisa, ông đã thực hiện chứng minh mang tính cách mạng là những vật thể nặng hơn hay nhẹ hơn đều rơi xuống đất với tốc độ như nhau. Chứng minh thực nghiệm này đã làm tan vỡ niềm tin vào học thuyết Aristotle vốn tồn tại từ lâu, rằng những vật thể nặng rơi nhanh hơn vật thể nhẹ.

Năm 1592, Galileo đảm nhiệm một chức vụ ở Padua và theo đuổi niềm đam mê thiên văn học. Người ta còn cho rằng ông cũng có ý tưởng giống Copernicus ngay từ năm 1595. Không lâu sau, ông đã tìm ra một ý tưởng tương tự như cuốn *Bí ẩn thần thánh của vũ trụ* của Kepler, khi ông cho xuất bản cuốn *Về chuyển động quay của các thiên thể* của Copernicus lần thứ hai, năm 1596 tại Bỉ – do ông chú giải.

Tự thiết kế chiếc kính thiên văn, ông là người đầu tiên nhận ra dải Ngân hà gồm hàng triệu ngôi sao và năm 1610, ông đã phát hiện ra vết đen Mặt trời và những mặt trăng của sao Mộc. Mặc dù những công trình của ông nhận được sự đánh giá cao nhưng năm 1616, ông vẫn bị Tòa án dị giáo buộc ngừng giảng thuyết Nhật tâm của Copernicus. Ông đã chấp nhận mệnh lệnh này và không bị quấy rầy cho đến khi xuất bản cuốn *Dialogue Concerning the Two Chief Systems of the World, Ptolemaic and Copernican* (Đối thoại về hai hệ thống chính của thế giới, Ptolemaic và Copernicus) vào năm 1632.

Trong đó, Galileo cố gắng giảm nhẹ sự thẩm tra của Tòa án dị giáo. Ông để một đứa trẻ nói về tranh luận của các thầy tu dòng Tên cho rằng Trái đất là trung tâm vũ trụ. Tòa án dị giáo đe dọa sẽ trừng phạt ông, trừ phi ông rút lại các quan điểm của mình. Ông đã bị bắt giam vì dám phá lệnh cấm vào năm 1616. Kết quả là Galileo đã rút lại ý kiến nhưng vẫn bị Tòa án dị giáo kết án quản thúc tại gia. Tuy nhiên, ông vẫn say mê theo đuổi những lý thuyết và sở thích của mình, thậm chí cả sau khi ông bị mù.

Mãi đến năm 1737, Galileo mới được nhà cầm quyền đạo Thiên chúa cho phép được mai táng như một con chiên tại nhà thờ S. Croce ở Florence – nơi an nghỉ cuối cùng của Machiavelli và Michelangelo. Hơn 250 năm sau, năm 1992, Tòa thánh Vatican chính thức thừa nhận Galileo đã không chống lại niềm tin của đạo Thiên chúa.

MỘT CON NGƯỜI KỲ DIỆU

Trái đất không phải là trung tâm của vũ trụ, một khám phá làm rung chuyển thế giới của Copernicus, đã dẫn đến “sự sụp đổ hậu Copernicus” – một cuộc khủng hoảng niềm tin, đồng thời, một cuộc tìm kiếm ý nghĩa của sự thay đổi mô hình lớn đã diễn ra.

Copernicus là người khổng lồ mang trên vai Kepler, Galileo và cuối cùng là Newton. Chính Galileo đã coi Copernicus là cha đẻ của khoa học hiện đại.

Lập luận của Copernicus cùng với cuốn *Nguồn gốc các loài* của Darwin và thuyết Tương đối của Einstein đã tác động mạnh mẽ đến khoa học, văn hóa, nghệ thuật, cũng như cách nhìn nhận và hiểu về thế giới. Phải có một tư duy lý tính, biết suy nghĩ và kiên nhẫn thì chúng ta mới có thể chấp nhận cuộc cách mạng Copernicus, Darwin và Einstein về vị trí của con người trong vũ trụ, đặc biệt là khi vấn đề đó đã được tranh cãi qua nhiều thế kỷ hoặc suốt một đời người

Tóm lược thành tựu

- Copernicus, với tư tưởng tự do, đã xây dựng nên một quan điểm vũ trụ học khác biệt so với những gì đã được thừa nhận gần một thiên niên kỷ rưỡi, kể từ thời Ptolemy (khoảng 100-170), thuộc triều Alexandria.
- Ông đã tự nghiên cứu và thu thập bằng chứng chứng minh những ý tưởng của ông là đáng tin cậy, mặc dù những quan sát thời bấy giờ không thể chứng minh đầy đủ những ý tưởng đó.
- Ông đã thuyết phục được các nhà thiên văn học châu Âu rằng cần thiết phải cho ra đời triết lý mới về vũ trụ.
- Cuối cùng, ông cũng được công nhận là đúng, và thuyết Nhật tâm được chấp nhận khi kính thiên văn ra đời giúp quan sát tốt hơn. Copernicus trở thành cha đẻ của ngành thiên văn học hiện đại.
- Những ý tưởng cách mạng của ông đồng nghĩa với việc lịch năm và tháng được tính chính xác hơn so với trước đây.

Bài tập: TƯ DUY NHƯ ELIZABETH/ SỬ DỤNG QUYỀN LỰC CÂN BẰNG VÀ HIỆU QUẢ

Hãy tạo ra huy hiệu của chính bạn

Elizabeth hiểu sức mạnh của các biểu tượng và hình ảnh, bà đã sử dụng chúng tài tình để gây ảnh hưởng đến thần dân cũng như truyền cảm hứng cho chính mình. Biểu tượng chim phượng hoàng là một trong những hình vẽ trên huy hiệu mà bà yêu thích. Cũng giống như con chim trong truyền thuyết, bà tự coi mình vươn lên từ ngọn lửa phá hoại và khó khăn.

Trong thời đại Elizabeth, huy hiệu biểu trưng cho quyền lực và đặc ân của hoàng gia. Chỉ một số người được phép tạo ra những hình vẽ trên huy hiệu của mình.

Ngày nay, chúng ta được tự do sáng tạo biểu tượng cho mình và tự hào khi dùng chúng. Cũng như các công ty tạo ra logo để nhấn mạnh sự khác biệt và tầm ảnh hưởng đến thị trường, bạn có thể tạo logo cho riêng mình để tôn vinh sự khác biệt của bản thân – huy hiệu của riêng bạn.

Hãy bắt đầu bằng việc thể hiện mình qua những nét vẽ sáng tạo. Hãy vẽ những hình ảnh mà bạn yêu thích. Đừng cố tạo ra một sản phẩm hoàn hảo ngay trong lần đầu tiên. Thay vào đó, sau khi bạn vẽ xong bức tranh đầu tiên, hãy suy nghĩ về biểu tượng cá nhân trong vòng một hoặc hai ngày. Hãy mở rộng tầm mắt, tư tưởng và tâm hồn ra thế giới xung quanh, tìm kiếm những hình ảnh phù hợp với trí tưởng tượng và phản ánh những điều tuyệt vời đang âm vang trong bạn. Sau đó, hãy thử nghiệm với những bức vẽ sáng tạo khác. Khi kết thúc quá trình này, bạn sẽ có được những hình ảnh đẹp nhất để hình thành bản nháp về huy hiệu. Sau đó, hãy tiếp tục quan sát, vẽ, áp ủ hình ảnh, thử nghiệm và trau chuốt biểu tượng cho đến khi bạn thấy đó chính là cái mà mình muốn. Nó sẽ tạo cảm hứng để bạn khơi gợi những ý tưởng, mục đích và tiềm năng của mình.

Làm chủ nghệ thuật lắng nghe

Elizabeth là người rất biết lắng nghe. Xung quanh bà luôn có những thành viên hội đồng uyên bác và bà áp dụng lời khuyên của họ rất thành công. Trong tất cả kỹ năng cần thiết để lãnh đạo hiệu quả, lắng nghe là quan trọng nhất. Bạn có thể củng cố kỹ năng lắng nghe giống như Elizabeth bằng cách làm các bài tập sau đây.

Cách nghe tồi

Hãy bắt đầu bằng cách liệt kê những biểu hiện của việc nghe tồi mà bạn gặp phải trong vòng một tuần. Danh sách đó có thể bao gồm:

- 5 Những biểu hiện của nét mặt hoài nghi.
- 5 Kết thúc bằng những câu của tôi.
- 5 Xác nhận quá nhiều – “Ừ, ừ, ừ”.
- 5 Rập khuôn.
- 5 Nhìn đồng hồ của anh ta.
- 5 Trả lời điện thoại.
- 5 Liên tục cựa quậy.

- 5 Nói chen ngang.
- 5 Thay đổi chủ đề.
- 5 Liên tục nhắc đến mình (“Ồ đúng, những điều tương tự luôn xảy ra với tôi” hoặc theo kiểu cổ điển: “À, với tôi như vậy là đủ rồi, tôi muốn nghe bạn nói; bạn nghĩ thế nào về tôi!”).
- 5 Đưa ra những lời khuyên vô ích.
- 5 Thiếu giao tiếp bằng mắt.
- 5 Ánh mắt ướm át, giả tạo.
- 5 Rời khỏi phòng (“Hãy tiếp tục về những gì bạn đang nói, tôi sẽ quay trở lại trong vài phút”).
- 5 Buồn ngủ.

Sau khi lập danh sách xong, hãy thực hành bài tập này cùng một người bạn. Hãy kể cho người đó nghe một câu chuyện có thật, một điều ý nghĩa mà bạn thật sự muốn chia sẻ. Công việc của người đó là thực hành cách nghe tồi. Nhiệm vụ của bạn là phải kiên trì truyền đạt thông điệp của mình. Sau khoảng một phút, hãy hoán đổi vị trí cho nhau.

Nếu cả lớp học cùng tham gia thực hành bài tập này, kết quả sẽ rất đáng kinh ngạc. Tình trạng căng thẳng sẽ lan nhanh khắp phòng, thường được biểu lộ bằng tiếng cười gần như cuồng loạn. Mặc dù đó chỉ là một trò chơi, song một cuộc chiến thật sự sẽ xảy ra nếu bài tập này được phép kéo dài thêm vài phút.

Rõ ràng là, cách nghe tồi có thể khiến những người liên quan khó chịu.

Giai đoạn đầu của bài tập này đặt ra một quá trình suy nghĩ sâu sắc hơn về cách lắng nghe. Trước khi kết thúc bài tập – khi bạn và người bạn cùng lắng nghe chân thành về những câu chuyện giống nhau – hãy hoàn thành phần sau đây.

Trong cuốn sổ tay, hãy viết tên của một người bạn, một thành viên trong gia đình và một đồng nghiệp mà bạn vừa nói chuyện gần đây.

Sau đó, hãy tự hỏi “Ai đã nói nhiều nhất?” và ghi lại các câu trả lời của mình.

Với mỗi cuộc hội thoại, hãy ước lượng tỷ lệ giữa nghe và nói của từng người.

Bạn có nói hơn 50% thời gian không?

Nếu có, hãy thử nghe nhiều hơn và nói ít hơn.

Hãy lưu ý chủ đề “nghệ thuật lắng nghe” trong vòng một tuần và tự quan sát bản thân trong các cuộc nói chuyện mỗi ngày. Hãy suy ngẫm về các câu hỏi sau đây để chọn ra đề tài phù hợp nhất giúp bạn nghe tốt hơn.

- 5 Bạn tập trung bao nhiêu sức lực và sự chú ý để chuẩn bị câu trả lời khi người khác đang nói?
- 5 Bạn có thấy thoải mái khi dừng lại trong lúc đang nói chuyện không?
- 5 Bạn có kiên nhẫn với những người chậm nắm bắt nội dung hội thoại không?

- 5 Bạn có chú ý lắng nghe hơn là tập trung vào những gì bạn sắp nói không?
- 5 Bạn có lắng nghe với mục đích hiểu không?
- 5 Ngôn ngữ cơ thể của bạn có thể hiện bạn đang thật sự lắng nghe không?
- 5 Bạn có kiểm tra những gì người khác nói để xem liệu bạn đã nghe đúng ý của họ không?
- 5 Bạn có thể hiểu cảm giác của người nói và tìm ra sự thật không?
- 5 Bạn có lắng nghe cẩn thận một cuộc trò chuyện phiếm cũng giống như một cuộc nói chuyện nghiêm túc không?
- 5 Bạn có nỗ lực lôi kéo những người hay xấu hổ hoặc ít giao tiếp vào các cuộc trò chuyện không?
- 5 Bạn có thừa nhận kinh nghiệm và ý kiến của người khác trước khi chia sẻ kinh nghiệm và ý kiến của mình không?

Để chủ đề “lắng nghe” thật sự có ích, hãy yêu cầu một người bạn, một thành viên trong gia đình và một đồng nghiệp đưa ra phản hồi có tính xây dựng về hiệu quả lắng nghe của bạn. Hãy hỏi: “Tôi có thể làm gì để trở thành người biết lắng nghe tốt hơn?” Hãy ghi lại các câu trả lời vào cuốn sổ tay. Tránh thảo luận hay tranh luận về những phản hồi. Hãy lắng nghe và ghi lại càng khách quan càng tốt. Sau khi họ nói xong, hãy hỏi: “Còn gì khác nữa không?”. Một lần nữa, hãy ghi lại các câu trả lời của họ mà không bàn luận gì. Nếu bạn có thể đặt ra quy tắc lắng nghe và ghi chép cho mình, bạn đã gia tăng khả năng lắng nghe của mình.

Nắm lấy quyền lực!

Sự tự tin và sức mạnh nội tại của Elizabeth được biểu hiện một cách thú vị trong một câu bình luận mà bà đưa ra trước đoàn đại biểu Nghị viện năm 1567: “Ta ơn Chúa đã ban cho tôi những phẩm chất mà nếu tôi bị lật khỏi triều đại do đàn bà cai trị thì tôi vẫn có thể sống ở bất cứ nơi nào có Chúa.”

Elizabeth ý thức rất rõ ràng về quyền lực cá nhân trước khi lên kế ngôi. Thậm chí, khi còn là một cô bé, bà đã kỳ vọng vào học vấn của mình và tin tưởng vào bản thân. Bà đã giành lấy quyền lực bằng vốn kiến thức rộng, học nhiều ngôn ngữ, phát triển những “kỹ năng con người” đặc biệt và luôn có mục đích. Tất cả những nhân tố đó đều cần thiết để tạo nên thành công. Một trong những bí quyết về quyền lực cá nhân mạnh mẽ của Elizabeth chính là ý thức về quyền lực: bà tự coi mình là người bảo vệ vương quốc, và quyền lực rộng lớn này tiếp sức mạnh phi thường cho bà để đối mặt với sự phản đối và khó khăn.

Bạn có ý thức được mục đích hay mục tiêu không?

Bạn có thể gia tăng ý thức về quyền lực của bản thân bằng ý thức về mục đích. Nhiều bài tập trong các chương khác đã khuyến khích bạn suy ngẫm ý thức về mục đích, bởi niềm say mê theo đuổi mục đích chính là một trong những nhân tố nổi bật nhất của mọi thiên tài. Bài tập tiếp theo sẽ giúp bạn củng cố cách tạo ra quyền lực này. Chỉ trong khoảng 5 phút, hãy viết ra mục đích sống của bạn trong 25 từ hoặc ít hơn. Bằng việc viết ra súc tích và nhanh chóng, bạn sẽ tiến nhanh tới bản chất của những quy tắc định hướng cuộc đời.

Hãy làm bài tập này nhiều lần cho đến khi bạn phát triển được một bản liệt kê mục đích tạo động cơ thúc đẩy mạnh mẽ.

Đánh giá quyền lực cá nhân

Là nữ hoàng, Elizabeth có vị trí quyền lực tối cao và bà sử dụng nó rất khôn ngoan. Tuy nhiên, thành công mà bà đạt được xuất phát từ ý thức quyền lực cá nhân phát triển cao. Bà hiểu hiệu quả thật sự của mình cần có mối quan hệ với các triều thần, nhà lãnh đạo quân sự, chính khách, nhà ngoại giao và hạ nghị sĩ. Bà duy trì sự cân đối đó bằng một niềm tin sâu sắc vào khả năng bản thân và cho phép bà hoàn toàn tự tin thâm tóm quyền lực.

Trước khi trở thành nữ hoàng, Elizabeth đã tự trang bị cho mình những kiến thức và sức mạnh cần thiết để trị vì. Bạn có trang bị cho mình để đạt được nhiều quyền lực hơn không?

Bạn có ý thức được quyền lực của mình và ảnh hưởng của bạn tới những người khác không? Bạn có đảm bảo để trao quyền cho người khác không? Bạn có trách nhiệm đầy đủ với quyền lực đó không? Rất nhiều bậc cha mẹ, ông chủ, giáo viên và huấn luyện viên đã đánh giá sai tác động của họ đối với con cái, nhân viên, học sinh và cầu thủ.

Hãy đánh giá quyền lực cá nhân mỗi ngày. Nói cách khác, hãy đặt ra mục tiêu tiếp cận với quyền lực mà bạn sử dụng để đạt được mục đích và gây ảnh hưởng đến người khác. Hãy nhìn nhận các tình huống mà bạn có thể đánh giá sai tác động của mình.

Tất nhiên, như một phần của việc đánh giá quyền lực cá nhân, bạn sẽ ý thức nhiều hơn về những tình huống và mối quan hệ mà bạn lệ thuộc vào quyền lực của người khác. Hãy ghi ra những thứ mang tính thách thức nhất và sau đó tự hỏi: “Elizabeth sẽ giải quyết việc này như thế nào?”.

Alexandra, một cộng sự mới của một công ty luật ở Connecticut, nói rằng cô từng e sợ về quyền lực của chính mình. Cô đánh giá quyền lực của mình như sau: “Tôi luôn coi những phụ nữ quyền lực là cực cần và độc đoán. Không những thế, quyền lực dường như gánh thêm một trách nhiệm nặng nề. Theo gương Elizabeth, tôi đã có một cách nhìn mới về quyền lực. Bà đã truyền cảm hứng giúp tôi suy nghĩ lại về niềm tin của mình.”

“Tôi trở nên khách quan hơn khi nghĩ đến quyền lực và đặc biệt thông cảm với những người sử dụng quyền lực để tự thỏa mãn mong muốn chứ không vì lợi ích của toàn công ty. Tôi rèn luyện để tập trung vào quyền lực của chính mình. Là một cộng sự mới, tôi bắt đầu nhận ra rằng tôi có thể thông cảm với người khác mà không phải biện hộ vì sức mạnh của chính mình. Tôi trở nên thoải mái hơn với vị trí và quyền lực của mình, cam đoan mình sẽ sử dụng nó một cách khôn ngoan.”

Không sợ sự đe dọa

Bạn đã bao giờ cảm thấy bị đe dọa chưa? Bạn có tự tin khi gặp những người được giáo dục tốt hơn, hùng biện giỏi hơn hoặc hoàn hảo hơn? Đã bao giờ bạn cảm thấy sức mạnh của mình tan biến khi bạn bước vào phòng cấp trên chưa? Đã bao giờ bạn cảm thấy e ngại khi bước vào một cửa hàng sang trọng hoặc một căn phòng đông kín những người tài giỏi và bảnh bao hơn bạn chưa?

Hầu hết chúng ta đều liên quan đến ít nhất một trong những tình huống trên. Và tất cả chúng ta đều có thể học tập Elizabeth, tiếp thêm sức mạnh để đối mặt với những tình huống có thể đè nén sức mạnh cá nhân. Ngay từ khi còn nhỏ, Elizabeth đã là người không thể bị khuất phục và không thể đe dọa. Trong một lần bị đe dọa, bà đã đáp lại: “Tôi không bận tâm đến cái chết vì con người ai cũng sẽ chết và mặc dù là một phụ nữ, tôi cũng can đảm... như cha tôi đã từng vậy... Tôi sẽ không bao giờ để bạo lực kìm hãm mình làm bất cứ việc gì.”

Hãy nhớ rằng bạn hoàn toàn tự do lựa chọn cách phản ứng đối với bất kỳ tình huống nào và rằng “chúng ta dạy cho mọi người cách đối xử với chúng ta”.

Elizabeth trong công việc

Giáo sư John Kotter thuộc Trường Kinh doanh Harvard và nhiều người khác đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc cân bằng giữa kỹ năng lãnh đạo với kỹ năng quản lý tại nơi làm việc.

Theo Kotter, các nhà lãnh đạo sẽ chỉ đạo quá trình thay đổi, trao quyền cho người khác để đạt được những mục tiêu quan trọng, lập ra các chiến thuật để thành công, nuôi dưỡng tầm nhìn và văn hóa của tổ chức. Mặt khác, các nhà quản lý lại chú ý nhiều hơn đến việc chỉ đạo các hoạt động, vận dụng các thống kê, hoạch định ngân sách và kiểm soát chi phí. Theo nghiên cứu của Kotter, thành công của những nhà quản lý vĩ đại như Jack Welch thuộc Tổng Công ty Điện lực và Mary Kay Ash thuộc Công ty Mary Kay đã đóng góp đáng kể vào khả năng hòa hợp giữa hai kỹ năng này.

Elizabeth là hình mẫu lý tưởng nhất dành cho bất kỳ ai đang nắm giữ hoặc có ham muốn tiến lên vị trí cấp cao trong tổ chức. Bà đã kết hợp những yếu tố tinh túy nhất của quản lý và lãnh đạo. Warren Bennis, tác giả của cuốn sách kinh điển *One coming a Leader* (Hành trình trở thành nhà lãnh đạo), nhận xét: “Nhà quản lý làm cho mọi việc trở nên đúng đắn còn nhà lãnh đạo lại thực hiện những điều đúng đắn.” Elizabeth có một năng lực phi thường: làm những điều đúng đắn một cách đúng đắn.

Là nhà lãnh đạo truyền cảm, bà đã củng cố tinh thần của thần dân khi họ phải đối mặt với những thử thách nghiêm trọng. Mang trên mình một bộ áo giáp và cưỡi bạch mã, bà đã đọc bài diễn văn nổi tiếng nhất trước các binh sĩ ở Tilbury:

“Hãy để những tên bạo chúa hoảng sợ: Ta tự nhủ rằng nhờ Chúa, ta đã đặt sức mạnh cao nhất và sự an toàn của mình trong trái tim trung thành và trong thiện chí của thần dân. Vì vậy mà giờ này ta đang ở đây với các bạn... kiên quyết ở giữa trận chiến nóng bỏng để sống và chết cùng các bạn, để hy sinh vì Chúa, vì vương quốc và vì những thần dân tôn kính của ta, cho dù danh dự và máu của ta có bị vùi trong cát bụi”. Khi bà kết thúc bài diễn văn duyên dáng của mình, các binh sĩ ủng hộ bằng một “tiếng hét cực lớn”.

Thậm chí, thành công của Elizabeth trong việc khích lệ quân sĩ giành chiến thắng ở Tilbury còn được cho là do những lời bà nói tiếp theo đó:

“Các bạn đã có những phần thưởng và những vương miện xứng đáng và chúng ta đảm bảo với các bạn, với danh dự của một quân vương, là các bạn sẽ được đền đáp xứng đáng.”

Một trong những nhân tố mạnh nhất trong triều đại hoàng kim của Elizabeth chính là khả năng cân bằng giữa thuật lãnh đạo có tầm nhìn và truyền cảm với cách quản lý tài chính khéo léo. Chính sách “khích lệ và đền bù” theo kiểu của bà được hoạch định và quản lý xuất sắc với sự khéo léo tuyệt vời. Bà luôn cố gắng chi tiêu hợp lý, đặc biệt cẩn thận và khôn khéo để không bị mang tiếng là keo kiệt và không đáng kính trọng.

Elizabeth cũng biết điều mà những ai ở địa vị có quyền lực và trách nhiệm luôn phải ghi nhớ, đó là: tất cả mọi người đang quan sát những hành động, dù là nhỏ nhất của bà và vì thế, chỉ có những tiêu chuẩn cư xử hoàn hảo mới được chấp nhận. Như bà đã phát biểu trước Nghị viện: “Những người trong hoàng gia được đặt trên một sân khấu trước mắt toàn thể giới; một vết bẩn trên quần áo của chúng ta sẽ nhanh chóng bị theo dõi, một vết nhơ sẽ nhanh chóng được ghi lại trong những hành vi của chúng ta.”

Bà từng khuyên một nữ hoàng khác: “Nếu thần dân chứng kiến bà nói những lời mật ngọt hành động lại hiểm độc thì họ sẽ nghĩ gì”.

Hãy học tập Elizabeth, bạn sẽ được tiếp thêm cảm hứng để thống nhất giữa lời nói với hành động của mình khi nắm trong tay quyền lực và để sử dụng quyền lực đó cân bằng, hiệu quả và khoan dung.

Debbie Dunnam, phó chủ tịch phụ trách bán hàng và marketing của Công ty Máy tính Compaq

đánh giá Elizabeth như một hình mẫu tiêu biểu:

“Sự sáng suốt của Elizabeth thể hiện trong những hành vi tác động đến “nhân viên” của bà. Và nhận xét chính xác của bà về tầm quan trọng của việc kết hợp giữa hành động với những lời “mật ngọt” là rất hợp thời. Là một phụ nữ với một vị trí cấp cao tương tự, tôi rất có cảm hứng với sự cân bằng giữa cảm xúc và sức mạnh mà Elizabeth đạt được. Nếu Elizabeth quá yếu đuối, bà sẽ không bao giờ tồn tại được. Tuy nhiên, nếu bà quá nhẫn tâm, bà đã không thể lãnh đạo được đất nước tiến lên những bước vĩ đại. Sự cân bằng đó rất cần thiết trong môi trường làm việc của tôi, một môi trường với những biến động nhanh chóng. Tôi thường phải đưa ra các quyết định trong vài giây và hành động quyết đoán, nhanh nhạy. Nhưng tôi đã biết được sự kiên nhẫn của Elizabeth – có lẽ là kỹ năng khó nhất nhưng bổ ích nhất – là yếu tố sống còn đối với một nhà lãnh đạo. Bà nhắc tôi nhớ rằng đôi khi phải tạm dừng và xem xét nhiều lựa chọn khác nhau, và khoảng thời gian đó có thể sẽ đem lại giải pháp tốt nhất và sáng tạo nhất.”

Âm nhạc của Elizabeth: Hai mặt của âm thanh quyền lực

Elizabeth vốn yêu thích âm nhạc và có thể chơi một loại nhạc cụ giống như đàn piano, được gọi là “virginal” (trình bạch). Một nhà phê bình âm nhạc trong triều đình nhận xét: “bà chơi khá hay, nếu xét từ khía cạnh bà là một nữ hoàng”.

Truyền thuyết kể rằng Henry VIII, cha của bà, đã soạn một bản nhạc rất trữ tình có tên là *Greensleeves* (Vai áo màu xanh). Dù đúng hay không, bản nhạc tuyệt vời này đã khơi gợi về “Thời kỳ hoàng kim” của triều đại mà con gái Henry trị vì. Bản nhạc có giai điệu thanh nhã, chân thành và dân dã mang đậm phong cách Anh.

Nếu bản *Greensleeves* diễn tả những nhân tố bình dị và cá nhân của triều đại Elizabeth thì bản nhạc *Voluntary* (Tự nguyện) cung Rê trưởng của Henry Purcell, sáng tác sau khi Elizabeth mất không lâu, đã nắm bắt được những nhân tố trang trọng và vương giả của triều đại đó. Bản nhạc đã diễn tả vẻ tráng lệ và quyền lực của “Nữ hoàng Đồng trinh”, được Elizabeth Đệ nhị và hoàng tử Phillip chọn làm nhạc nền trong đám cưới của họ.

HƯỚNG TỚI SHAKESPEARE

Nữ hoàng Elizabeth là một người rất yêu nghệ thuật và thích đi nhà hát. Trong bộ phim *Shakespeare đang yêu*, Judi Dench đã khắc họa Elizabeth Đệ nhất là một người tự do thưởng thức nghệ thuật. Park Honan, nhà viết tiểu sử của Shakespeare, viết rằng Elizabeth “thích xem hát và gần như gạt bỏ các điều khoản cấm diễn kịch... vào Chủ nhật... Nhiều người cùng chung niềm đam mê xem biểu diễn như bà, nhưng bà chính là người nỗ lực nhiều nhất để triều đại của bà được biết đến là một triều đại cổ vũ nghệ thuật kịch”.

Chúng ta phải biết ơn Elizabeth vì bà đã nuôi dưỡng một môi trường giúp Shakespeare phát triển và thể hiện những tài năng đặc biệt. Khi Elizabeth lên kế vị ngai vàng, William Shakespeare mới 4 tuổi. Như chúng ta đã thấy, một trong những bí quyết giúp triều đại của bà thịnh vượng trong suốt hơn 45 năm chính là năng lực tự biết mình và khả năng ứng xử với triều thần, các thành viên trong hội đồng và thần dân của bà. Hai khả năng này đã kết hợp thành trí tuệ xúc cảm. Bạn làm cách nào để phát triển trí tuệ xúc cảm của mình? Những tác phẩm của Shakespeare và bài học về cuộc đời bậc thiên tài này sẽ đã mang đến một kho tàng vô tận giúp bạn khám phá phẩm chất đặc biệt quan trọng này.

TRAU DỒI TRÍ TUỆ CẢM XÚC

Vì đã đau khổ về mọi điều rồi, bạn đã chẳng có gì để đau khổ hơn nữa. Và cứ thế, chịu những ngọn đòn đều của số phận Cũng như hưởng được vài ân huệ của nó... Hãy chỉ cho ta xem một người chưa từng là nô lệ cho những đam mê của mình, ta sẽ giữ người đó lại. Trong trái tim sâu lắng của ta, trong trái tim của trái tim này. Nơi ta đang giữ bạn...

³/₄ WILLIAM SHAKESPEARE, HAMLET³/₄

Sự tự chủ, khả năng chống lại những cơn bão nội tâm do những ngọn đòn của số phận tung ra, thay vì trở thành “nô lệ cho những đam mê của mình”, điều đó đã được tôn vinh như là một đức hạnh từ thời Plato. Trong tiếng Hy Lạp cổ, nó được gọi là *sophrosyne*, nghĩa là “sự chú trọng và sự thông minh được mang lại cho ứng xử của cuộc đời; một sự cân bằng và sáng suốt vừa phải”. Sau này, Daniel Goleman, nhà tâm lý học và là tác giả của nhiều cuốn sách nổi tiếng, đã gọi khả năng này bằng thuật ngữ “trí tuệ xúc cảm”. Cũng giống các loại hình khác của trí thông minh, chúng ta có thể nghiên cứu và vận dụng trí tuệ xúc cảm nhằm đạt được những lợi ích trực tiếp đối với cuộc sống hàng ngày. Những hành vi của chúng ta hay “những kỹ năng con người” không còn là mơ hồ hay vượt quá tầm kiểm soát. Thực tế, chúng ta có thể coi trí tuệ xúc cảm là sự kết hợp của hai loại trí thông minh riêng biệt: trí thông minh hướng nội – hài hòa với chính bản thân – và trí thông minh hướng ngoại – hài hòa với những người khác.

Các tác phẩm của Shakespeare chỉ cho chúng ta cách sử dụng cả trí thông minh hướng nội – thông qua sự hiểu biết sâu sắc chính bản thân mình – và trí thông minh hướng ngoại – thông qua việc phát triển kỹ năng hiểu người khác. Những quan sát phi thường của Shakespeare về bản chất vốn phức tạp của con người đã biến các tác phẩm của ông trở thành nguồn tham khảo quý giá về trí tuệ xúc cảm đối với các sinh viên.

Trong vở kịch *Hamlet*, Polonius đã khuyên người con trai “hãy thành tín với chính mình”, nó cũng thể hiện điều cốt lõi trong chương trình tự trau dồi kiến thức cá nhân của Shakespeare. Chương trình này đòi hỏi phải có một sự nghiên cứu sâu sắc về cái tôi, sự tự dối mình, tính kiêu căng và tự phụ. Với việc đưa ra tính đa dạng rõ rệt về các nhân vật, các vai trò và các mối quan hệ, Shakespeare dẫn chúng ta xuyên qua thế giới tương tác của con người. Số lượng nhân vật được khắc họa dưới ngòi bút của Shakespeare – hơn 1.200 nhân vật – đã đặt ông vào vị trí vượt trội so với các nhà văn khác. Trong cuốn *Shakespeare: The Invention of the Human* (Shakespeare: Sáng kiến về nhân tính), Harold Bloom khẳng định: “Không có ai trước hoặc sau Shakespeare tạo ra được nhiều cá tính khác nhau đến như vậy.” Nó chứng minh độ nhạy cảm hiếm có về những khả năng thuộc bản chất con người. Bloom viết: “Những ý tưởng của chúng ta về những gì tạo nên bản chất thật sự của con người lại phụ thuộc nhiều vào Shakespeare hơn là việc nó nên có. Shakespeare sẽ tiếp tục giảng nghĩa chúng ta, một phần bởi chính ông phát minh ra chúng ta.” Đối với bất kỳ ai muốn tìm kiếm cuộc sống thật sự, cách tiếp cận của Shakespeare đối với việc “phát minh” cái tôi là vô giá.

COPERNICUS VÀ BẠN

Tất cả chúng ta đều thông qua các mô hình để giải thích những trải nghiệm của bản thân và xác định khả năng tự phán đoán của mình. Quá trình trưởng thành của mỗi cá nhân bao gồm cả việc học cách loại bỏ những mô hình đã từng tồn tại trong quá khứ. Jean Houston, tác giả cuốn *The Possible Human* (Khả năng con người), giải thích con đường dẫn đến sự hoàn hảo đòi hỏi chúng ta phải “chết vì một câu chuyện, một thần thoại, để được tái sinh với một thứ lớn hơn... Phát triển bao gồm việc từ bỏ một câu chuyện nhỏ để đến với một câu chuyện lớn hơn”.

Copernicus chỉ cho chúng ta cách mở mang trí óc tới một câu chuyện lớn hơn. Ông là nguồn cảm hứng cho chúng ta nắm lấy những khái niệm và thực tế mới trong cuộc đời, ngay cả khi chúng phủ định dần những gì mà chúng ta từng cho là đúng. Ông cũng chỉ ra rằng đôi khi những câu chuyện lớn hơn có thể bắt đầu từ những điều nhỏ nhất – giống như một vấn đề rắc rối trong mô hình đang tồn tại khiến chúng ta có một cách hiểu hoàn toàn mới.

Đôi khi chúng ta thay đổi những mô hình, hoặc chúng được thay đổi. Galileo và Kepler đã chỉ ra rằng sự thay đổi ngày càng lớn là cách chắc chắn hơn so với phủ định hoặc từ chối nó. Khi chúng ta sống trong một thời kỳ chứng kiến nhiều thay đổi và cải tiến nhất thì khả năng khái niệm hóa một vũ trụ hoàn toàn khác biệt của họ đã được chứng minh qua nhiều thời kỳ.

Các bài tập sau đây sẽ giúp bạn phát triển khả năng nhận thức tốt hơn về những mô hình và lòng tin của mình. Bạn sẽ được thử nghiệm với những thử thách, thậm chí là thay đổi chúng. Hãy bắt đầu suy ngẫm về các câu hỏi tự đánh giá sau.

COPERNICUS: TƯ ĐÁNH GIÁ VIỆC THAY ĐỔI THẾ GIỚI QUAN CỦA BẠN

- □ □ □ □ □ □ □

Bài tập: TƯ DUY NHƯ COPERNICUS/ THAY ĐỔI THẾ GIỚI QUAN

Dự đoán mang tính cách mạng

Bạn cần điều gì để thay đổi thế giới quan? Mô hình của bạn sẽ thay đổi thế nào nếu những người ngoài hành tinh liên lạc với Trái đất? Điều gì sẽ xảy ra nếu bạn thức giấc vào một buổi sáng và đọc được một bài báo có tiêu đề “Tiếng Trung Quốc trở thành ngôn ngữ quốc tế chính thức” hoặc “Chúa cứu thế xuất hiện”?

Hãy viết những suy nghĩ của bạn vào sổ và/hoặc thảo luận với một người bạn về những khám phá, sự đổi mới, sự kiện hoặc những thay đổi của thế giới có thể khiến thế giới quan của bạn thay đổi. Hãy hướng tới mục đích khám phá một số điều mà bạn nghĩ có thể xảy ra và từ đó, hãy suy nghĩ cường điệu lên. Hãy tư duy về những phương thức mà những bước phát triển mang tính cách mạng này có thể tác động đến thế giới của bạn.

Ba sự thay đổi mô hình lớn đã và đang diễn ra có tác động đến cuộc sống chúng ta, đó là: sự phát triển công nghệ sinh học, cuộc cách mạng kinh tế mới và việc chế tạo thành công các cỗ máy thông minh. Hãy khám phá từng mô hình.

Di truyền học và công nghệ sinh học

Năm 2004, tờ báo Science (Khoa học) đưa tin Tiến sĩ Alain Fischer và các đồng nghiệp đã điều trị thành công cho hai cháu bé mắc căn bệnh thiếu hụt miễn dịch trầm trọng (SCID) bằng phương pháp điều trị gen. Cùng thời gian đó, chúng ta đã giải mã được bộ nhiễm sắc thể đơn bội ở người, tức là sớm hơn 10 năm so với dự kiến. Chúng ta đang ở trong cuộc cách mạng y học hứa hẹn kéo dài tuổi thọ của con người và xóa bỏ nhiều loại bệnh tật. Cuộc cách mạng này cũng cho phép chúng ta thay đổi thành phần gen của cơ thể và “lên chương trình” cho chính mình với những phẩm chất đáng mơ ước. Hơn thế nữa, việc con người được sinh sản vô tính đã thách thức cách nhìn của chúng ta về chính bản thân mình. Vậy hàm ý về mặt dân tộc, chính trị và xã hội của những bước phát triển phi thường này là gì? Điều gì sẽ xảy ra nếu bạn có thể sống tới 150 tuổi? Nếu có thể gây ra tác động sinh học làm cho con cái bạn khỏe hơn, cao hơn và thông minh hơn, liệu bạn có làm không?

Nền kinh tế mới

Don Tapscott, tác giả cuốn *The Digital Economy* (Nền kinh tế số) mô tả: “Ngày nay, chúng ta đang chứng kiến những ngày đầu bất thường của cuộc cách mạng quan trọng không kém bất kỳ cuộc cách mạng nào khác trong lịch sử loài người. Một phương tiện thông tin mới của con người đang nảy sinh. Xét về phương diện tác động tới đời sống kinh tế và xã hội, phương tiện này có thể sẽ vượt qua tất cả những cuộc cách mạng trước đây. Thông tin đa kênh tương tác cùng xa lộ thông tin và bản mẫu của nó, mạng internet, đang thúc đẩy nền kinh tế mới dựa vào mạng lưới làm việc thông minh của con người.”

Hãy dành thời gian xem xét thế giới sẽ thay đổi như thế nào nếu nền kinh tế mới mở ra. Điều gì sẽ xảy ra nếu hàng tỷ người dân Trung Quốc và Ấn Độ đăng nhập mạng? Điều gì sẽ ảnh hưởng đến ngôn ngữ, giá trị và văn hóa khi thông tin được truyền đạt nhanh hơn và rẻ hơn? Kỹ năng nào sẽ được dùng trong thời đại phát triển này? Làm cách nào bạn có thể đánh giá lạc quan về các cơ hội thành công và khả năng đáp ứng của mình?

Những cỗ máy thông minh

Sự thay đổi giống kiểu Copernicus nhất có lẽ đã được dự báo trong cuốn sách của Ray Kurzweil, *The Age of Spiritual Machines* (Kỷ nguyên của những cỗ máy có tâm hồn). Kurzweil là

một nhà cách mạng trong thời đại thông tin và là người tiên phong trong việc chế tạo phần mềm nhận dạng giọng nói. Ông cho rằng “Định luật Moore” (cho rằng tốc độ của máy tính tăng lên gấp đôi sau 18 tháng) đã quá lạc hậu. Tại thời điểm xuất bản cuốn sách này, tốc độ máy tính tăng lên gấp đôi sau 12 tháng. Kurzweil dự đoán “xu hướng này sẽ vẫn tiếp tục bằng việc máy tính sẽ đạt được bộ nhớ và tốc độ máy tính sẽ tương đương với bộ óc người vào khoảng năm 2020”.

Ông nói thêm: “Đầu thế kỷ XXI, sự xuất hiện một hình thái thông minh mới trên trái đất có thể cạnh tranh với trí thông minh của con người sẽ là một sự phát triển vượt bậc so với bất kỳ sự kiện nào trong lịch sử.” Điều gì sẽ xảy ra nếu Kurzweil dự đoán đúng? Khi đó, những ám chỉ về bản chất công việc, việc học hành của con người, chính phủ, phúc lợi xã hội, nghệ thuật và khái niệm về bản thân sẽ như thế nào?

Thay đổi thế giới quan bằng cách
thoát khỏi niềm tin tự giới hạn bản thân

Cũng giống như Copernicus đã thay đổi thế giới quan của chúng ta, bạn cũng có thể thay đổi phương pháp học bằng cách thoát khỏi niềm tin tự giới hạn bản thân. Niềm tin của bạn tạo ra các giới hạn về những gì bạn có thể làm hoặc không thể. Một niềm tin tự giới hạn bản thân sẽ thu hẹp tầm nhìn về vũ trụ của bạn. Giống như Copernicus đã suy nghĩ vượt tầm những người cùng thời, bài tập này sẽ giúp bạn có cách suy nghĩ vượt trội.

Hãy xác định một niềm tin mà bạn cho rằng nó có thể tự giới hạn bản thân. Một niềm tin giới hạn bản thân là một ý tưởng hoặc một quan điểm về khả năng của chính bạn có thể ngăn cản bạn làm những gì mình muốn. Nó có thể là: “Tôi không sáng tạo”, “Tôi không thể hát”, “Tôi không giỏi toán”, “Tôi không có hạnh phúc trong tình yêu”, “Tôi không thể hợp tác”, v.v...

Khi đã xác định được một niềm tin, hãy dùng lý trí khách quan để trả lời cho các câu hỏi sau:

- Tôi bắt đầu có niềm tin này khi nào?
- Điều gì đã khiến tôi nghĩ niềm tin này là đúng?
- Niềm tin này tác động đến hành vi của tôi như thế nào?
- Nếu tôi thoát khỏi niềm tin tự giới hạn bản thân này, cuộc sống của tôi sẽ thay đổi như thế nào?

Bây giờ, hãy phác thảo một kế hoạch thay đổi niềm tin tự giới hạn bản thân và thay thế nó bằng một “câu chuyện lớn hơn”.

Bài tập về khả năng ghi nhớ và định hướng
hệ mặt trời

Copernicus sở hữu một trí nhớ đáng khâm phục. Bài tập này sẽ giúp bạn tăng cường khả năng ghi nhớ khi định hướng trong môi trường vũ trụ.

Trong 60 giây, hãy lập danh sách các hành tinh của Hệ Mặt trời, theo thứ tự từ Mặt trời, vào cuốn sổ tay hoặc một tờ giấy. (Đây là một bài tập về trí nhớ dài hạn vì có thể bạn từng làm bài kiểm tra về các hành tinh từ thời còn đi học).

Bạn có thể ghi nhớ các hành tinh bằng cách học ghi nhớ với các chữ cái đầu của một nhóm từ, ví dụ: “My very eager mom just served us nine pizzas” (Mẹ thân yêu của tôi vừa cho chúng tôi 9 chiếc bánh pizza). Chữ cái đầu của các từ trên nhắc bạn nhớ tới các hành tinh tương ứng: Mercury (sao Thủy), Venus (sao Kim), Earth (Trái đất), Mars (sao Hỏa), Jupiter (sao Mộc), Saturn (sao Thổ), Uranus (sao Thiên Vương), Neptune (sao Hải Vương), Pluto (sao Diêm

Vương).

Để ghi nhớ các hành tinh, có một phương pháp hiệu quả hơn nữa, đó là bí quyết phát triển trí tưởng tượng và lối suy nghĩ sáng tạo. Hãy luyện tập phương pháp này. Hãy tưởng tượng ra Mặt trời và tự hỏi nó nóng đến mức độ nào. Hãy tưởng tượng bạn bước đến gần Mặt trời và gần một chiếc nhiệt kế khổng lồ vào tâm của nó. Chiếc nhiệt kế sôi lên và phát nổ, bắn ra ngoài không gian và làm rơi một giọt THỦY NGÂN (MERCURY) lấp lánh. Sau đó, một nữ thần lông lẩy khoác trên mình chiếc áo choàng phát sáng lung linh, mỏng như tơ, lướt đi trong không gian và bắt được giọt thủy ngân lấp lánh đó. Đây chính là thần VÊ NỮ (VENUS). Nàng đáp xuống và thả giọt thủy ngân vào nơi bạn đang đứng, đây chính là TRÁI ĐẤT (EARTH). Người láng giềng của bạn lo lắng vì chấn động đó, ông ta tức giận đỏ mặt tía tai và tiến nhanh về phía nhà bạn để ẩu đả, đây chính là vị thần chiến tranh MARS (SAO HỎA). Ngay khi ông ta tiến gần đến thì vua của các vị thần, lông lẩy trong một bộ áo giáp bằng vàng, đi dạo qua khu phố này đã cứu sống bạn, đây chính là JUPITER (SAO MỘC). Ngay trước ngực của ông có các chữ cái S, U, N có ánh sáng màu tía bao quanh. Chữ S ám chỉ SATURN (SAO THỔ), chữ U ám chỉ URANUS (SAO THIÊN VƯƠNG) và chữ N ám chỉ NEPTUNE (SAO HẢI VƯƠNG). Bên vai phải của vị vua này là biểu tượng con chó nhỏ đang cười của hãng phim Walt Disney có tên là PLUTO (SAO ĐIỂM VƯƠNG). Nếu bạn làm bài tập này nhiệt tình và tưởng tượng ra các hình ảnh trên, bạn sẽ không bao giờ quên các hành tinh đó.

Khám phá bầu trời

Bạn nhìn lên và ngắm bầu trời bao nhiêu lần một ngày? Ý thức về bầu trời có thể thay đổi cách quan sát hàng ngày của bạn và mở rộng tầm nhận thức nói chung. Mỗi tối, hãy dành vài phút quan sát ánh trăng và đồ thị hóa nó bằng những vòng tròn hoàn chỉnh. Hãy viết các quan sát và phản ứng của bạn vào cuốn sổ tay.

Quan sát mặt trời “lặn” kiểu Copernicus

Nhờ Copernicus mà chúng ta biết thực tế mặt trời không lặn, nhưng khi bạn nhìn chân trời lúc nhá nhem thì mặt trời giống như đang chìm xuống. Vì vậy, để thay đổi cách nhìn về hiện tượng này, hãy tưởng tượng bạn đang “gắn” mặt trời lên trên bức tường bầu trời. Nếu bạn cố định nó ở một điểm, lúc đó bạn có thể thấy chân trời đang tiến về phía nó. Hãy tưởng tượng nơi bạn ở trên trái đất đang lặn ra xa khỏi ánh sáng của mặt trời và chìm vào bóng đêm. (Đó thật sự là những điều đang xảy ra). Sau đó, hãy tưởng tượng một kiểu lặn tròn tương tự khi bạn xoay người từ mũi giờ phía đông tiến dần về phía ánh sáng.

Hãy mua một chiếc kính thiên văn gọn, nhẹ để có thể tự mình thưởng thức niềm vui khám phá đã từng kích thích Copernicus. Hãy quan sát bầu trời vào buổi đêm - nếu bạn sống ở thành phố luôn bị ánh đèn bao quanh khiến tầm nhìn tới các ngôi sao bị mờ nhạt, hãy mang chiếc kính thiên văn đến một vùng thôn quê. Hãy phác họa những chòm sao mà bạn quan sát được cũng như vị trí của các hành tinh và thiên thể khác. Quan trọng nhất, hãy mở rộng lòng mình để cảm nhận ánh sáng bức xạ thanh khiết và tuyệt vời của những vì tinh tú.

Giữa thập niên 1990, các nhà thiên văn học nghiệp dư đã quan sát một chuỗi “bùng nổ kim cương khổng lồ” oanh tạc ồ ạt vào hành tinh khổng lồ là sao Mộc và khám phá ra sao chổi Schumacher-Levy. Các nhà thiên văn học chuyên nghiệp đã bỏ lỡ dịp quan sát hiện tượng này vì họ không ngờ sẽ nhìn thấy nó.

Hãy thử một phương pháp kiểu copernicus nhằm đổi mới những cách thức và thủ tục lạc hậu

Copernicus là điển hình đáng khâm phục trong việc cải cách những cách thức và thủ tục lạc hậu. Hãy làm bài tập sau để đổi mới thể giới của bạn ở nhà hoặc nơi công sở:

- Hãy xác định một thủ tục hoặc một hệ thống phổ biến mà bạn tin là có thể cải tiến.

- Hãy thu thập cơ sở dữ liệu để có được bức tranh chính xác về sự hoạt động của hệ thống hiện hành.
- Hãy liệt kê một danh sách ngắn về những khía cạnh yếu kém của hệ thống hoặc thủ tục đó.
- Hãy lấy mục tiêu là những mặt tiêu cực có ảnh hưởng lớn đến hoạt động hoặc năng suất công việc.
- Liệt kê những mặt tích cực nhất của hệ thống, đặc biệt chú ý đến những mặt tích cực được sử dụng thường xuyên nhất.
- Hãy sử dụng cơ sở dữ liệu của bạn để phát triển một hệ thống hoặc thủ tục mới nhằm cải thiện những mặt yếu kém nhất.
- Hãy kiểm tra hệ thống mới đó hoạt động như thế nào. Hãy đảm bảo những mặt yếu kém đã được cải thiện và những mặt mạnh không bị làm yếu. Nếu kết quả không thỏa mãn, hãy cải tiến hoặc nâng cấp phiên bản mới cho đến khi bạn có được hệ thống mới tốt hơn so với hệ thống hiện thời về mặt hoạt động và hiệu quả.
- Hãy trình bày hệ thống mới với các cổ đông khác bằng thái độ thận trọng, giống như khi Copernicus đưa ra những ý tưởng mang tính cách mạng của mình.

Tiến sĩ Roy Ellzey, Giáo sư danh dự về khoa học máy tính của Đại học Texas A&M và là người đi đầu trong lĩnh vực khoa học máy tính, đã nhận xét về việc ông áp dụng phương pháp kiểu Copernicus để cải cách cách thức và thủ tục lạc hậu: “Vào đầu thập niên 1970, tôi ý thức được rằng mô hình chương trình chung của môn khoa học máy tính... đã không có sự đào tạo hợp lý số lượng sinh viên, trong khi đó khối lượng công việc trong lĩnh vực này đang tăng rất nhanh. Lúc đó, giáo dục về máy tính chủ yếu tìm hiểu về máy móc và những lý thuyết chung.”

Ellzey đối phó với tình trạng này bằng cách thiết kế một chương trình học mới và viết một cuốn sách tập trung vào việc sử dụng công nghệ máy tính để giải quyết những vấn đề của thế giới thực.

Ông nhận xét: “Giống như Copernicus, tôi đã nghiên cứu kỹ lưỡng mô hình hiện tại, thu thập nhiều cơ sở dữ liệu và thông tin để tạo ra một mô hình thay thế. Tôi đã thử nghiệm mô hình, tiến hành nhiều cải tiến, thuyết phục cấp quản lý cao hơn và áp dụng thành công.”

Theo cách nói của Ellzey thì “Đóng góp vĩ đại của Copernicus đối với khoa học cũng như nhận thức của chúng ta về vũ trụ là một sự thay đổi mô hình trọng đại nhất. Tuy nhiên, phương pháp luận của ông là một bài học giá trị đối với tất cả chúng ta, có thể áp dụng trong hàng loạt các vấn đề trần tục và mang lại kết quả đáng khích lệ.”

Copernicus trong công việc

Tiến bộ công nghệ làm gia tăng sự cạnh tranh toàn cầu và buộc các tổ chức phải cải cách mô hình của mình. Hãng Ma Bell giờ chỉ còn là quá khứ. Hãng IBM liên tục tái sáng chế, còn Bưu điện Hoa Kỳ đã đổi tên thành Dịch vụ Bưu điện Hoa Kỳ. Trong hơn 20 năm qua, tôi đã hướng dẫn các tổ chức phát triển văn hóa mới để hiện thực hóa các mô hình mới một cách hữu dụng. Từ năm 1988, tôi làm việc cho Bộ Tài chính ở Amoco, cho đến khi Amoco sáp nhập với BP vào năm 1998. Sau đó, tôi được mời tham gia hàng loạt cuộc hội thảo “nhóm đổi mới” cho Nhóm Tài chính Toàn cầu BP Amoco.

Trong cuộc họp đầu tiên, nhóm này đã thể hiện nổi bật tinh thần Copernicus trong sứ mệnh. Kết quả sáp nhập giữa BP và Amoco là một công ty dịch vụ năng lượng toàn cầu, có logo mới màu xanh tía (tượng trưng cho “sự phát triển bền vững”) và màu vàng (tượng trưng cho “năng

lượng”). Tất cả mọi người đều thống nhất rằng logo này thể hiện chính xác những cảm hứng của công ty. Tuy nhiên, sau đó họ lại nghĩ đến các logo cũ (logo của Amoco là một ngọn đuốc, còn của BP là một cái khiên – những biểu tượng hoàn hảo về thời kỳ trung đại và một mô hình của phương pháp kinh doanh cũ). Câu hỏi phát sinh là “Chúng ta chuyển những ngọn đuốc và cái khiên thành năng lượng bức xạ bằng cách nào?”

Cuộc họp thứ hai của nhóm do Tony Hayward, Phó Chủ tịch nhóm, chủ trì. Ông thừa nhận một trong những thách thức lớn nhất của việc áp dụng đổi mới tinh thần logo là công tác quản lý sự vận hành của “khiên và đuốc”. Như ông nói: “Chúng tôi có những giếng dầu ở Biển Bắc có thể sản xuất 3.000 thùng dầu mỗi ngày và các hợp đồng hoạt động đều ghi rõ mục đích. Tuy vậy, qua thử nghiệm, các kỹ sư của chúng tôi tin rằng một số giếng dầu có thể đạt năng suất 12.000 thùng mỗi ngày. Rõ ràng là chúng tôi phải thay đổi mục tiêu trong các hợp đồng hoạt động.”

Nhóm đổi mới tài chính của BP đang nỗ lực để cách mạng hóa các quá trình làm việc và đưa mô hình mới vào thực tế. Tim Podesta, lãnh đạo nhóm, nhận xét: “Tham vọng của chúng tôi là tăng trưởng gấp đôi, vì vậy yêu cầu phải có cách tư duy và làm việc mới. Chúng tôi phải thử thách mô hình hiện thời giống như Copernicus đã thách thức quan niệm cũ Trái đất không chuyển động.”

Copernicus: Âm nhạc của những thiên thể

Also Sprach Zarathustra của Richard Strauss là chủ đề âm nhạc cho bộ phim cổ điển nổi tiếng *A Space Odyssey* (Cuộc phiêu lưu vào không gian), sản xuất năm 2001. Nó gọi lên sự hoành tráng và mãnh liệt về chủ đề “thay đổi thế giới quan” của Copernicus. Strauss lấy cảm hứng từ vị giáo sư thiên tài Friedrich Nietzsche. Nietzsche đã khám phá cuộc tìm kiếm ý nghĩa khi đối mặt với sự trống rỗng bởi các mô hình cũ không còn nữa.

Một cuộc trình diễn âm nhạc tuyệt vời khác về tầm nhìn của Copernicus là bản *The Planets* (Những hành tinh) của Gustav Holst. Copernicus từng nói công trình của mình là “điệu ba-lê” của bầu trời. Và trong tác phẩm vĩ đại này, Holst đã sử dụng âm nhạc đệm cho nghệ thuật bố trí điệu múa ba-lê đẹp tuyệt trần. Mỗi hành tinh đều được Holst gọi lên những biểu hiện tình cảm: sao Kim mơ mộng và huyền ảo, sao Hỏa nóng nhiệt và hiếu chiến, sao Mộc thể hiện tầm nhìn xa và vui vẻ. Các nhà thiên văn cũng như các nhà soạn nhạc đều hiểu rằng tác phẩm biểu lộ ở những mô hình có nhịp điệu và theo chu kỳ. Khi nghe bản nhạc tuyệt vời này, hãy để ý những chu trình tự nhiên xung quanh và bên trong bạn. Hãy thưởng thức bầu trời và ánh trăng theo hơi thở của bạn và theo nhịp điệu trái tim.

Chịu đựng sự mơ hồ

Lúc này, nếu bạn đã làm các bài tập, có thể bạn sẽ cảm thấy mất phương hướng, giống như khi bạn vừa đến một thành phố lạ mà không có bản đồ. Sự mâu thuẫn đó là dấu hiệu cho thấy bạn đang tiến bộ. Điều đó có nghĩa là bạn đang nắm lấy những thông tin mới và cho phép trí não thực hiện các liên kết xa lạ, có thể là đối lập với niềm tin mà bạn từng có. Tiếp tục “chơi” với những ý tưởng mới này và củng cố tinh thần “chịu đựng sự mơ hồ”, tức là bạn đang tiến thêm một bước quan trọng trong hành trình khai phá tài năng của bản thân.

Tất cả thiên tài đều sở hữu khả năng nắm lấy những điều chưa biết. Khả năng đón nhận những điều chưa biết, cảm thấy thoải mái với sự mơ hồ và say mê với các ý tưởng mới lạ là một trong những phẩm chất nổi bật nhất của các bộ óc thiên tài.

Hướng tới Elizabeth

Cha mẹ tôi đã tổ chức lễ kỷ niệm 50 năm ngày cưới. Đó là một lễ kỷ niệm tuyệt vời, tràn đầy niềm vui và tình yêu. Nhưng để được như vậy, cha mẹ tôi đã phải vượt qua những thay đổi

giống như phong cách Copernicus. Mẹ tôi đã nghỉ học ở trường đại học để cưới cha tôi và nuôi nấng ba đứa con trai. Bà chăm sóc công việc nhà cửa và nấu những món ăn Ý tuyệt vời, còn cha tôi đi làm. Cả hai làm việc theo đúng niềm tin và chức năng mà xã hội quan niệm. Tuy vậy, một trong những cuộc cách mạng vĩ đại nhất lịch sử, đó là sự phát triển nhanh chóng của nữ quyền, đã thay đổi những niềm tin truyền thống. Mẹ tôi quay lại trường đại học, lấy bằng cử nhân và sau đó là bằng thạc sĩ, rồi trở thành nhà tâm thần học tại một bệnh viện tâm thần địa phương. Cha tôi học nấu ăn, ông khiến cả nhà rất bất ngờ nhưng rồi mọi người quen dần với điều đó. Vì thiên tài mở ra cuộc cách mạng tiếp theo, Nữ hoàng Elizabeth Đệ nhất, người có công khởi đầu trong việc thay đổi nhận thức về khả năng của phụ nữ, khai sinh ra phong trào phụ nữ hiện đại. Bà là một hình mẫu vĩ đại cho những ai muốn kết hợp hài hòa giữa phẩm chất của phái yếu và phái mạnh trong khi vẫn sử dụng quyền lực một cách thông minh.

SỬ DỤNG QUYỀN LỰC CÂN BẰNG VÀ HIỆU QUẢ

Elizabeth... khiến người ta vừa yêu mến lại vừa run sợ.

Chính bà tự mang lại may mắn cho mình: kẻ thù của bà run rẩy như cánh đồng ngô bị đánh bại và cúi đầu buồn bã.

Bà luôn làm những điều tốt đẹp.

Dưới thời của bà, tất cả mọi người đều an hưởng những gì họ làm ra và hát vang những câu ca hạnh phúc.

¾ WILLIAM SHAKESPEARE ¾

Trong một nghiên cứu về giới hạn của Giáo sư E. P. Torrance thuộc Đại học Stanford, mức độ cao nhất của óc sáng tạo và hoạt động trí não nói chung xuất hiện ở những đối tượng có sự cân bằng giữa độ nhạy cảm, thường được coi là nét tiêu biểu của “phái yếu”, với sự quyết đoán, thường được coi là đặc trưng của phái nam. Chúng ta đang sống trong một thời đại sôi động, khi mà những mô hình truyền thống này đã biến đổi sâu sắc. Đây là thời kỳ mà cả đàn ông lẫn phụ nữ cần phải tìm ra những hình mẫu xuất sắc mới để sử dụng cân bằng quyền lực.

Rõ ràng, chín trong số mười thiên tài mà chúng ta nghiên cứu là đàn ông. Tôi cũng không có ý định ám chỉ đàn ông có năng lực hơn phụ nữ. Nói đúng hơn, trong suốt hai thiên niên kỷ qua, các nam thiên tài đã sống và ghi danh trong một môi trường thuận lợi hơn so với phụ nữ. Tôi tin chắc rằng hai thiên niên kỷ sau, đội ngũ thiên tài sẽ phản ánh sự bình đẳng giữa đàn ông và phụ nữ. Trong trường hợp này, về mặt giới, tôi phải thừa nhận là đội ngũ thiên tài của chúng ta không cân bằng.

Và bây giờ, một điều phù hợp là nữ thiên tài duy nhất trong cuốn sách này, sẽ dạy cho chúng ta rất nhiều về sự cân bằng. Nữ hoàng Elizabeth Đệ nhất là một phụ nữ độc lập và thành công đầu tiên trong lĩnh vực chính trị. Là vị vua vĩ đại nhất của nước Anh, bà đã lãnh đạo thời kỳ thịnh vượng đáng ghi nhận nhất của văn hóa Anh cả trong phạm vi gia đình và trên toàn cầu. Kết quả trực tiếp của nền văn học, quân sự, khoa học và những nỗ lực khai phá của Thời kỳ Elizabeth là tiếng Anh rất thông dụng hiện nay. Việc bà lên ngôi đã khiến những người có lối suy nghĩ gia trưởng khó chịu. Họ tranh luận rằng một phụ nữ không thể sử dụng quyền lực thông minh và hiệu quả.

Tuy nhiên, triều đại thịnh vượng của bà đã vĩnh viễn thay đổi cách nhìn của thế giới về năng lực của phụ nữ, ươm mầm cho phong trào đòi nữ quyền mạnh mẽ nhất trong lịch sử.

Xét trên phạm vi lớn, Elizabeth đã đạt được những bước tiến lớn để bắt đầu quá trình điều chỉnh sự mất cân bằng quyền lực giữa đàn ông và phụ nữ. Còn ở góc độ cá nhân, Elizabeth đã đạt tới đỉnh cao nhất, đồng thời, bà chỉ cho chúng ta cách tối đa hóa quyền lực thông qua việc ưu tiên cho sự cân bằng.

Tạ ơn Chúa đã ban cho tôi những phẩm chất

mà nếu tôi bị lật khỏi triều đại do đàn bà cai trị
thì tôi vẫn có thể sống ở bất cứ nơi nào có Chúa.

¾ELIZABETH ĐỆ NHẤT ¾

QUYỀN LỰC VÀ TRAO QUYỀN

Elizabeth đã phải vượt qua biết bao sóng gió mới đạt được quyền thừa kế của mình. Ngay từ khi Elizabeth chưa tròn 3 tuổi, cha bà là Henry VIII đã ra lệnh tử hình mẹ bà – người vợ thứ hai của ông, Anne Boleyn, vì bị buộc tội phản quốc. Theo quy định của Nghị viện, công chúa Elizabeth ngay lập tức bị tuyên bố là con hoang. Nhà sử học David Starkey thuộc Đại học Cambridge đã viết trong cuốn sách *Elizabeth*: “Từ khi sinh ra năm 1533 đến khi lên ngôi năm 1558, bà đã trải qua mọi thăng trầm trong sự nghiệp cũng như cuộc sống. Bà từng là công chúa và là người thừa kế của nước Anh, là đứa con ngoài giá thú và bị tước quyền thừa kế; là người kế ngôi và suýt bị xử tử hình vì bị buộc tội phản bội; được trao cho đất đai và nhà cửa và là một tù nhân trong Pháo đài London”.

Tuy nhiên, Elizabeth vẫn được những học giả theo chủ nghĩa nhân văn giỏi nhất thời đó dạy dỗ. Họ chịu ảnh hưởng chủ yếu của những tư tưởng giáo dục Plato, vì vậy bà nhận được một nền giáo dục đầy đủ và hiệu quả. Bà được coi là sự hiện thân đầu tiên của lý tưởng Plato về một triết gia là nữ hoàng. Roger Ascham, thầy giáo của bà, đã mô tả công việc hàng ngày của bà bắt đầu bằng việc đọc kinh Tân Ước nguyên bản tiếng Hy Lạp, sau đó đọc sách của các tác giả cổ điển “để học cách phát âm rõ nhất, nắm được những tri thức tuyệt vời nhất và có được hàng phòng thủ cho quyền lực tối cao của mình”. Không có gì đáng ngạc nhiên khi bà nổi tiếng với cách nói chuyện thông minh, thông thạo sáu ngôn ngữ, trong đó có hai ngôn ngữ cổ.

Trong phút lâm chung, vua Henry VIII đã xếp bà đứng thứ ba trong danh sách nối ngôi, sau em trai Edward và chị gái Mary. Trước khi chết sớm vào năm 1553, Edward đã để lại một di chúc thay thế di chúc của Henry, loại bỏ Mary và Elizabeth khỏi quyền thừa kế, công bố Lady Jane Grey, người em con chú, là người nối ngôi. Nhưng cậu bé Lady Jane lại không hợp ý của Mary Tudor và chính bà ta đã xử tử Lady Jane vào năm 1554.

Cùng năm đó, Elizabeth bị nghi ngờ liên quan đến âm mưu của Thomas Wyatt nhằm lật đổ ngai vàng của Mary Tudor. Tuy không có bằng chứng kết tội song bà vẫn bị chuyển đến Pháo đài London – nơi cực kỳ kinh hoàng đối với bà bởi chính tại đây mẹ bà đã bị xử tử và đoạn đầu đài dùng để xử tử Lady Jane vẫn còn đây. Sau đó, bà bị quản thúc tại gia, không được dùng giấy, bút hay mực. Bà đã dùng kim cương khắc một bài thơ lên cánh cửa sổ ở Woodstock, công khai phản đối:

*Nhiều kẻ nghi ngờ tôi
Nhưng chẳng có chứng cứ nào
Để bỏ tù Elizabeth.*

Khi Elizabeth được báo tin bà đã trở thành nữ hoàng, sau cái chết của người chị vào ngày 17 tháng 11 năm 1558, bà đã trích dẫn lời trong Bài thánh ca số 118 bằng chữ Latinh: *A domino factum est et mirabile in oculis nostris* (“Ấy là công việc của Chúa, một sự kỳ diệu trong mắt chúng ta”). Elizabeth cảm thấy bà được chọn làm nữ hoàng là do ý Chúa và tự coi mình là người thừa kế hợp pháp của triều đại Tudor.

Việc bà sống sót và kế tục ngai vàng giống như một phép màu kỳ diệu, nhưng cũng có nhiều thách thức đang chờ đợi phía trước để kiểm chứng tài năng của bà. Lúc này, hệ quả từ sự quản lý của Edward và Mary là nền tài chính nước Anh ở trong tình trạng hỗn loạn, đồng thời, các vương quốc hùng mạnh là Pháp và Tây Ban Nha đang bao vây.

Hai quốc gia theo đạo Thiên chúa này coi vị nữ hoàng theo đạo Tin lành và vương quốc của bà là một cái gai trong mắt. Elizabeth có nhiệm vụ thống nhất đất nước sau bao năm xung đột đau thương giữa đạo Thiên chúa và đạo Tin lành. Bà ủng hộ thỏa thuận của nhà thờ Tin lành, nhưng bà tin rằng dần dần sẽ đạt được sự hòa giải mà không ngược đãi tín ngưỡng tôn giáo của các thần dân theo đạo Thiên chúa. Tuy vậy, năm 1570, Giáo hoàng Pius V đã rút phép thông công^[1] của Elizabeth và trong con mắt các con chiên của đạo Thiên chúa, bà đã bị truất ngôi. Trong nhiều năm, nhà thờ La Mã ban hành nhiều sắc lệnh kêu gọi bà thoái vị. Năm 1580, Tòa thánh Vatican đưa ra một “khế ước” về mạng sống của Elizabeth. Thư ký của Giáo hoàng cho biết: “Bất cứ ai đưa bà về bên kia thế giới theo ý Chúa, không những không có tội, mà còn có công.”

Elizabeth cũng phải đối mặt với rất nhiều sự phản đối, đơn giản chỉ vì bà là phụ nữ. John Knox, tác giả cuốn *The First Blast of the Trumpet Against the Monstrous Regiment [Government] of Women* (Tiếng kèn trumpet đầu tiên chống lại chính quyền đàn bà quái dị), đã tuyên bố để đàn bà làm vua là chống lại ý Chúa. Knox viết: “Chúa đã chỉ ra rằng để phụ nữ làm vua và cai trị đàn ông thì còn khủng khiếp hơn cả quái vật xuất hiện.”

Các vị cố vấn của Elizabeth đã thúc giục bà xoa dịu các vấn đề chính trị bằng sự liên minh mang tính chiến thuật thông qua hôn nhân. Tuy vậy, hể Nghị viện đưa ra vấn đề này thì Elizabeth lại phản công mạnh mẽ và khôn ngoan. Mặc dù có nhiều người đàn ông quyền lực và hấp dẫn theo đuổi song Elizabeth đã nghe theo trực giác, trở thành Nữ hoàng Đồng trinh. Bà hiểu rằng, nếu lấy chồng thì bà sẽ mất quyền tự do hành động. Hơn nữa, với việc “hiến thân” cho đất nước, bà đã được các thần dân yêu mến, một người phụ nữ quyền lực mang dáng vẻ của đức mẹ đồng trinh đang nỗ lực chinh phục lòng trung thành của các thần dân theo đạo Thiên chúa.

NGƯỜI PHỤ NỮ VỚI TRÁI TIM QUÂN VƯƠNG

Elizabeth đã sử dụng quyền lực bằng cách tạo ra sự cân bằng mang tính đột phá giữa các đặc điểm của đàn ông và phụ nữ. Bà khẳng định uy quyền của mình bằng “độ nhạy cảm”, thể hiện trong những nét tiêu biểu của phụ nữ truyền thống: sự thấu cảm, lòng trắc ẩn, đức kiên nhẫn và tinh thần sẵn sàng tiếp thu lời khuyên. Còn về đặc tính của phái mạnh, hay “sự quyết đoán”, bà được coi là người dũng cảm, quyết đoán, nhẫn tâm và có tầm nhìn không thua kém bất kỳ vị vua nào.

Tận dụng cả hai phong cách lãnh đạo, bà không những đã nhân đôi “vũ khí” của mình mà còn tạo ra một tính cách không thể đoán trước khiến những người phản đối luôn phải dự đoán bà sẽ quyết định làm gì tiếp theo. Trên thực tế, bà thường dứt khoát loại bỏ ý niệm về các vai trò truyền thống của giới bằng cách tự coi mình như một “vị vua” hoặc “hoàng tử”. Năm 1588, trong cuộc khủng hoảng hạm đội lớn Armada Tây Ban Nha, Elizabeth đã có một hành động tuyệt vời khi mặc áo giáp che ngực và đội mũ sắt, một hình ảnh chưa từng có của phụ nữ, để chỉ đạo binh lính chiến đấu chống lại quân xâm lược Tây Ban Nha ở Tilbury. Bà tuyên bố với thần dân của mình: “Ta thân là một phụ nữ yếu đuối, nhưng ta có trái tim và lòng gan dạ của một vị vua, và là vị vua của nước Anh.” Tất nhiên, việc Tây Ban Nha thất bại sau đó được coi là một trong những chiến thắng quân sự quyết định nhất của nước Anh.

Với cách lãnh đạo hiệu quả không khác gì phái mạnh, Elizabeth cũng không ngần ngại sử dụng một điểm yếu của nữ giới làm lợi thế, đó là lối nói khoa trương tình thương. Ví dụ, khi sửa một vấn đề nhỏ với Nghị viện, bà đã xin lỗi và nhắc các chính khách nhớ rằng quyền lực của bà dựa trên sự hài lòng của họ: “Mặc dù Chúa đã đưa ta lên vị trí cao, nhưng ta coi ngại vàng thiêng liêng mà ta có được là do tình yêu của các vị.”

Sự cân bằng chính là khẩu hiệu cho những gì Elizabeth đã làm. Ví dụ, trong lĩnh vực quản lý tài chính, nhà viết tiểu sử J. E. Neale chỉ ra rằng “Elizabeth có khả năng bấm sinh về kinh tế, bà tin tưởng vào việc mua những gì có thể và trả những gì bà nợ”. Thừa kế một nguồn ngân sách thiếu hụt đáng kể từ triều đại của người em trai và chị, bà đã cắt giảm chi tiêu đủ để thanh lý các khoản nợ “mà không làm suy yếu hiệu quả của chính phủ hoặc khiến triều đình rơi vào cảnh nghèo túng, vì triều đình này là niềm tự hào của đất nước và là lòng tự trọng của nhà vua”.

Thời điểm – sự cân bằng giữa hành động và lòng kiên nhẫn – cũng là một thế mạnh khác. Bà có một khả năng đặc biệt trong việc xác định thời điểm phù hợp để hành động, một kỹ năng thường khiến các thành viên hội đồng và cả các nhà sử học nam giới sau này nhầm lẫn với tính thiếu quyết đoán. Ví dụ, nhiều vị cố vấn cảm thấy bà quá chậm trong việc loại bỏ đối thủ lớn nhất là người em họ, Nữ hoàng Mary Stuart của Scotland, người đã đòi lên ngai vàng nước Anh với sự hậu thuẫn của Pháp. Để vô hiệu hóa mối đe dọa này, lúc đầu Elizabeth đã thương lượng, sau đó cho phép một vài xâm chiếm nhỏ của Pháp và Scotland. Điều này đã buộc nữ hoàng Scotland phải thoái vị vào năm 1567.

Elizabeth cho quản thúc Mary trong một căn nhà đầy đủ tiện nghi ở Anh trong 20 năm và từ chối yêu cầu của hội đồng là giết người em họ này. Nhưng sau khi phát hiện Mary lại âm mưu lật đổ ngai vàng của mình, Elizabeth đã ký lệnh tử hình Nữ hoàng Mary của Scotland vào

năm 1587. Đó là một quyết định rất khó khăn song Elizabeth nhận ra mình sẽ không thể cai trị hiệu quả nếu không loại bỏ con người tráo trở này. Trong khi nếu để Mary sống, bà chắc chắn tránh được những rắc rối không cần thiết do những người ủng hộ Thiên chúa giáo gây ra, song Elizabeth đã nhanh chóng giải quyết vấn đề trước khi một thách thức khác cần bà dồn tâm trí – đó chính là Hạm đội Armada Tây Ban Nha.

Là bậc thầy trong việc tính toán thời điểm chính trị, Elizabeth thể hiện điều đó trong một lá thư viết năm 1580 gửi Công tước Alençon, một người theo đuổi bà: “Tôi đã sử dụng thời gian thông thường để đạt được nhiều hơn một mục đích. Tôi thấy nhiều người phải hối tiếc vì đã đánh giá hấp tấp khi mới bị cú đánh đầu tiên, không sử dụng sự cân bằng tốt hơn trong các đánh giá của họ.”

LÒNG KHOAN DUNG VÀ SỰ NHẪN TÂM

Cách xử sự của bà với Mary chứng tỏ sự cân bằng mà Elizabeth đã cố gắng điều chỉnh giữa một cặp thuộc tính quan trọng khác của phụ nữ và đàn ông truyền thống, là lòng khoan dung và sự nhẫn tâm. Trong thời kỳ xảy ra các cuộc chiến tôn giáo tàn bạo trên lục địa, Elizabeth luôn đi tiên phong trong việc mở rộng lòng khoan dung. Là người theo đạo Tin lành, bà phải đối mặt với nhiệm vụ đối lại quốc giáo, vốn theo đạo Thiên chúa từ triều đại khắc nghiệt của người chị Mary. Khác với “Mary khát máu”, Elizabeth không dựa vào khủng bố, mà thích để thời gian và sự điều độ đứng về phía mình. Sau này, Francis Bacon^[1] đã viết về Elizabeth: “Không thích mở cửa cho thứ tình cảm của đàn ông và những suy nghĩ riêng tư, trừ phi tình cảm ấy quá dạt dào, chảy tràn vào các hành động và phê chuẩn công khai đặc biệt, vì thế làm ôn hòa luật lệ của mình”.

Elizabeth cho phép mọi người tin vào những gì họ muốn. Tuy nhiên, với bà, mục đích quan trọng hơn cả là thống nhất đạo Thiên chúa và đạo Tin lành thông qua cái nền chung là cùng quốc tịch. Bà phát biểu: “Nếu tôi phải nói bài diễn văn ngọt ngào nhất bằng miệng lưỡi của nhà hùng biện giỏi nhất, tôi đã không thể bày tỏ sự quan tâm liên tục để trị vì cho sự thịnh vượng lớn nhất.” Bà đã đạt được những tiến bộ lớn trong việc kêu gọi nhân dân cùng đấu tranh chống lại sự thống trị của các nước Pháp và Tây Ban Nha. J. N. Neale nhấn mạnh rằng triều đại của bà “đã sản sinh tư tưởng khoan dung đầy tình người”.

Tuy nhiên, khi cần thiết, bà có thể trở nên cứng cảm và nhẫn tâm để bảo vệ quyền cai trị của mình. Khi các bá tước theo đạo Thiên chúa ở miền Bắc nổi dậy vào năm 1569, bà đã hành động rất gan dạ để bảo vệ ngôi vị. Cuối cùng, bà ra lệnh tử hình công tước Norfolk, một người bà con, vì ông ta đã kích động cuộc nổi loạn này. Một lần nữa, những thần dân theo đạo Thiên chúa lại bị đối xử nhẫn tâm sau vụ hạm đội Armada năm 1588 nhằm lật đổ Elizabeth, do Philip Đệ nhị của Tây Ban Nha sắp đặt. Trong thập niên 1590, bà đã không ngần ngại tử hình những người che giấu các linh mục chống chính phủ.

Một ví dụ điển hình nữa là vụ công tước Essex, một chàng trai được bà quý mến, đã lên kế hoạch tảo bạo chống lại bà. Kế hoạch thất bại nhưng Essex hy vọng có thể lợi dụng sự nhạy cảm của Nữ hoàng. Như Neale thuật lại: “Nhiệm vụ tối cao mà Elizabeth đã đạt được một cách đau thương nhưng thành công từ những thập kỷ đầu của triều đại này là: xóa bỏ định kiến về giới của các chính khách, triều thần và thế hệ mới. Essex chắc hẳn đã nghĩ rằng bà chỉ là một phụ nữ già và cộc cằn”. Elizabeth đã đánh lừa Essex, đủ để anh ta hiểu lầm những gì bà đang thể hiện là sự yếu đuối. Anh ta đã cố giành lại sự yêu mến của bà thông qua một hành động lãng mạn là gửi Elizabeth chiếc nhẫn mà bà đã tặng. Thay vì phục hồi các đặc ân cho anh ta, Elizabeth đã tử hình Essex và đám tay sai của anh ta.

Ta có trí óc của đàn ông,

nhưng lại mang sức mạnh của đàn bà.

—WILLIAM SHAKESPEARE, *JULIUS CAESAR* ¾

[1] Francis Bacon (1561-1626): Nhà triết học, chính khách và nhà viết tiểu luận người Anh; một nhân vật quan trọng của cuộc cách mạng khoa học, cha đẻ của chủ nghĩa duy vật Anh và các ngành khoa học thực nghiệm hiện đại.

VỀ UY NGHIÊM VÀ SỰ DỊU DÀNG

Bí mật thành công của Elizabeth, là khả năng nuôi dưỡng và duy trì mạng lưới quan hệ cá nhân rộng lớn. Là một chính trị gia bậc thầy, trong các mối quan hệ, bà đã chứng minh tính cân bằng đặc biệt hiệu quả.

Elizabeth sở hữu một kho “vũ khí” với mọi chiến thuật, được kết hợp đa dạng: dùng niềm tin chống lại sự khôn ngoan, tình cảm chống lại quyền lực và sự cởi mở chống lại nghi thức ngoại giao.

Phương pháp này đã tác động trực tiếp tới triều đại của bà cũng như các quyết định mang tính định hướng. Elizabeth lắng nghe lời khuyên của các cố vấn và triều thần song không hành động khi chưa cân nhắc kỹ mọi lý lẽ tán thành hoặc phản đối. Trong cuốn sách *Fragmenta Regalia* xuất bản năm 1641, Robert Naunton ca ngợi Nữ hoàng Elizabeth: “Nét chính trong triều đại này là bà đã chi phối các đảng phái và phe cánh trong triều, bà có thể làm cho họ suy yếu hoặc mạnh lên bằng cách đưa ra những đánh giá khôn ngoan”.

Trong suốt hơn 45 năm trị vì, Elizabeth đã hoàn thiện tầm nhìn về nhân tài và đã cai trị với sự giúp đỡ của một nhóm người được lựa chọn cẩn thận. Bà đã tin dùng hai chính trị gia xuất sắc nhất thời đó là William Cecil và Francis Walsingham làm cố vấn thân cận nhất. Đúng như nhà viết tiểu sử J. E. Neale bình luận: “Không có lời khen tặng nào diễn tả hết lòng khoan dung, sự sắc sảo và bản chất bậc thầy của Elizabeth khi bà lựa chọn những bộ trưởng như Walsingham. Họ là có năng lực, trung thực và trung thành tuyệt đối. Thậm chí, sức mạnh của họ chính là biểu hiện của nước Anh mà bà đang cai trị, và nếu ví họ như những con ngựa nòi khó điều khiển thì bà là người đàn bà cưỡi ngựa hoàn hảo.”

Elizabeth đã kết hợp hài hòa trí tuệ xuất chúng, tinh thần bất khuất với sự sôi nổi và trực giác nhạy cảm hiếm có. Theo một quan sát viên triều đình thì “Nữ hoàng... kết hợp vẻ uy nghi và sự dịu dàng... mọi năng lực của bà đều trỗi dậy và đưa ra những hành động tốt; mắt bà nhìn một thứ, tai bà nghe thứ khác, đánh giá của bà lại nhằm vào cái thứ ba và bà nói về cái thứ tư; tinh thần của bà dường như ở mọi nơi và tất cả đều hiện hữu trong chính con người bà.”

Elizabeth đã kết hợp vẻ oai nghiêm với sự dịu dàng trong một phong cách riêng hiếm có trong lịch sử nền quân chủ: bà viết lên các bức vẽ trong triều đình dòng chữ “Nữ hoàng thân yêu của mọi người”; bà đến thăm đền trang của các quý tộc khi họ gặp khó khăn, ốm đau hoặc chết; bà đặt tên gọi thân mật cho các triều thần quan trọng, khiến họ có cảm giác mình là người đặc biệt: ngài Walter Raleigh là “Water”, công tước Leicester là “Eyes” và ngài Christopher Hatton là “Lids”. Đối với thần dân, bà cũng dùng kỹ năng rất riêng đó. Trong bữa tiệc lớn tại một thị trấn, bà đã nếm thức ăn mà không cần người ăn thử, sau đó yêu cầu gửi các món ăn đó tới nơi ở của mình – một lời ca tụng dành cho thần dân mà Neale miêu tả là “không thể tuyệt vời hơn”.

Elizabeth đã sử dụng vốn hiểu biết về con người để trở thành người nắm nhiều thông tin nhất nước Anh và có lẽ là toàn châu Âu. Ngài Burgley, cố vấn của bà, đã miêu tả bà “là người phụ nữ khôn khéo nhất từ trước đến nay vì bà hiểu được sở thích và tâm tính của các hoàng tử và có kiến thức hoàn hảo về triều đại của mình hơn bất cứ thành viên hội đồng nào”.

Elizabeth đã nuôi dưỡng các mối quan hệ cá nhân với những người có ảnh hưởng. Và bà sử

dụng những thông tin thu thập được từ mạng lưới đó để ra những lời khuyên giá trị. Christopher Hatton đã tóm lược như sau: “Nữ hoàng nuôi dưỡng tâm hồn của tất cả mọi người và có một miếng mồi ngọt ngào đến mức không ai có thể thoát khỏi mạng lưới của bà.”

Video et taceo (Tôi quan sát và im lặng)

—Phương châm của ELIZABETH ĐỆ NHẤT—

Và để đáp lại, bà rất được thần dân tôn thờ, đặc biệt là trong những thập niên cuối cùng mà bà trị vì. Những năm sau chiến thắng hạm đội Armada vĩ đại được coi là thời kỳ huy hoàng nhất của triều đại Elizabeth. Winston Churchill nhận xét: “Nước Anh đã nổi lên là một thế lực hàng đầu sau chiến thắng hạm đội, thần dân của bà ý thức được tầm vĩ đại của mình, và những năm cuối cùng của triều đại Elizabeth đã chứng kiến sự nổi trội về sức mạnh quốc gia và sự nhiệt tình tập trung trong con người Nữ hoàng”.

“Con người Nữ hoàng” được ca tụng trong một bức chân dung “Cầu vồng” rất đẹp, hiện được trưng bày tại Tòa nhà Hatfield. Bà được vẽ như một mặt trời đang tạo ra cầu vồng và cầm nó trong tay. Trên bức tranh có một câu thành ngữ tiếng Latinh là *Non sine sole iris* (Không có cầu vồng nếu thiếu mặt trời). Bà rất cẩn trọng khi ban phát cho thần dân những thứ mà họ cần, nhấn mạnh rằng hình ảnh thời trẻ của mình phải được bảo tồn để khẳng định tính bất diệt của quyền lực hoàng gia. Trong thập niên 1590, Elizabeth đã ra lệnh cho Hội đồng Cơ mật thiêu hủy toàn bộ bức chân dung vẽ bà lúc về già. Bức chân dung “Cầu vồng” được vẽ năm 1601, khi bà đang ở độ tuổi 65, và trông bà như một phụ nữ trẻ.

Trong văn học, bà cũng được tôn vinh. Bản anh hùng ca *The Faerie Queen* (Nữ hoàng huyền diệu) của Edmund Spenser, xuất bản năm 1590, lấy cảm hứng từ những nỗ lực của Elizabeth trong việc chống lại các kẻ thù. Nhà thơ nổi tiếng thời Phục hưng này đã kể lại chi tiết những vinh quang của triều đại Elizabeth, miêu tả bà như là Gloriana – người có vẻ rạng rỡ như ánh mặt trời.

Ngày 24 tháng 3 năm 1603, Elizabeth qua đời sau một trận ốm ngắn ngủi.

Đám tang của bà là quốc lễ và là cơ hội cuối cùng để mọi thần dân suy ngẫm về uy quyền của Elizabeth. Sử gia John Stow đã viết: “Đám đông nhìn thấy tượng và ảnh của bà trên quan tài, liền vang lên những tiếng thở dài, rên rỉ, than khóc như chưa từng xảy ra bao giờ”.

Một người chứng kiến đám tang của bà mô tả “cuối cùng thì vầng mặt trời rực rỡ nhất đã lặn xuống phía tây”.

Tóm lược thành tựu

- 5
- 5
- 5
- 5

Tây Ban Nha.

5

5

5

5

ELIZABETH VÀ GIẢI PHÓNG NỮ QUYỀN

Elizabeth là một hình mẫu về giải phóng nữ quyền. Triều đại của bà đã ươm hạt giống tư tưởng nhân đạo về năng lực và tiềm năng của phụ nữ, là đỉnh cao của phong trào đòi quyền phụ nữ hiện đại. Thần dân của Elizabeth đã mô tả triều đại của bà là thời kỳ hoàng kim, những thành tựu của bà tiếp tục ảnh hưởng đến tư tưởng nhân loại qua nhiều thời kỳ.

Shakespeare đã lấy cảm hứng từ Nữ hoàng Elizabeth để dựng nên các nhân vật nữ mạnh mẽ và đa tính cách. Tấm gương của Elizabeth cũng ảnh hưởng đến các nhà văn nữ như Margaret, nữ công tước ở Newcastle. Là một trong những nhà phê bình đầu tiên phát hiện ra tài năng của Shakespeare, bà tranh luận rằng cả hai giới đều được tạo ra bình đẳng về quyền lợi, nhưng phụ nữ đã bị đàn ông chiếm đoạt quyền lực. Những tư tưởng của bà được Mary Astell (1668-1731) phát triển – nữ chính trị gia kiêm nhà giáo dục. Astell cho rằng sự thấp kém của phụ nữ không phải do bẩm sinh mà là do thói quen, nguồn gốc nằm trong nền giáo dục hạn hẹp mà các cô gái thời đó nhận được. Bà rút ra kết luận rằng một nền giáo dục tự do sẽ giải phóng cho phụ nữ.

Đến thế kỷ XVIII, Friedrich Schiller, một nhà văn lớn người Đức, đã đưa ra tư tưởng tiến bộ về phụ nữ trong vở kịch *Mary Stuart*. Vở kịch nói về hai nhân vật chính là Nữ hoàng Mary Stuart của Scotland và Nữ hoàng Elizabeth Đệ nhất, diễn tả tâm trạng đau đớn của Elizabeth trước khi bà quyết định tiêu diệt kẻ thù chính của mình vì ngại vàng nước Anh. Đây là vở kịch đầu tiên mà các nhân vật nữ hoàn toàn thống trị các cảnh chính.

Đầu thế kỷ XIX, nghề viết được coi là một nghề dành cho phụ nữ, các nữ tiểu thuyết gia cũng chiếm đa số.

Chẳng hạn, trong tác phẩm *Pride and Prejudice* (Kiêu hãnh và định kiến), Jane Austen đã miêu tả nhân vật Elizabeth Bennet là một nhân vật có phẩm chất hoàn hảo, với tầm hiểu biết, đa chiều và suy nghĩ độc lập như Elizabeth.

Ngoài ra, nhiều tên tuổi lớn khác cũng thể hiện ý thức mới rất ấn tượng, như: Mary Shelley, Frances Burney, George Eliot, Mary Wollstonecraft, Gaskell và Fanny Trollope. Tiểu thuyết của họ miêu tả sinh động những phụ nữ thông minh và quyền lực, đồng thời góp tiếng nói vào phong trào đòi nữ quyền. Vào nửa sau thế kỷ XIX, các nhóm bầu cử là phụ nữ được thành lập đầu tiên ở Anh, Pháp và Mỹ, và cụm từ “người bênh vực bình quyền cho phụ nữ” lần đầu tiên xuất hiện trong từ điển ngôn ngữ.

Sự thay đổi mô hình do Elizabeth khởi xướng đã giành được sự cổ vũ, với đóng góp của các phụ nữ nổi bật như Elizabeth Fry, Florence Nightingale, Sojourner Truth, Helena Blavatsky, Maria Montessori, Marie Curie, Mary Cassatt, Martha Graham, Margaret Mead, Golda Meier, Eleanor Roosevelt và Margaret Thatcher. Sau khi phụ nữ giành được quyền bầu cử ở Anh, Mỹ và tiếp đó là ở các nước khác, một làn sóng đòi nữ quyền đã bùng nổ sau Chiến tranh thế giới II. Làn sóng này được dự báo trong cuốn sách *The Second Sex* (Giới tính thứ hai) của Simone de Beauvoir và *The Feminine Mystique* (Sự huyền diệu của phụ nữ) của Betty Friedan. Cả hai người phụ nữ này đều đưa ra những phân tích sắc bén về việc trong xã hội, vai trò phụ thuộc được phân công cho phụ nữ. Nhưng chính tác phẩm *The Female Eunuch* (Vị nữ thái giám) của Germaine Greer đã bổ sung hoàn chỉnh cho cuộc cách mạng tư tưởng về giới do triều đại Elizabeth khởi xướng. Tác phẩm này đã công kích vào sự bóp méo về phụ nữ trong xã hội do đàn ông thống trị. Greer là giáo sư văn học Anh và những bài viết về ý thức giới của bà được củng cố bằng chuyên môn của một chuyên gia về nước Anh thời Elizabeth.

ELIZABETH VÀ BẠN

Quyền lực đóng vai trò như thế nào trong cuộc sống của bạn? Bạn có thoải mái khi là người lãnh đạo hoặc ông chủ không? Quyền lực ảnh hưởng thế nào đến các mối quan hệ cá nhân của bạn? Bạn muốn giành được nhiều quyền lực hơn không? Bạn có tự tin là sẽ sử dụng nó khôn ngoan không?

Dù bạn đang tìm cách gia tăng quyền lực hoặc đơn giản là sử dụng nó hiệu quả hơn, và dù phạm vi ảnh hưởng của vấn đề là ở nhà hay nơi làm việc, thì quyền lực lại nằm trong chính sự tự tin và kỹ năng khi bạn giao tiếp với mọi người.

Elizabeth là một hình mẫu tuyệt vời về việc sử dụng quyền lực thông minh. Bà không tuân theo những hình mẫu rập khuôn của một phụ nữ – cai trị bằng tình cảm hơn là quy tắc và lý trí, nhưng bà phát huy tối đa tính dễ tiếp thu, sự thấu cảm và kiên nhẫn. Là một tấm gương điển hình về sự dung hòa giữa sức mạnh truyền thống của “phái yếu” và “phái mạnh”, Elizabeth cho chúng ta thấy ích lợi của sự cân bằng trong các mối quan hệ. Như Tiến sĩ Sử học Richard Tarnas kết luận trong cuốn *The Passion of the Western Mind* (Cảm xúc của trí tuệ phương Tây), chúng ta đang ở trong một thời kỳ chuyển đổi chưa từng có: “Một thắng lợi và hàn gắn... sự hòa hợp giữa hai thái cực lớn, một sự thống nhất của những thứ đối lập: sự kết hợp quan trọng giữa phái mạnh từ lâu thống trị và ngày nay bị xa lánh với phái yếu từ lâu bị đàn áp nhưng ngày nay đang vươn lên”.

Bạn có thể gia tăng quyền lực cá nhân và chuẩn bị cho sự thay đổi bằng cách học hỏi Nữ hoàng Elizabeth. Những bài tập sau đây sẽ hướng dẫn bạn phát triển và mở rộng sự hài hòa giữa tính quyết đoán và độ nhạy cảm. Nhưng trước hết, hãy dành thời gian suy ngẫm về bản tự đánh giá sau đây.

ELIZABETH: TỰ ĐÁNH GIÁ SỬ DỤNG QUYỀN LỰC CÂN BẰNG VÀ HIỆU QUẢ

- ☐
- ☐
- ☐ Tôi có thể kiên nhẫn chờ đến thời điểm thích hợp.
- ☐ Tôi dễ dung thứ cho quan điểm của những người khác.
- ☐
- ☐
- ☐
- ☐
- ☐



TRAU DỒI TRÍ TUỆ CẢM XÚC

Vì đã đau khổ về mọi điều rồi, bạn đã chẳng có gì để đau khổ hơn nữa. Và cứ thế, chịu những ngọn đòn đều của số phận

Cũng như hưởng được vài ân huệ của nó... Hãy chỉ cho ta xem một người chưa từng là nô lệ cho những đam mê của mình, ta sẽ giữ người đó lại. Trong trái tim sâu lắng của ta, trong trái tim của trái tim này. Nơi ta đang giữ bạn...

³/₄WILLIAM SHAKESPEARE, HAMLET³/₄

Sự tự chủ, khả năng chống lại những cơn bão nội tâm do những ngọn đòn của số phận tung ra, thay vì trở thành “nô lệ cho những đam mê của mình”, điều đó đã được tôn vinh như là một đức hạnh từ thời Plato. Trong tiếng Hy Lạp cổ, nó được gọi là *sophrosyne*, nghĩa là “sự chú trọng và sự thông minh được mang lại cho ứng xử của cuộc đời; một sự cân bằng và sáng suốt vừa phải”. Sau này, Daniel Goleman, nhà tâm lý học và là tác giả của nhiều cuốn sách nổi tiếng, đã gọi khả năng này bằng thuật ngữ “trí tuệ xúc cảm”. Cũng giống các loại hình khác của trí thông minh, chúng ta có thể nghiên cứu và vận dụng trí tuệ xúc cảm nhằm đạt được những lợi ích trực tiếp đối với cuộc sống hàng ngày. Những hành vi của chúng ta hay “những kỹ năng con người” không còn là mơ hồ hay vượt quá tầm kiểm soát. Thực tế, chúng ta có thể coi trí tuệ xúc cảm là sự kết hợp của hai loại trí thông minh riêng biệt: trí thông minh hướng nội – hài hòa với chính bản thân – và trí thông minh hướng ngoại – hài hòa với những người khác.

Các tác phẩm của Shakespeare chỉ cho chúng ta cách sử dụng cả trí thông minh hướng nội – thông qua sự hiểu biết sâu sắc chính bản thân mình – và trí thông minh hướng ngoại – thông qua việc phát triển kỹ năng hiểu người khác. Những quan sát phi thường của Shakespeare về bản chất vốn phức tạp của con người đã biến các tác phẩm của ông trở thành nguồn tham khảo quý giá về trí tuệ xúc cảm đối với các sinh viên.

Trong vở kịch *Hamlet*, Polonius đã khuyên người con trai “hãy thành tín với chính mình”, nó cũng thể hiện điều cốt lõi trong chương trình tự trau dồi kiến thức cá nhân của Shakespeare. Chương trình này đòi hỏi phải có một sự nghiên cứu sâu sắc về cái tôi, sự tự dối mình, tính kiêu căng và tự phụ. Với việc đưa ra tính đa dạng rõ rệt về các nhân vật, các vai trò và các mối quan hệ, Shakespeare dẫn chúng ta xuyên qua thế giới tương tác của con người. Số lượng nhân vật được khắc họa dưới ngòi bút của Shakespeare – hơn 1.200 nhân vật – đã đặt ông vào vị trí vượt trội so với các nhà văn khác. Trong cuốn *Shakespeare: The Invention of the Human* (Shakespeare: Sáng kiến về nhân tính), Harold Bloom khẳng định: “Không có ai trước hoặc sau Shakespeare tạo ra được nhiều cá tính khác nhau đến như vậy.” Nó chứng minh độ nhạy cảm hiếm có về những khả năng thuộc bản chất con người. Bloom viết: “Những ý tưởng của chúng ta về những gì tạo nên bản chất thật sự của con người lại phụ thuộc nhiều vào Shakespeare hơn là việc nó nên có. Shakespeare sẽ tiếp tục giảng nghĩa chúng ta, một phần bởi chính ông phát minh ra chúng ta.” Đối với bất kỳ ai muốn tìm kiếm cuộc sống thật sự, cách tiếp cận của Shakespeare đối với việc “phát minh” cái tôi là vô giá.

TÍNH NHÂN BẢN — TINH HOA CỦA NGHỆ THUẬT KỊCH

Di sản của Shakespeare bao gồm các tập thơ dài *Venus và Adonis* và *Cuộc hiếp dâm nàng Lucrece*, 154 bài thơ trữ tình xuất bản năm 1609 và hơn 36 vở kịch lần đầu tiên được tập hợp trong một ấn bản nổi tiếng năm 1623.

Kịch của Shakespeare được chia thành bốn thể loại chính: bi kịch (*Macbeth*, *Vua Lear*, *Romeo và Juliet*), hài kịch (*Giấc mộng đêm hè*, *Hài kịch của những sai lầm*, *Đêm thứ mười hai*), kịch lãng mạn (*Câu chuyện mùa đông*, *Bão tố*) và kịch lịch sử (gồm cả kịch cổ điển, như *Caesar Đại đế*, *Troilus và Cressida* cùng hàng loạt vở kịch ghi lại thời kỳ lịch sử “Nội chiến Hoa hồng”, khởi đầu bằng vở *Richard II* và kết thúc bằng vở *Henry VIII*).

Năm 1623, tức 7 năm sau khi Shakespeare qua đời, John Hemings và Henry Condell cho ra đời ấn bản khổ lớn đầu tiên về các vở kịch của ông. Trong phần giới thiệu, họ viết: “Vì ông là người hạnh phúc khi bắt chước tự nhiên nên ông là người diễn tả nó lịch thiệp nhất... Những gì có trong ý nghĩ có thể được ông viết ra dễ dàng. Chúng ta hiếm khi nhìn thấy vết nhơ trên bản thảo của ông...”

Khi Elizabeth Đệ nhất khởi xướng thành công việc phát triển tiếng Anh thành ngôn ngữ quốc tế đầu tiên, Shakespeare cũng góp phần gọt giũa và tạo nên ngôn ngữ đó. Ông đã “huy động” hơn 20 nghìn từ khác nhau, trong đó 1/10 số từ chưa được ghi lại trước đây. Những tác phẩm của ông được dịch sang hơn 50 ngôn ngữ. Tầm ảnh hưởng của Shakespeare không chỉ giới hạn trong sự phát triển của kịch sân khấu, mà còn vươn tới lĩnh vực thơ ca, tiểu luận, tiểu thuyết và các hình thức nghệ thuật khác như opera, phim ảnh và vũ balê.

Do sức hấp dẫn của Shakespeare là vĩnh cửu và mang tính điển hình nên các tác phẩm của ông đã được chuyển thể sang những bối cảnh khác, chẳng hạn vở *Romeo và Juliet* được chuyển thể thành *Câu chuyện bờ Tây* với bối cảnh là thành phố New York thế kỷ XX.. Các chủ đề về tình cảm lãng mạn, sự phản bội, tình yêu, nỗi sợ chiến tranh và bạo lực đã lôi cuốn toàn nhân loại. Các tác phẩm của Shakespeare ca ngợi tinh hoa từ những trải nghiệm chung của loài người.

CÁI TÔI PHỔ QUÁT

Giống như Leonardo da Vinci đã nhận thức trong tác phẩm *Canon of Proportion* (Tiêu chuẩn cân xứng), William Shakespeare biết rằng “Con người là thước đo của vạn vật”. Tầm ảnh hưởng của Leonardo vượt ra ngoài thời kỳ Phục hưng và Shakespeare cũng vậy. Như Ben Jonson viết, Shakespeare “không chỉ ảnh hưởng tới một thời mà là mãi mãi”.

Shakespeare là vị thiên tài về khả năng khám phá sự đa dạng của con người. Thật vậy, khi tìm hiểu khái niệm của Shakespeare về cái tôi của con người, chúng ta ngạc nhiên trước độ rộng và chiều sâu của nó. Các nhân vật của ông bước vào cuộc sống không phải là người theo đạo Tin lành hay Thiên chúa giáo, cũng không phải là người Đan Mạch hay người Anh, đó là nguyên mẫu của sự nhận thức.

Shakespeare có thể chỉ cho chúng ta hiểu tường tận về bản thân bởi những gì ông thể hiện là cái tôi có thật và mang tính phổ quát. Những vở kịch của ông đơn giản và dễ hiểu đến nỗi độc giả trên khắp mọi châu lục có thể thưởng thức chúng. Song các tác phẩm đó cũng vô cùng phức tạp đến nỗi các học giả không thể ngừng nghỉ trong hành trình khám phá độ sâu của chúng. Chúng ta chưa thể đo đếm hết trí tuệ xúc cảm trong các tác phẩm của ông.

Ngay cả Sigmund Freud, cha đẻ của ngành phân tâm học, cũng phải thừa nhận rằng ông mang nợ Shakespeare, bởi chính bậc thiên tài này đã giúp ông rút ra được nhiều hồ sơ tâm lý. (Ví dụ, ông xác nhận chìa khóa của vở *Hamlet* là mối quan hệ kiểu phức cảm ơ-đip[1] giữa Hamlet và người mẹ là Gertrude). Thực tế, Shakespeare đã chuyển tải những bi kịch của con người hiệu quả đến nỗi nó dự báo gần như mọi điều mà sau này cha đẻ của phân tâm học tuyên bố với thế giới về linh hồn của con người. Ba thế kỷ trước Freud, những câu hỏi mà Macbeth đặt ra với vị bác sĩ của mình đã dự đoán được những giả thuyết của ông:

Sao anh không thể chăm sóc bệnh nhân tâm thần;

Bứt khỏi trí nhớ sự khổ đau đã ăn sâu bám rễ;

Xóa bỏ phiền muộn của trí não;

Và với vài viên thuốc cho sự lãng quên ngọt ngào,

Làm sạch những dơ bẩn đang bao che cho món đồ hiêm họa đó. Cái nào đè nặng lên trái tim?

—WILLIAM SHAKESPEARE, *MACBETH*—

Shakespeare đưa ra một chỉ dẫn ẩn tượng giúp bạn thấu hiểu đời sống xúc cảm của chính mình. Ông biết nỗi sợ hãi tinh thần có thể trở thành méo mó và gọi sự nghi ngờ là “những kẻ phản bội”. Trong kiệt tác *Macbeth*, ông đã thể hiện tài tình lương tâm tội lỗi của vợ Macbeth khi nhân vật này lẩm bẩm: “Tất cả dầu thơm xứ Arabie cũng không thể làm sạch bàn tay nhỏ này sao?” Qua những nhân vật nữ cải trang nam, như Viola trong vở *Đêm thứ mười hai* và Rosalind trong vở *Xin tùy ý thích*, chúng ta thấy tình trạng căng thẳng giữa ý thức nhận dạng và hình ảnh chúng ta thể hiện với thế giới. Shakespeare cũng đưa ra những hiểu thấu bên trong để vượt qua giới hạn tinh thần mà chúng ta tự đặt ra: “Chẳng có gì là tốt hay xấu nhưng suy nghĩ làm nó thành như vậy.” Hay Octavius Caesar khuyên Cleopatra khi nàng bị giam cầm:

“Đừng biến suy nghĩ của nàng thành ngục tù.”

^[1] Phức cảm ơ-đip: Lo hãi nhằm ngăn cản bộc lộ ham muốn dục vọng và thất bại trong việc chống đỡ với những xung lực bản năng khiến những biểu hiện của vô thức chiếm lấy một phần của hoạt động tâm lý ý thức.

KHẢ NĂNG QUAN SÁT XÚC CẢM: CÂN BẰNG VÀ CÂN XỨNG

Tài năng của Shakespeare thể hiện ở khả năng quan sát những trải nghiệm và xúc cảm của con người nhằm diễn đạt chúng theo cách hấp dẫn nhất.

Margaret Cavendish, nữ công tước xứ Newcastle, một trong những nhà phê bình đầu tiên cố gắng phân tích sức cuốn hút từ các vở kịch của Shakespeare, ghi nhận rằng kỹ năng quan sát của ông tài tình đến mức ông có thể bước vào suy nghĩ của bất kỳ nhân vật nào, bất kể giới tính. Năm 1664, bà viết: “Kịch của ông tái hiện sinh động mọi kiểu nhân vật. Người ta có thể nghĩ rằng ông đã hóa thân vào nhân vật của mình. Người ta cũng có thể nghĩ rằng ông đã biến hóa từ dàn ông thành phụ nữ để lột tả Cleopatra cũng như các nhân vật nữ khác một cách tài tình.”

Kịch của Shakespeare xuyên suốt chuỗi xúc cảm của con người, điều đó chỉ có thể xuất phát từ những quan sát kỹ lưỡng về đời sống nội tâm của bản thân ông cũng như những người khác. Ông đã gọi lên được những xúc cảm với độ mạnh mẽ và sâu sắc chưa từng có, như tình mẫu tử thiêng liêng hay sự bạo tàn trong những tấn bi kịch đẫm máu.

Những vở kịch của ông chỉ cho chúng ta thấy sự thất bại do cái tôi bạc nhược, do thiếu cân bằng, thiếu triển vọng hay mất cân đối trong các vấn đề cá nhân. Với Hamlet, khả năng nhìn nhận và phân tích mọi khía cạnh của vấn đề dần chuyển thành cảm giác thiếu ý chí và hành động không quyết đoán. Với Othello, tình yêu mãnh liệt bị bóp méo thành sự ghen tuông mù quáng. Khát vọng địa vị của Macbeth vốn lương thiện đã biến thành âm mưu quyền lực tàn nhẫn. Và cuối cùng, niềm tự hào chính đáng của vua Lear về những thành tựu trong triều đại của ông đã bị đè nén thành tính nóng nảy và những tràng tự thán bất lực. Với hàng loạt vở kịch điển hình như *Bão tố*, *Câu chuyện mùa đông*, *Cymbeline*, v.v... Shakespeare đã chỉ ra rằng những xung đột trong cuộc sống chỉ được giải quyết khi chúng ta loại bỏ được tính ích kỷ và biết đưa ra những quyết định sáng suốt.

Từ những quan sát nhạy bén về đời sống nội tâm của con người, Shakespeare đã tái hiện chúng trong những vở kịch mang tính phổ quát về tình yêu, lòng vị tha, quyền lực chính trị, quan hệ nam nữ hay cái chết.

Chết, ngủ! Chẳng có gì hơn.

Có thể nói giấc ngủ chấm dứt mọi thống khổ

mà xác thân phải chịu đựng!

—WILLIAM SHAKESPEARE, *HAMLET*—

Khi đánh thức nỗi sợ hãi cái chết, đồng thời Shakespeare tôn vinh tình yêu với tất cả sự phức tạp và vẻ đẹp rực rỡ của nó. Ông thể hiện tình yêu như con sóng bất diệt trong đại dương cô đơn. Chúng ta không thể hiểu bản chất tác phẩm của Shakespeare nếu không hiểu sức mạnh mà tình yêu nắm giữ trong cuộc sống của chính mình. Với Shakespeare, tình yêu có sức mạnh biến đổi mọi thứ.

NHÀ NGHIÊN CỨU TÂM HỒN

Tình yêu, sự tự tri và những kỹ năng con người... không hẳn là tên gọi các khóa học trong giảng đường uy nghiêm của những trường đại học lớn từ thời Shakespeare như Oxford hay Cambridge. Và vĩ nhân nổi tiếng của nước Anh không phải là sản phẩm của một nền giáo dục đại học chính quy. Trường học của Shakespeare chính là cuộc đời.

Vậy Shakespeare đã phát triển đạt đến độ tinh thông về ngôn ngữ bằng cách nào? Chúng ta biết rằng ông đã nhận được sự giáo dục đặc trưng trong các trường ngữ pháp thời đó, chính việc tập trung nghiên cứu chủ nghĩa nhân văn mới đã tạo nền tảng cho ông nghiên cứu thần thoại cổ điển, lịch sử và tiếng Latinh. Nhưng có thể Shakespear không phải là một học sinh xuất sắc, bởi nếu vậy, chắc hẳn người ta đã khuyến khích ông học đại học. Như Ben Jonson, một người bạn của ông, đã thừa nhận rằng ông biết “một chút về Latinh và chẳng biết gì về Hy Lạp”.

Park Honan, người viết tiểu sử Shakespeare, sẽ giúp chúng ta hiểu hơn về quá trình bậc thiên tài này trở thành nhà văn và nhà nghiên cứu tâm hồn. Ông miêu tả Shakespeare thời trẻ là “một chàng trai thông minh, nhiệt tình, người vượt lên vẻ thông thái dõm nhưng rất quý trọng những gì mình được học và thật sự cảm nhận nó bằng một trí tuệ xuất chúng”. Hai người chị ruột của Shakespeare đã mất trong đợt bệnh dịch ở Stratford, còn cậu bé Shakespeare lớn lên với sự chăm sóc đặc biệt và tình yêu thương sâu sắc của người mẹ, bà Mary. Có thể chưa hẳn điều này đã ảnh hưởng tới khả năng nhạy cảm khác thường của ông. Honan lý giải định hướng sân khấu của Will rằng chàng thanh niên ở Stratford đã bị hấp dẫn bởi những đoàn biểu diễn xuất sắc thời bấy giờ.

Theo Honan, mặc dù “ham đọc sách và nghiên cứu” nhưng Shakespeare khao khát theo đuổi loại hình giáo dục chỉ có thể tìm thấy trong trường đời. Khi mới 18 tuổi, ông cưới một phụ nữ lớn tuổi hơn. Điều này góp phần tạo động lực thúc đẩy ông “khao khát tìm kiếm sự từng trải”. Ở tuổi 20, Will Shakespeare dường như “hiểu được sự phức tạp trong cuộc sống gia đình, trách nhiệm và cũng có thể có đời sống tình cảm sâu sắc hơn cả những người ở độ tuổi 40”.

Trí tuệ xúc cảm của Shakespeare đã vượt ra ngoài những tác phẩm của ông. Ông là người có khả năng giao tiếp đặc biệt. Từ năm 1595, ông gia nhập đoàn kịch Lord Chamberlain's Men. Shakespeare trở thành nhà soạn kịch của thời đại, người có mối quan hệ lâu dài nhất với đoàn kịch nổi tiếng này. Shakespeare cũng hợp tác thành công với John Fletcher, người cùng góp sức viết vở *Henry VIII*, *Hai người bà con quý tộc* và *Cardenio*. Vào thập niên 1590, Shakespeare cũng cộng tác với bốn nhà văn khác để dựng vở *Ngài Thomas More*.

Tài năng của Shakespeare vẫn còn là một bí ẩn. Như Norrie Epstein viết trong cuốn *Shakespeare thân thiện*: “Trong sự phức tạp vô bờ bến của chính mình, ông giống như những nhân vật mơ hồ của mình vậy.”

Tài năng bí ẩn của Shakespeare cũng giống như những bí ẩn trong cuộc sống mà ông say sưa viết, đó là điều chúng ta không thể hiểu tường tận. Cuối cùng, trong trường hợp này, các vở kịch chính là thứ mà chúng ta cần tìm hiểu. Nhà thơ Alexander Pope cho rằng Shakespeare hẳn là “một người đa dạng đến nỗi ông dường như không phải là một, ông là hình ảnh thu nhỏ của toàn nhân loại”.

Tóm lược thành tựu

5

5

5

5

5

5 *Richard II* tới *Henry VIII*, là tinh hoa của sử thi Anh, Shakespeare xứng đáng đứng ngang tầm với Homer của Hy Lạp, Virgil của La Mã cổ đại hay Dante của Italia.

SHAKESPEARE VÀ BẠN

Theo Daniel Goleman, trí thông minh truyền thống, hay IQ, cung cấp “khoảng 20% nhân tố quyết định thành công trong cuộc sống, 80% còn lại do các yếu tố khác chi phối”[1]. Tuy nhiên, ông chỉ ra rằng 80% đó không phải phó mặc số phận: “Đời sống cảm xúc là một lĩnh vực mà, cũng chắc chắn như toán học hay văn học, nó có thể được thực thi bởi những kỹ năng tốt hơn hay kém hơn và đòi hỏi nhóm những năng lực duy nhất của nó.”

Shakespeare giúp chúng ta thể hiện được nhiều vai diễn trong vở kịch cuộc sống với nhiều quyền lợi và nghĩa vụ. Nhịp sống nhanh đòi hỏi chúng ta phải tư duy linh hoạt, có thể thích nghi với nhiều “cảnh” và “sân khấu”. Như những diễn viên trên sân khấu của chính mình, chúng ta có thể học cách yêu cầu đoàn kịch trong chính con người mình diễn những phần mà khán giả yêu cầu. Sự phối hợp của đoàn kịch bên trong con người chúng ta là một cách diễn giải đầy đủ về trí thông minh hướng nội.

SHAKESPEARE: TỰ ĐÁNH GIÁ VIỆC TRAU DỒI TRÍ TUỆ CẢM XÚC

- ☐
- ☐
- ☐
- ☐
- ☐ Tôi dành thời gian giải phóng trí tưởng tượng của mình.
- ☐
- ☐ Tôi xúc động trước những vở kịch về cuộc sống thường nhật và những kinh nghiệm sống rút ra từ đó.
- ☐
- ☐ Tôi nhận thức được các vai trò khác nhau của mình.
- ☐ Tôi là người chơi theo nhóm; tôi có thể hòa mình vào nhóm và bắt lọc tinh hoa của mỗi người.
- ☐

Bài tập: TƯ DUY NHƯ SHAKESPEARE/ TRAU DỒI TRÍ TUỆ CẢM XÚC

Các bài tập trong chương này sẽ hướng dẫn bạn trải nghiệm vẻ đẹp huyền bí và sức quyến rũ vĩnh cửu từ những bức chân dung về tâm hồn Shakespeare. Cách tốt nhất để trau dồi trí tuệ xúc cảm chính là hãy đắm mình vào những tác phẩm của Shakespeare.

Đọc hoặc xem kịch/phim

Giống như nhiều người thường đọc Kinh thánh hàng tháng, bạn có thể làm tương tự với những tác phẩm của Shakespeare. Mỗi tháng, hãy đọc một trong những vở kịch của Shakespeare.

Harold Bloom giải thích rằng sau Kinh thánh thì những tác phẩm của Shakespeare có sức ảnh hưởng nhiều hơn bất kỳ tác phẩm nào; và sau Jesus thì Hamlet là nhân vật nổi tiếng nhất trong nhận thức của con người. Bloom khẳng định: “Không ai cầu nguyện trước chàng nhưng cũng không ai lẩn tránh chàng.”

Mỗi vở kịch của Shakespeare là một lớp học cao cấp về trí tuệ xúc cảm. Khi bạn đọc mỗi vở kịch, hãy tiếp cận bằng câu hỏi: “Tôi có thể học được điều gì từ vở kịch này để hiểu rõ hơn về bản thân và những người khác?” (Sẽ rất hiệu quả nếu bạn nghĩ đến những người cụ thể).

Bạn có thể bổ sung bằng cách tham dự các buổi biểu diễn hoặc xem phim về những kiệt tác của Shakespeare. Hãy luôn ghi nhớ câu hỏi trên, khi đó bạn sẽ được tiếp thêm sức mạnh tinh thần từ Shakespeare.

Hiểu và thưởng thức thông điệp của Shakespeare

Hãy lắng nghe giai điệu và “cảm nhận” ý nghĩa của những vần thơ. Hãy nắm bắt ý chính. Chẳng hạn, khi Richard ở Gloucester nói: “Thay vì trèo lên con chiến mã hung hăng để đánh bại linh hồn của các đối thủ đang run sợ” hay Juliet Capulet gào lên: “Phi ngựa nhanh lên, hãy thúc ngựa chạy hỏa tốc”, tốc độ và cách sắp xếp âm tiết tạo ra cú đập của vó ngựa và diễn tả cảm xúc của nhân vật; còn tốc độ chậm chạp và giọng điệu nhắc đi nhắc lại của Macbeth: “Ngày mai và ngày mai và ngày mai” thể hiện cảm giác buồn chán và trống rỗng.

Bạn nên đọc bản tóm tắt trước khi xem kịch để nắm được những vấn đề chính.

Mỗi ngày thưởng thức một bài thơ

Những bài thơ trữ tình của Shakespeare là thế giới thu nhỏ tài năng của ông, làm sáng tỏ chủ đề và kết cấu của các vở kịch.

Hãy bổ sung việc đọc thơ bằng cách nghe các đĩa CD hay băng ghi âm về thơ trữ tình Shakespeare. Hãy tranh thủ nghe chúng mỗi ngày, bạn sẽ trở nên nhạy cảm hơn với sắc thái của ngôn ngữ và cảm xúc trong cuộc sống hàng ngày.

Hãy cảm nhận giai điệu của mỗi bài sonnet trữ tình. Shakespeare đã khai thác những hình ảnh và hiệu ứng ngôn ngữ đặc biệt gì? Mỗi bài thơ trữ tình ảnh hưởng đến bạn như thế nào? Nó gọi lên cho bạn cảm xúc gì? Nó phản ánh thế giới nội tâm của bạn như thế nào?

Hãy đọc bài thơ sau (tốt nhất là đọc to vài lần) và ghi lại phản ứng của bạn.

Bài xônê số 27

Đi suốt ngày, đêm muốn lên giường ngủ

Cho đôi chân mệt mỏi được nằm im

Nhưng nằm xuống lại lên đường như cũ

Ý nghĩ đưa anh tới cái anh tìm

Đã bao lần anh ước mơ hy vọng

Đến cùng em như một kẻ hành hương

Mi trĩu nặng mà mắt anh mở rộng

Nhìn đắm đắm vào bóng tối quanh giường

Óc tưởng tượng và trái tim sôi nổi

Giúp anh nhìn mong thấy rõ hình em

Như viên ngọc, em đi vào bóng tối

Làm chói lòa rực rỡ hết trong đêm

Anh vất vả vì tình em thế đấy

Ngày và đêm luôn trên đường như vậy.

Học thuộc lòng

Khi Will Shakespeare còn là một cậu bé, ông đã dành nhiều tiếng đồng hồ để ghi nhớ những tác phẩm kinh điển. Ông phải học thuộc lòng các bài học hàng ngày và có thể nhắc lại chúng vào ngày hôm sau.

Khi bước vào lãnh địa của nhà hát, kỹ năng ghi nhớ đã giúp ông rất nhiều. Giống như các diễn viên ngày nay, Shakespeare phải tìm cách mở rộng vốn tiết mục trong trí nhớ. Ngoài một số vai diễn quan trọng, ông có thể đóng lên tới khoảng 100 vai phụ.

Mặc dù trong phương pháp giáo dục hiện đại, học thuộc lòng đã trở nên lỗi thời song nó vẫn là một cách thức giúp bạn phát triển sức mạnh tinh thần và bồi đắp sự hiểu biết phong phú. Học thuộc lòng có thể giúp bạn hiểu rõ hơn về những tác phẩm của Shakespeare.

Hãy chọn một đoạn độc thoại hay một bài thơ trữ tình mà bạn yêu thích và cam kết học thuộc lòng nó. Nó sẽ nâng cao sự thưởng thức của bạn một cách đáng kể.

Trí thông minh ngôn ngữ và xúc cảm: Sự gắn bó mật thiết

Đối với Shakespeare, trí tuệ xúc cảm và trí thông minh ngôn ngữ gắn bó mật thiết với nhau. Dĩ nhiên, chúng ta có thể phát triển trí thông minh ngôn ngữ ở mức độ cao mà không cần trí tuệ xúc cảm quá mạnh. Tuy vậy, nếu trau dồi trí tuệ xúc cảm, bạn có thể đạt hiệu quả hơn khi đào sâu đánh giá về sự tinh tế và cái hay của ngôn ngữ. Bài tập sau đây sẽ hướng dẫn bạn đánh giá ngôn ngữ theo cách của Shakespeare.

Nghiên cứu kỹ hơn về tiếng Anh

Nhờ Nữ hoàng Elizabeth và Shakespeare mà tiếng Anh trở thành ngôn ngữ chung của thế giới như ngày nay. Tiếng Anh là một trong những ngôn ngữ phong phú nhất trên thế giới bởi nó liên hệ mật thiết với nhiều xã hội khác. Tiếng Anh thượng cổ từng bị người La Mã xâm lấn, tiếp đó, tiếng Anh lại chịu ảnh hưởng bởi bộ tộc người Đức và người Norman. Kết quả là tiếng Anh hiện đại vẫn còn dấu ấn của tiếng Latin, tiếng Đức và tiếng Pháp. Sau này người Anh đi xâm chiếm nhiều nước trên thế giới và đưa tiếng Anh vào các nền văn hóa này. Tiếng Anh cũng hấp thu được nhiều từ ngữ của các nền văn hóa khác nên nó có nhiều từ/cụm từ hơn bất kỳ ngôn ngữ nào.

Nghiên cứu nguồn gốc, lịch sử và sự phát triển của những từ/cụm từ có thể giúp bạn đánh giá được sự tinh tế của ngôn ngữ bạn dùng hàng ngày.

Đây là cách đơn giản và thú vị để bắt đầu làm giàu vốn tiếng Anh của bạn.

Hãy liệt kê 10 từ tiếng Anh mà bạn thích

Tại sao bạn thích chúng? Đó là vì âm điệu, cảm giác, ý nghĩa hay liên quan tới một kỷ niệm vui của bạn? Hãy tra cứu nguồn gốc, từ đồng nghĩa và cách dùng của mỗi từ. (Nếu bạn nghiên cứu các cuốn từ điển tiếng Anh của Oxford, bạn sẽ biết từ đó được dùng lần đầu tiên khi nào và trong văn cảnh nào).

Từ ngôn ngữ trang trọng đến ngôn ngữ trần tục

Sau khi liệt kê những từ ngữ đẹp nhất mà bạn biết, hãy lập một danh sách 10 từ khiếm nhã, trần tục. Ngay cả những từ khiếm nhã nhất cũng có nguồn gốc rất thú vị. Theo Geoffrey Hughes, tác giả của cuốn *Swearing: A Social History of Foul Language, Oaths and Profanity in English* (Từ thông tục: Nguồn gốc xã hội của ngôn ngữ tục tĩu, chửi thề và trần tục trong tiếng Anh), từ “fart” (đánh rắm) có thể có nguồn gốc từ tiếng Anglo-Saxon và được ghi lại lần đầu tiên vào năm 1250. Ông nhắc lại câu chuyện do nhà khảo cứu John Aubrey của thế kỷ XVII kể lại trong cuốn *Brief Lives* (Những cuộc đời ngắn ngủi) về một bá tước ở Oxford là Aubrey de Vere (một trong những nhân vật nổi tiếng được khẳng định là tác giả của các tác phẩm Shakespeare), người đã đánh rắm trong khi cúi chào Nữ hoàng Elizabeth Đệ nhất. Ông đã ra nước ngoài 7 năm trong sự xấu hổ và hy vọng rằng thời gian sẽ làm mọi người lãng quên chuyện này. Nhưng khi ông quay về, Nữ hoàng chào mừng ông và nói rằng: “Thưa ngài, tôi đã quên việc ngài đánh rắm.”

Trở thành một Logodaedalus

Một Logodaedalus tức là một nhà phát minh từ và cụm từ - một người “chế tạo” từ ngữ. Logos là từ gốc Hy Lạp, nghĩa là “từ” và Daedalus là tên của một nhà phát minh lừng danh trong thần thoại Hy Lạp, người tạo cho người con trai là Icarus đôi cánh để bay.

Trong cuốn *Mother Tongue: The English Language* (Tiếng Anh: Ngôn ngữ mẹ đẻ), Bill Bryson

nhận xét rằng trong những người phát minh từ/cum từ, không ai có thể sánh với Shakespeare, với những sáng tạo ngôn ngữ như: một người có thể sa ngã, trong óc tưởng tượng của tôi, trong nỗi buồn nhiều hơn trong cơn tức giận, hoàn toàn biến mất trong làn sương mỏng, tính bản thiện của con người, những hồi ức quá khứ, âm thanh và cơn thịnh nộ, đẩy chính ta vào sự thật, tồn tại hay không tồn tại, lời an ủi nhạt nhẽo, lạ thường đến nỗi không tả được, tuổi trẻ nông nổi, bản tính con người, hành động gian trá, sự an ủi trong những lúc khó khăn, phải biết tàn ác để lương thiện, v.v...

Shakespeare trong công việc

Trong hơn 20 năm làm việc với các công ty trên thế giới, tôi đã gặp những nhà lãnh đạo giỏi nhất, họ đã thể hiện đầy đủ trí tuệ xúc cảm như những gì Shakespeare mô tả một cá nhân hoàn hảo, bao gồm:

- Kiên định khi đối mặt với những khó khăn và thử thách như Julius Caesar trong tác phẩm của Shakespeare, một con người “có phẩm chất thật sự kiên định và không thay đổi cho dù không có bạn đồng hành trên đường đi”.
- “Trao quyền” cho bản thân chúng ta và những người khác. Như Shakespeare đã viết: “Những biện pháp sửa chữa sai lầm của chúng ta đều là giả dối, những thứ mà ta đổ lỗi cho Chúa trời.”
- Biết khơi nguồn cảm hứng, bởi theo Shakespeare: “Lý trí mạnh mẽ thì hành động cũng mạnh mẽ.”
- Kiên cường khi đối mặt với khó khăn. Trong tác phẩm *Timon ở Athens*, Shakespeare cho rằng một anh hùng thật sự “có thể chịu đựng được một cách khôn ngoan những điều tồi tệ nhất mà con người có thể bộc lộ”.
- Ý thức mạnh mẽ về thời gian, được diễn tả một cách tinh tế: “Toàn bộ hành trình cuộc sống của họ bị trói buộc vào sự nông cạn và những nỗi khổ.”

Những nhà lãnh đạo vĩ đại cũng kết hợp sự nhạy cảm và thấu cảm với tính kiên trì và hướng tới hành động. Trong những cuộc họp lớn, họ phát biểu một cách đầy uy quyền. Họ cũng làm việc riêng với từng người. Một trong những nhà lãnh đạo tuyệt vời trong tác phẩm của Shakespeare là Henry V, một hình mẫu chuẩn nhất dành cho nhà lãnh đạo hiện đại.

Trong kịch Shakespeare, Henry là một trong những người diễn thuyết giỏi nhất, biết cách “xóa bỏ hoàn toàn những nghi vấn của người nghe”. Theo David Bevington, một học giả nghiên cứu Shakespeare, thì sự uyên bác của vua Henry thể hiện như một nhà tu từ học áp dụng vào tất cả những nguyên tắc của vương quyền: Henry có thể “suy luận thần học”, “tranh cãi về các vấn đề thịnh vượng chung”, “bài diễn văn về chiến tranh”, giải quyết “bất kỳ chính sách nào”, và toàn bộ những vấn đề này đều được thể hiện bởi những “lời nói ngọt ngào như rót mật”.

Chúng ta biết rằng bản thân Shakespeare là người thành công trong công việc. Trí tuệ xúc cảm chính là chìa khóa giúp Shakespeare hòa hợp với thế giới sân khấu kịch đầy sóng gió dưới thời Elizabeth. Trí tuệ xúc cảm cũng được coi là chìa khóa thành công trong thời đại hiện nay.

Hãy xem xét những vấn đề sau:

- Egon Zehnder International, công ty tư vấn nhân sự hàng đầu, đã thực hiện cuộc nghiên cứu trên 500 nhân viên cao cấp và kết luận rằng “trí tuệ xúc cảm” là tiền đề của thành công tốt hơn kỹ năng chuyên môn, kinh nghiệm hoặc chỉ số thông minh cao”.
- Tổ chức Các cố vấn tài chính đặc biệt của Mỹ đào tạo hơn 3.500 người về “khả năng xúc cảm”. Kết quả, hơn 80% người báo cáo lại là họ gặt hái được những lợi ích trong quan hệ cá nhân

và công việc.

- Lực lượng Không quân Hoa Kỳ thấy rằng với việc sử dụng trí tuệ xúc cảm để nghiên cứu và tuyển mộ tân binh, tỷ lệ thành công của họ sẽ tăng gấp 3 lần.
- Nhân viên của các đại lý bán hàng thuộc tập đoàn L'Oreal - những người được thuê dựa vào trí tuệ xúc cảm, bán được nhiều hàng hơn so với đồng nghiệp của họ - những người được thuê theo tiêu chuẩn truyền thống.

Shakespeare: Âm nhạc nuôi dưỡng tình yêu

Những nhà soạn nhạc và nhạc sĩ vĩ đại nhất đã kết hợp trình độ kỹ thuật điêu luyện với trí tuệ xúc cảm vượt bậc. Con đường mà âm nhạc đi vào trái tim chúng ta và thể hiện những cung bậc của cảm xúc thật kỳ diệu. Chúng ta không ngạc nhiên về việc Shakespeare, một người thấu hiểu trí tuệ xúc cảm, luôn tạo cảm hứng cho các nhà soạn nhạc. Một bảng danh mục liệt kê tới hơn 21 nghìn tác phẩm âm nhạc chịu ảnh hưởng bởi Shakespeare, tiêu biểu như các bản nhạc *Bão tố* của Sibelius, *Bà Macbeth* của Shostakovich, khúc nhạc dạo đầu của Tchaikovsky trong vở *Romeo và Juliet* hay bản nhạc ma thuật *Giấc mộng đêm hè* của Mendelssohn (bao gồm cả bản *Hành khúc đám cưới* được cả thế giới biết đến). Nhưng có thể nói, hai bản nhạc tuyệt vời nhất được truyền cảm hứng từ Shakespeare vĩ đại là bản opera trang trọng *Otello* của Giuseppe Verdi và bản nhạc phim tuyệt vời *Romeo và Juliet* của Serge Prokofiev. Năng lực giao tiếp đặc biệt của Shakespeare đã được thể hiện rõ trong cả hai kiệt tác này.

Hướng tới Jefferson

Năm 1786, vị thiên tài tiếp theo của chúng ta đã đến thăm nơi Shakespeare sinh ra bên bờ sông Avon. Và trong một lần chiêm biếm một nhóm người giành giải Nobel đặc biệt, Tổng thống John F. Kennedy nói:

“Tôi nghĩ rằng đây là một tập hợp tài năng đặc biệt nhất của trí tuệ loài người từng tụ hội trong Nhà Trắng, ngoại trừ lúc Thomas Jefferson ăn tối một mình.”

TÔN VINH TỰ DO TRÊN MƯU CẦU HẠNH PHÚC

Chúa toàn năng đã tạo ra tư tưởng tự do.

$\frac{3}{4}$ THOMAS JEFFERSON $\frac{3}{4}$

Tại sao bạn mua cuốn sách này? Để nâng cao địa vị trong cuộc sống? Để tìm hiểu một chút về lịch sử? Để khám phá một hướng mới cho chuyến hành trình trong tư tưởng? Có thể hầu hết chúng ta đều tận dụng được những lựa chọn có sẵn dành cho mình.

Nhưng không phải luôn như vậy. Các bậc thiên tài mà chúng ta đã nghiên cứu đều sống và làm việc trong những xã hội mà ở đó địa vị xã hội được quyết định bởi tầng lớp xã hội, giáo dục chỉ là một ưu tiên đối với một số ít người, đồng thời tín ngưỡng tôn giáo phụ thuộc vào quan điểm của chính quyền.

Vị thiên tài tiếp theo của chúng ta đã góp phần làm thay đổi tất cả những điều đó bằng lời tuyên ngôn thật đơn giản nhưng đầy sức mạnh: “Chúng tôi ủng hộ một sự thật hiển nhiên rằng mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng. Tạo hóa ban cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong đó có quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc.” Trong một hành động có lẽ là vĩ đại nhất của một thiên tài cách mạng, Thomas Jefferson đã chỉ ra bản chất của một triết lý chính trị chưa từng xuất hiện trên thế giới, đó là trân trọng sự tự do về thân thể, trí tuệ và tinh thần của con người. Với việc tuyên bố và bảo vệ các quyền cá nhân, chế độ mới của nước Mỹ không những đưa ra một bước tiến cao nhất so với lý tưởng thời Trung đại về bản thân con người mà còn mở ra một tiềm năng cho sự sáng tạo của con người với quy mô chưa từng có.

Ủng hộ giáo dục và bảo vệ tự do tín ngưỡng, Thomas Jefferson là hiện thân của cuộc cách mạng thể chất, trí tuệ và tự do tinh thần từ thời Mỹ còn là thuộc địa của Anh và đã lan rộng khắp phương Tây. Tác giả của bản Tuyên ngôn Độc lập này chính là người sáng tạo nên bước ngoặt trong lịch sử nhân loại. Nhà sử học Daniel Boorstin viết: “Ông luôn có một điều gì đó để nói với chúng ta và Tổ quốc dường như luôn sẵn sàng lắng nghe ông... Jefferson dường như vẫn còn liên quan đến những cuộc khủng hoảng quốc gia và những lợi ích lớn lao của chúng ta.” Đối với cả hai khía cạnh: một nền tự do bền vững với phạm vi rộng lớn và một cuộc sống tôn vinh những nguyên tắc mà ông đã đấu tranh, ông vẫn liên quan đến các mối quan tâm của từng cá nhân chúng ta, truyền cảm hứng cho bất kỳ ai muốn dùng tự do để “mưu cầu hạnh phúc”.

Tôi đã thề trước Chúa rằng sẽ luôn đấu tranh chống lại mọi hình thức bạo ngược đối với tinh thần của con người.

—THOMAS JEFFERSON $\frac{3}{4}$

TƯ TƯỞNG KHAI SÁNG

Vị tổng thống thứ ba của nước Mỹ này là con thứ ba của Peter và Jane Jefferson, sinh ra ở hạt Albermarle, bang Virginia vào ngày 13 tháng 4 năm 1743. Khi Jefferson 14 tuổi, cha mất và ông được thừa kế nhiều của cải, nhờ đó ông đã phát triển công việc kinh doanh và sự nghiệp chính trị. Năm 1760, ông theo học tại Đại học William & Mary. Tại đây, ông đã đọc các tác phẩm của Plato bằng tiếng Hy Lạp, của Cicero bằng tiếng Latinh, của Cervantes bằng tiếng Tây Ban Nha và của Montesquieu bằng tiếng Pháp. Ông say mê các tác phẩm của Shakespeare, Milton và Dante. Ông chơi đàn violon, học triết học, khoa học, toán học và luật học.

Sự lỗi lạc và cái duyên làm cho người khác yêu mến của Jefferson khiến ông thường xuyên được Thống đốc bang và giới tri thức Phục hưng – những người đã nuôi dưỡng và khuyến khích tài năng và ý tưởng của ông – mời ăn tối. Ông đã trở thành huyền thoại bởi chính sự khát khao học hỏi của mình. Một trong những người cùng thời với ông đã nhận xét: “Tôi chưa từng thấy ai hỏi nhiều như Thomas Jefferson.”

Nhà viết tiểu sử Saul Padover khắc họa một bức chân dung đầy sức sống về chàng thanh niên tài giỏi này: “Với chiều cao hơn 1,8m... dáng người gầy, xương to, vai rộng và thô nhưng trông mảnh dẻ một cách đáng ngạc nhiên... Gò má gầy, góc cạnh và rắn chắc nhưng cái mũi rộng có vẻ giống phụ nữ và tò mò. Đôi mắt màu nâu đỏ vẻ hơi trêu chọc được bao quanh bởi thái dương mọc rậm tóc. Ông khiêu vũ rất duyên dáng, bước đi toát ra sự nhanh nhẹn... Giọng nói của ông nhẹ nhàng... tựa như ánh mắt vậy.”

Là một người ham đọc triết lý Khai sáng trong các tác phẩm của Francis Bacon, Isaac Newton và John Locke, ông đã quen thuộc với tư tưởng nổi bật về các nhân quyền và tự do cá nhân trên thế giới – và chắc chắn ý thức được rằng điều đó vẫn chỉ tồn tại như một tư tưởng. Cuối thế kỷ XVIII, Anh và Pháp vẫn do các vị vua cai trị, Trung Quốc và Nhật Bản thì do các hoàng đế, Nga thì do sa hoàng và Thổ Nhĩ Kỳ do vua toàn năng cai trị. Mặc dù nước Anh đã có Đại Hiến chương nổi tiếng năm 1215 và Đạo luật Dân quyền năm 1689, nhưng chưa có một quốc gia nào trên thế giới bảo vệ đầy đủ các quyền và tự do của công dân.

Jefferson có sự nhạy cảm thiên bẩm và do đó, như một nhà viết tiểu sử đã nói, ông “phẫn nộ trước sự bất công và căm phẫn trước sự ngược đãi”. Năm 1764, khi Jefferson đến dự một bài diễn văn cách mạng hùng hồn của Patrick Henry ông bắt đầu tập trung vào đề tài mà sau này trở thành trọng tâm của đời ông, đó chính là tự do. Trong thời gian này, Jefferson đã áp dụng phương châm cá nhân: “Chống lại những kẻ bạo ngược chính là phụng sự Chúa.”

Trong khoảng thời gian từ 1767-1774, Jefferson theo nghề luật, cưới người vợ yêu là Martha và bắt đầu thiết kế, xây dựng tòa dinh thự đẹp đẽ của mình ở Monticello. Mặc dù có vẻ như ông khá hạnh phúc với cuộc sống của một quý tộc ở Virginia, song Jefferson không thể phớt lờ bản chất áp bức của nước Anh đối với các nước thuộc địa. Jefferson đã gia nhập Viện Lập pháp xứ Virginia. Tại đây ông đã phác thảo “Quan điểm tóm lược về các quyền lợi của Bắc Mỹ thuộc Anh” và giúp lãnh đạo thành lập Quốc hội Lục địa đầu tiên vào năm 1774.

Sau khi soạn thảo bản Tuyên ngôn Độc lập ở tuổi 33, Jefferson tham gia phục vụ Viện Lập pháp xứ Virginia và sau đó làm thống đốc bang Virginia từ 1779-1781. Với tinh thần đấu tranh mạnh mẽ, ông đã thành công trong việc thông qua đạo luật tự do tín ngưỡng đầu tiên. Cùng với George Washington, John Adams, Alexander Hamilton, Benjamin Franklin và những cá nhân

xuất sắc khác, ông đã góp phần lật đổ ách thống trị của nước Anh.

Năm 1781, Jefferson đã sẵn sàng từ bỏ con đường chính trị và tận hưởng cuộc sống trong lành, hạnh phúc ở điền trang tại Monticello. Ông viết: “Cuộc sống gia đình và những theo đuổi về văn học là điểm khởi đầu và kết thúc của tôi. Những sự kiện và những tham vọng không phải của tôi đã dẫn tôi đến con đường mà tôi đã đi.” Khi đất nước kêu gọi lần nữa, Jefferson lại từ bỏ cuộc sống gia đình để làm đại sứ ở châu Âu từ năm 1784-1789. Tiếp đó, dưới thời George Washington, từ 1790-1793, ông là Bộ trưởng Ngoại giao đầu tiên của Hoa Kỳ. Sau khi làm phó tổng thống cho John Adams từ 1797-1801, Jefferson được chọn làm vị tổng thống thứ ba của Hoa Kỳ, tại chức hai nhiệm kỳ trước khi ông thôi nắm quyền năm 1809.

JEFFERSON VÀ CUỘC HỘI TỤ CỦA NHỮNG THIÊN TÀI CÁCH MẠNG HOÀ KỲ

Năm 1787, hội nghị lập hiến soạn thảo Bản Hiến pháp Hoa Kỳ đầu tiên diễn ra ở Philadelphia. Những người cha lập quốc phải đối mặt với vấn đề về cân đối giữa tự do và bình đẳng cá nhân với các trách nhiệm công dân trong việc xây dựng đất nước. Thách thức này đã được Plato chỉ ra khi ông bàn luận về một quốc gia lý tưởng trong tác phẩm *Nền Cộng hòa* và lại nảy sinh trong suốt thời Phục hưng. Nhưng phải đến Cách mạng Mỹ thì “khám phá” thời Phục hưng về tính cá nhân mới được coi là thiêng liêng trong văn bản lập nước.

Theo cách nói của chính Jefferson, những người hội họp ở Philadelphia đã tạo nên “hội nghị của những người con của Thánh thần”. Mặc dù Jefferson và John Adams vắng mặt do chuyến đi ngoại giao ở nước ngoài – trong đó có chuyến thăm quê hương của Shaskepeare năm 1786 – thì Hội nghị Hiến pháp vẫn có sự tham dự của Benjamin Franklin, James Madison, Alexander Hamilton và dĩ nhiên là cả George Washington. Những nỗ lực to lớn của họ đã dẫn đến sự thành lập một quốc gia thịnh vượng và có ý thức tự do lớn nhất mà nhân loại từng chứng kiến.

Sự hội tụ của những thiên tài thuộc các bang thuộc địa cũ của Anh được sánh với Học viện Plato ở Athens và dòng họ Medici ở Florence. Mặc dù trong suốt thời kỳ đó, Jefferson là người có ảnh hưởng nổi bật nhất và lâu dài nhất, song những thành tích của ông lại diễn ra trong thời kỳ mà các phong trào tự do sôi sục được những người cùng chí hướng cách mạng chuẩn bị. Chúng ta hãy nghiên cứu chi tiết hơn về ba trong số những người đáng ghi nhớ nhất.

George Washington

Năm 1789, George Washington, vị tư lệnh quân sự của Cách mạng Mỹ, trở thành tổng thống đầu tiên của nước Mỹ.

Năm 1781, dưới sự lãnh đạo của Washington và được Pháp giúp đỡ, quân đội Hoa Kỳ đã buộc tướng Anh là Cornwallis đầu hàng ở Yorktown. Ngày 3 tháng 9 năm 1783, Mỹ ký hiệp ước hòa bình với Anh. Sử gia Joseph Ellis đã gọi Washington là “nhân vật duy nhất không thể thiếu của nước Mỹ”. Ellis giải thích: “Washington là trung tâm của trọng lực ngăn cho cuộc cách mạng không rơi vào quỹ đạo tùy tiện, là trung tâm ổn định với những nỗ lực cách mạng bao quanh nó.” Ông ví Washington là một sự kết hợp kiểu Mỹ giữa thần Zeus và thánh Moses, là “người liên kết mọi trái tim”.

Washington là một nhà lãnh đạo quân sự, chính trị thiên tài và là một con người đặc biệt liêm chính. Năm 1796, trong bài diễn văn chia tay trước công chúng, Washington đã khuyên “hãy lao động để giữ cho trái tim bạn luôn sống như ngọn lửa trời, đó chính là lương tâm”.

John Adams

Chính John Adams đã góp phần vào việc soạn thảo bản Tuyên ngôn Độc lập của Jefferson. Vị tổng thống thứ hai của nước Mỹ này là một người rất yêu nước, một vị lãnh tụ biết truyền cảm hứng và là một nhân vật có tầm ảnh hưởng lớn đối với nền độc lập của nước Mỹ. Với tài ngoại giao tuyệt vời, Adams đã thành công trong việc đảm bảo những khoản vay rất quan trọng cho nhà nước cộng hòa mới thành lập, đặt nền móng cho các mối quan hệ hợp tác với Pháp và các nước khác. Adams cũng từng giữ cương vị là phó tổng thống cho Washington. Nổi tiếng với tính trung thực, thực tế và tính nóng như lửa cũng như sự nhẹ nhàng, nồng nhiệt và sự kết hợp đầy sáng tạo với người vợ thân yêu của ông là Abigail, Adams nổi bật như là một trong những người Mỹ gốc vĩ đại.

Benjamin Franklin

Giống như Jefferson, Benjamin Franklin là một thiên tài về nhiều lĩnh vực, một nhà báo, một nhà khoa học, nhà phát minh, nhà ngoại giao và là nhà tư tưởng thuộc Thời kỳ Khai sáng. Những thành tựu của Franklin thật đáng kinh ngạc. Mặc dù ông xuất thân từ tầng lớp bình dân và phải ngừng học khi mới 10 tuổi, nhưng nhiệt huyết về sự tự do, học tập và cuộc sống của Franklin đã làm thay đổi cả thế giới. Franklin khởi đầu với vai trò là một người thợ in. Năm 1729, khi vừa tròn 23 tuổi, ông đã mua tạp chí *Pennsylvania Gazette* (Công báo Pennsylvania). Với tinh thần luôn hăng hái trước mọi khó khăn và niềm say mê mãnh liệt, ông đã trở thành hình mẫu người Mỹ gốc thành công. Ông đã sáng lập và viết ấn phẩm *Poor Richard's Almanack* (Niên lịch của Richard nghèo khó), trong đó ông thường xuyên đưa ra những lời khuyên thành công dành cho độc giả. Franklin cũng thực hiện một thí nghiệm nổi tiếng về điện và nhờ đó, ông được chọn là thành viên của Hội Hoàng gia tại London.

Trong nhiều năm sống ở Paris, nơi ông rất được ngưỡng mộ, Franklin đã giúp nước Mỹ nhận được sự giúp đỡ của Pháp trong cuộc chiến giành độc lập. Chúng ta có thể cảm nhận được tinh thần của ông trong khẩu hiệu “Tự do, Bình đẳng, Bác ái”, nó đã dẫn đường cho người Pháp lật đổ chính chế độ chuyên quyền của họ năm 1789. Sau này, khi Jefferson ghé thăm Bộ trưởng Ngoại giao Pháp là bá tước Vergennes, ông này đã hỏi liệu Jefferson có thay thế được “Tiến sĩ Franklin” hay không, Jefferson trả lời: “Thưa ngài, không ai có thể thay thế ông ấy. Tôi chỉ là người thừa kế của ông ấy mà thôi.”

Trong cuốn *Founding Brothers* (Những huynh đệ lập quốc), Joseph Ellis đã nhận xét: “Những gì Voltaire cống hiến cho nước Pháp, Franklin cống hiến cho nước Mỹ là biểu tượng của việc nhân loại đạt tới chiến thắng trong thời hiện đại.” Ông đánh giá Franklin: “Là nhà khoa học vĩ đại nhất nước Mỹ, nhà ngoại giao khéo léo nhất, người có phong cách hoàn mỹ nhất, hóm hỉnh nhất, Franklin đã thách thức mọi lĩnh vực bằng cách sống cùng chúng với tất cả sự lỗi lạc và thái độ bình thản như vậy.”

TỰ DO ĐỂ SỐNG

Đất nước mà Jefferson và những người cha lập quốc tạo ra đã tiến gần đến những lý tưởng về nhân quyền trên hành tinh này. Quan niệm rằng sự bình đẳng là thuộc tính do Chúa tạo ra đã phá vỡ quan niệm mà vua chúa và những cơ chế giai cấp từng khẳng định trong nhiều thế kỷ qua, và cuối cùng, nó đã giải phóng công dân để họ có chỗ đứng riêng trong thế giới. Nhưng thực tế, tự do đó là như thế nào khi nó không dành cho những nạn nhân của sự lãng mạ vô nhân đạo nhất về nhân quyền, đó là sự độc ác và một thể chế bạo ngược đối với nô lệ? Không ai có thể phủ nhận rằng chế độ chiếm hữu nô lệ là tai họa quốc gia, một bi kịch phá vỡ những lý tưởng quốc gia về tự do trong nhiều thập kỷ. Sự tham gia của Jefferson trong chế độ đó hoàn toàn không thể hòa hợp với những lý tưởng mà ông đưa ra. Nhưng mặc cho những chỉ trích chính đáng về cá tính và cách sống của ông, Jefferson vẫn đóng vai trò không thể phủ nhận trong việc đặt nền móng cho công cuộc xóa bỏ tận gốc chế độ nô lệ.

Jefferson lớn lên trong một gia đình chủ nô và trước khi được thừa kế thêm 135 nô lệ từ trang trại của bố vợ, ông quản lý khoảng 50 nô lệ. Không giống như George Washington – người đã trả tự do cho tất cả nô lệ của mình, trong suốt đời mình Jefferson chỉ giải phóng cho 5 người. Theo tất cả những tài liệu ghi chép lại thì Jefferson đã đối xử rất nhân từ với các nô lệ của mình. Jefferson hiểu rằng chế độ chiếm hữu nô lệ là sai trái và ông đã đấu tranh mạnh mẽ với những điều xấu xa về đạo đức này. Tại Nhà tưởng niệm Jefferson thuộc Washington, có một tấm bảng lưu giữ câu nói của Jefferson khi ông thể hiện cảm giác xấu hổ về chế độ chiếm hữu nô lệ: “Thật sự tôi lo sợ cho đất nước khi nghĩ rằng Thượng đế là công bằng, rằng sự công bằng của Thượng đế không thể ngủ quên mãi mãi. Quan hệ giữa chủ nô và nô lệ là chế độ chuyên quyền. Không có gì chắc chắn được viết trong cuốn sách định mệnh hơn là những người này phải được tự do.”

Jefferson phản đối chế độ chiếm hữu nô lệ khá mạnh mẽ, nhưng ông cũng thừa nhận, một cách lưỡng lự, rằng vẫn chưa đến thời điểm để giải phóng nô lệ. Năm 1814, trong một bức thư gửi Edward Coles, ông viết rằng “giờ phút giải phóng nô lệ đang đến gần, khi thời gian trôi đi. Thời điểm ấy sẽ tới... Đó là một điều đáng khích lệ nhưng chưa có biện pháp chắc chắn nào từng được đưa ra, và nếu các biện pháp không được tiến hành đúng thời điểm thì rất khó giành được chiến thắng cuối cùng”. Và ông cũng từng thổ lộ sự thất vọng của mình về việc xóa bỏ chế độ chiếm hữu nô lệ: “Chẳng có gì mà tôi không thể hy sinh cho một kế hoạch khả thi để xóa bỏ mọi vết tích của sự đồi bại về đạo đức và chính trị này.”

Một trong những thành tựu lớn nhất của ông trong nhiệm kỳ tổng thống lần thứ hai là lệnh cấm mở rộng buôn bán nô lệ. Tuy nhiên, nước Mỹ đã phải chờ hơn nửa thế kỷ nữa thì chế độ nô lệ mới được Abraham Lincoln xóa bỏ hoàn toàn và phải một thế kỷ sau, Martin Luther King và Tổng thống Lyndon Baines Johnson mới thiết lập chắc chắn được quyền công dân cho những người Mỹ da đen. Mặc dù có tham dự vào nỗi nhục quốc gia về chế độ chiếm hữu nô lệ, nhưng Thomas Jefferson đã đặt nền móng cho những thành tựu của Lincoln, Johnson và King. Như Lincoln đã phát biểu trước khi ban hành bản Tuyên ngôn Giải phóng: “Tất cả danh dự này thuộc về Jefferson!”

TỰ DO ĐỂ HỌC

Jefferson coi giáo dục là chìa khóa đối với sự thành công lâu dài của cuộc thử nghiệm Mỹ. Ông đã đi tiên phong trong việc đưa ra nền giáo dục miễn phí cho mọi công dân và tin rằng cuộc đời học tập là nhân tố bên trong của một cuộc sống hạnh phúc, như ông nói: “Hãy khai sáng cho mọi người, sự chuyên chế và áp bức về thể xác và tinh thần sẽ biến mất giống như những linh hồn quỷ dữ lúc bình minh.”

Niềm đam mê lớn nhất của Jefferson là cống hiến cả đời cho sự nghiệp giáo dục. Ông đã thành lập Đại học Virginia, trường đại học đầu tiên tách biệt với nhà thờ. Ông từng hy vọng thành lập một trung tâm để đào tạo thẩm phán, nhà lập pháp, nhà khoa học, kiến trúc sư và chính khách, những người “mà sự thịnh vượng của quốc gia và hạnh phúc cá nhân phụ thuộc rất nhiều vào họ”. Ông đã đề xuất một chương trình học đa dạng, bao gồm giải phẫu học, thiên văn học, các ngôn ngữ cổ và hiện đại, thực vật học, hóa học, dân tộc học, mỹ thuật, địa lý, chính quyền, ngữ pháp, lịch sử, luật, toán học, thuật hùng biện và động vật học.

Nhà viết tiểu sử Jefferson là Saul Padover giải thích rằng từ năm 1818, Jefferson “chỉ sống cho trường Đại học Virginia. Ngôi trường này chính là niềm vinh quang của cuộc đời ông và ông đã dồn mọi sức lực, trí tuệ và hy vọng vào đó. Ông tự biến mình thành người điều khiển duy nhất cho một nhà máy thiết kế, một nhà máy xây dựng, một trường dạy nghề và một ban lãnh đạo lập kế hoạch. Ông tự mình làm mọi thứ. Ông kiếm tiền. Ông vẽ các kế hoạch thiết kế. Ông tìm công nhân. Ông chuẩn bị mọi chi tiết xây dựng. Vì thiếu nhân lực có kỹ năng nên ông đã phải dạy họ...”

Đọc sách và ham học hỏi cũng chính là niềm đam mê suốt đời của Jefferson và ông coi bộ sưu tập gần 10 nghìn cuốn sách của mình là nguồn tài sản lớn nhất. Trong một bức thư gửi James Madison, ông viết: “Sách là vốn quý. Một thư viện sách tồn tại lâu đời cũng giống như một căn nhà, nó tồn tại trong hàng trăm năm. Nó không phải là một vòng tuần hoàn của việc mua sắm hiếm hoi mà chính xác là nguồn vốn và đối với những người chuyên nghiệp, đó là nguồn vốn duy nhất để họ khởi nghiệp cuộc đời.” Trong cuộc chiến tranh năm 1812, khi quân Anh đốt thư viện quốc gia ở quận Washington, Jefferson đã bán bộ sưu tập sách của mình cho nhà nước, tạo nền tảng cho thư viện lớn nhất thế giới: Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ.

Tôi không thể sống thiếu sách.

—THOMAS JEFFERSON —

NHÀ HIỀN TRIẾT Ở MONTICELLO

Saul Padover đã đánh giá về Jefferson: “Những năm chiến đấu và hỗn loạn đã tiếp cho ông một nguồn sức mạnh tinh thần vô cùng to lớn. Thời gian, cũng giống như lửa, đã thiêu hủy sự yếu đuối trong con người ông. Ông có thể bình thản đối mặt với sự đánh giá của những người cùng thời cũng như phán xét của lịch sử. Ông là người luôn biết tự cân bằng và hài hòa giữa khả năng nhìn nhận thế giới với lòng trắc ẩn và sự thông thái. Trong lịch sử, một vài người đã đạt được sự cân bằng triết học và sự hài hòa về tinh thần như Jefferson trong những năm sau khi kết thúc hoạt động chính trị của mình.”

TÌNH YÊU CỦA JEFFERSON

Sau cái chết của người vợ năm 1782, rất nhiều mâu thuẫn về những hành động si tình của Jefferson đã nảy sinh. Nhưng để hiểu được tâm hồn và tính cách của ông, có lẽ cần phải hiểu nhiều hơn về những tình cảm ông dành cho người vợ trong 10 năm họ chung sống. Từ lần gặp gỡ đầu tiên trong một buổi xem hòa nhạc, Thomas và Martha Jefferson đã chia sẻ một tình yêu sâu sắc và đầy niềm vui, một sự tận tụy sâu sắc và quan tâm lẫn nhau. Họ có 6 người con, trong đó 3 người con qua đời trước bà Martha. Khi bà mất, một người con đã kể lại sự chăm sóc của Jefferson:

“Là một bảo mẫu thì không có phụ nữ nào nhẹ nhàng và lo lắng hơn. Ông đã chăm sóc người mẹ tội nghiệp của tôi... Trong suốt 4 tháng bà sống hấp hối, chưa bao giờ ông nguôi gọi tên bà...” Khi người vợ thân yêu qua đời, Jefferson vô cùng đau đớn và thương tiếc đến mức bạn bè và gia đình lo sợ ông sẽ không bao giờ nguôi ngoai.

Mặc dù lúc đó Jefferson vẫn còn trẻ và có sức hấp dẫn đặc biệt đối với phụ nữ, song ông vẫn giữ lời hứa với Martha và không bao giờ lấy vợ nữa. Nhưng sau đó, khi làm đại sứ ở châu Âu, ông đã yêu Maria Cosway, một nghệ sĩ, nhạc sĩ thanh lịch và xinh đẹp người Italia lai Anh. Những lá thư tình tứ mà hai người trao đổi đã toát lên một tình yêu nên thơ và có sự ảnh hưởng sâu sắc đến nhau. Như ông viết cho cô:

“Anh ước gì chúng ta là đôi chim trên bầu trời, được bay đến những nơi ta muốn... Và nếu được như vậy (phép màu đưa anh đến bất cứ nơi đâu) thì anh nghĩ là anh sẽ chỉ sử dụng nó một lần mà thôi. Anh mong ước luôn được ở bên em và không bao giờ rời xa em nữa.”

Tất nhiên, mối quan hệ mâu thuẫn nhất của Jefferson chính là mối quan hệ có thể đã xảy ra giữa ông với một nô lệ ở nhà ông tại Monticello. Sally Hemings là một phụ nữ người Mỹ gốc Phi xinh đẹp, làm người giữ trẻ cho gia đình Jefferson. Kiểm tra DNA cho thấy Jefferson rất có thể là cha của con trai Sally. Trong cuốn sách *Jefferson's Children: The Story of One American Family* (Những người con của Jefferson: Câu chuyện của một gia đình Mỹ), Shannon Lanier đã nói đến dòng dõi của ông, sự kết hợp giữa Thomas và Sally.

TỰ DO ĐỂ TIN TƯỞNG

Thật không thể tưởng tượng, sau khi Jefferson qua đời, căn nhà mà ông yêu mến ở Monticello rơi vào tình trạng không được tu sửa. Một tài sản quý giá của quốc gia có lẽ đã bị đánh mất nếu căn nhà đó không được Uriah Levy, một người Mỹ gốc Do Thái, mua lại vào năm 1834 để bảo tồn nó như một đóng góp vào huyền thoại Jefferson về tự do tín ngưỡng.

Jefferson đã viết: “Chúa toàn năng tạo ra tư tưởng của con người tự do”, rằng không một quyền lực bên ngoài hoặc không chính phủ nào được quyền áp đặt niềm tin của bất kỳ ai. Đối với Jefferson, tự do tín ngưỡng là quyền cơ bản của con người và ông đặc biệt tự hào về Đạo luật Tự do Tín ngưỡng được ban hành ở Virginia năm 1786 sau một thập kỷ vận động.

Được phác thảo năm 1777, một năm ngắn ngủi sau khi các nước thuộc địa vùng lên chống lại một đế chế thống trị toàn cầu trong nhiều thế kỷ đã làm đổ bao nhiêu máu trên tín ngưỡng tôn giáo, Đạo luật Tự do Tín ngưỡng đầu tiên của Jefferson có nội dung như sau:

“Nhân danh Nghị viện bang Virginia, chúng tôi công bố rằng không ai bị buộc phải tham gia hoặc ủng hộ bất kỳ tín ngưỡng tôn giáo, mục sư hoặc bất kỳ nơi nào. Không ai bị ép buộc, hạn chế, quấy nhiễu hay đè nén về thân thể hay tài sản, và cũng không ai phải chịu đựng về quan điểm hoặc niềm tin tôn giáo của chính mình. Tất cả mọi người đều được tự do bày tỏ hoặc tranh luận để bảo vệ những quan điểm của mình về các vấn đề tôn giáo, và những quan điểm này sẽ không bị giảm bớt hay phóng đại hoặc tác động đến tư cách công dân của họ.”

Trước khi Jefferson đi tiên phong trong nỗ lực đòi nhân quyền, từng có sự lẫn lộn giữa nhà thờ với nhà nước và nếu công dân không phục tùng quyền lực tôn giáo thống trị, họ sẽ trở thành đối tượng bị chính quyền phân biệt đối xử. Jefferson nhận thấy sự thống trị xã hội của các tổ chức tôn giáo chính là một hình thức khác của một chính thể chuyên chế đối với tinh thần con người. Ông tự ví mình là “một người theo đạo Thiên chúa thật sự, tức là một tông đồ theo những học thuyết về Jesus”. Và ông tin rằng “những khái niệm về Chúa do chính ông bày tỏ là trong sáng nhất, nhân từ nhất và cao thượng nhất từng được thuyết giáo cho con người”.

Jefferson không mấy tin tưởng rằng con người có khả năng tự hiểu những khái niệm trên. Ông nhận thấy các tổ chức tôn giáo có xu hướng biến những bài giảng về sự cao thượng này thành những thứ đối lập với nội dung của chúng. Như ông bày tỏ trong bức thư gửi Charles Thompson năm 1816: “Họ đã tổng hợp những bí ẩn do sự thiếu hiểu biết thành một hệ thống vượt quá sự hiểu biết của con người, trong đó có chuyện Chúa Jesus quay lại cõi trần thế, điều mà không ai hiểu nổi.” Đối với Jefferson, tự do là một món quà của Chúa và có được từ những hành động chứ không phải từ niềm tin tôn giáo mà ra. Trong bức thư gửi bà Samuel H. Smith năm 1816, ông viết rằng “tôn giáo phải hiện diện trong cuộc sống chứ không phải từ những lời nói của chúng ta”.

“TÍN NGƯỠNG” CỦA THOMAS JEFFERSON

“Tôn thờ Chúa. Tôn kính và yêu quý cha mẹ. Yêu mến hàng xóm như bản thân và yêu đất nước hơn yêu bản thân. Hãy công bằng. Hãy trung thực. Đừng than phiền về ý muốn của Thượng đế. Hơn hết thấy, đừng để lỡ bất cứ dịp nào có thể thể hiện lòng biết ơn, sự hào phóng, lòng nhân đạo, tính trung thực, công bằng, kiên định, trật tự, can đảm và lòng trắc ẩn. Hãy xem xét mọi hành vi như là một bài tập củng cố đạo đức và nâng cao giá trị của mình... để tìm thấy những cảm giác thoải mái nhất trong mọi khoảnh khắc của cuộc sống, ngay cả trong giờ phút bạn sắp từ giã cõi đời.”

Thomas Jefferson qua đời vào trưa ngày mùng 4 tháng 7 năm 1826, đúng 50 năm sau ngày ký bản Tuyên ngôn Độc lập. Cùng lúc đó, thành viên cuối cùng trong nhóm những người cha lập quốc là John Adams đang hấp hối ở Quincy, Massachusetts. Adams không thể biết rằng người đồng chí của ông ở Virginia đã trút hơi thở cuối cùng. Trong giờ phút hấp hối, Adams đã thốt lên: “Trời ơi, vậy mà Thomas Jefferson vẫn còn sống.”

Nhưng sự thật là Jefferson vẫn sống mãi trong lòng nhân loại, mặc dù không hẳn là không có những tranh cãi về ông. Nhà viết tiểu sử Joseph Ellis, từng đoạt giải Pulitzer, đã theo chân những người khác buộc tội Jefferson là “người thừa hưởng chủ yếu của lối giải thích lãng mạn về lịch sử”. Ông đặc biệt phê phán xu hướng của Jefferson về sự tự lừa dối mình và chủ nghĩa lý tưởng phi thực tế. Ellis gọi ông là “nhân vật khó hiểu của nước Mỹ”, nêu bật những mâu thuẫn được khẳng định mà không được chứng minh về tính cách của ông ẩn đằng sau ký ức được lý tưởng hóa về ông. Cũng giống như những thiên tài khác, Jefferson không phải là người hoàn hảo và ông đã mắc nhiều sai lầm. Nhưng như chính Jefferson tự nhận thấy, “sai lầm chính là những chất liệu mà mạng lưới cuộc sống đan lại, chính người nào sống thọ nhất và khôn ngoan nhất mới có thể đan được nhiều hơn”.

Cuộc đời của Jefferson được đánh dấu bằng những bi kịch và nỗi đau xé ruột; không chỉ ông sống lâu hơn người vợ thân yêu mà còn hơn năm trong số sáu người con của mình. Song ông thường được miêu tả là người có lòng trắc ẩn và một tình yêu vô tư. Vài giờ trước khi trút hơi thở cuối cùng, Jefferson nói lời tạm biệt với cô con gái Martha, người con duy nhất còn sống. Jefferson đặt một chiếc hộp nhỏ vào bàn tay cô, trong đó có bài thơ mà chỉ một người có trái tim rộng mở như ông mới có thể viết nên:

Lời vĩnh biệt trước khi chết của TH. J dành cho M. R

Ảo mộng cuộc sống đã tan biến và giấc mơ cũng thế;
Những người bạn thân yêu của ta, sao phải lệ rơi?
Ta sẽ gặp Thượng đế và đón chào biển lớn
Nơi ban cho ta niềm hy vọng và chôn vùi nỗi ưu phiền.
Thôi tạm biệt, con thân yêu, xin tạm biệt!
Nỗi đón đau trong phút cuối, ta phải từ biệt con!
Hai thiên thần tối cao đang chờ ta về cõi chết;
Và tình yêu dành cho con trong hơi thở cuối cùng.

Tóm lược thành tựu

- 5 Jefferson đã soạn thảo bản Tuyên ngôn Độc lập – bản tuyên ngôn truyền cảm nhất về nhân quyền từng được viết ra.
- 5 Ông đã giúp soạn thảo bản hiến pháp bang Virginia và làm thống đốc bang từ 1779-1781.
- 5 Năm 1783, ông đã ủng hộ việc áp dụng hệ thống tiền tệ theo cách tính thập phân trong Quốc hội.
- 5 Ông trở thành Tổng thống Hoa Kỳ năm 1801.
- 5 Với sự giúp đỡ của James Madison, ông đã ban hành Đạo luật Tự do Tín ngưỡng bang Virginia. Chính đạo luật này đóng vai trò là hình mẫu cho bản tuyên bố về tự do tín ngưỡng được tìm thấy trong Tu chính án đầu tiên của Hiến pháp, nhưng nó còn đặc biệt ý nghĩa trong vai trò phân tách giữa nhà thờ và chính phủ.
- 5 Ông chủ trì việc cấm mở rộng buôn bán nô lệ.
- 5 Ông đã sáng lập trường Đại học Virginia năm 1819 và ngôi trường này đi vào hoạt động năm 1825.
- 5 Ông đã thương lượng một thương vụ bất động sản lớn nhất trong lịch sử: vụ mua bán bang Louisiana – sự kiện này đã tăng gấp đôi diện tích cho một đất nước non trẻ và kết thúc nguy cơ thống trị của nước ngoài trên đất Mỹ.
- 5 Ông giới thiệu các giống lúa tốt hơn cho nông dân miền Nam Carolina và đi tiên phong trong việc sản xuất dầu ôliu, mì ống, pho mát Pama, nho khô, cây vani và rượu nguyên chất cho nước Mỹ.

JEFFERSON VÀ BẠN

Trên tất cả, và lúc nào cũng vậy, hãy rèn luyện bản thân với tâm trạng vui vẻ; đây chính là phẩm chất đáng phục và đáng quý nhất trong đời sống.

—THOMAS JEFFERSON—

Cuộc đời Thomas Jefferson là nguồn cảm hứng dành cho những ai khát khao sống, tự do và mưu cầu hạnh phúc. Như ông bộc bạch:

“Xét cho cùng, mơ vàng có lẽ là một giấc mơ không tưởng và vô tội. Tôi đã nghĩ rằng tôi có thể tự cho phép mình hưởng thụ điều ấy cho đến khi tôi đến được miền đất hứa và say sưa với những kẻ mơ mộng trong quá khứ và tương lai.” Jefferson đã làm việc cho những ước mơ của mình, đấu tranh với những điều xấu xa trong con người để vươn tới tự do cá nhân thật sự.

Đối với Jefferson, một người yêu nước và là chính trị gia, thì quyền mưu cầu hạnh phúc bắt đầu từ sự tự do và cơ hội cho tất cả mọi người. Nhưng Jefferson đã phải làm nhiều hơn thế. Ở Italia, họ sống một cuộc sống nhàn tản và êm đềm; ở Pháp, họ có khái niệm vui sống, nghệ thuật sống vui vẻ; còn ở nước Mỹ hiện đại, liệu có thuật ngữ nào tương tự không? Nhưng đối với những ai quan tâm đến một cuộc sống giàu có hơn, đầy đủ hơn và tươi đẹp hơn thì Thomas Jefferson – được biết đến là “một trong những người hưởng lạc và am hiểu nhất về nghệ thuật sống” – trở thành người truyền cảm hứng thú vị kiểu Mỹ. Trên phạm vi cá nhân, để đạt được hạnh phúc, ông luôn nuôi dưỡng tình cảm gia đình và bè bạn, ham mê đọc sách, yêu thích âm nhạc, làm vườn, đi bộ và những bữa ăn vui vẻ.

Các bài tập sau đây sẽ giúp bạn khám phá những phương pháp của Jefferson để tôn vinh tự do trên hành trình mưu cầu hạnh phúc.

JEFFERSON: TỰ ĐÁNH GIÁ CÁCH TÔN VINH TỰ DO TRÊN HÀNH TRÌNH MƯU CẦU HẠNH PHÚC

- ☐ Tôi ý thức và đánh giá cao tự do mà tôi có được trong xã hội.
- ☐ Tôi hiểu và luôn tuân theo những trách nhiệm gắn liền với sự tự do.
- ☐ Tôi tích cực bảo vệ quyền và tự do của người khác.
- ☐ Tôi yêu mến và ủng hộ tự do trí tuệ.
- ☐ Tôi coi học tập là một quyền quan trọng của con người.
- ☐ Tôi coi tự do tín ngưỡng là một quyền quan trọng của con người.
- ☐ Tôi cố gắng vượt qua những thói quen tiêu cực và luôn rèn luyện tính cách.
- ☐ Tôi luôn nuôi dưỡng tình bằng hữu.

- Tôi thưởng thức niềm vui sống mỗi ngày.

***Bài tập:* TƯ DUY NHƯ JEFFERSON/ TÔN VINH TỰ DO TRÊN HÀNH TRÌNH MƯU CẦU HẠNH PHÚC**

Hãy khuyến khích những thiên hướng đạo đức của bạn
và thực hành bất cứ khi nào có cơ hội;
đồng thời, hãy chắc chắn rằng chúng sẽ đạt hiệu quả
và trở thành thói quen của bạn.

—THOMAS JEFFERSON—

Thomas Jefferson tin tưởng vào tự do bên trong và cả bên ngoài. Cùng với Ben Franklin, ông đã khơi nguồn cho truyền thống tự lập của người Mỹ. Những tư tưởng được chú giải sau đây của Jefferson sẽ truyền cảm hứng cho bạn trong hành trình tìm kiếm tự do. Hãy đọc, suy ngẫm và ghi ra suy nghĩ của bạn về những lời khuyên khôn ngoan này.

Kế hoạch gồm 10 điểm của Thomas Jefferson giúp bạn hoàn thiện bản thân

1. Đừng bao giờ trì hoãn những việc mà hôm nay bạn có thể làm. (Mỗi sáng, Jefferson thức dậy trước bình minh để lập ra danh sách những việc cần làm trong ngày).
2. Đừng bao giờ làm phiền người khác trong khi bạn có thể tự làm. (Jefferson tin vào tinh thần cá nhân cũng như sự độc lập về chính trị và cho rằng nó bắt đầu từ khả năng tự giải quyết vấn đề của mỗi người).
3. Đừng bao giờ tiêu tiền trước khi bạn kiếm được nó. (Jefferson đã học được điều này một cách khó khăn và chịu nhiều hậu quả).
4. Đừng bao giờ mua thứ mà bạn không muốn chỉ vì rẻ; nó sẽ trở thành thứ quá đắt đối với bạn. (Jefferson yêu cuộc sống và coi những mục tiêu về vật chất là phương tiện để trải nghiệm chứ không phải là mục đích sống).
5. Tính kiêu căng phải trả giá đắt hơn là sự chịu đựng đói khát. (Năm giữ quyền lực trong nhiều năm, Jefferson đã chứng kiến những hậu quả thê thảm từ tính tự cao tự đại và sự bành trướng của nhiều kẻ quyền lực).
6. Chúng ta không bao giờ bận tâm về việc ăn quá ít. (Jefferson có sức khỏe dẻo dai, một phần là do chế độ ăn kiêng và thói quen rời bàn ăn trước khi thấy no).
7. Khi chúng ta sẵn lòng làm việc, sẽ chẳng còn phiền muộn nào. (Là một người luôn lạc quan, Jefferson có khả năng chọn lọc và thấy được những điểm tích cực trong mọi tình huống của cuộc sống, như ông nói: “Để đạt được những gì bạn chọn, hãy chọn những gì bạn đã có”).
8. Chúng ta phải can đảm đối mặt với những điều tồi tệ nhất. (Jefferson nhắc nhở chúng ta rằng lo lắng thật vô ích. Tinh thần lạc quan giúp ông không lo lắng về tương lai của mình).
9. Luôn tiến hành mọi việc thật nhẹ nhàng. (Jefferson là một người lịch thiệp và làm

việc theo tinh thần tự nguyện).

10. Khi tức giận, hãy đếm đến 10 trước khi nói. Nếu rất tức giận, bạn hãy đếm đến 100. (Jefferson luôn làm chủ mọi tình huống và hiểu được sức mạnh to lớn của từ ngữ, nó có thể gây hại mà cũng có thể rất ích lợi).

Hãy chơi các môn thể thao tinh thần

Thomas Jefferson và Benjamin Franklin đều là những người rất thích chơi cờ. Franklin là người viết và xuất bản cuốn sách về chơi cờ đầu tiên của Mỹ. Ông đã ví von: “Chơi cờ không chỉ là một thú tiêu khiển lúc rảnh rỗi. Nó rất có ích trong cuộc sống, giúp chúng ta luôn sẵn sàng đối mặt với mọi tình huống. Vì cuộc sống cũng giống như trò chơi cờ mà thôi...”

Nếu là người từng chơi cờ, bạn sẽ hiểu Franklin muốn nói gì. Ngược lại, hãy mua một bộ cờ và một cuốn sách hướng dẫn cách chơi (hoặc một chương trình trên máy tính) và bắt đầu. Chơi cờ sẽ giúp bạn phát triển cách tư duy lô-gic cùng kỹ năng đưa ra chiến thuật và sách lược, củng cố khả năng ghi nhớ.

Bí quyết sống khỏe và hạnh phúc của Jefferson

Có cách nhìn chính thể luận về sức khỏe

Mặc dù nhiều thành viên trong gia đình ông thường xuyên đau ốm nhưng bản thân Jefferson lại được ban tặng một sinh lực dồi dào và sống khỏe mạnh suốt đời. Ông đã sôi nổi bày tỏ về bí quyết sống khỏe. Đối với Jefferson, lời thề Hippocrates: “Trước nhất là không làm điều gì có hại” là nguyên tắc quan trọng nhất trong y học. Ông tin vào khả năng tự chữa bệnh của cơ thể và viết rằng “việc chăm sóc tự nhiên và ân cần” chính là đơn thuốc tốt nhất cho mọi căn bệnh. Jefferson đã so sánh môi trường bên ngoài và ánh sáng mặt trời là “người thầy thuốc tốt nhất”, như Giáo sư Garrett Ward Sheldon thuộc Đại học Virginia nhấn mạnh: “Ông tin vào cái mà ngày nay chúng ta gọi là y học chính thể luận, tức là kết hợp thể chất với tinh thần và tình cảm.”

Jefferson đã nhấn mạnh rằng phòng ngừa chính là nhân tố quyết định đối với sức khỏe. Ông thường thực hiện chương trình chăm sóc sức khỏe gồm tập thể dục, ăn kiêng, nghỉ ngơi, nuôi dưỡng các mối quan hệ bạn bè và sống chan hòa với thiên nhiên. Trước khi tìm hiểu những nhân tố này, hãy dành thời gian suy ngẫm về phạm vi mà bạn sẽ tiến hành luyện tập sức khỏe. Hãy xem xét những câu hỏi sau và ghi câu trả lời vào cuốn sổ tay:

Xét về lâu dài, hiện nay tôi đang có những thói quen nào có thể ảnh hưởng xấu đến sức khỏe?

Quan điểm của tôi về sức khỏe là gì? Tôi là một người lạc quan hay bi quan? Tôi cần làm gì để có quan điểm lạc quan hơn về sức khỏe của mình?

Tôi nên thực hiện hoặc loại bỏ những thói quen hay hoạt động nào để có thể mang lại lợi ích lớn nhất cho sức khỏe và thể chất của mình?

Thường xuyên đi bộ

Đi bộ là môn thể dục được nhiều bậc thiên tài vĩ đại lựa chọn và Jefferson là một trong những người hăng hái nhất. Khi còn sống tại căn nhà yêu quý của mình ở Monticello, ông thường đi bộ qua miền quê của bang Virginia trong vòng một hoặc hai giờ mỗi ngày. Thậm chí, khi ở Paris, Philadelphia hoặc New York, hàng ngày ông đều dành thời gian đi bộ. Jefferson tin rằng đi bộ sẽ tăng cường sức khỏe và giúp trí não phát triển, đồng thời, ông cũng thực hiện phương châm: giải quyết các vấn đề trong quá trình tập thể dục.

Nếu bạn phải giải quyết một vấn đề hay một thử thách nào đó, hãy thử nghiệm chiến thuật đi bộ của Jefferson, có thể là tại vùng thôn quê hoặc trong công viên thành phố. Một nhóm kỹ sư

hóa học ở Du Pont đã vận dụng thành công phương pháp đi bộ quanh khu nhà của họ sau bữa trưa như một phần quan trọng của nhóm nhằm giải quyết các vấn đề. Thậm chí, nếu bạn đi bộ mà không giải quyết được các vấn đề quan trọng nhất của mình, đó vẫn là cách dễ dàng để có được thân hình cân đối và tinh thần thoải mái.

Đi bộ là môn thể dục tốt nhất... Sẽ chẳng có ai biết điều đó cho đến khi họ thử đi bộ, nó rất dễ trở thành thói quen... Tôi từng biết nhiều người đi bộ vĩ đại... và tôi chưa bao giờ biết hoặc nghe nói về ai đó đi bộ mà không khỏe mạnh và sống lâu.

—THOMAS JEFFERSON—

Ăn uống có lợi cho sức khỏe

Chế độ ăn uống có lợi cho sức khỏe là một nhân tố quan trọng trong chương trình giữ sức khỏe và thể chất tốt của Jefferson. Ông ủng hộ rau quả tươi, hạt ngũ cốc và coi thịt là đồ gia vị. Jefferson khuyến khích chế độ ăn ít béo và nhiều chất xơ, coi rượu là một nhân tố kích thích bộ máy tiêu hóa hoạt động tốt. Jefferson không thích quà vặt và là người ủng hộ đồ ăn hỗn hợp. Ông cũng tin rằng rượu mạnh và thuốc lá là những thứ độc hại và khuyên mọi người không nên dùng.

Trong cuốn sổ tay của mình, hãy ghi lại tất cả những thứ bạn sẽ ăn trong vài ngày tới. Sau đó, hãy xem xét những câu hỏi sau:

Chế độ ăn uống của bạn có khoa học không?

Tỉ lệ phần trăm rau tươi so với các thức ăn đã được chế biến hoặc làm đông lạnh là bao nhiêu?

Nếu bạn có thể giảm hoặc loại bỏ một thành phần trong chế độ ăn hiện tại để cải thiện sức khỏe, bạn sẽ chọn thành phần nào?

Nếu bạn có thể bổ sung hoặc tăng một thành phần trong chế độ ăn hiện tại để cải thiện sức khỏe, bạn sẽ chọn thành phần nào?

Tổ chức những kỳ nghỉ dài ngày

Đến thăm nước Pháp hoặc Italia vào tháng 8, bạn sẽ nhận thấy rằng hầu hết mọi người ở đây đều đang trong kỳ nghỉ mát. Một trong những thói quen mà Jefferson rất thích và thường áp dụng trong thời gian ở nước ngoài, đó là nghỉ ngơi để thoát khỏi những căng thẳng của cuộc sống. Giáo sư Sheldon giải thích rằng “với cương vị là tổng thống, ông thường có một kỳ nghỉ hè dài 2 tháng trên vùng núi của bang Virginia để thoát khỏi những căng thẳng của công việc cũng như cái nóng và độ ẩm khó chịu của Washington”. Tất nhiên, hầu hết chúng ta không có đủ điều kiện để tận hưởng một kỳ nghỉ dài như vậy, song chúng ta vẫn có điều kiện để tạo ra một đột phá trong cuộc sống thường nhật.

Hãy thử làm bài tập sau với bạn bè hoặc gia đình của bạn.

Lấy một tờ giấy khổ lớn và phác thảo hình ảnh về đề tài “một kỳ nghỉ lý tưởng”. Đó có thể là những con sóng lăn tăn trên bãi biển, ngọn núi phủ đầy tuyết hay Tháp Eiffel. Hãy bắt đầu bằng “nét vẽ nghệch ngoạc sáng tạo” thể hiện nơi mà bạn muốn đến. Tiếp đó, hãy tưởng tượng bạn có 3 tuần và một khoản tiền không giới hạn để thực hiện một kỳ nghỉ lý tưởng. Hãy phác thảo những nhân tố sau đây của một kỳ nghỉ trong mơ.

Bạn sẽ đi đâu? - Bạn muốn đi cùng ai? - Bạn thích các hoạt động nào nhất?

Sau khi đã mặc sức tưởng tượng, bạn hãy so sánh những ý tưởng về một kỳ nghỉ lý tưởng của mình với bạn bè và các thành viên trong gia đình. Sau đó, hãy kết hợp những nhân tố lý tưởng nhất về kỳ nghỉ trong mơ và thảo luận cách biến nó trở thành sự thật.

Thưởng thức vẻ đẹp thiên nhiên

Jefferson rất yêu thiên nhiên và coi đó là tình yêu mà Chúa dành cho loài người. Ông thường diễn tả cảm giác thích thú về những bài về sáng tạo được lấy cảm hứng từ vùng quê bang Virginia: “Thiên nhiên trải dài đến đâu mà giàu có và đầy đặn đến thế? Những ngọn núi, rừng rậm, ghềnh đá và sông hồ! Chúng ta cười trên những cơn bão để chiêm ngưỡng bức phong cảnh kỳ vĩ đó. Thật tuyệt vời khi nhìn xuống ngôi nhà thiên nhiên, nhìn những đám mây, những trận mưa đá, tuyết rơi, mưa rào và sấm chớp... và mặt trời rực rỡ hiện ra, như thể nhô lên từ mặt biển, nhô dần lên qua ngọn núi và mang ánh sáng đến cho đời!”

Jefferson thường thưởng thức vẻ đẹp thiên nhiên thông qua việc làm vườn, như ông viết:

“Không có gì khiến tôi thích thú bằng việc trồng trọt và không có việc trồng trọt nào có thể sánh được với việc làm vườn. Mọi người luôn tiến tới sự hoàn thiện, thất bại việc này được bù đắp bằng thành công việc khác và thay vì trong năm chỉ thu hoạch một mùa thì chúng ta thu hoạch tiếp một mùa nữa... Tôi vẫn gắn bó với việc làm vườn. Nhưng dù già cả thì tôi vẫn chỉ là một người làm vườn trẻ tuổi.”

Làm vườn chính là một trong những bài tập yêu thích nhất kiểu Jefferson giúp bạn thưởng thức vẻ đẹp thiên nhiên. Thậm chí, nếu bạn sống trong một căn hộ ở thành phố, bạn vẫn có thể trồng một vài loại cây để bắt đầu công việc làm vườn.

Nuôi dưỡng tình bạn

Như một khu vườn cần được để ý và chăm sóc thường xuyên, Jefferson tin rằng tình bạn cũng vậy. Andrew Burstein, tác giả cuốn *The Inner Jefferson* (Nội tâm Jefferson), ví tình bạn là “một mối quan hệ xã hội cao nhất, tất cả mọi người đều hiểu rằng đó là nguồn giải trí và tình cảm quan trọng... có sức mạnh hơn cả gia đình bởi bản chất tự nguyện của nó”.

Jefferson luôn dành nhiều thời gian để duy trì quan hệ với nhiều bạn bè trên khắp thế giới. Trong những năm cuối đời, ông đã cải thiện mối quan hệ với John Adams và những bức thư giữa hai người trở thành vốn quý trong lịch sử nước Mỹ.

- 5 Hãy lập danh sách những người bạn mà bạn đã mất liên lạc. Hãy gọi điện hoặc gửi thư hay thư điện tử để mở ra một khả năng nối lại mối quan hệ cũ.
- 5 Sau đó, hãy lập danh sách những người bạn hiện đang giữ mối quan hệ với bạn. Dưới tên mỗi người, hãy viết vài điều mà bạn có thể làm để nuôi dưỡng hoặc phát triển tình bạn ấy. Hãy ghi nhớ sinh nhật hoặc những ngày kỷ niệm của bạn bè vào máy tính. Hãy tặng những món quà hào phóng và những lời đề tặng ngọt ngào để người đó biết rằng bạn quan tâm đến họ nhiều như thế nào.
- 5 Jefferson nhấn mạnh tầm quan trọng của tình bạn khi vui vẻ cũng như lúc hoạn nạn. Hãy trân trọng những người phải chịu nhiều khó khăn. Hãy lập một danh sách những người bạn đang gặp các vấn đề như bị đau ốm, tài chính khó khăn, ly dị, v.v... và tìm cách giúp họ giải quyết vấn đề.

Hãy viết một cuộc đối thoại giữa trí óc và trái tim

Trong thời gian ở Paris, Jefferson đã phải lòng Maria Cosway, một cô gái người Italia gốc Anh rất duyên dáng và xinh đẹp. Nội tâm Jefferson bắt đầu xung đột và điều đó có thể ảnh hưởng đến mối quan hệ bạn bè của họ. Ông đã cố vượt qua xung đột này bằng cách viết một bức thư dưới dạng một cuộc đối thoại giữa trí óc và trái tim của mình.

Trí óc khuyên hãy cẩn thận: “Hãy xem xét những thuận lợi và bất lợi có thể đến với anh. Đừng nuốt miếng mồi của sự khoái lạc cho đến khi anh biết được rằng không có lưỡi câu nào bên

dưới. Nghệ thuật sống là nghệ thuật tránh những nỗi đau.”

Nhưng trái tim lại ước mong: “Tình bạn là đáng quý... Chẳng có hồng nào mà không có gai... Khi nhìn lại những khoái lạc mà nó có thể mang lại, tôi tự hỏi nó có xứng với cái giá tôi sẽ phải trả hay không.”

Giống như Jefferson, trong cuộc sống bạn cũng có những cuộc xung đột giữa lý trí và tình cảm. Vậy hãy liệt kê những lĩnh vực có thể xảy ra xung đột nội tâm. Sau đó, hãy chọn một trong những vấn đề đang chia rẽ nội tâm và khám phá nó theo cách của Jefferson. Mặc dù bạn chưa tìm được một biện pháp tức thời, song quá trình đối thoại nội tâm có thể dẫn đến sự tự nhận thức sâu sắc hơn, đó chính là tiêu chuẩn của tự do nội tại.

Karen là một nhân viên nhà nước. Cô tự hào về công việc của mình và làm việc rất cần mẫn. Nhưng sau khi sinh đứa con thứ hai, Karen thấy rằng xung đột giữa lòng đam mê công việc với nghĩa vụ làm mẹ ngày càng tăng. Cô đã xử lý vấn đề bằng cách viết một cuộc đối thoại giữa trí óc và trái tim của mình. Karen hào phóng chia sẻ:

“Tám tuần nghỉ đẻ của tôi đã gần kết thúc. Tôi không thể chịu đựng được ý nghĩ rằng sẽ giao phó con mình vào tay người khác để đi làm. Chỉ nghĩ đến việc ấy thôi cũng khiến tim tôi đau nhói. Cuộc xung đột này khiến tôi mất ngủ hàng đêm, vì thế tôi đã viết một cuộc đối thoại giữa đầu óc và trái tim của mình.

Trí óc: Bạn sẽ chẳng thể nào xoay sở được nếu bỏ việc, dù chỉ trong ít năm.

Trái tim: Nhưng những đứa trẻ còn quá bé bỏng. Chúng quan trọng hơn bất cứ điều gì.

Trí óc: Đồng ý, đó là lý do vì sao chúng cần được ăn uống và mặc quần áo.

Trái tim: Nhưng những đứa trẻ cần tôi, đặc biệt là khi chúng còn quá bé. Và tôi không thể chịu đựng được việc người trông trẻ được lắng nghe những lời bi bô và nhìn ngắm những bước đi chập chững đầu tiên của chúng.

Trí óc: A, vậy đó là những gì *bạn* sắp mất chứ không phải là *những đứa trẻ* sắp mất!

Trái tim: Cả hai! Chúng cần tôi nhưng tôi cũng cần chúng. Tôi muốn ngắm nhìn khoảnh khắc đầu đời của chúng.

Trí óc: Bạn không thể xoay sở mọi thứ khi bỏ việc. Bạn không thể sống dựa vào khoản tiết kiệm và phải chi trả nhiều thứ. Bạn luôn phải chi trả mọi thứ, bạn là một kế toán, lạy Chúa!

Trái tim: Nhưng tôi cũng là một người mẹ và tôi muốn ở với các con tôi. Tôi phải chi trả nhiều khoản và tôi đang muốn tìm cách để làm được cả hai.”

Tất nhiên, cuộc đối thoại của Karen không đem đến một ý tưởng mới mẻ nào. Nhưng khi lắng nghe cả lý trí và tình cảm của mình lên tiếng, cuối cùng cô cũng tìm được một giải pháp khả thi. Cô xin phép công ty được làm việc ở nhà nhiều hơn với thời gian biểu linh động hơn. Karen nhận xét: “Quá trình đối thoại đã giúp tôi phác thảo tình huống và có cơ hội nhìn nhận nó một cách khách quan nhưng cũng sáng tạo hơn.”

Đọc bản tuyên ngôn độc lập

Bạn hãy đọc to vài lần và nêu cảm nhận của mình.

Bản Tuyên ngôn Độc lập có ý nghĩa gì với bạn?

Hãy ghi nhớ nó.

Khi suy ngẫm về văn bản quan trọng này, bạn cũng nên xem xét các câu hỏi sau:

Bạn hứng thú với kiểu tự do nào?

Bạn có coi tự do là một thứ được ban tặng hay không?

Có tự do nào bạn muốn nhưng bị cấm không?

Có tự do nào người khác mong muốn nhưng bạn từ chối không?

Những người khác đã hy sinh những gì để gìn giữ và bảo vệ tự do của bạn?

Bạn sẵn sàng hy sinh những gì để gìn giữ và bảo vệ tự do cho người khác?

Jefferson trong công việc

Thomas Jefferson được coi là “một nhà lãnh đạo không thể so sánh”. Với tầm nhìn xa trông rộng, lòng nhân đạo và phong cách lãnh đạo hiệu quả, ông đã trở thành hình mẫu lý tưởng dành cho những ai có tham vọng làm lãnh đạo.

Chọn những người giỏi nhất

Khi nhìn lại sự nghiệp của mình, nhiều nhà lãnh đạo thường tỏ ra tiếc nuối vì thiếu những người “chất lượng”. Họ thường tìm kiếm những người cộng tác hạng hai để nâng cao tầm cỡ của mình. Tất nhiên, những nhà lãnh đạo xuất sắc nhất luôn có những người giỏi nhất vây quanh và Jefferson là một hình mẫu tuyệt vời. Ông từng nói: “Nếu có cả thế giới để lựa chọn thì tôi cũng không thay đổi bất kỳ cộng sự nào để được thỏa mãn hơn.” Những cộng sự của ông như James Madison và Albert Gallatin cũng là những nhà lãnh đạo thiên tài. Như Giáo sư Garrett Ward Sheldon nhận xét: “Độc lập, có trách nhiệm và tài năng, Jefferson lựa chọn những đồng nghiệp không thua kém ông về mặt tri thức, đạo đức cũng như sự am hiểu... Jefferson rất ghét những người ba phải và yếu kém về mặt tri thức; ông cũng không muốn có những người trình độ thấp hơn mà lại có vị trí ngang bằng.”

Tấm gương về sự cởi mở và tinh thần làm việc nhóm

Mặc dù hầu hết các tổ chức đều đang nỗ lực phá bỏ hệ thống cấp bậc cứng nhắc và khích lệ tự do ý tưởng thì những phong cách lãnh đạo cứng nhắc và độc đoán vẫn phổ biến một cách đáng kinh ngạc. Cởi mở trong giao tiếp và tinh thần làm việc nhóm là những yếu tố mấu chốt để đánh giá người trí thức một cách lạc quan trong một môi trường cạnh tranh. Và, đối lập với phong cách của những người tiền nhiệm – những người tỏ vẻ trang trọng và hống hách hơn thường tạo ra mối bất hòa nội bộ – thì cách lãnh đạo của Jefferson nổi bật với sự hòa hợp và lòng trung thành mà bất kỳ nhà lãnh đạo hiện đại nào cũng khao khát đạt được.

Tất nhiên, để đạt được điều đó, Jefferson đã nuôi dưỡng một tinh thần làm việc nhóm thân thiện và cởi mở. Ông đã xây dựng nên một đội ngũ các cộng sự thiên tài. Khởi đầu một ngày làm việc mới, ông thường mở rộng cánh cửa phòng làm việc để tự do giao tiếp. Hành động giống một người dễ tính hơn là một nhà lãnh đạo, ông khuyến khích thảo luận trực tiếp và trao đổi quan điểm toàn diện giữa các thành viên trong ban lãnh đạo. Thomas Jefferson đã kết hợp nhuần nhuyễn giữa sự thân tình và sức hấp dẫn với trình độ chuyên môn và sự tận tâm.

Giáo sư Sheldon nhận xét: “Ông đã điều hành cuộc họp nội các giống như cuộc hội họp giữa những người bạn chứ không phải là các ủy ban dân chủ. Những nguyên tắc cơ bản đó là thảo luận cởi mở, trung thực, công bằng và tôn trọng lẫn nhau... Ông không “lôi kéo bè cánh”, không đe dọa hay lôi kéo những người khác. Ông tôn trọng sự tự nguyện và ý kiến của họ... vì ông có phong cách lãnh đạo dân chủ, [ông] chỉ “yêu cầu” lòng trung thành và sự tôn trọng của các cộng sự.”

Hành động lịch sự và khoan dung

Lịch sự và khoan dung là những phẩm chất lãnh đạo không thể thiếu mà Jefferson là một hình mẫu tuyệt vời. Thomas Jefferson đã kết hợp sự thanh lịch của một quý ông bang Virginia với một phẩm chất thực tế đầy tình cảm khiến người khác khó mà không quý mến ông. Luôn luôn lịch sự và khiêm nhường chính là cách ông thể hiện sự tôn trọng đối với đồng nghiệp, với phe đối lập và mọi công dân của mình. Phong thái nhã nhặn kết hợp hài hòa với vẻ nghiêm trang tự nhiên khiến ông trở thành một nhân vật có sức lôi cuốn bí ẩn. Ông không bao giờ đả kích và cáu kỉnh. Ông đối mặt với những bất đồng, xung đột và mâu thuẫn với thái độ tôn trọng và công bằng, luôn tìm ra các giải pháp thỏa mãn những mối quan tâm và mục đích chung.

Xây dựng cách làm việc nhóm

Bạn đã bao giờ tham dự một cuộc họp tập thể hết sức bài bản chưa? Hoặc bạn đã tìm hiểu một bài tập xây dựng cách làm việc nhóm? Thomas Jefferson hiểu rằng các cá nhân liên kết với nhau thông qua việc hiểu lẫn nhau trong các tình huống tự nhiên và vui vẻ; rằng giao tiếp xã hội không theo nghi thức – giữa các thành viên trong nhóm của ông, đặc biệt là với các đối thủ – chính là chìa khóa để đạt được mọi thứ.

Thomas Jefferson đã kết hợp lòng hiếu khách truyền thống của người miền Nam, được nâng cao bởi sự tinh nhạy của người dân lục địa Âu châu, với một bậc thầy trong việc mang mọi người lại gần nhau để khám phá và đạt được những mục đích chung. Ông là một bậc thầy trong việc điều hòa các sự kiện xã hội. Ông đã nhấn mạnh rằng những xử sự không theo nghi thức này phục vụ cho một mục đích quan trọng: “Chúng ta có thể biết lẫn nhau và có cơ hội để giải thích đôi chút về những tình huống mà nếu không hiểu nhau thì có thể gây ra những ganh tị và nghi ngờ đối với mỗi quan tâm công chúng.”

Không để ý đến địa vị cao sang, trong các bữa tối Jefferson thường xử sự với mọi người như những vị khách danh dự, trên tinh thần xây dựng tình đoàn kết. Ông khéo léo lái những vị khách đó vào cuộc trò chuyện và nếu có mâu thuẫn nảy sinh, ông sẽ dùng khiếu hài hước lái chúng sang hướng khác. Jefferson hiểu giá trị của rượu và thức ăn trong việc kết nối mọi người lại với nhau. Ông đón tiếp những vị khách của mình với thực đơn Pháp, Italia và Mỹ cùng các loại rượu hảo hạng. Và ông làm tất cả những điều này với một phong cách, như một vị khách mô tả, “giản dị mà tao nhã”.

Nhân xét của Dennis Ratner, người sáng lập và giám đốc điều hành của Haircuttery, về sự ảnh hưởng của phong cách lãnh đạo Jefferson

“Phong cách lãnh đạo của Jefferson là sự diễn tả đầy cảm hứng về cách tiếp cận mà tôi đã cố gắng thực hiện trong suốt sự nghiệp kinh doanh của mình. Từ rất lâu tôi đã nghiệm ra rằng sử dụng những người phù hợp thật sự chính là cách đầu tư tốt nhất mà tôi có thể thực hiện. Và một nét văn hóa về sự hài hòa – được xây dựng trên những giá trị chung và các mối quan hệ gắn bó – chính là cách phát huy tối đa năng lực từ những con người tài năng này. Chúng tôi đã tổ chức những cuộc họp dựa trên tinh thần tôn trọng, sôi nổi và giao tiếp cởi mở cùng với sự nhiệt tình, sáng tạo, giải quyết vấn đề và hướng tới kết quả. Chúng tôi không gò ép theo phong cách trang trọng và đồng thời hoàn toàn cam kết thành công.

Tôi từng học tại Trường Kinh doanh Darden thuộc Đại học Virginia và tôi luôn trân trọng những đóng góp của Jefferson dành cho sự nghiệp giáo dục. Cùng với sự nhiệt tình làm việc nhóm, hòa nhập và cuộc sống chất lượng cao, học tập không ngừng, đối với cá nhân cũng như tổ chức, chính là một trong những nhân tố quan trọng tạo nên thành công. Và, nếu chúng ta là một công ty nhà nước thì tôi đã để ý đến vấn đề tài chính như là ưu tiên quan trọng hơn cả, nhưng vì chúng ta là công ty tư nhân nên tôi có thể tập trung vào ước mơ của mình, đó là xây dựng một tổ chức trong đó tự do và hạnh phúc của mọi người là ưu tiên hàng đầu.”

Thomas Jefferson: Âm thanh của tự do

Bản Giao hưởng số 9 được Beethoven soạn trong thời điểm phong trào cách mạng ở Pháp và Mỹ đang bùng nổ, là sự diễn tả đạt đến đỉnh điểm về tinh thần tự do mà Thomas Jefferson đã đấu tranh. Kiệt tác này được biết đến với cái tên *Ode to Joy* (Hướng tới niềm vui) và cao trào thường bắt đầu bằng một từ tiếng Đức là *Freude*, nghĩa là “niềm vui”. Tuy nhiên, trong bản gốc của Schiller là *Freiheit*, nghĩa là “tự do”. Lúc bấy giờ những nhân viên kiểm duyệt của tòa án Đức thấy khó chịu với khái niệm tự do nên đã đổi từ đó thành “niềm vui”. Tuy nhiên, trong lễ kỷ niệm ngày bức tường Berlin sụp đổ, Leonard Bernstein đã chỉ huy bản Giao hưởng số 9 và lấy lại từ gốc là “tự do”. Bản nhạc tuyệt vời này là bài ca về những lý tưởng khai sáng mà hiện nay vẫn dẫn đường cho hành trình mưu cầu tự do, tình hữu ái và sự bình đẳng. Hãy lắng nghe và cảm nhận niềm vui có được từ sự tôn vinh tinh thần tự do.

Hướng tới Darwin

Thomas Jefferson là một người theo chủ nghĩa tự nhiên. Một nhà văn đã gọi ông là “nhà sinh thái học lãng mạn”, một người coi thiên nhiên chính là bằng chứng thuyết phục về sự tồn tại của Tạo hóa.

Vị thiên tài cách mạng tiếp theo cũng yêu thiên nhiên như Jefferson, nhưng những quan sát sắc sảo đến mức phi thường về thiên nhiên của ông đã dẫn đến sự ra đời của một học thuyết gây nhiều tranh cãi nhất, thách thức với tín ngưỡng truyền thống của tín đồ Thiên chúa giáo về bản chất của sự vật.

Là người hướng nội, nói năng nhỏ nhẹ và hiền hòa, Charles Darwin đã công bố những ý tưởng và tiếp tục đưa ra một thử nghiệm lớn về tự do ngôn luận và tự do tín ngưỡng. Dù bạn có chấp nhận những học thuyết của ông hay không thì Darwin, với cương vị là một nhà khoa học, đã đưa ra một hình mẫu cao nhất về việc phát triển năng lực quan sát và mở mang trí tuệ của bạn.

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC QUAN SÁT VÀ MỞ MANG TRÍ TUỆ

Khi phải đón nhận sự thật phũ phàng, nhiều người coi đó là nỗi đau. Nhưng họ thật ngốc nghếch! Vì khả năng chịu đựng những sự thật trần trụi và đương đầu với những khó khăn bằng tất cả sự bình tĩnh chính là quyền lực tối cao mà họ có.

—JOHN KEATS —

Vị thiên tài có tư tưởng cách mạng tiếp theo của chúng ta đã nói về sự thành công của mình rằng: “Tôi rất ngạc nhiên khi thấy những khả năng khiêm tốn của mình, trên phương diện nào đó, lại có ảnh hưởng đáng kể đến lòng tin của các nhà khoa học về một số điểm quan trọng... Tôi nghĩ mình giỏi hơn người thường trong việc ghi nhớ những thứ dễ bị bỏ quên và quan sát chúng cẩn thận. Công việc của tôi tuyệt vời như nó vốn có khi tôi quan sát và sưu tầm các sự kiện. Điều quan trọng hơn là niềm say mê khoa học tự nhiên của tôi lúc nào cũng mãnh liệt và không thay đổi.”

Ngày nay, sự khiêm tốn như của ông hiếm có đến mức mà những lời nói đó nghe có vẻ không thật. Nhiều người hoài nghi rằng tại sao một người vĩ đại như Darwin lại nói về mình với thái độ dè dặt như vậy. Phải chăng vì ông là người quá chất phác, ngây thơ? Hay ông thật sự coi những quy trình có phương pháp là bí quyết làm nên các kỳ tích của mình? Hoặc có thể con người có tầm ảnh hưởng lịch sử này làm việc với thái độ khiêm nhường để những ý tưởng nói lên nhân cách của ông nhiều hơn?

Đối với Darwin, đáp án của cả ba câu hỏi trên đều là đúng vậy, chúng là sự kết tinh tinh hoa của vị thiên tài này. Darwin không ngây thơ theo cách thức thường thấy, mà trên hết, trong con người ông luôn chứa đựng sự say mê hồn nhiên của một đứa trẻ về thế giới tự nhiên và ông là người có óc tò mò, ham hiểu biết và luôn rộng mở. Với tư cách là một nhà khoa học, ông luôn coi năng lực quan sát “một cách kiên nhẫn cùng với quá trình suy ngẫm lâu dài” là những ưu điểm của mình. Và rõ ràng, ông là một nhà cách mạng vĩ đại về trí tuệ, một người lẩn tránh danh tiếng và dư luận để hoàn toàn chú tâm đến các ý tưởng của mình và phổ biến chúng.

Những ý tưởng của Darwin đầy sức mạnh. Ông trở thành một trong mười nhà tư tưởng cách mạng của thế giới bằng những hành động với tư tưởng tự do nhất trong lịch sử các tư tưởng: đó là khám phá ra Thuyết tiến hóa thông qua sự chọn lọc tự nhiên. Mặc dù những ý tưởng thử nghiệm về sự tiến hóa đã manh nha hình thành từ thế kỷ XVIII qua công trình của ông nội Darwin là Erasmus Darwin (1731-1802) và nhà tự nhiên học người Pháp Jean Lamarch (1744-1829), nhưng Darwin đã phát triển những học thuyết sơ khai này bằng những quan sát cẩn thận, chính xác và toàn diện. Thông qua việc phổ biến những cụm từ như “đấu tranh sinh tồn” và tiêu biểu nhất là “sự sống sót của loài phù hợp nhất”, Darwin đã mang những ý tưởng này đến với biết bao người. Cho dù, cũng giống Copernicus, ông đã lưỡng lự trước thế lực tôn giáo thời đó, nhưng học thuyết của ông đã khiến những kẻ có đầu óc hẹp hòi sinh lòng thù địch ông cho đến tận ngày nay. Song, trong cuộc tranh luận về học thuyết này, những người ủng hộ ông đã chiến thắng. Học thuyết của Darwin còn trở thành những quy tắc trong các ngành nhân chủng học, xã hội học, kinh tế học và tâm lý học. Không những thế, ông còn có tầm ảnh hưởng sâu sắc đến mỗi cá nhân chúng ta: chúng ta không thể không nhớ đến ông mỗi khi tham quan một chuồng khỉ trong vườn bách thú.

THẦN ĐỒNG MARY ANNING

Niềm say mê đối với học thuyết tiến hóa của Darwin như được tiếp thêm động lực nhờ việc phát hiện ra những bộ xương khủng long hoàn chỉnh của cô bé thần đồng Mary Anning (1799-1847). Vào thời gian này (đầu thế kỷ XIX), ngay cả những nhà cổ sinh vật học hàng đầu cũng không thể tái tạo chính xác các phần còn lại của bộ xương khủng long. Vì thế, những kỳ tích trong việc khai quật động vật của Mary Anning thật sự là một cuộc cách mạng. Là con gái một người thợ mộc, năm 11 tuổi, Mary Anning đã phải chịu cảnh mồ côi. Cô bé lớn lên cùng những tháng ngày rong chơi trên các ngọn núi của vùng Lyme Regis ở miền nam nước Anh. Bị hấp dẫn bởi nhiều loại hóa thạch mà mình tìm thấy trên các tảng đá, Mary Anning nhanh chóng biết cách làm thế nào để có được những mẫu hóa thạch tốt nhất. Thành công đầu tiên đến với Mary Anning vào năm 1811 khi cô khai quật được một bộ xương hoàn chỉnh của một con thần lằn cá. Cô cũng chính là người phát hiện ra loài thần lằn đầu rắn hoàn chỉnh đầu tiên. Đến năm 1825, cô tiếp tục khai quật được bộ xương thần lằn ngón cánh đầu tiên – một loài bò sát biết bay lớn của Kỷ Jura/Kỷ Phấn trắng.

Những khả năng đặc biệt của Mary Anning bị mọi người coi như một điều quái dị. Sự xuất sắc của cô được những người vẫn tin vào năng lực trí tuệ của phụ nữ “giải thích” rằng vì khi còn bé, cô đã bị sét đánh và tia lửa của thần sấm sét đã ăn sâu vào hệ thần kinh của cô! Nhưng tất nhiên, điều này hoàn toàn sai sự thật. Cô thành công là nhờ có sự hiểu biết, kiên trì và, giống như Darwin, cô có những kỹ năng quan sát nổi bật.

SỰ PHÁT TRIỂN CỦA MỘT THẦN ĐỒNG

Có thể lấy những bản khoản như của trẻ con mà chúng ta thường cảm thấy khi xem những chú khỉ trong vườn thú là điểm khởi đầu phù hợp để đánh giá niềm say mê của thiên tài Darwin đối với thế giới tự nhiên, cũng như tấm lòng rộng mở đón nhận vẻ đẹp tự nhiên vốn đã bén rễ trong ông từ thuở nhỏ. Trong cuốn tự truyện được ông viết riêng cho gia đình, Darwin nhận thấy các thầy hiệu trưởng và bố ông coi ông như “một cậu bé rất bình thường, dưới cả tiêu chuẩn về trí thông minh thông thường”. Thật ngạc nhiên, một trong những dấu hiệu đầu tiên về khả năng của cậu bé này lại hình thành trong niềm say mê đi săn. Darwin mê đi săn đến mức bố ông phải cảnh cáo: “Con chẳng quan tâm đến bất cứ điều gì ngoài việc bắn giết, đuổi bắt những con chó, con chuột. Con sẽ làm ô nhục chính bản thân mình và cả gia đình ta.” Khắc sâu lời dạy của cha, Darwin quyết định chuyển sang thú vui quan sát và lập luận vì thấy nó có ích hơn việc say mê thể thao.

Darwin đã nuôi dưỡng những kỹ năng quan sát của mình theo cách đó. Năm lên 8 tuổi, cũng là năm mẹ Darwin qua đời, sở thích tìm hiểu lịch sử tự nhiên và sưu tầm các loài động vật của ông đã phát triển khá tốt. Điều này như một niềm an ủi đối với một cậu bé đang đau đớn vì mất mẹ, giúp ông vui vẻ trên những chặng đường dài, một mình nhặt những vỏ sò, vỏ ốc và các loại khoáng sản bổ sung vào các bộ sưu tập con dấu, tem và tiền xu của ông. Năm lên 10 tuổi, ông đã quan sát tỉ mỉ các loại côn trùng. Nhiệt huyết vô tận của một đứa trẻ đối với những điều mà nó theo đuổi đã theo ông suốt những năm ngồi trên ghế nhà trường. Lên cấp ba, chính ông đã mô tả rằng mình “có rất nhiều nhiệt huyết cho bất kỳ điều gì thu hút bản thân và rất thích tìm hiểu bất cứ môn học hay điều gì đó phức tạp”. Ông luôn thể hiện nhiệt huyết của mình, chú ý tới từng chi tiết và tiếp thu được toàn bộ kiến thức của môn học. Chính năng lực này trở thành dấu hiệu để xác nhận thành công của ông sau này.

Bố và ông của Darwin đều là bác sỹ và cả hai người đều có ý định để Darwin theo đuổi nghề này tại trường Đại học Edinburgh. Tuy nhiên, Darwin lại không hề hứng thú với cách dạy về

nghe y trong trường học. Ông chỉ thấy những bài giảng hết sức tẻ nhạt. Ông thấy quá mệt mỏi vì phải đứng theo dõi các cuộc giải phẫu không dùng thuốc gây mê đến mức phải “chạy trốn” khỏi trường đại học và không ai có thể thuyết phục ông quay trở lại. Giống như một số nhà tư tưởng cách mạng khác, Darwin không cho rằng việc theo đuổi học hành chuyên sâu, chính quy mới là con đường duy nhất để đạt tới thành công, hay để hoàn thành ước nguyện của mình.

Năm 1827 tức là sau hai năm học ngành y, Darwin đã bỏ học. Nhưng cũng chính tại Đại học Edinburgh, ông đã hình thành một sở thích nghiêm túc với các ngành khoa học tự nhiên. Tại đây, ông đã tham gia bàn luận công trình của Jean Lamarch về tiến hóa - một công trình thách thức những quan niệm cũ về sự không biến đổi của các loài - và tác phẩm *Zoonomia, or the laws of organic life* (Các dạng biến thái động vật hay Quy luật của đời sống hữu cơ (1794-1796) của ông nội mà Darwin vô cùng ngưỡng mộ. Đến năm 1828, mặc dù vẫn rất say mê khoa học, Darwin đã thi vào Đại học Cambridge với ý định tìm hiểu thế giới nhà thờ. Nhưng sách Kinh thánh lại không nói đến những con rệp mà ông quan sát từ khi còn là một đứa trẻ nên chẳng bao lâu sau, ông nhận ra rằng không có sự theo đuổi nào tại Đại học Cambridge có thể mang lại cho ông sự hứng thú, say mê như việc sưu tầm bộ cánh cứng.

THOMAS MALTHUS: NGƯỜI CÓ ẢNH HƯỞNG SÂU SẮC ĐẾN DARWIN

Thomas Malthus (1766 - 1834) là viện sĩ xuất sắc của Đại học Edinburgh, người sau này trở thành cha phò trong Giáo hội Anh. Bài luận *On Population* (Về dân số) của ông viết năm 1798, hiệu đính năm 1803, đã có ảnh hưởng nhất định đến những kết luận mà Darwin rút ra từ thực tế ông quan sát được và đóng góp vào luận điểm của ông về lựa chọn tự nhiên. Malthus đã viết rằng “trong các phương thức tồn tại của loài người thì xu hướng tự nhiên là tăng dân số bao giờ cũng diễn ra nhanh hơn.” Và Darwin kết luận rằng “sự chọn lọc tự nhiên là kết quả tất yếu của việc số lượng các sinh vật tăng lên nhanh chóng, và sự tăng lên đó tất yếu dẫn đến cuộc đấu tranh sinh tồn.”

Chúng ta có thể nhận thấy niềm say mê của một cậu bé trước những biến đổi của thế giới tự nhiên trong con người Darwin. Lời nói của ông đã làm biến đổi một con rệp ghê tởm theo cách nhìn đơn giản của hầu hết mọi người trở thành “một loài chân tơ còn trong hình hài của một ấu trùng với sáu cặp chân bơi được cấu tạo tinh tế, cặp mắt phức hợp tuyệt đẹp và cặp râu cực kỳ phức tạp.” Niềm say mê ấy còn được thể hiện trong những cuộc thám hiểm của ông trên cánh đồng. Chẳng hạn có lần ông đã dùng cả hai tay để giữ chặt hai con bọ quý hiếm mà ông tìm thấy dưới lớp vỏ cây. Và để không tuột mất một con bọ thuộc loài mới khác, ông đã không ngần ngại cho ngay một con đang cầm vào miệng. Lập tức nó chích vào lưỡi ông một thứ nước cay xè, lúc đó Darwin mới chịu nhả nó ra. Vậy là ông mất luôn con bọ này và cả con thứ ba mà ông đang muốn bắt.

Sự cởi mở của ông đối với vẻ đẹp kỳ dị của tự nhiên luôn song hành với sự cởi mở dành cho những ý tưởng mới mẻ mà suốt đời ông theo đuổi. Cả hai đều giúp ích cho ông rất nhiều trong việc chấp nhận các bằng chứng rõ ràng và bác bỏ những quan điểm cũ. Ông nói: “Tôi đã cố gắng giữ cho đầu óc mình luôn tự do để có thể say mê với bất kỳ giả thuyết nào. Tuy nhiên, giả thuyết tôi thích nhất lại đối lập với những gì có trên thực tế.” Nhưng có bằng chứng cho thấy Darwin đã cố gắng giữ cho trí óc luôn độc lập và rộng mở. Ông nói: “Tôi không phải là người mù quáng đi theo lối mòn của bất cứ người nào khác.”

NĂNG LỰC QUAN SÁT

Tất nhiên, niềm say mê không hề suy chuyển với thế giới tự nhiên của Darwin không phải là yếu tố đảm bảo cho sự vĩ đại của ông nếu nó không được sử dụng hiệu quả. Trong cuốn tự truyện của mình, ông đã tổng kết điều cơ bản nhất trong quá trình suy nghĩ của bản thân, cũng chính là những đức tính quan trọng nhất của ông, đó là “tình yêu dành cho khoa học; tính kiên trì, bền bỉ trong suy nghĩ về vấn đề nào đó; sự cần cù trong quan sát và thu thập đầy đủ thông tin và sự sẻ chia những phát minh và lý lẽ đã được kiểm chứng hợp lý”. Những điều này đã được John Henslow – Giáo sư Thực vật học tại Đại học Cambridge – phát triển. Năm 1831, chính John Henslow đã giới thiệu chàng sinh viên mới tốt nghiệp Darwin tham gia một cuộc hành trình trên biển mà qua đó, Darwin rèn luyện thêm các kỹ năng của mình, làm thay đổi vĩnh viễn tiến trình của lịch sử tự nhiên.

Đó là chuyến đi biển trên con tàu Beagle do thuyền trưởng Robert Fitzroy điều khiển mà Darwin tham gia với tư cách của một nhà tự nhiên học, đi để nghiên cứu. Tuy nhiên, Darwin suýt nữa đã không thể tham dự chuyến đi này vì tư tưởng hẹp hòi của Robert Fitzroy. Ông ta đánh giá người khác bằng cách “trông mặt mà bắt hình dong”. Điều kỳ quái là ông ta nghi ngờ

những người có chiếc mũi giống của Darwin liệu có đủ “sức mạnh và sự quyết tâm” để theo đuổi tới cùng một hành trình kéo dài 5 năm không. Mặc dù cuối cùng Darwin vẫn được nhận vào làm, nhưng đây không phải là lần cuối cùng ông và Fitzroy có cách nhìn nhận khác nhau về thế giới.

Tàu Beagle đã đi tới Tahiti, New Zealand, Brazil, Uruguay, Argentina, Chilê và quần đảo Galapagos nằm ngoài bờ biển của Ecuador. Trong suốt hành trình, Darwin đã ghi chép rất cẩn thận, chi tiết những gì ông quan sát về hệ động thực vật và địa chất từng nơi. Sau này, trong cuốn tự truyện của mình, Darwin đã viết: “Hành trình trên tàu Beagle là một sự kiện vô cùng quan trọng trong cuộc đời tôi và có vai trò quyết định đến toàn bộ sự nghiệp của tôi sau này... Tôi luôn có cảm giác mình phải biết ơn chuyến đi đó vì đó là lần tôi được thực tập thật sự, là lần đầu tiên trí não của tôi được giáo dục. Tôi đã học được cách bám sát vào một vài phân nhánh của lịch sử tự nhiên, nhờ đó mà năng lực quan sát của tôi được nâng lên rất nhiều... Tôi đã làm việc hết sức mình trong suốt hành trình với niềm vui thích được khám phá và với khát khao mạnh mẽ là góp thêm một số dữ kiện thực tế vào kho tàng kiến thức của ngành khoa học tự nhiên.”

Trên hành trình của tàu Beagle, cả Fitzroy và Darwin đã tận mắt thấy vô số loài chim sẻ và các loài khác bay từ đảo này qua đảo khác, kết hợp với nhiều bằng chứng khác cần thiết cho việc xây dựng học thuyết tiến hóa về chọn lọc tự nhiên. Darwin đã quan sát những hiện tượng này với sự tò mò, trí óc rộng mở và chỉ chúng cho Fitzroy xem. Nhưng Fitzroy vẫn không chấp nhận cái mà ông ta nhìn thấy tận mắt vì ông ta tin rằng những kết luận này có thể gây ra sự mâu thuẫn với cách giải thích trong chương đầu tiên của Kinh Cựu ước.

Mặc dù đã nghiên cứu về sự tiến hóa từ trước khi tham gia hành trình trên tàu Beagle, nhưng ít nhất phải đến năm 1834, Darwin mới chia sẻ quan điểm chính thống về sự sáng tạo của thế giới. Năm đó, ông đã viết trong nhật ký của mình rằng: “Không phải hoàn toàn vu vơ khi phỏng đoán rằng sở dĩ thiếu các loài động vật có thể là vì không có loài nào được tạo ra nữa kể từ khi vùng đất này nhô lên từ biển.”

Những tác phẩm ông viết sau chuyến đi trên tàu Beagle đã mang lại cho Darwin tiếng tăm trong lĩnh vực khoa học. Đến năm 1839, ông được bầu làm hội viên Viện Hàn lâm. Cũng từ đây, Darwin bắt đầu phải chịu đựng một căn bệnh quái ác mà ông mắc phải khi tham gia hành trình trên tàu Beagle, căn bệnh đã hành hạ ông suốt những năm tháng cuối đời. Mỗi khi đổ bệnh, Darwin đều run lên quần quai và nôn ói. Ông nói rằng “căn bệnh này đã phá hỏng vài năm trong cuộc đời tôi”, nhưng ông cũng thừa nhận một điểm tích cực là căn bệnh đã giúp ông không bị xã hội và những thú vui khác bỏ quên.

Đầu năm 1839, ông kết hôn với em họ mình là Emma Wedgwood và sự ra đời của đứa con đầu lòng vào cuối năm đó đã đem lại cho Darwin một chủ đề quan sát mới. Ông nhanh chóng ghi lại tất cả những biểu hiện mới mẻ mà đứa trẻ có, vì ông tin rằng biểu hiện của con người có “nguồn gốc tự nhiên và hiện ra từng bước một”. Năm 1841, Darwin rời London để tìm kiếm sự yên bình tại nông trại Down House ở Kent. Ông đã dành hết tâm sức vào việc trồng trọt và nuôi chim bồ câu. Nhờ đó, ông thu được nhiều hiểu biết quý giá về sự đa dạng và quá trình lai giống phục vụ cho công việc của ông sau này.

Như hầu hết các nhà tư tưởng cách mạng khác, Darwin giữ gìn mọi ghi chép và nhật ký về công việc của ông. Ông còn giữ được một lượng thư khổng lồ gồm 13 nghìn lá, cùng nhiều loài sinh vật mà ông đã sưu tập. Darwin có thể dùng những ghi chép này để chứng minh rằng ông

đã nghiên cứu các học thuyết tiến hóa trong khoảng hơn 20 năm, kể từ khi nhà tự nhiên học Alfred Wallace (1823-1913) đưa ra phiên bản học thuyết về chọn lọc tự nhiên trong bài luận của ông gửi cho Darwin năm 1858.

Cũng vào năm đó, Wallace và Darwin đã cùng nhau xuất bản những ý tưởng của họ thành một tập san chuyên sâu. Tuy nhiên, công trình của họ không thu hút được nhiều sự chú ý. Darwin thấy rằng cần phải giải thích những quan điểm mới một cách chi tiết để có thể thu hút sự chú ý của giới khoa học. Vì thế, một năm sau, Darwin đã xuất bản cuốn *The Origin of Species by Means of Natural Selection or the Preservation of Favored Races in the Struggle for Life* (Nguồn gốc các loài thông qua chọn lọc tự nhiên, hay việc gìn giữ các chủng đặc ân thông qua cuộc đấu tranh sinh tồn). Một lần nữa, ông lại dùng những ghi chép dồi dào trước đây để viết ra rất nhanh.

Mặc dù quan niệm về tiến hóa đã xuất hiện một thời gian, nhưng Darwin là người đầu tiên đưa tất cả những luận điểm về tiến hóa thành một học thuyết khoa học toàn diện, được nhiều người ủng hộ. Một trong những chìa khóa thành công của Darwin là ông rất chú ý đến chi tiết – yếu tố cơ bản trong phong cách làm việc mà ông tự miêu tả là “có phương pháp” của mình. Cuốn sách nào ông viết cũng có mục lục, giúp ông theo dõi những chủ đề liên quan đến công việc của mình. Ông giữ khoảng 30-40 cặp tài liệu cỡ lớn để lưu lại những thông tin tham khảo, bản ghi nhớ. Trước khi xem xét bất kỳ chủ đề nào, ông cũng xem qua mục lục và các cặp tài liệu này. Vì thế, ông có thể tiếp cận ngay với mọi thông tin mà ông đã sưu tầm về chủ đề đó.

Khả năng làm chủ nguồn thông tin dồi dào đó đã tạo nên sự khác biệt giữa ông và các nhà khoa học khác. Chỉ cần một chi tiết rất nhỏ, ông cũng có thể chứng minh được những luận điểm lớn. Đúng như Giáo sư John Burrow nhận xét trong phần giới thiệu của cuốn *The Origin of Species* (Nguồn gốc các loài) tái bản năm 1968 rằng: “Độc giả - những người biết rằng *Nguồn gốc các loài* là cuốn sách quan trọng nhất của thế kỷ trước... ban đầu có thể cảm thấy bối rối khi khám phá ra rằng có rất nhiều việc cần phải làm với những vấn đề như kích thước tương đối hoặc số lông của cây lý gai.”

Ban đầu, ông thấy rất khó để diễn đạt rõ ràng những quan điểm của mình. Nhưng sau này, ông coi đây như một sự ưu ái cho bản thân vì nó bắt ông phải suy nghĩ cẩn thận về từng câu mà ông viết. Cách tiếp cận có phương pháp đã giúp ông phát hiện và sửa những lỗi sai trong lập luận của mình, hoặc trong logic của người khác mà có thể ông đã không chú ý đến. Ông luôn giữ thái độ lạc quan trong suốt quá trình đầy khó khăn này. Bất cứ khi nào bị những người đối lập lên tiếng chỉ trích, ông luôn tự an ủi mình bằng câu nói: “Tôi đã làm việc chăm chỉ và hết sức mình như tôi có thể và không ai có thể làm tốt hơn thế.”

Lúc đầu, ông dự định viết một cuốn sách dài gấp bốn, gấp năm lần, nhưng sau đó, ông đã thay đổi ý định khi nhận thấy cần thiết phải viết nhanh hơn để chứng minh rằng chính ông đã xây dựng những học thuyết này. Một lần nữa, Darwin nhìn thấy mặt tích cực và tự nói với mình rằng sẽ có rất ít người đọc một cuốn sách dài như vậy. Nhưng rõ ràng, độc giả muốn đọc sách theo cách thức mà nó được xuất bản. Lần đầu xuất bản, ngay trong ngày đầu tiên phát hành đã bán hết 1.250 cuốn. Đến năm 1876, riêng tại nước Anh đã có khoảng 16 nghìn bản được bán. Tác phẩm đã được dịch ra hầu hết các thứ tiếng của châu Âu và nhận được rất nhiều lời đánh giá, phê bình từ khắp mọi nơi.

Sự miệt mài theo đuổi tính rõ ràng một cách có phương pháp của Darwin đã được đền đáp. Trong tất cả những tác phẩm của các nhà khoa học lớn, tác phẩm của ông được rất nhiều độc

giả không có chuyên môn đọc. Một người không cần phải được giáo dục đặc biệt hay phải giỏi tính toán mới có thể đọc *Nguồn gốc các loài* – cuốn sách thật sự có sức lôi cuốn mạnh mẽ mà không kiệt tác nào so sánh được. Khi đó, Darwin đã không bằng lòng với sự trợn vện hay hiệu quả khoa học mà ông tạo nên với một tác phẩm được ưa thích như vậy. Một trong những đặc điểm khiến cuốn sách trở thành một tác phẩm đầy tính thuyết phục là bởi nó rất giàu tính logic và sự kiện.

Mặc dù còn có Wallace và những người khác nghiên cứu về đề tài này, nhưng sự đóng góp của Darwin là độc đáo và toàn diện hơn cả. Khi dư luận cho rằng cuốn sách của ông là kết quả tất yếu của kho tàng tri thức thời kỳ đó, Darwin đã trả lời: “Người ta nói thành công của cuốn *Nguồn gốc các loài* chứng tỏ chủ đề đó có ở khắp nơi, hoặc cho rằng trí tuệ của con người đã được chuẩn bị để cho ra đời cuốn sách này. Tôi không nghĩ điều này thật sự đúng vì tôi đã nói với không ít nhà tự nhiên học. Tôi cũng chưa bao giờ tình cờ gặp ai có vẻ nghi ngờ về sự trường tồn của các loài. Thậm chí cả Lyell^[1] và Hooker^[2], mặc dù họ thích thú lắng nghe tôi, nhưng chưa bao giờ đồng ý với tôi. Tôi đã cố gắng giải thích cho những người có khả năng hiểu về chọn lọc tự nhiên, nhưng đều thất bại. Tôi tin rằng vô số các sự kiện được các nhà tự nhiên học quan sát cẩn thận và ghi nhớ trong đầu sẽ có vị trí xứng đáng khi họ tiếp nhận bất cứ học thuyết nào được giải thích thấu đáo.”

^[1] Charles Lyell: Nhà địa chất học; tác giả cuốn *Những nguyên lý địa chất học*, tác phẩm đóng vai trò làm nền tảng soi đường cho công việc nghiên cứu của Darwin.

^[2] Joseph Hooker: Nhà thực vật học, có bộ sưu tập các loại cây quý hiếm được mang về từ dãy Himalaya khoảng năm 1847.

THUẬT NGỮ CỦA DARWIN

Trên đường từ sân bay Heathrow tới trung tâm London, bạn có thể ghé vào quán cafe Darwin với khẩu hiệu “Sự chọn lọc tự nhiên của bạn!” Những ý tưởng của Darwin có mặt ở khắp mọi nơi và trở thành một phần trong đời sống thường nhật. Dưới đây là một số định nghĩa chính có thể giúp bạn hiểu về những ý tưởng của ông.

Sự sống sót của loài nhanh thích nghi nhất

Ở đây, Darwin muốn đề cập tới sự thích nghi với môi trường. Trong những học thuyết của Darwin, giả thuyết cơ bản này đã tạo nên một tiếng vang lớn với tư tưởng kiểu Malthus[1] là không bao giờ có đủ thức ăn để phục vụ tất cả sinh vật trên trái đất (trong đó có con người) đang tranh giành sự sống. Cuộc đấu tranh chống lại tự nhiên và môi trường tất yếu sẽ hình thành nên loài sinh vật thích hợp nhất. Nói cách khác, những động vật thành công nhất sẽ cạnh tranh hiệu quả hơn trong việc giành lấy những nguồn thức ăn sẵn có. Bất cứ sự thay đổi ngẫu nhiên nhỏ nào ở một con vật mà có tác dụng hỗ trợ nó trong cuộc đấu tranh này sẽ không chỉ góp phần khẳng định thêm phẩm chất “thích nghi” chung của loài đó, mà còn có xu hướng duy trì đến thế hệ con cháu của nó. Darwin đã chỉ ra: “Những thay đổi có lợi có xu hướng được bảo tồn, còn những thay đổi bất lợi có xu hướng bị đào thải.”

Chọn lọc tự nhiên

Quá trình mà qua đó các lực lượng tự nhiên xác định được đâu là loài phù hợp nhất với môi trường cụ thể và có được nhiều lợi ích nhất từ môi trường đó chính là động lực thúc đẩy sự tiến hóa.

Hãy xem xét việc những con rùa mai mỏng thường xuyên bị đại bàng cùng sống trong vùng đó quắp lấy bay lên cao. Sau đó, đại bàng thả rùa xuống đất để mai rùa vỡ ra và chúng có thể ăn thịt rùa dễ dàng. Nếu có một sự thay đổi ngẫu nhiên làm cho những chiếc mai rùa trở nên dày hơn, tránh được việc bị quắp lên và bị vỡ đập, thì loài rùa này sẽ phát triển và trở thành loài có ưu thế hơn. Theo học thuyết về chọn lọc tự nhiên, trải qua các thế hệ, mai của loài rùa sẽ ngày càng dày và nặng hơn. Vì thế, những con đại bàng nào tự biết thay đổi khẩu vị của mình bằng cách săn tìm các loài khác (chứ không phải loài rùa với chiếc mai ngày càng nặng) sẽ thích nghi tốt hơn những con đại bàng vẫn duy trì thói quen ăn thịt rùa.

Học thuyết Darwin về xã hội

Một số triết gia chính trị đã vận dụng học thuyết chọn lọc tự nhiên vào các mối quan hệ con người mà ở đó, người phù hợp nhất sống sót là một quốc gia hay một dân tộc. “Rule Britannia”[2], “Deutschland uber Alles”[3] và “Manifest Destiny”[4] làm chúng ta nhớ lại những học thuyết mà trong đó, các đế quốc Anh, Đức và Mỹ lần lượt tuyên bố địa vị thống trị của mình. Quan điểm cho rằng lịch sử loài người là một cuộc đấu tranh theo học thuyết Darwin và rằng những đế quốc phương Tây đã chiến thắng vào đầu thế kỷ XX là một quan điểm thú vị, nhưng nó không phải là học thuyết Darwin thật sự. Học thuyết Darwin nói về những lực lượng siêu nhỏ và có giá trị ở mọi thời đại.

Giải thưởng Darwin

Đó là giải thưởng được trao cho những người vô ý tự vẫn vì thiếu hiểu biết. Trang web về những giải thưởng này tuyên bố rằng họ “tôn vinh học thuyết tiến hóa của Darwin bằng cách tưởng niệm thi hài của những người đã loại bỏ gene của bản thân mình ra khỏi cơ thể để cải thiện tổ hợp gen của chúng ta”.

Khoa học sáng tạo

Ngành khoa học sáng tạo cho rằng tất cả các hình thái của sự sống đều do Thượng đế tạo ra, giống như Kinh Cựu ước đã nói. Người ta tin rằng những sinh vật dù đã chết, nhưng hài cốt của chúng vẫn được tìm thấy đơn giản chỉ vì chúng đã không được cho vào hòm đúng lúc. Một điều đáng ghi nhớ là cả Leonardo da Vinci và Darwin đều thách thức quan điểm của những người theo thuyết “sáng tạo luận” đang rất phổ biến ở thời đó bằng việc tìm thấy vỏ của những động vật biển đã tuyệt chủng trên những vùng đất cao, hoàn toàn không phải là nơi sinh sống của chúng. Tuy nhiên, những cuộc thăm dò dư luận gần đây cho thấy, gần 25% người Mỹ chấp nhận chủ nghĩa sáng tạo luận về sự tiến hóa và 30% khác còn lưỡng lự, chưa đưa ra ý kiến.

Mối liên hệ bị mất

Sau khi ngành khoa học và xã hội bắt đầu chấp nhận quan điểm cho rằng loài người có dòng giống từ động vật có vú, người ta đã đặt câu hỏi về mối liên hệ chính xác giữa người và khỉ. Việc tìm kiếm cái gọi là mối liên hệ bị mất bắt đầu ngự trị đầu óc của những nhà nhân chủng học và sinh vật học đầu thế kỷ XX theo cách thức mà mỗi quốc gia đều muốn chứng minh rằng nó có mối liên hệ bị mất đó. Bản thân Darwin hoàn toàn không tán thành quan điểm về mối liên hệ bị mất trong bất kỳ chuỗi tiến hóa nào. Ông tuyên bố “các cuộc chiến diễn ra khốc liệt, dai dẳng vượt qua những thời kỳ dài”. Nói cách khác, việc tìm kiếm một “mối liên hệ bị mất” duy nhất chỉ vô ích như đuổi bắt ngỗng trời.

Sự lựa chọn giới tính

Một sự thay đổi trong chọn lọc tự nhiên cho thấy cuộc cạnh tranh để cho ra đời những thế hệ nòi giống tiếp nối gen bố mẹ là yếu tố chủ yếu quyết định sự tiến hóa. Nếu bạn từng tham dự một buổi khiêu vũ tại trường trung học, hoặc dành một buổi tối tại quán bar cho người độc thân, thì có thể bạn đã suy nghĩ về học thuyết gây tranh luận này.

[1] Malthus (1766-1834): Ông cho rằng sự mất cân đối giữa việc dân số tăng lên theo cấp số nhân, trong khi các nguồn tài nguyên sản có để cung cấp thức ăn lại chỉ tăng theo cấp số cộng chính là nguyên nhân dẫn đến chiến tranh.

[2] Một bài hát ca ngợi nước Đức.

[3] Thuật ngữ dùng để chỉ sự bành trướng của nước Mỹ.

Một sáng tác của Thomas Arne, phổ thơ James Thomson.

MỘT BẢN TÍNH HIỀN HÒA, MỘT TÂM ẢNH HƯỞNG LỚN LAO

Hai tác phẩm của Darwin là *Nguồn gốc các loài* và *Nguồn gốc loài người* bị những người tin rằng Thượng đế đã tạo nên thế giới, như lời Kinh thánh, phản đối gay gắt. Ngày nay, những quan điểm của Darwin vẫn còn nguyên sức mạnh, đến mức chúng ta khó có thể tưởng tượng được sự công kích của dư luận khi lần đầu tiên chúng xuất hiện – vào thời kỳ mà lòng trung thành đã được xác lập với Chúa, với nữ hoàng và đế chế. Bằng việc tuyên bố rằng những nhà quý tộc hoàng gia trong trang phục rực rỡ, đội mũ chóp cao thật sự có tổ tiên là loài khỉ lông lá sống trên cây, Darwin đã ném một quả lựu đạn vào tính tự phụ của nền văn minh phương Tây. Cuộc tranh luận xung quanh những quan điểm của Darwin lan truyền đến cả bờ biển nước Mỹ, được phản ánh trong vở kịch và bộ phim cùng tên *Inherit the Wind* (Người thừa kế thần Gió) nói về phiên tòa xét xử chú khỉ Scopes. Gần đây, Ủy ban Giáo dục bang Kansas còn đưa ra các bản tin toàn cầu về những nỗ lực hạn chế giảng dạy về sự tiến hóa trong trường học.

Năm 1860, tại một cuộc hội thảo tổ chức ở Oxford (Anh), đã nổ ra cuộc tranh luận kinh điển xung quanh đề tài sự tiến hóa. Darwin chẳng thích thú gì với những cuộc tranh luận kiểu này, nhưng những người ủng hộ ông, như nhà động vật học Thomas Huxley và nhà thực vật học J. Hooker, đã tận dụng cơ hội này để bẻ lại những đối thủ của ông.

Chống lại những nhà khoa học này có Giám mục William Wilberforce và đô đốc Fitzroy. Fitzroy giơ cuốn Kinh thánh lên và khẳng định quyền lực không thể chối cãi của nó. Wilberforce kết thúc bài tranh luận bằng việc quay về phía Huxley và hỏi với một nụ cười mỉa mai: “Ông có khẳng định nguồn gốc của mình là từ loài khỉ qua bà ông, ông ông hoặc cả hai không?”

Những người nghe hôm đó đã bùng lên với những tiếng hò hét giận dữ, vừa ủng hộ vừa phản đối cả hai bên tham gia tranh luận, có người còn bị ngắt phải đưa ra khỏi phòng. Khi tất cả bình tĩnh trở lại, Huxley mới lên tiếng: “Tôi ở đây chỉ bởi niềm yêu thích khoa học.” Ông nói với Wilberforce: “Ông bảo sự phát triển không có yếu tố của Thượng đế. Nhưng ông lại khẳng định rằng Chúa tạo ra ông. Như vậy là ông biết bản thân mình lúc đầu chỉ là một mẫu vật chất nhỏ bé, không to hơn một cái hộp bút.” Sau khi đã đưa ra những lời bảo vệ mạnh mẽ, sắc sảo cho Darwin, Huxley kết thúc bài tranh luận của mình bằng việc đáp lại những lời nhận xét từ giáo hội về tổ tiên của ông như sau: “Tôi mong muốn có một con khỉ để làm tổ tiên... Tôi sẽ không xấu hổ vì đã được sinh ra từ một nguồn gốc như vậy. Nhưng tôi sẽ xấu hổ nếu được sinh ra từ một người đã coi thường món quà của nền văn minh với những định kiến sai trái.”

Darwin cố tình né tránh những cuộc tranh luận như vậy, vì nó chẳng mang lại ích lợi gì mà chỉ làm ông “mất rất nhiều thời gian và trở nên tức giận”. Ông muốn để những quan điểm của mình tự lên tiếng biện minh. Có thể vì muốn tránh xung đột nên ông đã không đưa ra những lời tuyên bố rõ ràng, mà chỉ có những ngụ ý về nguồn gốc của loài người là từ loài khỉ trong cuốn *Nguồn gốc các loài*. Sau này, trong tác phẩm *Nguồn gốc loài người*, ông đã thận trọng đề cập đến tổ tiên sinh học trực tiếp của con người là “loài động vật lông lá, có bốn chân, có đuôi và hai tai nhọn, có thói quen sống trên cây”. Tuy nhiên, khi biết được sự thắng lợi của mình tại cuộc tranh luận ở Oxford, ông đã nhận xét: “Điều này có ý nghĩa hết sức quan trọng. Nó cho thế giới biết rằng một vài người xuất sắc không sợ phải bày tỏ quan điểm của mình.”

GREGOR MENDEL VỚI CẢM HỨNG TỪ DARWIN

Sự đột phá của Darwin đã đặt ra rất nhiều câu hỏi tác động đến các thiên tài khác. Một trong những câu hỏi thu hút được nhiều sự chú ý nhất là: sự tiến hóa được di truyền như thế nào từ thế hệ này sang thế hệ khác. Câu hỏi này đã dẫn tới sự ra đời của môn khoa học hiện đại về gen và gây cảm hứng cho một thầy tu người Moravia tên là Gregor Mendel (1822 - 1884). Vào tu viện khi còn là một chàng trai, Mendel đã cống hiến cả cuộc đời cho việc tìm hiểu quy luật di truyền. Mendel có được bản dịch tiếng Đức của cuốn *Nguồn gốc các loài* xuất bản năm 1863. Ông ghi chú rất nhiều vào lề của cuốn sách và cả những cuốn khác của Darwin. Năm 1865, Mendel đã thiết lập được các quy luật về di truyền mà nhờ đó, ông đã chứng minh được rằng những đặc điểm của bố mẹ không hợp nhất với những đặc điểm của con cái, nhưng chúng được truyền sang con theo những nét riêng biệt. Để xây dựng và chứng minh cho học thuyết của mình, Mendel đã tiến hành thí nghiệm trên các loại đậu. Ông đã chỉ ra rằng, đặc điểm của các loại đậu khác nhau, chẳng hạn như hình dạng vỏ, được truyền sang thế hệ sau dưới dạng mã di truyền sinh học mà ngày nay gọi là gen. Hơn thế nữa, Mendel đã phát hiện và giải thích sự khác biệt giữa gen trội và gen lặn, tạo tiền đề cho những khám phá sau này của Waston và Crick (hai người được giải Nobel sinh học vì đã tìm ra cấu trúc ADN), tiền đề cho Công trình về gen con người, và sự ra đời của công nghệ sinh học.

Là người hiền lành và khiêm nhường, Darwin đã cố gắng chứng minh của công trình của mình thông qua phương pháp khoa học hơn là tự đề cao mình hoặc dùng những lời nói khoa trương. Ông viết trong cuốn tự truyện: “Tôi chưa bao giờ lợi dụng dù chỉ một chút, công việc của mình chỉ để có được danh tiếng.” Hơn nữa, ông cũng rất khôn ngoan để tránh những tai tiếng mà một số nhà khoa học cùng cộng tác đã gặp. “Khi nghĩ về trường hợp của những người nhiều năm liền nghiên cứu một chủ đề, họ đã tự thuyết phục mình về chân lý của những học thuyết gốc gác nhất, có lúc tôi cũng cảm thấy một chút gì đó sợ hãi, mặc dù tôi không thể là một trong số những con người độc tưởng này được.”

Bất kỳ sự nghi ngờ nào về tính khiêm nhường, chân thành của ông đều biến mất khi gặp cách cư xử lịch lãm nổi tiếng và sự khiêm tốn nhất quán của ông. Thay vì cho mình là một người có đầu óc phi thường, ông đã công nhận cái mà ông đã làm với trí óc mình có. Sự nỗ lực tận dụng tối đa khả năng trí óc của ông - và đổi mới cách chúng ta suy nghĩ về bản thân mình - vẫn luôn là một tấm gương sáng cho tất cả chúng ta.

Không chỉ yêu khoa học, trong cuộc sống riêng, Darwin còn thể hiện một tâm hồn tràn đầy yêu thương, ấm áp và vĩ đại qua những bức thư và tự truyện của ông. Những phẩm chất này đúng như lời miêu tả đầy cảm động ông dành cho vợ mình: “Cô ấy là niềm hạnh phúc lớn nhất của tôi. Cả đời tôi, chưa bao giờ tôi nghe thấy cô ấy thốt ra một lời ca thán nào về những điều mà tôi đáng lẽ không nên nói. Lúc nào cô ấy cũng bày tỏ sự đồng cảm nhất dành cho tôi và chịu đựng mọi lời phàn nàn liên tục của tôi với một thái độ kiên nhẫn vô cùng... Tôi không tin rằng cô ấy lại có thể bỏ qua bất cứ cơ hội nào để đối xử tốt với mọi người xung quanh. Tôi ngạc nhiên vì mình đã quá may mắn được cô ấy bằng lòng làm vợ, vì cô ấy hơn tôi mọi điểm. Cô ấy là quân sư thông thái của tôi, người luôn đem lại niềm vui, sự an ủi cho tôi trong suốt cuộc đời mà nếu không có cô ấy, tôi sẽ là người khốn khổ... Cô ấy đã có được tình yêu, sự ngưỡng mộ của bất cứ ai ở gần cô ấy.”

Cuối cùng, Darwin cũng đánh mất niềm tin tôn giáo, nhưng không phải vì ông không thể hòa hợp những học thuyết khoa học của mình với thế giới tôn giáo, mà còn vì một lý do khác. Đó là ông đã quá kiệt quệ trước cái chết của ba trong số chín người con của mình. Không có gì bất

ngờ phá vỡ đức tin tôn giáo của ông. Ông nói: “Sự hoài nghi chậm chạp theo đuổi tôi và rồi cuối cùng, nó đã thắng. Nó đến chậm chạp đến nỗi tôi không cảm thấy đau đớn, thậm chí không hề nghi ngờ dù chỉ một giây rằng kết luận của mình là sai.” Mặc dù không còn niềm tin tôn giáo, nhưng ông vẫn là một con người nhân ái, một tấm gương về sự hòa nhã và yêu thương mọi vật.

Ông viết: “Nếu con người của nền văn minh tiến bộ và con người sống trong những bộ lạc nhỏ hợp nhất thành một cộng đồng lớn hơn, thì từng cá nhân nên mở rộng bản năng xã hội và sự đồng cảm của mình ra với tất cả các thành viên trong cùng một quốc gia, dù họ không phải là người mình quen biết. Đạt được điều này, sẽ không còn rào cản nào ngăn không cho cá nhân đó mở rộng sự đồng cảm ra với mọi người ở tất cả các quốc gia và chủng tộc.”

Darwin mất năm 1882 và sau một cuộc tranh luận lớn, ông được chôn cất tại tu viện Westminster như biểu tượng cho sự hòa giải giữa khoa học và đức tin.

Tóm lược thành tựu

- 5 Darwin đã trở thành nhà sinh vật học hàng đầu thế giới bắt đầu từ những quan sát của ông trên hành trình của con tàu Beagle khi ông mới hơn 20 tuổi.
- 5 Ông đã đưa ra lời giải thích đầy thuyết phục về cơ chế tiến hóa của các loài khác nhau trong cuốn *Nguồn gốc các loài* (1859).
- 5 Ông buộc những nhà tư tưởng khác phải đối mặt với vấn đề về sự tiến hóa của con người, đặc biệt sau khi xuất bản cuốn sách *Nguồn gốc loài người* (1871).
- 5 Đến cuối đời, ông đã chỉ ra rằng, thậm chí các nhà khoa học lớn cũng phải sẵn sàng tiếp thu những nghiên cứu chi tiết về một điều mới mẻ.
- 5 Ông là tác giả cuốn sách *The expresstion of Emotion in Man and Animals* (Những biểu hiện tình cảm của con người và loài vật), xuất bản tháng 2 năm 1872. Cuốn sách có nhiều hình minh họa cho thấy loài vật và con người có cùng những biểu hiện nhất định trên nét mặt khi thể hiện tình cảm. Đây là một trong những cuốn sách đầu tiên có tranh ảnh và là tác phẩm tạo tiền đề cho sự ra đời quan niệm về ngôn ngữ cơ thể.

DARWIN VÀ BẠN

Có quan điểm cho rằng thiên tài có được một phần là do di truyền. Điều này nhắc chúng ta rằng chúng ta có thể mở rộng phạm vi để huy động tối đa khả năng được di truyền của mình. Sự tôn vinh sức mạnh của đức tính kiên nhẫn, say mê, năng lực quan sát và phương pháp của Darwin đã tạo nên nguồn cảm hứng và sự khích lệ giúp bạn nỗ lực tận dụng những tài năng bẩm sinh của mình. Hãy tưởng tượng điều bạn có thể làm được nếu có lòng say mê, sự miệt mài giống Darwin khi theo đuổi một điều gì đó. Hãy nhớ rằng bạn có thể!

Darwin còn cho thấy bản chất của bộ não cũng tiến hóa theo trạng thái thể hiện của nó. Hãy nhớ rằng bạn cũng là một phần của chuỗi tiến hóa – và có một lý do để bạn chính là bạn.

Sự tiến hóa của bộ não con người là minh chứng cho hai thái độ khác biệt đối với sự thay đổi mà học thuyết của Darwin mang lại: một bị chi phối bởi xu hướng lại giống động vật có vú; và một bị chi phối bởi ý thức đang tiến hóa của chúng ta. Nhà toán học, triết học J. G. Bennett gọi hai loại hình này là trạng thái tĩnh và động của tâm lý. Trí óc ở trạng thái tĩnh - trí óc của thuyền trưởng Fitzroy - coi sự thay đổi như một mối đe dọa, bác bỏ những điều không biết và tránh né sự rắc rối. Trí óc này tin rằng, quá khứ quyết định tương lai và cố gắng biện minh cho hiện trạng của riêng nó. Nó được thúc đẩy bởi nỗi sợ hãi và sự chống lại những điều mới mẻ, sức sáng tạo và những cách tư duy mới. Ngược lại, trí óc ở trạng thái tâm lý động - trí óc như Darwin - nhận thấy bản chất thay đổi của sự tồn tại và chấp nhận ý thức ấy với những giá trị cơ bản không thay đổi. Trí óc này coi thay đổi như một sự hứa hẹn, gắn kết một cách sáng tạo với những mớ hỗn độn, nhận ra rằng hiện tại tạo ra tương lai và luôn chào đón những điều chưa ai biết. Nó luôn tự phản ánh và tìm kiếm chân lý, dù điều này có dễ dàng hay không.

Khi nhận thức được nhiều hơn về xu hướng của riêng mình so với xu hướng của chủ nghĩa Fitzroy, chúng ta có thể đối mặt với những nỗi sợ hãi trong cuộc sống đầy sáng tạo và rộng mở - một điều để bạn cân nhắc khi suy nghĩ về những bài tập và cách tự đánh giá sau đây.

DARWIN: TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ KHẢ NĂNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC QUAN SÁT VÀ MỞ MANG TRÍ TUỆ

- ☐ Trí óc tôi luôn rộng mở.
- ☐ Bạn bè, gia đình và đồng nghiệp của tôi đều công nhận tôi là người sẵn sàng tiếp thu cái mới.
- ☐ Tôi là người quan sát cẩn thận và kiên nhẫn.
- ☐ Tôi coi trọng mặt tích cực trong cuộc sống của mình.
- ☐ Tôi không bám vào những quan điểm quen thuộc, cổ lỗ khi chúng được chứng minh là sai.
- ☐ Tôi là người có phương pháp làm việc.

- ☐ Tôi là người kiên nhẫn, bền bỉ.
- ☐ Tôi thấu cảm với các loài khác.
- ☐ Tôi không để bệnh tật, những vấn đề nhỏ nhặt hay những lời phê bình của người khác làm cho sợ hãi, tối tăm tâm hồn và ảnh hưởng tới sự tự tin của mình.
- ☐ Tôi là người biết tổ chức, sắp xếp mọi thứ và tỉ mỉ trong việc lưu giữ những tài liệu về quá trình, sự tiến bộ và hiệu quả công việc của mình.
- ☐ Tôi có thể suy nghĩ theo phương pháp quy nạp, nghiên cứu những cái cụ thể, chi tiết cho đến khi hình thành các mô hình.
- ☐ Tình yêu chân lý của tôi lớn hơn sự cần thiết phải đúng của tôi.

***Bài tập:* TƯ DUY NHƯ DARWIN/ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC QUAN SÁT VÀ MỞ MANG TRÍ TUỆ**

Thực hành tự quan sát

Sơ đồ dưới đây thể hiện mối quan hệ giữa cấu trúc “ba ngôi một thể” trong bộ óc của bạn và “nhu cầu theo hệ thống cấp bậc” của Abraham Maslow. Hãy lấy hệ thống thứ bậc của Maslow làm chủ đề cho một ngày, vì đây là bài tập nuôi dưỡng sự tiến hóa trong suy nghĩ của bạn. Hãy chú ý đến thời gian và năng lượng mà bạn bỏ ra trong mỗi cấp độ tiến hóa.

Bao nhiêu sự chú ý và năng lượng được tập trung vào cấp độ sống sót? Những hành vi giới hạn nào chiếm mất thời gian của bạn trong một ngày bình thường? (Ví dụ, bạn cảm thấy thế nào khi phát hiện ra ai đó đã chiếm mất diện tích hai chỗ đỗ xe vì anh ta đỗ xe chéo? Bạn đã bao giờ làm như thế chưa?) Mỗi ngày, bạn tiêu tốn bao nhiêu năng lượng vào những vấn đề của động vật có vú? Việc tìm kiếm sự tán đồng và liên kết với những người thông tuệ có vai trò gì trong cuộc sống hàng ngày của bạn? Bạn dành bao nhiêu thời gian và sự tập trung để suy nghĩ theo cách nhìn tổng quát, tự nhận thức, lòng vị tha và những hoạt động mới của vỏ não?

Tránh đặt ra những lời đánh giá giá trị trên các cấp độ, chỉ quan sát bản thân bạn một cách khách quan như bạn có thể - như Darwin quan sát một con bọ cánh cứng.

David, tư vấn viên của một trường đại học cộng đồng, đã quyết định quan sát hành vi tại cuộc họp khoa mỗi tuần của ông thông qua cách nhìn của người theo chủ nghĩa Maslow/bộ não “ba ngôi một thể”. Sau đây là một số trích dẫn trong nhật ký của ông:

“Tôi về chỗ ngồi của mình, nhưng thấy nó đã bị một đồng nghiệp mới chiếm mất. Kẻ này rõ ràng không nhận ra là anh ta đã chiếm mất không gian/lãnh thổ của tôi và chắc chắn sẽ gặp nguy hiểm. Lúc đầu, tôi định bảo anh ta chuyển chỗ, thậm chí, tôi còn định xô ngã anh ta. Nhưng sau khi cân nhắc (chức năng cao hơn), tôi quyết định bỏ qua việc này và nén lại một cái nhìn của loài bò sát, tôi tìm một chỗ ngồi mới.”

“Tôi đã hơi lo lắng khi chuyển tới một chỗ ngồi mới mà tôi nghĩ là thấp kém. Vì vậy, tôi bắt đầu nói đùa với người ngồi bên cạnh (liên kết của động vật có vú) cho đến khi chúng tôi nhận thấy những cái nhìn phản đối từ các động vật có vú khác. Khi cuộc họp bắt đầu, chúng tôi thảo luận nhiều vấn đề, tôi nhận ra những phản ứng của mình gắn liền với khao khát của loài bò sát muốn được sử dụng vị trí theo cấp bậc. Còn loài động vật có vú thì lo ngại mọi người sẽ thích và ủng hộ tôi. Nhận thức này giúp tôi xem xét lại những yếu tố khác và nói đúng bản chất các vấn đề. Tôi đoán đây là điều mà “chức năng cao hơn của vỏ não” nói đến.”

“Mục cuối cùng trong chương trình họp là thông báo về các bài viết đã được thông qua cho hội thảo sắp tới. Mặc dù không nộp bài, nhưng tôi cảm thấy hãnh diện khi biết rằng người bạn tốt nhất của tôi đã được chọn để nhận một khoản tiền lớn và sẽ trình bày bài viết của cô ấy tại một cuộc hội thảo quan trọng (một phản ứng nhiệt tình của loài động vật có vú).”

“Sau đó, tôi nhận thấy một sự bất ổn trong dạ dày của mình, có một loài bò sát khỏe mạnh thêm khát một chiếc bánh hiệu BigMac với pho-mát... quá nhiều việc để suy nghĩ ở cấp độ cao hơn.”

Tìm kiếm “hội chứng mê bọ cánh cứng” của bạn

Tại Đại học Cambridge, Darwin đã gặp nhiều người thông minh cùng có sở thích về những con bọ cánh cứng như ông, đến nỗi ông nói đùa rằng việc sưu tập bọ cánh cứng rõ ràng là một dấu hiệu của một bộ óc kiệt xuất. Mặc dù Darwin chỉ có ý hài hước, những trong đó cũng có một phần sự thật. Bộ não của con người hiểu và nhớ thông tin bằng cách hệ thống hóa và chia những thông tin đó thành mô hình. Học trò xuất sắc của Plato là Aristotle đã hiểu điều này khi ông phân chia hiểu biết của con người thành nhiều loại khác nhau.

Khi còn trẻ, bạn đã bao giờ say mê sưu tập nhiều thứ? Có thể là vỏ sò, viên đá, thẻ bóng chày hay những con bướm? Hãy thử đánh giá niềm say mê thuở xưa hoặc khám phá một niềm say mê mới. Cách tuyệt vời để nuôi dưỡng cho trí óc bạn luôn sẵn sàng tiếp thu cái mới và có được năng lực quan sát như của Darwin là hãy chia sẻ một bộ sưu tập với một đứa trẻ. Thứ bạn sưu tập được không quan trọng bằng cách thức bạn làm việc đó. Hãy sưu tập các quân bài Pokemon, con tem, đồng xu, những cuốn sách, đĩa hát của nhóm Beatles hay những con bọ cánh cứng – bất cứ thứ gì kích thích trí tưởng tượng của bạn. Hãy viết một cuốn “nhật ký sưu tập” và đặt ra mục tiêu mỗi tuần cho những thứ bạn muốn tìm. Như vậy, ngoài việc phát triển kỹ năng ghi nhớ, tổ chức và quan sát, bạn sẽ học cách làm thế nào để nhận thức thế giới tốt hơn với sự cởi mở của trẻ thơ và niềm say mê - bí quyết của thiên tài Darwin.

Học từ những vật nuôi

Darwin có rất nhiều vật nuôi như chó, rùa và tất nhiên là rất nhiều bọ cánh cứng cùng những loài côn trùng khác và ông đã học được nhiều điều từ chúng. Ông đặc biệt say mê chim bồ câu nên đã mất nhiều năm trời nuôi chúng, để tìm hiểu xem chúng kế thừa những đặc điểm khác nhau như thế nào. Ông thường xuyên mua tờ *Poultry Chronicle* (Tin tức gia cầm) và tham gia câu lạc bộ bồ câu của những công nhân – nơi ông luôn được biết đến như một “địa chủ”. Nếu bạn không nuôi bất cứ con vật nào trong nhà thì hãy tìm lấy một con vật như: mèo, chó, cá, vẹt, thỏ hay rắn, tất cả chúng đều có thể dạy bạn những cách mới để tìm hiểu thế giới. Nếu bạn đã có một con vật nuôi, hãy chủ động quan sát người bạn này theo một cách thức mới. Hãy ghi chép lại hành vi của con vật đó trong nhật ký gia đình. Hãy để các con vật mang đến cho bạn những câu hỏi đầy sáng tạo như:

- 5 Thế giới của bạn thay đổi thế nào nếu mùi quan trọng với bạn cũng như với một con chó?
- 5 Tại sao chó thường trông giống chủ của chúng?
- 5 Tại sao mèo sống độc lập hơn chó?
- 5 Côn trùng có tình cảm không?
- 5 Những điểm giống nhất và khác nhất trong cách thức mà loài vật và loài người giao tiếp với các thành viên cùng loài là gì?
- 5 Nếu bạn là một loài động vật khác loài người thì bạn sẽ là loài nào và tại sao?

Phương thức tiếp cận năng lực quan sát mới

Darwin là người đàn ông của gia đình. Một trong những sở thích của ông là đọc tiểu thuyết cùng gia đình, miễn là chúng đừng kết thúc không có hậu hoặc đi ngược lại điều ông quan niệm, rằng “luật pháp cần phải được tuân thủ”. Những cuốn tiểu thuyết lớn không chỉ đem lại cho người đọc niềm vui là được thả mình vào câu chuyện, mà còn là một cách tuyệt vời để nâng cao nhận thức của bạn về sức mạnh của sự quan sát. Những nhà văn lớn quan sát thế giới bằng sự minh mẫn và kiên nhẫn giống như Darwin, vì vậy, khi thưởng thức những tác phẩm của họ, bạn có thể tăng cường khả năng nhận thức đối với những chi tiết sáng tạo độc đáo. Hãy lập một danh sách những cuốn tiểu thuyết bạn yêu thích và đọc đi, đọc lại chúng với một thái độ hướng đến khả năng nhận thức sâu sắc hơn về sự quan sát. Hãy chia sẻ danh sách đó với

một người bạn hoặc gia đình của bạn và tổ chức một nhóm đọc tiểu thuyết – cũng như Darwin đã làm với gia đình của ông. Dưới đây là một số tác phẩm thể hiện năng lực quan sát kiệt xuất của tác giả có thể giúp bạn khởi động:

Tess of the d'Urbervilles (Chàng Tess ở Urbervilles) của tác giả Thomas Hardy: một trong những cuốn sách mang tính quan sát, miêu tả nhiều nhất từng được viết.

Accidental Tourist (Vị khách du lịch tình cờ) của Anne Tyler: tác phẩm thể hiện sự quan sát rõ ràng, không mang tính đánh giá của con người trong những tình huống thách thức tâm lý.

Pilgrim at Tinker Creek (Khách hành hương ở Tinker Creek): một tác phẩm văn xuôi rất hay của Annie Dillard, được công nhận là một kiệt tác về sự quan sát.

Bonfire of the Vanities (Hội chợ phù hoa) của Tom Wolfe: một tác phẩm hư cấu nhưng rất chân thực.

Remains of the Day (Vết tích của ngày định mệnh) của Kazuo Ishiguro: một cuốn tiểu thuyết về sự vô mộng, thể hiện năng lực quan sát kín đáo đến từng chi tiết nhỏ.

Trải nghiệm về sự tiến hóa lên tư thế đứng thẳng

Dù sẽ rất buồn cười khi thực hành bài tập này theo nhóm, nhưng bạn vẫn có thể thu được giá trị khi thực hiện một mình. Tất cả bạn cần là một khoảng trống trên nền nhà trải thảm, sạch sẽ và một chiếc khăn mặt.

Bắt đầu bằng việc nằm sấp xuống sàn nhà, đặt chiếc khăn dưới mặt, chân khép và hai tay thả lỏng ở hai bên. Lúc này, bạn không thể ngã được. Nằm như thế khoảng một, hai phút và suy nghĩ về ý thức của một loài sinh vật trong mối quan hệ với trọng lực. Thử trượt dọc theo sàn nhà về phía có mẫu thức ăn.

Bây giờ hãy sẵn sàng cho bước nhảy tiến hóa. Bạn chuẩn bị biến đổi. Trượt hai mu bàn tay dọc theo sàn nhà cho đến khi chúng chuyển động nhẹ nhàng để lòng bàn tay của bạn trên mặt sàn phía trước. Ép xuống bằng những móng vuốt mới tiến hóa của bạn để nâng đầu và thân trên lên khỏi mặt sàn. Nhìn xung quanh và cân nhắc bước nhảy trong tiềm thức có thể thực hiện được phù hợp với chiều ngang mở rộng của bạn. Thử sử dụng móng vuốt để khám phá môi trường và di chuyển về phía có thức ăn.

Tiếp theo, hãy tiến hóa để trở thành một động vật có vú với bốn chân. Hãy chọn con vật bạn yêu thích như ngựa, chó, báo, sư tử, linh dương, trâu,... Đứng dậy bằng bốn chân, bắt chước dáng đi và âm thanh cùng những hành vi khác của con vật mà bạn chọn. Khi đó, hành vi và nhận thức tiềm tàng của bạn thay đổi như thế nào?

Bước nhảy tiến hóa lớn tiếp theo là nâng bộ móng trước của bạn lên khỏi sàn để trở thành một động vật linh trưởng. Hãy chọn con vật bạn yêu thích: đười ươi, vượn hay tinh tinh rồi di chuyển trong trạng thái của loài khỉ. Khả năng nhận thức của bạn thay đổi như thế nào? Sự thay đổi trong mối quan hệ với trọng lực có ảnh hưởng đến sự lựa chọn giao tiếp và giao thiệp của bạn không?

Bây giờ, hãy nâng toàn bộ cơ thể của bạn lên giống như người thượng cổ. Việc này có giống một con người hoàn thiện không?

Sau khi hoàn thành quá trình tiến hóa, hãy suy nghĩ về những câu hỏi sau và ghi chép các quan sát của bạn vào sổ tay.

Những đặc điểm cố hữu dễ bị tổn thương trong tư thế thẳng đứng là gì?

Thuận lợi của tư thế thẳng đứng là gì?

Những tác động của tư thế thẳng đứng đối với sự phát triển trí thông minh và ý thức?

Bạn có quan sát mối quan hệ giữa tư thế, sự cân bằng của mọi người với mức độ nhận thức và sự nhanh nhẹn của họ từ ngày này qua ngày khác hay không?

Ở tư thế thẳng đứng, bạn có cảm thấy mình yếu hơn không?

Bạn có cảm thấy vui khi ngồi sụp hoặc gập người lại?

Nguồn gốc suy nghĩ

Có phải Chúa đã tạo ra thế giới và vạn vật trong thế giới đó cùng một lúc? Đây là nguồn gốc của các loài? Bạn có tin rằng chúng ta có nguồn gốc từ vượn người hay không? Sự sống trên trái đất bắt đầu như thế nào? Cuộc sống mà chúng ta biết có thể tiến hóa từ một dạng thức nguyên thủy của những hạt phân tử ngẫu nhiên? Nếu học thuyết của Darwin là chính xác, nó sẽ có ảnh hưởng gì đến đức tin vào Chúa?

Có phải khoa học sáng tạo là một phép nghịch hợp?

Đây là quan điểm của nhà sinh vật học Edward O. Wilson: “Vì tôi được nuôi dưỡng trong một cộng đồng theo đạo Tin lành ở miền Nam nước Mỹ – nơi mà hầu hết mọi người đều chống lại Thuyết tiến hóa, nên tôi có xu hướng đồng cảm với những tình cảm và sự hòa giải của họ. Điều gì cũng có thể xảy ra nếu bạn tin vào những phép màu. Có thể từ cách đây hàng nghìn năm, chỉ trong một lần vung chiếc đũa thần, Chúa đã sáng tạo ra tất cả các sinh vật, gồm cả con người ở dạng thức hoàn hảo nhất. Nhưng nếu đó là sự thật thì Chúa cũng đã gieo rắc lên trái đất cả những điều sai trái, từ nơi này đến nơi khác, để chúng ta có thể kết luận rằng cuộc sống là sự tiến hóa và phải mất hàng tỷ năm mới thực hiện được quá trình này. Chắc chắn Đấng tạo hóa nói với chúng ta rằng ngài sẽ không làm việc đó. Người đầu tiên đề xuất ý kiến thay đổi từ Kinh Cựu ước sang Kinh Tân ước là một con người rất đáng mến, có uy quyền, hay giận dữ và huyền bí nhưng không bao giờ xảo trá.”

Bạn có thể đọc và suy nghĩ về những câu hỏi này với một trí óc luôn sẵn sàng tiếp nhận cái mới không?

Một trong những bí quyết mà Darwin sử dụng để nuôi dưỡng trí óc luôn minh mẫn được Sigmund Freud gọi là “quy tắc vàng của Darwin”. Freud viết: “Có một thực tế chắc chắn rằng những ấn tượng không tốt sẽ dễ bị quên lãng... Thiên tài Darwin rất ấn tượng với điều này, đến mức ông coi nó như một ‘quy tắc vàng’ để ghi lại bất kỳ những gì ông quan sát thấy có vẻ không thuận lợi cho học thuyết của mình, vì ông đã thuyết phục chính mình rằng sẽ không để chúng tồn tại trong bộ nhớ của ông.”

Nói cách khác, Darwin đặc biệt chú trọng việc ghi nhớ và suy nghĩ về những điều ông quan sát thấy và về những thông tin mà có lúc ông né tránh. Dùng nguyên tắc này để tiếp cận với những định kiến là một bước ngoặt trong suy nghĩ độc lập và thiên tài của ông.

Hãy thử áp dụng quy tắc vàng của Darwin vào những quan sát và trải nghiệm của riêng bạn. Hãy nhận thức sâu sắc hơn về những định kiến của bạn. Hãy coi “những định kiến của tôi” như một chủ đề của một tuần và ghi chép lại những gì bạn quan sát vào cuốn sổ tay.

Darwin trong công việc

Vượt qua trạng thái tư duy hạn hẹp của chủ nghĩa Fitzroy và nuôi dưỡng trí óc minh mẫn, luôn sẵn sàng tiếp nhận những ý tưởng mới của chủ nghĩa Darwin là một thách thức lớn trong một công ty có môi trường cạnh tranh cao và thay đổi nhanh chóng.

Bất chấp thời đại thông tin đòi hỏi phải nhanh chóng đổi mới, nhiều tổ chức còn phổ biến

những thái độ của chủ nghĩa Fitzroy đối với các quá trình, quy trình và công nghệ mới. Một ý tưởng mới mẻ, không cần biết nó có tác dụng tích cực hay không, cũng luôn cho thấy đã đến lúc phải loại bỏ những thứ cũ kỹ. Và dường như có một mối liên hệ trực tiếp giữa một ý tưởng thật sự đối mới với mức độ phản kháng mà nó tạo ra. “Những câu nói của chủ nghĩa Fitzroy” là cụm từ được tạo ra để phản đối những quan điểm mới. Trong đó có 10 câu phổ biến là:

10. “Chúng ta đã luôn làm theo cách này.”
9. “Đó không phải cách chúng ta làm những việc này.”
8. “Việc này không có trong ngân sách.”
7. “Trước khi thử làm một việc gì, bạn phải chứng minh rằng nó sẽ có tác dụng.”
6. “Nếu nó không hỏng, đừng sửa làm gì.”
5. “Vâng, nhưng...”
4. “Chúng ta không sẵn sàng cho sự thay đổi đó.”
3. “Đừng làm cho con thuyền lắc lư.”
2. “Các luật sư sẽ không thích điều đó.”
1. “Nếu đó là ý tưởng hay, chắc hẳn đã có ai đó thực hiện nó rồi.”

Công ty dịch vụ khổng lồ KPMG gần đây đã ra mắt một chương trình mang tên Darwin để đánh giá lại mọi khía cạnh điều hành doanh nghiệp của mình. Nỗ lực của KPMG là không bình thường vì đây là một doanh nghiệp rất thành công. Nhưng theo như lời Mike Rake, đối tác lớn của KPMG tại Anh và là chủ tịch của KPMG tại châu Âu, thì “tốc độ thay đổi hiện nay nhanh đến mức sẽ chẳng có gì bảo đảm cho sự thành công của ngày mai, dù những gì thế giới đang có đã rất tốt. Muốn kinh doanh, cần phải nhìn sâu vào thế giới bằng cặp mắt sắc sảo của Darwin, mà không có định kiến nào đối với việc tìm hiểu và phản ứng lại những gì xảy ra bên ngoài.”

Darwin: Bài ca về sự tiến hóa

Le sacre du printemps (Nghỉ lễ mùa xuân) của Igor Stravinsky là một ca khúc tuyệt vời song hành cùng thiên tài vĩ đại Darwin. Tính chất mạnh mẽ và giai điệu hùng hồn của *Nghỉ lễ mùa xuân* đã đưa ra một quan điểm mới về âm nhạc với toàn thế giới. Stravinsky cho biết, ông muốn mọi thính giả “nghe thấy tiếng ran vỡ của trái đất”. Sự ra đời của tác phẩm này vào năm 1913 đã gây ra một tiếng vang lớn, thể hiện sự khâm phục trước những ý tưởng của Darwin. Tất nhiên, cả những học thuyết của Darwin và tác phẩm âm nhạc phi thường này đều đã vượt qua được thử thách của thời gian. Bản thu phổ biến nhất của *Nghỉ lễ mùa xuân* là phần biểu diễn bản *Fantasia* (Khúc phóng túng) của Leopold Stokowski. Trong tác phẩm kinh điển này, bạn được tận mắt thấy sự tiến hóa của cuộc sống, từ một quả bóng bay lơ lửng trên không trung, qua vũ điệu của những dạng sống nguyên thủy, tới sự diệt chủng của khủng long và tiếp diễn đến sau này.

Hướng tới Gandhi

Chúng ta vẫn có thể nhìn thấy chiếc bàn mà Darwin ngồi viết cuốn *Nguồn gốc các loài* đặt tại câu lạc bộ Athenaeum nằm ở trung tâm London, gần quảng trường Trafalgar. Thế kỷ XIX, Athenaeum là trung tâm hội họp của các tầng lớp trị vì đế chế Anh. Tại đây, cùng với xì gà và rượu vang đỏ, người ta đã đưa ra các quyết định quan trọng về việc xâm chiếm thế giới và thôn tính các nước khác.

Mặc dù lúc đầu những người đứng đầu đế chế Anh không chấp nhận các quan điểm của Darwin cho rằng họ, cũng giống như tất cả mọi người, đều có nguồn gốc từ loài khỉ, sống trên cây, nhưng sau đó, họ đã phải chấp nhận. Tuy nhiên, họ lại lợi dụng quan điểm đó để thực hiện mưu đồ của mình. Các bài viết của Darwin đơn giản được gắn với cái tên bằng chứng “khoa học” không thể bác bỏ của sự tự khẳng định tính ưu việt mang tính toàn cầu. “Sự sống sót của loài phù hợp nhất” ngày nay đã trở thành một nhiệm vụ thật sự, một khẩu hiệu kiểu sô-vanh hiếu chiến, kích động các đế quốc tiếp tục đi thôn tính và phô trương thanh thế của mình.

Tuy nhiên, đúng vào thời điểm Darwin xuất bản cuốn sách vĩ đại của ông, một đứa trẻ đã được sinh ra tại Ấn Độ – viên ngọc quý trên vương miện của đế chế Anh. Đứa trẻ này đã trở thành đối thủ nặng cân nhất mà đế chế Anh phải đối mặt từ khi George Washington chấp nhận sự đầu hàng của Tướng Cornwallis tại Yorktown. Đối thủ mới này cũng sẽ tạo nên một bước tiến cách mạng trong việc phá bỏ sự kìm kẹp của đế chế Anh lên đất nước quê hương ông. Con người này sẽ chống lại việc dùng bạo lực. Tên ông là Mahatma Gandhi.

ÁP DỤNG NHỮNG NGUYÊN TẮC CỦA BÁC THIÊN TÀI TÂM LINH ĐỂ HÒA HỢP TÂM HỒN, TRÍ TUỆ VÀ THỂ XÁC

Chính chúng ta phải là sự thay đổi mà chúng ta
muốn thấy trên thế giới.

$\frac{3}{4}$ GANDHI $\frac{3}{4}$

Đến nay, bạn chưa hề nhận được sự giúp đỡ nào, nhưng có thể nhận ra vai trò khác nhau của Chúa cũng như các vị thần trong đời sống của các thiên tài. Một vài người (như Copernicus, Darwin) đã có những khám phá trái ngược với nhận thức tôn giáo cùng thời, nhiều người (như Brunelleschi, Columbus) khát khao đem lại vầng hào quang cho vị Chúa của mình, còn những người khác (Elizabeth, Jefferson) lại dốc sức giải phóng Chúa khỏi chế độ quyền lực độc quyền của nhà thờ và nhà nước. Như vậy, rõ ràng là có sự liên kết lịch sử giữa Chúa và các thiên tài.

Điều này vẫn còn tồn tại tới ngày nay mặc dù thế giới hiện đại đã dành chỗ cho nhiều ý niệm khác nhau về nhà thờ, tôn giáo và chúa trời mà chúng ta thường quy bất cứ hay tất cả những hiện tượng đó là thuộc thế giới tâm linh. Trong lịch sử, chưa từng có cá nhân nào tìm ra và thể hiện cuộc sống tâm linh của mình bằng nhiều cách khác nhau. Kết quả là rất nhiều người bị ép buộc vào mối quan hệ của họ với Chúa theo một giới hạn duy nhất. Với những phương pháp tiếp cận tâm linh đáng học tập trước đây, chúng ta, những con người tìm kiếm thế giới tâm linh đích thực và đầy sức sống, sẽ tiếp cận thế giới này như thế nào?

Nhà tư tưởng có tính đột phá của chúng ta là một thiên tài cách mạng tinh thần, người có thể hướng dẫn chúng ta tạo ra nhiều lựa chọn nhất. Mohandas Karamchand Gandhi, người đầu tiên tiến hành cuộc cách mạng chính trị thành công mà không dùng vũ lực, đã thay đổi thế giới bằng sức mạnh mà ông gọi là “quyền lực tâm linh”, một sự kết hợp thú vị giữa tính chính trực, sự phục tùng, lòng khoan dung, cầu nguyện, khả năng tự lực, tự thanh lọc và tình yêu mà từ đó chúng ta có thể học được nhiều điều. Phương pháp của Gandhi mang lại kết quả là đất nước Ấn Độ thân yêu của ông giành được độc lập từ tay thực dân Anh năm 1947. Chiến lược kháng cự thụ động hay phòng thủ không vũ lực chưa từng có trước đây của ông tôn vinh lý tưởng chân lý (satya) và bất bạo lực (agraha), thậm chí bao gồm cả khả năng yêu thương kẻ thù của mình. Triết lý thiết thực và những cuộc biểu tình khôn khéo của Gandhi đã gây ảnh hưởng tới các nhà lãnh đạo vĩ đại như Martin Luther King, Nelson Mandela, Dalai Lama và nhiều người khác.

Là một nhà lãnh đạo vĩ đại của phong trào bất bạo động, Martin Luther King nhấn mạnh: “Gandhi có lẽ là người đầu tiên trong lịch sử nâng lòng kính Chúa lên trên sự tương tác giữa các cá nhân quyền lực và lực lượng xã hội trên một phạm vi rộng lớn.” Xét trên phương diện cá nhân, ông là một tấm gương cho tất cả những người đang tìm kiếm tự do trong tâm thức và sức mạnh tâm linh trong cuộc sống thường nhật.

TRẢI NGHIỆM CHÂN LÝ

Gandhi sinh năm 1869 tại Porbandar, Ấn Độ, trong một gia đình thương nhân thuộc tầng lớp quý tộc có tiếng nói chính trị lớn tại địa phương. Sinh trưởng trong gia đình theo Ấn Độ giáo

nên ngay từ nhỏ ông đã bộc lộ một nhận thức sâu sắc và phẩm hạnh cao đẹp.

Chúng ta thường biết đến khái niệm thần đồng âm nhạc hay thần đồng toán học, còn Gandhi là thần đồng đức hạnh. Khi còn nhỏ, những câu hỏi vô cùng nhạy cảm của ông về lòng tốt, chân lý là mầm mống cho sự vĩ đại sau này và nó thật sự đơm hoa kết trái khi ông bước vào tuổi trưởng thành. Như ông viết trong cuốn tự truyện *Experiments with Truth* (Trải nghiệm chân lý): “Nhưng một thứ ăn sâu trong tôi, đó là niềm tin vững chắc rằng đạo đức là nền tảng của vạn vật và chân lý là cốt lõi của đạo đức. Chân lý trở thành mục tiêu duy nhất của tôi. Tầm quan trọng của nó ngày càng lớn và định nghĩa mà tôi đưa ra cũng trở nên rộng chưa từng có.” Trong một lần chống lại phương pháp ăn chay của bố mẹ, chàng trai trẻ Mohandas bí mật ăn thịt dê cùng một người bạn theo đạo Hồi. Đêm đó anh gặp ác mộng và mơ thấy một chú dê đang kêu be be trong bụng. Mặc dù anh vẫn cố chấp và ăn thịt vài lần trong năm tiếp theo nhưng rút cục, Gandhi nhận ra việc lừa gạt bố mẹ còn tồi tệ hơn việc không ăn thịt. Như ông nhận xét trong cuốn tự truyện: “Nói dối là không tốt” và nhận ra: “Chính điều này đã cứu tôi thoát khỏi nhiều cạm bẫy”.

Năm 1883, Gandhi cưới Kasturbai khi cả hai mới 13 tuổi. Đó là cuộc hôn nhân nhờ mai mối nhưng Gandhi vô cùng yêu vợ. Bà sinh cho ông bốn người con trai và luôn ủng hộ ông trong suốt cuộc đấu tranh giành độc lập và phát triển năng khiếu bản thân. Tuy nhiên, sau đó ông lại phản đối công khai việc hôn nhân theo sắp đặt. Ông viết: “Tôi không hề thấy đạo đức nào ủng hộ việc tảo hôn phi lý này”.

Năm 1887, gia đình Gandhi miễn cưỡng để ông rời Ấn Độ sang London học luật. Mẹ ông bắt ông phải thề không động tới thịt, rượu và đàn bà ở đó. Ở London, ông nhận ra việc ăn chay đang trở thành một và ông gia nhập Hội Người ăn chay London. Ông được biết đến tác phẩm của các nhà đạo đức của mọi thời đại như Leo Tolstoy, Annie Besant và John Ruskin. Sau khi trở về quê hương, ông hành nghề luật sư. Nhưng năm 1893, ông bỏ nghề luật sư đang ăn nên làm ra ở Bombay và đến Nam Phi sống với chỉ một bảng một tuần. Sau đó, ông đi du lịch bằng tàu hỏa tới Pretoria và người ta yêu cầu ông phải rời khỏi toa hạng nhất chỉ vì ông không phải là người da trắng. Khi ông không chịu chuyển sang toa khác, người ta đẩy ông xuống tàu – và ông đã sống ở Nam Phi trong 21 năm sau đó để đấu tranh chống chính sách kỳ thị chủng tộc.

LOẠI BỎ NỖI SỢ HÃI

Trong cuốn *Gandhi the Man* (Gandhi – Một con người), Eknath Eswaren mô tả Mahatma là một cậu bé nhút nhát. Ông nhận xét: “Thậm chí hồi học trung học, cậu rất sợ những học sinh bé nhỏ hơn mình nhiều.” Người vú nuôi Rambha đã đưa ra một lời khuyên làm thay đổi cả cuộc đời ông. Bà nói: “Việc con sợ là không sai nhưng khi con sợ một cái gì đó, thay vì bỏ chạy, con hãy đứng yên và đọc đi đọc lại trong đầu câu thần chú Rama Rama. Khi đó, nỗi sợ hãi sẽ tan biến.”

Việc theo đuổi ngành luật không cản trở sự phát triển tinh thần của Gandhi. Ông nghiên cứu các tôn giáo hàng đầu trên thế giới và những điều luật của chúng để tìm ra mối liên hệ và điểm chung trong các tôn giáo khác nhau. Khả năng kết hợp các tôn giáo hoàn toàn khác biệt nhau như Phật giáo, Cơ Đốc giáo, đạo Do Thái, đạo Hồi và Ấn Độ giáo đã góp phần tạo nên một thiên tài tâm linh. Ông dành cả cuộc đời để theo đuổi, áp dụng sự uyên thâm và những tư tưởng đầy tính thuyết phục của các tôn giáo này vào chính trị và xã hội. Ông ghi lại trong cuốn tự truyện: “Điều mà tôi mong muốn đạt được... là phát triển năng khiếu bẩm sinh để được gặp Chúa. Toàn bộ các bài viết, bài diễn thuyết và tất cả những việc tôi làm trong lĩnh vực chính trị đều nhằm đến kết quả cuối cùng này.”

Gandhi nhận ra rằng tình yêu, lòng khoan dung và lòng trắc ẩn đều hiện diện trong trái tim của mỗi người bất kể tín ngưỡng nào. Ông thấy điều này thể hiện trong đoạn kinh của đạo Hindu:

Một bát nước mang lại một bữa ăn thịnh soạn;

Một lời chào tạo nên lòng nhiệt huyết;

Một mẩu bút chì đơn giản có thể đem lại thỏi vàng thoi;

Do đó, từng lời nói, từng hành động quan tâm;

Từng cử chỉ giúp đỡ nhỏ cũng có giá trị gấp mười lần.

Nhưng một người quý tộc thật sự hiểu rằng tất cả mọi người đều như nhau,

Và đem lại niềm vui sau những tai ương đã xảy ra.

Lần đầu tiên Gandhi đọc đoạn “hãy giữ chặt tâm trí và trái tim tôi”, ông phát biểu: “Lời giáo huấn làm cho cái xấu thành cái tốt đã trở thành phương châm xử thế hàng đầu của tôi. Tôi đam mê nó đến mức tiến hành rất nhiều thử nghiệm với nó.” Một thử nghiệm là tìm ra thông điệp tương tự trong các tín ngưỡng khác đã thu được thành công đáng kể. Bằng cách gỡ bỏ nguyên tắc đạo đức hàng đầu của mình ra khỏi những hạn chế của bất cứ giáo phái nào, cuộc khảo sát của ông trở thành một sứ mệnh tinh thần thật sự, vượt qua mọi biên giới tôn giáo.

Cách tiếp cận tôn giáo của Gandhi vẫn âm vang tới tận ngày nay: “Có rất nhiều cách định nghĩa Chúa bởi vì Ngài có rất nhiều cách thể hiện. Những định nghĩa ấy làm tôi liên tục ngạc nhiên, sợ hãi và choáng váng. Nhưng tôi chỉ tôn kính Chúa như một chân lý. Tôi chưa từng thấy Ngài, nhưng tôi đang tìm Ngài. Tôi sẵn sàng cống hiến những gì quý báu nhất để đi tìm. Ngay cả khi sự cống hiến đòi hỏi sinh mệnh của tôi thì tôi cũng sẵn lòng dâng hiến”.

Gandhi đã sống theo lý tưởng của mình, tôn vinh lời nói của mình bằng mọi hành động và biểu lộ tính chính trực có thể truyền cảm hứng cho tất cả chúng ta. Mahadev Desai, một phụ tá thân cận của ông, từng nói: “Hầu hết mọi người đều nghĩ một đảng, nói một nẻo và làm một kiểu khác. Nhưng điều này không đúng với Gandhi. Ông nói những gì mình tin và thực hiện những gì mình nói, nên tâm hồn, trí tuệ và thân xác của ông hòa làm một.”

Đức tin của Gandhi rất chặt chẽ và thuyết phục, lương tâm trong sáng của ông luôn song hành với một ý chí không thể bị khuất phục như nhà viết tiểu sử B. R. Nanda gọi là một hình mẫu khắt khe của “đại số học đạo đức”. Khi đã cân bằng phương trình đạo đức, ông một lòng đi theo con đường đã chọn và không gì có thể lay chuyển ông. Nếu cần, ông sẵn sàng hy sinh mạng sống để đạt được mục tiêu. Tính chính trực của ông trở thành huyền thoại trong câu chuyện một bà mẹ nhờ ông nói với cậu con trai bị tiểu đường là không nên ăn đường nữa vì nó không tốt cho cậu, với hy vọng cậu bé sẽ nghe lời vì phẩm hạnh của ông. Nhưng điều đáng ngạc nhiên là ông yêu cầu bà đem cậu bé tới gặp mình sau ba tuần nữa. Khi bà mẹ trở lại cùng cậu bé, ông khuyên cậu bé không nên ăn đường. Bà mẹ hỏi tại sao ông không nói điều này với cậu bé từ ba tuần trước, ông trả lời: “Ba tuần trước, chính bản thân tôi cũng đang ăn đường.”

TÂM HỒN VĨ ĐẠI

Nhà thơ từng đạt giải Nobel, Rabindranath Tagore (1861-1941) gọi ông là “Mahatma” với nghĩa là “Tâm hồn vĩ đại”. Cái tên phản ánh tâm hồn cao đẹp và khả năng kết hợp chân lý của mọi tôn giáo trên thế giới. Đến lúc già, người ta còn gọi ông là “Bapu” hay “Quốc phụ”.

SỰ GIÚP ĐỠ, LÒNG VỊ THA, CẦU NGUYỆN

Sự tận tâm giúp đỡ, lòng vị tha và cầu nguyện của Gandhi được rèn luyện trong môi trường gia đình. Ấn Độ giáo coi việc giúp đỡ người khác là niềm hạnh phúc và được khai sáng. Như nhà thơ, nhà hiền triết vĩ đại Rabindranath Tagore từng nói: “Tôi tỉnh dậy và nhận ra sống là để giúp đỡ người khác. Tôi đã hành động và coi việc đó là niềm hạnh phúc”.

Đối với Gandhi, sự giúp đỡ bắt đầu từ trong gia đình. Như việc ông chăm sóc người cha bị thương được miêu tả trong cuốn tự truyện, ông bày tỏ: “Tôi thích được giúp đỡ người khác. Tôi chưa từng từ chối giúp đỡ ai bao giờ.” Trong triết lý của Gandhi, sự giúp đỡ xuất phát từ đáy lòng và niềm sung sướng tột đỉnh và là bí mật của sự phát triển năng khiếu bản thân. Ông lập luận rằng sự giúp đỡ đó nằm ngoài tội lỗi, được thừa nhận bên ngoài hoặc chính là hệ quả của áp lực từ sự xấu hổ của tâm hồn. Sự tận tụy cho nguyên tắc đạo đức giúp ông mở rộng phạm vi ra cộng đồng nơi ông sinh sống, đất nước Ấn Độ và toàn nhân loại. Ông viết: “Nếu tôi bị cuốn hút vào việc giúp đỡ cộng đồng thì lý do ẩn sau chính là sự khát khao được tự thấu hiểu. Tôi tự tạo ra tôn giáo của sự giúp đỡ vì tôi cảm thấy người ta chỉ nhận thấy Chúa thông qua sự giúp đỡ. Và đối với tôi đó là giúp đỡ của Ấn Độ.”

Ông cũng học được tính vị tha từ thời niên thiếu trong tổ ấm của mình. Như được miêu tả trong cuốn tự truyện, khi ông lấy trộm một thứ đồ của cha và phải chịu hình phạt là nỗi ân hận đau đớn: “Tôi quyết định viết lời thú tội và nộp cho cha để xin ông tha thứ. Tôi viết lên giấy và tự tay đưa cho cha. Trong đó, tôi không chỉ thú nhận tội lỗi của mình mà còn xin chịu một hình phạt đích đáng và xin ông đừng tự trừng phạt mình vì tội lỗi của tôi. Tôi tự hứa với mình là sẽ không bao giờ ăn trộm nữa.” Phản ứng của người cha đã tạo một bước ngoặt bên trong con người Gandhi. Không những không nổi giận, cha của Gandhi đã cao thượng tha thứ cho ông. Gandhi viết: “Ông đọc qua, những giọt nước mắt lăn trên má, rơi xuống làm ướt tờ giấy. Ông nhắm mắt lại trong giây lát và suy nghĩ. Ông ngồi xuống và đọc. Sau đó, ông lại đặt tờ giấy xuống. Tôi cũng khóc. Tôi có thể thấy sự đau đớn tột cùng của cha. Nếu tôi là họa sĩ, tôi có thể vẽ lại toàn cảnh ngày hôm đó. Nó vẫn hiện rõ mồn một trong tâm trí tôi. Những giọt nước mắt của tình yêu đã thanh lọc trái tim tôi và xua tan bóng mây tội lỗi. Chỉ có ông, người có tình yêu ấy, mới biết đó là cái gì.”

Những kẻ yếu đuối không biết tha thứ.

Tha thứ là đức tính của người mạnh mẽ.

³/₄GANDHI ³/₄

Cùng với việc đánh giá cao sự giúp đỡ và lòng vị tha, ông tôn thờ sức mạnh của cầu nguyện. Năm 1931, trong chuyến đi thuyền từ Ấn Độ sang London để đòi quyền độc lập cho Ấn Độ, Gandhi tham dự một buổi cầu nguyện và nói rằng việc cầu nguyện đã “cứu vớt cuộc sống của tôi... Tôi đã chia sẻ trải nghiệm cay đắng nhất của bản thân và của cộng đồng. Họ ném tôi vào tận cùng tuyệt vọng. Tôi thoát ra được nỗi tuyệt vọng đó là nhờ cầu nguyện. Khi tôi đau khổ, chỉ có cầu nguyện mang lại niềm vui cho tôi”. Đối với Gandhi, cầu nguyện là chất xúc tác của “quyền lực tâm linh” và là công cụ quan trọng nhất của hành động. Ông viết: “Sự thỉnh cầu, sùng bái và cầu nguyện không phải là mê tín dị đoan. Đó là những hành động thực tế hơn cả

hành động ăn, uống, ngồi hoặc đi.” Ông nói thêm: “Cầu nguyện thành tâm có thể gạt hái được những thứ mà không điều gì khác trên thế giới này có thể làm được.”

KHÁNG CỰ THỤ ĐỘNG

Sự giúp đỡ, lòng vị tha và cầu nguyện được thể hiện rõ nét trong triết lý chính trị về kháng cự thụ động hay đấu tranh hòa bình của Gandhi, là kết quả của cuộc đụng độ định mệnh trên chuyến tàu tới Pretoria mà sau đó ông đã lưu lại 20 năm ở Nam Phi. Sau này, ông viết về ngày hôm đó như sau: “Tôi bắt đầu suy nghĩ về nhiệm vụ của mình. Thật là hèn nhát khi trở lại Ấn Độ mà chưa làm tròn bốn phận của mình. Khó khăn mà tôi đề cập tới chỉ là bề ngoài. Còn thử thách thật sự nằm trong căn bệnh phân biệt sắc tộc ăn sâu bào mòn suy nghĩ của con người. Tôi phải cố gắng triệt tận gốc căn bệnh này.”

Trung tâm của học thuyết là khái niệm không sát sinh hay không bạo lực, có nguồn gốc từ quan niệm cho rằng toàn bộ cuộc sống của chúng ta được đan dệt trong tấm thảm tình yêu. Ông viết: “Không bạo lực thì không còn bệnh tật trong cuộc sống. Do đó, không bạo lực là thể thức đem lại những điều tốt đẹp cho cuộc sống. Đó là một tình yêu tinh khiết. Tôi đã đọc được điều đó trong Kinh thánh Ấn Độ giáo, Kinh Phúc Âm, Kinh Koran.” Người theo thuyết không sát sinh ngay cả khi bị tấn công cũng không bực tức với người làm mình bị thương. Anh ta không mong những điều xấu mà chỉ mong những điều tốt đẹp đến với người ấy; không nguyên rủa người ấy, không đánh lại người ấy. Anh ta kiên nhẫn chịu đựng những hậu quả từ việc làm sai trái của người kia gây nên”.

SỰ TỰ CHỦ

Sự khai sáng mà Gandhi theo đuổi buộc ông phải luyện tập một chế độ ăn kiêng ngặt nghèo nhằm kiểm soát cơ thể, biến đổi năng lượng của ham muốn thông qua việc tự thanh lọc và phát triển năng khiếu bản thân. Đối với ông, điều này bao gồm cả lời thề sống độc thân suốt đời, bởi vì “không thể trong sạch khi vẫn còn nhục dục” và ông nghiêm khắc thực hiện chế độ ăn kiêng. Việc luyện tập này nhằm trang bị cho khả năng kháng cự thụ động của ông. Vào thập niên 1920, ông bắt đầu thực hiện chế độ ăn kiêng “đến chết” để tạo sức ép tinh thần và đạt được nhượng bộ chính trị của Anh. Ông nghĩ rằng nhịn ăn là “thứ vũ khí vĩ đại và hiệu quả nhất... trong từng hoàn cảnh”, nhưng ông cũng cảnh báo, không nên thực hiện nó nếu không tập luyện trước.

Ở Nam Phi, Gandhi thành lập trại tế bần đầu tiên và nó là trung tâm triết lý của ông. Ý tưởng này xuất phát từ cái mà ông gọi là cuộc sống giản đơn hay sự tự lực. Ông chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của nhà văn Nga Leo Tolstoy, tác giả cuốn tiểu thuyết *Chiến tranh và hòa bình* và *Anna Karenina*, một quý tộc giàu có, luôn tránh xa cạm bẫy giàu sang và đế chế Nga hoàng. Nhận ra hố sâu ngăn cách giữa người giàu và kẻ nghèo trong những khu nhà ổ chuột ở Moscow, Tolstoy cho xây dựng nhiều bếp cháo ở London, phân phát tài sản của mình cho dân nghèo và sống như một nhà tu khổ hạnh. Ông cũng đưa thuyết bất bạo động vào các tác phẩm của mình, phù hợp với tư tưởng của Gandhi. Năm 1910, ông viết về Gandhi: “Hành động của Gandhi (ở Nam Phi)... là hành động vĩ đại nhất có thể làm được cho thế giới lúc này.”

Sau này, sự tự lực trở thành phần quan trọng trong cuộc đấu tranh với thực dân Anh ở Ấn Độ, khi ông đấu tranh giành phúc lợi cho người nghèo. Ông chủ trương phát cho mỗi người một guồng xe sợi (hay charkha) để họ tự dệt áo, tức là tự cung tự cấp. Sự kiện này gây chấn động

chính trị vì Gandhi dùng biện pháp này để phản đối chính sách bài trừ ngành công nghiệp dệt may trong nước của thực dân Anh. Ông đứng đầu cuộc biểu tình đốt quần áo do người Anh sản xuất. Charkha nhanh chóng trở thành biểu tượng tượng trưng cho lối sống truyền thống của người Ấn Độ, đồng thời ca ngợi Gandhi và phong trào đấu tranh giành độc lập của ông. Biểu tượng này được đưa vào lá cờ của Quốc dân Đại hội Ấn Độ. Nó có sức mạnh tập hợp nhân dân Ấn Độ đứng lên chống lại thực dân Anh.

Nhưng charkha không chỉ đơn giản là hình ảnh chính trị, nó còn thể hiện tinh thần thực tiễn của Gandhi. Ông cho rằng việc ngồi xe sợi là một cơ hội để suy ngẫm. Người ta thường thấy hình ảnh ông ngồi bên guồng xe sợi. Ngụ ý trong hình ảnh này và ý nghĩa của việc mặc quần áo tự dệt là thể hiện đức tính giản dị xuất phát từ tinh thần tự chủ. Năm 1945, trong lá thư gửi Nehru^[1], Gandhi nhấn mạnh biểu tượng mà mình chọn: “Tôi thấu hiểu rằng nó không nằm ngoài chân lý và bất bạo động. Chúng ta có thể nhận ra chân lý và bất bạo động trong sự giản dị của cuộc sống và sự giản dị này được thể hiện đậm nét qua hình ảnh guồng xe sợi và tất cả những hàm ý khác... Con người nên tự tạo ra những gì mà mình thật sự cần hay nói cách khác là tự cung tự cấp.”

^[1] Jawaharlal Nehru: Thủ tướng đầu tiên của Ấn Độ sau khi Ấn Độ giành được độc lập từ thực dân Anh ngày 15/8/1947.

HÀNH TRÌNH TỚI TỰ DO

Với mong muốn giành tự do cho Ấn Độ như đã tuyên bố trước công chúng năm 1908, Gandhi trở lại Ấn Độ vào năm 1914 và nhanh chóng giữ vai trò lãnh đạo Liên hiệp Tự trị toàn Ấn Độ, trở thành lãnh tụ Quốc dân Đại hội Ấn Độ. Từ năm 1920 trở đi, ông tổ chức các chiến dịch bất phục tùng trong nước dựa trên phương thức bất bạo động. Năm 1922, ông bị bắt, nhưng ông rất khéo léo biến phiên tòa xét xử mình thành một bản cáo trạng tội ác thực dân. Ông không thuê luật sư giỏi mà tự bào chữa cho mình và nắm lấy cơ hội này để bày tỏ lý do ông thực hiện chiến dịch bất phục tùng. Quan tòa nhận thấy Gandhi là một trường hợp đặc biệt nhưng vẫn tuyên án ông sáu năm tù. Hai năm sau, Gandhi được phóng thích sau ca mổ ruột thừa. Mặc dù ông bị vào tù lần nữa nhưng các quan chức Anh không bao giờ dám đưa ông ra tòa nữa.

Ngay sau đó, Gandhi củng cố lực lượng, và năm 1930, ông lãnh đạo quần chúng nhân dân thực hiện hành trình gần 400 km ra biển lấy muối để phản đối chính sách độc quyền của chính phủ. Với mục đích công khai tối đa, cuộc hành trình của ông kéo dài hơn 80 ngày. Mỗi ngày, sau vài cây số đi bộ, ông và các môn đệ dừng lại ở một ngôi làng để thuyết giảng tư tưởng của mình. Cuộc hành trình ban đầu chỉ có một nhóm người nhưng sau đó, hàng nghìn người đã đi theo ông.

Năm 1932, khi bị bắt vào tù lần thứ hai, Gandhi bắt đầu thực hiện chiến dịch “tuyệt thực đến chết” để phản đối sự thống trị của người Anh và “chính sách kỳ thị tiện dân”. Ông được nhân dân Ấn Độ ủng hộ và “tiện dân” được phép vào đền, chùa – những nơi mà trước đây họ không được phép bén mảng tới, trong khi phụ nữ quý tộc công khai nhận thức ăn từ tay tiện dân để phá vỡ điều cấm kỵ đã tồn tại từ nhiều thế kỷ trước. Gandhi đạt được sự nhượng bộ đáng kể và kết thúc chiến dịch tuyệt thực bằng một ngụm nước cam.

Sự thông thái của một tâm hồn vĩ đại

Trong cuộc bạo động giữa các môn đồ Ấn Độ giáo và Hồi giáo Pakistan năm 1947, một môn đồ quần trí của Ấn Độ giáo có con trai bị môn đồ Hồi giáo giết chết đã tiếp cận ông. Để trả thù, anh ta giết chết một đứa trẻ Hồi giáo. Người đàn ông đó tìm đến Gandhi trong tuyệt vọng và xin lời khuyên. Gandhi nghĩ một lúc rồi nói: “Hãy tìm một đứa trẻ Hồi giáo mồ côi trong cuộc bạo loạn này. Đưa nó về ngôi nhà Ấn Độ giáo của anh, nuôi dưỡng như con đẻ của mình, nhưng như một người Hồi giáo.”

Sau một thời gian dài bị giam cầm trong nhà tù thực dân Anh tại Ấn Độ trong Thế chiến thứ hai, năm 1946, Gandhi đã đạt được thương lượng khung hiến pháp mới với thực dân Anh. Ông đã đạt được mục tiêu, nhưng tín điều về bất bạo động của ông không thể ngăn nổi cuộc bạo động giữa các môn đồ Ấn Độ giáo và Hồi giáo (cuối cùng, chính họ đã bỏ đi và thành lập đất nước Pakistan). Một vài người lính Ấn Độ giáo chỉ trích ông thiên vị thiếu số những người Hồi giáo, nhưng Gandhi vẫn kiên định duy trì phương thức chịu đựng cho dù những ngày tháng cuối đời ông bị nhuộm đen bởi các xung đột liên miên. Thảm kịch xảy ra khi ông bị ám sát tại Delhi vào ngày 30 tháng 1 năm 1948 không phải do một kẻ ủng hộ đế chế Anh như nhiều người nghĩ, mà lại là một môn đồ Hồi giáo cực đoan. Trước khi nhắm mắt, ông đã gọi tên Chúa.

Các nhà phê bình đổ lỗi cho chủ nghĩa lạc quan ngây thơ, ngoan cố và không tưởng của Gandhi. Mặc dù ông không thành công và cuộc bạo loạn vẫn tiếp diễn đến tận ngày nay ở Ấn Độ, Pakistan hay một nơi nào đó, nhưng thông điệp giàu tính nhân văn của Gandhi vẫn mang

lại hy vọng lớn. Trong thời đại của đầu đạn hạt nhân, tác nhân sinh học chết người và bom thông minh, tư tưởng của Gandhi vẫn vẫy gọi những ai còn quan tâm sâu sắc tới cuộc sống tương lai. Sau cái chết của Gandhi, nhà lãnh đạo Ấn Độ Jawaharlal Nehru đến Princeton thăm Albert Einstein. Einstein và Nehru thảo luận về sự tồn tại song song nghịch lý giữa sự phát triển bom nguyên tử và sự phát triển tư tưởng Gandhi. Einstein bình luận: “Gandhi đã chứng minh việc tập hợp thành công sức mạnh quần chúng không thể bằng cách sử dụng các thủ đoạn chính trị xảo trá, khéo léo thông thường mà phải bằng tấm gương đạo đức cao đẹp giàu tính thuyết phục. Trong thời đại đạo đức suy đồi ngày nay, ông là một chính khách chân chính bảo vệ cho quan hệ nhân văn giữa người với người trong lĩnh vực chính trị... Cho đến nhiều thế hệ sau, người ta không thể tin rằng một con người bằng da bằng thịt như vậy đã bước đi trên trái đất này.”

Những người kế thừa tinh thần của Gandhi *Martin Luther King (1929-1968)*

Triết lý của Gandhi có ảnh hưởng sâu sắc tới các phong trào chính trị hiện đại, đặc biệt là phong trào vận động quyền công dân của Mỹ do Tiến sỹ Martin Luther King lãnh đạo. Trên cương vị người đấu tranh cho tự do, King đưa tín điều bất bạo động của Gandhi tới nước Mỹ và giành được những kết quả mang tính lịch sử. Ông đã bày tỏ lòng tôn kính Gandhi trong cuốn tự truyện của mình:

“Gandhi là người đầu tiên trong lịch sử nâng tình yêu Chúa Jesus trong quan hệ giữa các cá nhân thành lực lượng xã hội mạnh mẽ và hiệu quả trên phạm vi rộng. Đối với Gandhi, tình yêu là vũ khí tiềm tàng để chuyển đổi tập thể và xã hội. Từ chân lý về tình yêu và bất bạo động của Gandhi, tôi đã khám phá ra phương pháp cải cách xã hội mà tôi vẫn luôn tìm kiếm.”

“Sự hài lòng về trí tuệ và đức hạnh mà tôi không thấy trong thuyết vị lợi của Bentham và Mill, trong các phương pháp cách mạng của Mac và Lenin, trong thuyết kế ước xã hội của Hobbes, trong chủ nghĩa lạc quan “trở lại thiên nhiên” của Rousseau, trong thuyết siêu nhân của Nietzsche thì tôi lại thấy trong thuyết kháng cự bất bạo động của Gandhi...”

“Trong đời mình, Gandhi có thể huy động và kích động một lực lượng lớn mạnh hơn bất kỳ ai trong lịch sử. Và chỉ với tình yêu, sự hiểu biết, thiện chí và sự khước từ những luật lệ tàn ác, ông có thể bẻ gãy sức mạnh của đế chế Anh. Đây là một trong những điều ý nghĩa nhất từng xảy ra trong lịch sử thế giới. Hơn 390 triệu người đã giành được tự do mà không phải đổ máu.”

Nelson Mandela (1918-)

Đầu thập niên 1950, Nelson Mandela và các môn đệ đã bàn bạc về việc có nên dùng biện pháp bất bạo động của Gandhi hay không. Trong cuốn tự truyện *Long Walk to Freedom* (Hành trình dài tới tự do), Mandela giải thích rằng con trai Gandhi, Manilal Gandhi, chủ bút một tờ báo, đã tranh luận về bất bạo động dựa trên nền tảng đạo đức. Anh cho rằng nó thể hiện đạo đức siêu phàm. Những người khác cho rằng họ nên tiếp cận vấn đề như một sách lược và khi bất kỳ cuộc bạo động nào cũng có thể bị nhà nước Nam Phi đè bẹp thì đấu tranh bất bạo động là điều cần thiết. Bản thân Mandela nhận thấy tư tưởng bất bạo động trong thuyết của Gandhi là “một sách lược hữu ích khi tình thế yêu cầu... Tôi sẽ kêu gọi phản kháng bằng bất bạo động đến khi nào nó còn hiệu quả”. Mandela cho rằng Gandhi thành công ở Ấn Độ là do thực dân Anh thực thi những luật lệ tương tự như luật lệ Ấn Độ. Nhưng ở Nam Phi, sự phản kháng bằng phương pháp hòa bình cũng phải đối mặt với đàn áp bạo lực của chính phủ. Mandela sẵn sàng làm

tương tự như Mahatma, vào tù vì tư tưởng của mình, tuyệt thực nhằm chống lại chính quyền Nam Phi. Năm 1964, Mandela bị kết án tù chung thân vì phản đối chính trị, trong đó có cả việc tổ chức một cuộc biểu tình ba ngày trên toàn quốc. Ông được phóng thích năm 1990 do sức ép từ nhân dân quốc tế ngày càng gia tăng lên chính phủ Nam Phi. Năm 1994, Mandela được bầu làm Tổng thống nước Cộng hòa dân chủ Nam Phi.

Tóm lược thành tựu

5 Gandhi là người đầu tiên giành thắng lợi trong cuộc cách mạng chính trị thông qua phương pháp đấu tranh chính trị bất bạo động.

5 Ông đề xuất ý kiến cũng như kiến thiết nền độc lập Ấn Độ từ tay thực dân Anh năm 1947.

5 Là một thiên tài tâm linh, ông tổng hợp những lời giáo huấn của các tôn giáo chính thống trên thế giới và kết tinh trong triết lý của mình.

5 Là tín đồ trung thành của chủ nghĩa khoan dung, ông phá vỡ sự kỳ thị và điều cấm kỵ đối với tầng lớp dưới ở Ấn Độ, đây là một thành tựu vượt bậc từ trước tới nay.

5 Ông lãnh đạo công cuộc cải cách xã hội thông qua vận động phong trào đi theo đường lối bất bạo động.

GANDHI VÀ BẠN

Bạn có hài lòng với cách mà các giá trị tinh thần phản chiếu trong hành vi ứng xử hàng ngày của mình không? Đôi khi bạn có khao khát có được mối kết giao thiêng liêng trong cuộc sống hàng ngày không? Thói quen nào của cơ thể và tinh thần gây cản trở cho nhận thức về mối quan hệ của bạn? Bạn có cảm thấy thoải mái khi loại bỏ được những thói quen này không?

Mặc dù trong cuộc sống, chúng ta thường không đạt được ước vọng cao nhất và không đấu tranh để loại bỏ những thói quen xấu nhưng hầu hết chúng ta đều có thể nhận ra nhiều quan điểm của Gandhi quá cực đoan nên không thể coi ông là một hình mẫu hoàn chỉnh.

Tuy nhiên, tư tưởng của ông cho chúng ta bài học về tính chính trực, đức hy sinh và lòng kiên định với các nguyên tắc cốt lõi của mình.

Không phải ai cũng có khả năng tự kiềm chế như Gandhi, nhưng bạn có thể luyện tập khả năng đó bằng một số biện pháp của ông. Hơn nữa, cách ông nhìn nhận thế giới cũng là chất xúc tác giúp bạn kiểm định thế giới của mình và khám phá sự đa dạng của tâm linh.

GANDHI: TỰ ĐÁNH GIÁ CÁCH ÁP DỤNG NHỮNG NGUYÊN TẮC CỦA BẬC THIÊN TÀI TÂM LINH ĐỂ HÒA HỢP TÂM HỒN, TRÍ TUỆ VÀ THỂ XÁC

- ☐ Tôi có sức mạnh ý chí muốn làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn.
- ☐ Tôi thận trọng kiểm định tính chính trực

Bài tập: TƯ DUY NHƯ GANDHI/ÁP DỤNG NHỮNG NGUYÊN TẮC CỦA BẬC THIÊN TÀI TÂM LINH ĐỂ HÒA HỢP TÂM HỒN, TRÍ TUỆ VÀ THỂ XÁC

Mở đầu cuốn *Experiments with Truth* (Thử nghiệm với chân lý), Gandhi bình luận: “Ta nên coi cuộc thử nghiệm trước đây như một minh họa, dưới ánh sáng của nó, mọi người có thể thực hiện cuộc thử nghiệm riêng theo thiên hướng và khả năng của bản thân.”

Gandhi biết rằng con đường mình lựa chọn đầy chông gai và thử thách. Ông khuyên những người ưa khám phá hãy cân nhắc kỹ và hướng dẫn họ tìm ra cuộc thử nghiệm đúng đắn cho mình. Theo hướng dẫn của Gandhi, chúng ta hãy cùng khám phá một vài bước quan trọng nhất trên con đường tâm linh:

Thực hành lòng vị tha

Khi cha của Gandhi tha thứ cho ông, những giọt nước mắt đã gạt sạch tội lỗi của ông. Nó làm thay đổi cuộc sống của ông, như ông đã viết: “Đối với cha, lòng vị tha cao thượng này không phải tự nhiên mà có. Tôi đã nghĩ rằng ông sẽ rất tức giận... Nhưng ông lại ôn hòa tuyệt vời như thế và tôi tin là nhờ sự ăn năn hối lỗi của tôi. Sự ăn năn hối lỗi cùng với lời hứa không bao giờ tái phạm là sự ăn năn hối lỗi thuần khiết nhất... Tôi biết lời thú tội của tôi đã khiến cha yên lòng về tôi và gia tăng tầm ảnh hưởng của ông đối với tôi.”

Xin tha thứ là bài tập tuyệt vời để luyện tập thái độ khiêm tốn, nhưng như Gandhi khuyên, phải chắc chắn ta xin lỗi đúng người và chọn đúng thời điểm.

Trước khi xin người mà bạn làm họ tổn thương tha thứ, hãy trải nghiệm lòng vị tha của bạn với người từng làm bạn tổn thương. Hãy thực hiện những điều dưới đây:

Lập danh sách những người đã làm bạn tổn thương và liệt kê sự tổn thương của bạn. Hãy làm việc này bằng sự vô thức, không sửa lại, chỉ viết liên tục.

Tiếp tục viết ngay cả khi cảm xúc của bạn dâng trào. Sau 15 phút, dừng lại và hít sâu bảy lần. Bây giờ, nhìn vào danh sách và đánh số từ 1 đến 10 (từ thấp đến cao) – đó là cách đo mức độ tổn thương của bạn.

Sau khi bạn đã sắp xếp các sự việc, hãy mở rộng lòng mình để xem xét khả năng tha thứ cho những người có trong danh sách. Bắt đầu từ người được đánh số thấp nhất.

Dĩ nhiên, tha thứ cho một người nào đó không có nghĩa là bạn cho họ cơ hội làm tổn thương bạn lần nữa. Trong một số trường hợp, chỉ có các bậc thiên tài tinh thần như Gandhi và Mẹ Teresa mới có khả năng tha thứ cho người làm họ tổn thương nhiều nhất. Lòng vị tha có khả năng hàn gắn không chỉ cho người làm tổn thương mà còn cho cả người tha thứ.

Nhưng tôi thực hiện nó như thế nào?

Thấu cảm. Những giúp đỡ mang tính cảm thông. Thật dễ dàng tha thứ cho người khác khi bạn hiểu tại sao họ làm bạn tổn thương. Dĩ nhiên, điều này sẽ rất khó khăn khi bạn bị tổn thương quá lớn. Tuy nhiên, nếu bạn có thể đặt mình vào vị trí người đó và nhìn nhận bằng quan điểm của họ, bạn sẽ thấy dễ dàng hơn.

Cầu nguyện. Nếu bạn có thể cầu nguyện để được người khác tha thứ thì bạn cũng có thể cầu

nguyên để tha thứ cho người khác. Sự tha thứ chân thành giúp thanh lọc tâm hồn của người cho cũng như người nhận.

Học theo các bậc thiên tài tinh thần. Học tập theo tấm gương của các bậc thiên tài tinh thần như Gandhi, Nelson Mandela, Mẹ Teresa hay Giáo hoàng John Paul II (người đã tha thứ cho kẻ bắn mình là Mehmet Ali Agca).

Giống như hầu hết các nguyên tắc khác, tha thứ cho người khác cần phải có thời gian học và luyện tập. Bạn nên bắt đầu từ việc nhỏ. Bạn có thể phát triển khả năng này bằng sự tập luyện đơn giản nhưng đầy thử thách của Gandhi.

“Cam chịu” sự lăng mạ

Gandhi từng phải chịu đựng nhiều cay đắng, tủi nhục trên con đường đi tới thành công. Ông học cách giải phóng mình khỏi những phản ứng cá nhân. Đó là một phần trong chương trình phát triển tâm linh cá nhân. Trong cuốn *Experiments with Truth*, ông mô tả việc mình phải ngồi chờ đợi, sau đó chỉ nhận được những lời xúc phạm của viên quan chức mà không có cơ hội giải thích. Ông kể lại: “Tôi cảm thấy đau đớn vì bị xúc phạm. Nhưng tôi cố chịu đựng như tôi từng chịu đựng trước đây. Tôi đã quen với những điều đó. Vì thế, tôi quyết định quên nó đi và bình thản, vô tư nhìn nhận sự việc.”

Hãy ghi lại những trường hợp bạn cảm thấy bị xúc phạm vào cuốn sổ tay. Ví dụ:

- Lời nhận xét cay độc của một đồng nghiệp.
- Lời lăng mạ của ông chủ.
- Lời nói gây tổn thương của chồng hoặc vợ.
- Lời nói hay cử chỉ thô thiển của người qua đường.

Ghi lại phản ứng của bạn. Bạn phản ứng lại như thế nào? Bạn thở thế nào? Cảm giác đó kéo dài bao lâu? Bạn sẽ hành động khác thế nào nếu gặp trường hợp tương tự?

Thực hành giúp đỡ người khác một cách vui vẻ

Gandhi tin rằng giúp đỡ người khác mang lại niềm vui tốt đỉnh cho cuộc sống. Ông viết: “Càng đi sâu tìm kiếm chân lý, càng tìm thấy nhiều kim cương ẩn giấu trong đó, trong cơ hội giúp đỡ người khác.”

Hãy khám phá nhiều khía cạnh của việc giúp đỡ trong cuộc sống. Bắt đầu bằng những cử chỉ tốt bụng mà bạn làm trong cuộc sống hàng ngày, như Shakespeare bình luận: “Cây nến nhỏ có thể tỏa sáng một vùng rộng lớn! Chiếu sáng những việc làm tốt trong thế giới rối ren này.”

Hãy liệt kê 7 hành động tốt mà bạn có thể thực hiện trong một tuần vào cuốn sổ tay. Ví dụ:

- Nấu ăn cho bạn bè.
- Vệ sinh phòng cho người họ hàng.
- Thu gom rác cho hàng xóm.
- Trông con cho một cặp vợ chồng trẻ.
- Làm tình nguyện ở nhà tình thương hay bệnh viện.
- Rửa bát hoặc làm việc vặt trong nhà khi chưa đến lượt mình.
- Dạy kèm trẻ con.
- Xoa bóp cho người thân.
- Trông nom việc vặt cho nhà người hàng xóm.

Sau khi liệt kê danh sách, hãy lập kế hoạch thực hiện ít nhất một việc mỗi ngày trong một tuần. Sau đó, ghi lại cảm giác của bạn. Mục tiêu là khám phá ra việc giúp đỡ nào khiến bạn vui nhất, rồi sau đó thực hiện nó thường xuyên.

Gandhi, Mẹ Teresa và ấn tượng Imbledon

Mùa hè hàng năm, vòng thi đấu quần vợt Wimbledon tổ chức ở London được truyền hình trực tiếp. Các huấn luyện viên quần vợt khắp nước Anh tụ hội về đây tập luyện nâng cao trình độ chuyên môn cho sinh viên và thành viên câu lạc bộ trong những tuần gần đến giải đấu. Người ta gọi sự kiện này là ấn tượng Wimbledon.

Xem phim về chủ nghĩa vị tha có tạo cho bạn cảm giác hạnh phúc và cuộc sống tinh thần phong phú như xem giải Wimbledon không?

Câu trả lời là có. Theo Giáo sư David McClelland, chuyên gia nổi tiếng về động lực của con người, việc bày tỏ thái độ yêu thương như Gandhi, Mẹ Teresa có thể giúp bạn tăng cường hệ thống miễn dịch và kích thích cảm xúc vị tha ngay cả chỉ qua phim ảnh. McClelland cho sinh viên trường Đại học Harvard xem bộ phim có hình ảnh Mẹ Teresa chăm sóc người ốm ở Calcutta. Cùng lúc đó, ông đo phản ứng hệ thống miễn dịch của sinh viên. Gần 50% sinh viên nói rằng bộ phim đã truyền cảm xúc cho họ, số còn lại tỏ ra thờ ơ hoặc hoài nghi. Mặc dù tỏ thái độ khác nhau nhưng hệ thống miễn dịch của tất cả các sinh viên đều có phản ứng. Họ đều mong muốn giúp đỡ người khác mà không cần đáp lại.

Do đó, hãy tận dụng mọi cơ hội để bạn cũng như người thân trong gia đình xem những hình ảnh hay tấm gương về lòng nhân từ.

Từ chối và vui mừng

Gandhi sống cuộc sống khổ hạnh với mức độ ngày càng tăng. Ông thường xuyên tuyệt thực, không ăn thịt, cá, trứng và gia vị. Năm 37 tuổi, ông thề sống độc thân suốt phần đời còn lại. Cách thức này là điều không tưởng đối với chúng ta. Hơn nữa, con người thường khao khát sự thoải mái tinh thần vì đó là một món quà kỳ diệu cùng sự sùng kính và lòng biết ơn. Như Rabindranath Tagore đã viết đầy hứng khởi trong tác phẩm *Gitanjali*: “Tôi không được giải cứu bằng sự hy sinh. Tôi thấy hàng nghìn sợi dây ràng buộc tự do và khoái cảm. Nhấp một ngụm rượu với muôn ngàn màu sắc và hương vị. Thế giới của tôi sẽ được chiếu rọi bằng hàng trăm ngọn đèn khác nhau nhờ ngọn lửa của anh và đặt chúng trước thánh đường. Tôi sẽ không bao giờ đóng chặt các giác quan. Sự khoái cảm của thị giác, thính giác và xúc giác sẽ tạo ra khoái cảm cho bạn. Mọi ảo ảnh của tôi sẽ đốt cháy thành niềm vui, niềm khao khát của tôi sẽ làm chín trái ngọt tình yêu.”

Tuy nhiên, bạn có thể thấy, một sự hy sinh nhỏ cũng tạo cho bạn cảm giác tự do, nhận thức và niềm vui bất ngờ.

Tập giữ yên lặng

Nghiên cứu các truyền thống tôn giáo lớn trên thế giới giúp Gandhi nhận thức được sức mạnh tiềm tàng của sự yên lặng, như nhà thần học theo đạo Cơ đốc thế kỷ XIII Meister Eckhart tả: “Không có gì trong thế giới này giống Chúa bằng sự yên lặng.”

Gandhi đã biến lời nói này thành hành động. Ông nhấn mạnh: “Kinh nghiệm dạy tôi rằng yên lặng là nguyên tắc tinh thần của người sùng tín chân lý.”

Giữ yên lặng giúp bạn nhạy cảm hơn. Hãy giữ yên lặng có chủ ý trong một khoảng thời gian nhất định. Bắt đầu bằng việc giữ yên lặng trong một giờ, sau đó là buổi sáng hay buổi chiều và cả ngày. Giữ yên lặng có chủ ý giúp bạn củng cố năng lượng và có được tâm hồn thanh thản. Dĩ nhiên, việc này rất dễ nếu bạn sống một mình hoặc cách biệt với môi trường bình thường. Không nên để việc giữ yên lặng của bạn làm phiền người khác.

Từ bỏ những thứ không có lợi

Từ bỏ một số thứ không có lợi cho bạn như quà vật, bơ hay nước Coca-Cola. Hãy bắt đầu bằng việc từ bỏ một vài thứ trong một ngày hay một tuần với những thứ bạn dễ dàng từ bỏ, sau đó đến những thứ bạn thật sự thích.

Nhịn ăn

Thứ tôi thật sự thích là đồ ăn. Nhưng tôi cũng nhận thấy trong một số dịp, nhịn ăn sẽ tốt cho sức khỏe và mức năng lượng, tạo một “khoảng trống tinh thần” giúp tôi nhìn lại bản thân và người khác với lòng trầm ẩn sâu sắc hơn. Gandhi thực hiện ăn kiêng và nhịn ăn nhiều lần. Ông cho rằng: “Ăn kiêng chiếm vị trí quan trọng trong cuộc sống của tôi. Sức khỏe là động lực cơ bản để ăn kiêng. Nhưng trong tôn giáo, nó lại trở thành động cơ quan trọng nhất.”

Hãy bắt đầu bằng việc bỏ bữa. Không ăn, mà bạn cầu nguyện, suy nghĩ hoặc giúp đỡ người khác.

Khi bạn sẵn sàng, hãy nhịn ăn một ngày.

Một số hướng dẫn khi nhịn ăn

Đặt một giới hạn thời gian nhất định.

Thực hiện có ý thức.

Thực hiện việc nhịn ăn với mục tiêu cao hơn.

Cam kết thực hiện 100%.

Cân nhắc xem việc này có ảnh hưởng tới những người xung quanh hay không. Nếu có, hãy đợi một thời điểm và một không gian thuận tiện hơn.

Cẩn thận với việc nhịn ăn - sau khi nhịn ăn, không ăn nhồi nhét! Ăn một chút thức ăn nhẹ, nhai chậm.

Rèn luyện sức mạnh ý chí

Ý tưởng về sức mạnh ý chí ở một thời điểm nào đó có thể là không phù hợp. Ví dụ như nhiều người coi việc uống rượu, ăn quá nhiều và hút thuốc là “bệnh” nằm ngoài khả năng kiểm soát. Mặc dù do gen quy định và các hiện tượng sinh lý, chúng ta vẫn có thể kiểm soát ý muốn của mình. Nhưng để đạt được điều này, bạn cần phải luyện tập. Gandhi có thể kiểm soát được sức mạnh ý chí. Trong suốt thời gian vợ ốm, ông khẩn khoản yêu cầu bà không dùng muối và đậu lăng. Bà không đồng ý và nói rằng ngay cả ông cũng không từ bỏ được những đồ ăn này. Ngay lập tức ông không dùng chúng trong một năm. Vợ ông nói sẽ làm theo lời khuyên của ông và thuyết phục ông rút lại lời thề. Ông trả lời: “Anh không thể rút lại lời thề mà phải thực hiện một cách nghiêm túc... Đó là một phép thử cho anh và là sự ủng hộ tinh thần giúp em thực hiện quyết tâm của mình.” Một lần ông nói với người ngưỡng mộ ông rằng nếu anh ta không thể bỏ được thuốc lá thì anh ta sẽ thấy khó khăn khi làm bất kỳ điều gì. Ông hỏi: “Nếu anh không kiểm soát nổi mình trong việc này thì làm sao anh có thể hy vọng làm được gì khác nữa?”

Bí quyết tăng cường ý chí là bắt đầu từ những việc nhỏ. Thay vì từ bỏ những thói quen xấu ngay lập tức, bạn hãy từ bỏ những thói quen dễ bỏ trước. Mỗi đêm trước khi đi ngủ, viết vào sổ tay những việc bạn quyết tâm thực hiện vào ngày hôm sau. Sau đó, hình dung việc bạn hoàn thành nó như thế nào. Coi những việc này là nhiệm vụ thiêng liêng và xem mình thực hiện thành công như thế nào. Ví dụ, bạn có thể cam kết đánh giày, lau đĩa hát hay đi bộ một dặm... Những việc bạn làm không quan trọng bằng sự ý thức của bạn về điều đó. Hãy bắt đầu bằng những hành động đơn giản mỗi ngày, ghi nhận lại quan sát của bạn vào sổ tay.

Đồng thời, hãy dành ít phút cân nhắc xem mình có thể giúp đỡ những người xung quanh thực hiện quyết tâm của họ như Gandhi từng giúp vợ. Hãy hỏi những người thân yêu của bạn: “Tôi có thể giúp anh thực hiện quyết tâm của anh không?”

Thực hành đi bộ giữ sức khỏe

Gandhi có dáng người mảnh khảnh, ông giống mẫu người trí thức. Nhưng như nhiều trí tuệ lớn, Gandhi luôn tràn đầy sinh lực. Ông có thể lực khỏe mạnh và dẻo dai đáng kinh ngạc.

Cả đời ông cống hiến cho “sự cân đối về thể trạng và trí óc”. Ông ghi nhận: “Cho dù làm nhiều công việc, bạn cũng nên dành thời gian tập thể dục, như việc ăn cơm mỗi ngày. Điều này không những không làm giảm mà còn làm tăng hiệu suất làm việc.”

Giống như Jefferson, bài tập thể dục mà Gandhi chọn là đi bộ.

Ông viết: “Tôi đọc nhiều cuốn sách nói về lợi ích của việc đi bộ đường dài và theo lời khuyên đó, tôi đã hình thành thói quen đi bộ và vẫn tiếp tục duy trì. Đi bộ giúp tôi khỏe mạnh.” Cả Jefferson và Gandhi đều biết đi bộ là phương pháp lý tưởng để tăng cường sức khỏe và thư giãn trí óc. Và như đã khẳng định trong Hành trình muối nổi tiếng^[1], Gandhi coi việc đi bộ là một vũ khí chính trị.

Một cách tuyệt vời, theo tinh thần của hai vĩ nhân này và cũng giúp cơ thể bạn trở nên cân đối, là tham gia cuộc hành trình vì mục đích cao đẹp. Ví dụ như đi bộ gây quỹ nghiên cứu và chữa trị bệnh AIDS hay ung thư vú được tổ chức nhiều nơi trên thế giới.

Nhận đòn mà không đánh lại

Aikido là một môn võ giúp điều hòa sinh lực, là nghệ thuật tinh thần và quân sự được Morihei Ueshiba (1883-1969), người Nhật cùng thời với Gandhi, phát triển. Ueshiba đạt được sự khai sáng khi khám phá ra tính thống nhất của tạo hóa trong các mâu thuẫn và sáng tạo một phương pháp tự vệ hiệu quả (được cảnh sát và lực lượng an ninh sử dụng) dựa trên tính bất bạo động và lòng trắc ẩn của kẻ địch. Gandhi áp dụng ý tưởng về lòng trắc ẩn, tính vị tha và tình

yêu thương để giải quyết xung đột chính trị trên quy mô lớn, Ueshiba áp dụng cho những xung đột quy mô nhỏ, giữa các cá nhân; phát triển một hệ thống những động tác và bài thể dục tập thể thể hiện lý thuyết cấm sát sinh.

Cầu nguyện

Cầu nguyện thành tâm có thể đạt được
những thứ mà không gì trên thế giới này làm được...
Nó sẽ trở thành công cụ hiệu quả nhất
nếu bạn hiểu và áp dụng phù hợp...

—MAHATMA GANDHI —

Thông qua việc nghiên cứu nhiều tôn giáo, Gandhi thấy được giá trị của cầu nguyện và cho rằng mỗi chúng ta nên tìm ra con đường tốt nhất của mình. Ông giải thích: "Hòa bình đến từ cầu nguyện... Tôi không quan tâm đến hình thức. Trong việc này, mỗi người có một quy tắc riêng... Hãy để mọi người nhận ra kết quả cầu nguyện hàng ngày là tạo ra một điều mới mẻ cho cuộc sống."

Giáo sư Larry Dossey là người tiên phong nghiên cứu lợi ích của cầu nguyện. Ông ủng hộ quan điểm của Gandhi cho rằng bản chất của cầu nguyện quan trọng hơn hình thức. Dossey viết: "Khoa học chỉ ra rằng cầu nguyện không thuộc tôn giáo nào mà nó là sự thống nhất của mọi tôn giáo, tầng lớp và tín ngưỡng. Khoa học phổ biến và dân chủ hóa sự cầu nguyện."

Bên cạnh việc chứng minh những lợi ích tuyệt vời của cầu nguyện, Dossey còn khám phá ra một số phương pháp cầu nguyện hiệu quả. Thành phần cần thiết nào giúp cầu nguyện đạt hiệu quả? Nghiên cứu của ông chỉ ra rằng sự thấu cảm, sự quan tâm và lòng trắc ẩn là chìa khóa để đạt được lợi ích cao nhất từ cầu nguyện.

Hãy chép những bài cầu nguyện của nhiều tôn giáo khác nhau mà bạn yêu thích vào sổ tay, sau đó chia sẻ với bạn bè và người thân.

Thành tâm cầu nguyện

Tất cả các tôn giáo coi trọng cầu nguyện khi bắt đầu hay kết thúc một việc lớn trong ngày. Thức dậy, ngủ, ăn, làm việc, ngồi suy ngẫm hay lau dọn đều được bắt đầu và kết thúc bằng cầu nguyện, hay theo thuật ngữ của Phật giáo Tây Tạng là sự thành tâm.

"Thực hành sự thành tâm" chỉ mất khoảng 30 giây nhưng có thể giúp bạn làm giàu tinh thần trong bất kỳ hoạt động nào. Ví dụ, trước khi suy ngẫm bạn có thể nói: "Tôi dâng hiến hành động này cho nhận thức để có thể phụng sự và thức tỉnh tất cả sinh linh trên thế giới này." Trước khi ăn, bạn có thể hỏi: "Liệu vật chất tôi nhận với lòng biết ơn này có thể làm thay đổi con người tôi, phát triển tinh thần và cống hiến cho đời hay không?" Dĩ nhiên, bạn có thể có ảnh hưởng tương tự nếu bạn dành đôi phút yên lặng hay nói lời tạ ơn. Cho dù là hình thức nào thì yếu tố quan trọng nhất vẫn là sự thành tâm. Nghiên cứu tôn giáo của bạn, tìm ra sự uyên thâm trong các tôn giáo khác và cách cầu nguyện bạn cho là tốt nhất.

Từ bóng tối ra ánh sáng

Wendi Palmer là võ sĩ Aikido đai đen đệ ngũ đẳng và là tác giả của *The Practice of Freedom* (Thực tiễn của tự do). Bà đã tổ chức nhiều hội thảo lớn về giải pháp cho xung đột và sự phát triển cá nhân. Wendi nói về những ảnh hưởng của Gandhi tới cuộc sống và công việc của mình

như sau:

“Tôi hoàn toàn bị ấn tượng bởi cách ông đi từ sự rụt rè đến việc tìm ra cách chuyển đổi nghị lực thành lực lượng mãnh mẽ không thể tưởng tượng, sự thống nhất niềm tin, tình yêu, sự tôn trọng để cuối cùng phát triển rộng khắp cả nước.”

“Khả năng tạo nên sự biến đổi trong con người ông còn ấn tượng hơn việc ông là một người khỏe mạnh, tài năng và đáng kính. Gandhi thật sự đi từ bóng tối ra ánh sáng. Với tôi, một điều cực kỳ quan trọng là sức mạnh thật sự bắt nguồn từ phản ứng trước sự yếu đuối và điểm yếu.”

Thực hành đọc thần chú cầu thần

Nhắc đi nhắc lại câu thần chú hay tên của vị thần (Rama, Allah, Jehovah) là câu thần chú cầu thần trong đạo Hindu. Khi còn đang đi học, vú nuôi của Gandhi đã dạy ông nhắc đi nhắc lại tên của một vị thần để xua tan sợ hãi. Gandhi nói: “Câu thần chú cầu thần trở thành điều cần thiết và giúp con người vượt qua thử thách... Mỗi lần nhắc lại... lại có một ý nghĩa mới, mỗi lần nhắc lại là bạn tiến gần hơn tới Chúa.”

Wendy Palmer bình luận về việc nhắc lại câu thần chú như sau:

“Gandhi liên tục nhắc đi nhắc lại câu thần chú này. Tôi cho rằng đọc mỗi ngày một lần thì không đủ. Tôi nói đùa với sinh viên rằng: “Khi nền kinh tế của chúng ta đổ vỡ, hãy lắng nghe lời khuyên từ các chuyên gia trước khi tiếp tục tham gia vào hoạt động kinh tế. Chúng ta hãy dừng lại, cầu nguyện và tập trung để làm tăng khả năng kết nối với tinh hoa của thế giới.”

Cầu nguyện bằng hơi thở

Linh mục công giáo Thomas Merton ghi nhận: “Tôi cầu nguyện bằng hơi thở.” Mọi tôn giáo đều kết nối hơi thở với Chúa. Thầy tu Thích Nhất Hạnh đưa ra một phương pháp cầu nguyện gắn với hơi thở. Hãy nhắc đi nhắc lại những câu này sau vài lần trong ngày và thở có chủ ý:

Thở trong khi tôi cười,

Thở ra giúp tôi thư giãn.

Đó là khoảnh khắc tuyệt vời nhất.

Khám phá giao tiếp phi bạo lực

Gandhi có một bộ ba con khỉ búp bê đại diện cho khái niệm: “Không thấy tội ác, không nghe theo cái ác và không nói lời ác độc”. Trong cuốn *Nonviolent Communication: A Language of Compassion* (Giao tiếp phi bạo lực: Một ngôn ngữ của lòng trắc ẩn), Marshall B. Rosenberg đã phát triển một phương pháp học cách nhìn, nghe và nói với cái ác nhằm hướng tới chân lý như Gandhi. Đó là những chiến lược đơn giản nhưng hiệu quả giúp mỗi cá nhân hay tổ chức suy nghĩ và giao tiếp bằng sự tôn trọng và lòng trắc ẩn, dạy ta cách suy nghĩ, nói và hành động không dùng bạo lực.

Gandhi trong công việc

Trong thời đại công nghiệp, những cấu trúc theo thứ bậc và sự tập trung vào những sản phẩm vật chất thường cuốn hút tâm hồn và linh hồn chúng ta vào công việc; cuộc sống cá nhân khác biệt hẳn với công việc và tốc độ thay đổi khá chậm và chắc.

Trong thời đại thông tin, sự vận động trở nên phức tạp hơn, những cấu trúc có hệ thống (được phản ánh trong mạng thông tin toàn cầu) và sự tập trung vào những sản phẩm trí tuệ giúp giải phóng tâm hồn và linh hồn con người. Nhưng tốc độ thay đổi nhanh kéo theo sự không chắc

chấn. Đối với nhiều người, khoảng cách giữa công việc và cuộc sống cá nhân trở nên mờ nhạt. Phần lớn chúng ta đều đang đi tìm ý nghĩa và mục đích của những thứ ta làm vì cuộc sống.

Ngày nay, chúng ta có nhiều lựa chọn và tự do hơn để theo đuổi lý tưởng tự phát triển năng khiếu bản thân trong công việc giống như Gandhi. Tuy nhiên, nếu không tu dưỡng bản thân để tận dụng thế mạnh của tự do, chúng ta sẽ bị dính líu vào những vấn đề không phải của mình.

Gandhi nhấn mạnh: “Mục tiêu của cuộc sống không phải là tăng tốc độ của nó.” Nhưng chúng ta thường dễ vướng vào cuộc sống ngày càng phức tạp và quên đi mục tiêu cuộc sống. Và chúng ta bị cảm dỗ bởi suy nghĩ: hạnh phúc là một việc làm tốt, địa vị cao và nhiều tiền.

Dù bạn làm điều gì, dù bạn là giám đốc hay nhân viên thì tinh thần làm việc của bạn cũng giống như sự liên tưởng của Gandhi trong tác phẩm *Bhagavad Gita* mà ông yêu thích:

Công việc là thiêng liêng

Khi trái tim của người công nhân được đặt lên vị trí cao nhất...

Hành động đúng sẽ mang lại tự do.

Nói cách khác, không phải điều bạn làm mà tinh thần của bạn khi làm mới là điều quan trọng. Đối với Gandhi, guồng xe sợi chính là biểu tượng chân giá trị của lao động.

Kế thừa những tư tưởng của Gandhi, Giáo sư Martin Luther King giải thích:

“Không có công việc gì không quan trọng. Mọi công việc có thể nâng cao lòng nhân đạo của con người đều có giá trị và quan trọng, đều nên làm với sự tận tụy. Một người lao công quét đường phố cũng giống như Michelangelo vẽ tranh, Beethoven soạn nhạc hay Shakespeare sáng tác thơ. Anh ta quét sạch đến nỗi mọi người cùng thốt lên: “Hãy sống như người lao công vĩ đại, anh ta đã làm tốt công việc của mình.”

Marcia Wieder là tác giả cuốn sách bestseller *Making Your Dreams Come True* (Biến giấc mơ thành hiện thực). Bà thường hướng dẫn cách suy nghĩ khôn ngoan và xây dựng nhóm cho các khách hàng như American Express, ngân hàng Wells Fargo, tổ chức Những chủ tịch trẻ. Marcia nói về những ảnh hưởng của Gandhi đến công việc của mình:

“Là phát ngôn viên chuyên nghiệp, tôi luôn tự hỏi động lực đến từ đâu. Có một tượng đài Gandhi gần khu nhà tôi ở San Francisco. Tôi đến thăm nơi đó thường xuyên. Nó trở thành một nơi linh thiêng đối với tôi. Tôi đến thăm với lòng sùng kính. Tôi nhìn vào mắt ông khi đứng đối diện với ông. Tôi mở cánh cửa trái tim mình và một câu hỏi sôi sục trong tôi. Câu trả lời tôi nhận từ ông là vô giá.”

“Ông nói với tôi: ‘Hãy cảm nhận sự bình thản và tâm hồn của tôi, cảm nhận bản thân bạn như cảm nhận tôi, và biết rằng chúng ta là một. Bắt đầu từ đây, nhịp đập trái tim chúng ta là nhịp đập của vũ trụ. Đó chính là sự rung động. Hãy bình tĩnh và yên lặng, chúng ta sẽ nghe được nhịp đập này. Vượt qua suy nghĩ, vượt qua cảm nhận để đến với sự hiểu biết. Sau đó, chúng ta có thể nói về nó, chia sẻ nó. Tiến sâu hơn, sâu hơn, sâu hơn nữa.’”

“Gandhi cho tôi nhiều thông điệp cần thiết mà tôi vẫn mong mỏi được nghe. Chúng rất đơn giản và dễ hiểu. Thỉnh thoảng khi cảm thấy mệt mỏi và bối rối, sự xuất hiện của ông nhắc tôi có một mục tiêu, một mục tiêu duy nhất, là lý do tôi có mặt ở đây. Số mệnh của tôi là phải dẫn lối tới những gì tôi có thể theo đuổi, để dạy tôi những điều tôi có thể học, để giao tiếp bằng những điều tôi nghe thấy. Gandhi không chỉ là một tấm gương, ông luôn hiện hữu để nhắc nhở chúng ta rằng tính hòa nhã có thể dờn non lấp bể và rằng nó nằm trong trái tim chúng ta.”

Gandhi: Âm nhạc của tình thương

Sita là một loại nhạc cụ vĩ đại của Ấn Độ, âm thanh của nó khiến người ta liên tưởng tới sự phong phú và phức tạp của các vị thần Ấn Độ. Âm nhạc Ấn Độ là sự bổ sung tuyệt vời cho quá trình suy ngẫm, giúp giải phóng trí óc và tinh thần. Ravi Shankar là một nhà soạn nhạc nổi tiếng nhất về truyền thống âm nhạc vĩ đại này. Những bản nhạc của ông tạo nên một hành trình âm nhạc xuyên qua thế giới của Gandhi.

Shankar sáng tác nhạc phim cho bộ phim về Gandhi và giới thiệu với thế giới về vị anh hùng tinh thần của Ấn Độ trong thời gian George Harrison giám hộ ông. Shankar cũng chịu ảnh hưởng của nhà soạn nhạc hiện đại Phillip Glass. Glass soạn vở opera *Satyagraha* để tỏ lòng tôn kính Gandhi. Glass cũng cộng tác với Shankar để tạo ra một tác phẩm tuyệt vời có tên là *Passages* (Những chuyến đi), từng đạt danh hiệu Private Music.

Bên cạnh các nhạc phẩm của Shankar và Glass, bạn có thể lắng nghe tâm hồn của Mahatma trong album *Compassion* (Tình thương) của Michael Fitzpatrick.

Hướng tới Einstein

Một số thứ người xưa biết mà ngày nay chúng ta đã lãng quên. Mọi của cải không gì hơn là một nhạc cụ đã cũ

nếu không có một tâm hồn ẩn sau nó.

—ALBERT EINSTEIN —

“Linh hồn sống” là động lực trong cuộc cách mạng chính trị do Mahatma Gandhi lãnh đạo. Tuy nhiên, sự nghiệp của Gandhi là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Nhà tư tưởng lỗi lạc cuối cùng là Albert Einstein đã làm thay đổi hoàn toàn suy nghĩ của con người về thời gian, không gian và vũ trụ. Công trình nghiên cứu của ông cũng cho chúng ta biết về cuộc sống nội tâm. Như lời nhận xét của ông nhắc lại tư tưởng của Plato và Gandhi:

“Con người là một phần của vũ trụ, bị giới hạn bởi không gian và thời gian. Con người trải nghiệm, suy nghĩ và cảm giác tách ra khỏi thế giới, một loại ảo giác của ý thức. Ảo giác này là một kiểu nhà tù giam hãm chúng ta trong những tham vọng của bản thân và ảnh hưởng tới một số người xung quanh. Nhiệm vụ của chúng ta là giải thoát bản thân ra khỏi nhà tù này bằng cách mở rộng vòng tay yêu thương để bao quát toàn bộ những sinh linh trên trái đất và toàn bộ thiên nhiên trong vẻ đẹp mê hồn của nó.”

^[1] Tháng 3 năm 1930, Gandhi phát động một chiến dịch chấp trì chân lý phản đối thuế muối, tiêu biểu là cuộc Hành trình muối đến Dandi, kéo dài từ ngày 21/3 đến 6/4/1930.

Giải phóng trí tưởng tượng và trò chơi kết hợp

Nghiên cứu, và nói chung là việc theo đuổi cái đẹp và chân lý, giúp chúng ta luôn trẻ mãi mãi.

—ALBERT EINSTEIN —

Sigmund Freud đã viết về Leonardo da Vinci: “Khác với những người cùng thời, thiên tài Leonardo luôn hành động như trẻ thơ trong suốt thời kỳ trưởng thành.” Khả năng vui chơi và trí tưởng tượng ngây thơ cũng được thể hiện trong một người cùng thời đại với Freud, đó là Albert Einstein.

Freud miêu tả cuộc gặp gỡ với Einstein một cách khôi hài như sau: “Ông hiểu về tâm lý nhiều như tôi hiểu về vật lý vậy. Vì thế chúng tôi đã có một buổi nói chuyện rất thân mật.”

Freud có thể không biết nhiều về vật lý nhưng Einstein thì hiểu sâu sắc về tâm lý học. Ông nhận xét về mối quan hệ giữa hai môn học này như sau: “Thân thể và linh hồn không phải là hai thứ khác biệt mà là hai cách khác nhau để lĩnh hội cùng một thứ. Tương tự như vậy, tâm lý học và vật lý học chỉ là hai nỗ lực khác nhau để kết nối kinh nghiệm bằng một tư duy có hệ thống.”

Chúng ta thường coi Einstein là vĩ nhân của thế kỷ XX – một nhà khoa học, vị giáo sư của thế giới. Mặc dù với vẻ bề ngoài của một giáo sư rất đĩnh trí – đầu tóc bù xù, quần áo nhếch nhác – nhưng Einstein có thể đưa ra các giải pháp tuyệt vời cho những ai muốn đánh thức thể xác và linh hồn, kết nối những trải nghiệm. Mục tiêu của Einstein là đi tìm chân lý thuần túy và vẻ đẹp từng là động lực của Plato cách đây 2.500 năm. Ông coi việc cảm nhận cái đẹp là nguồn cội và nghệ thuật của khoa học: “Trải nghiệm tuyệt vời nhất của chúng ta là sự bí ẩn. Nó là nguồn cội của khoa học và nghệ thuật chân chính. Người không có cảm giác này trước người lạ, không còn ngạc nhiên hay kính sợ ai thì chỉ như một người đã chết.”

Mặc dù ông nổi tiếng trong lĩnh vực khoa học, nhưng chúng ta sẽ tiếp cận ông ở khía cạnh những cống hiến về nghệ thuật sống. Einstein có nhiều thứ để nói với chúng ta hơn là những lý thuyết và phương trình nổi tiếng của ông. Vì những mục đích tìm hiểu đó, vật lý học nên được đưa ra ngoài lề; để học hỏi ông, bạn không cần phải hiểu các lý thuyết của Einstein.

Thậm chí, đôi lúc chính Einstein cũng nản chí với các khám phá của mình. Khi hồi tưởng lại thời kỳ Thuyết tương đối bắt đầu le lói trong đầu mình, ông thú nhận đã “ở trong trạng thái bối rối một vài tuần, giống như một người phải vượt qua trạng thái u mê khi lần đầu tiên gặp phải những câu hỏi như vậy”. Để có thể hiểu tường tận những lý thuyết của Einstein, chúng ta phải hiểu các tác phẩm của Galileo, Newton, Faraday, Maxwell, Hertz, Michelson, Morley, Mach, Lorentz và Helmholtz; cũng như phải nắm chắc toán học cao cấp. Nhưng bạn không cần phải hiểu nhiều như vậy.

Chúng ta thật sự chia sẻ với Einstein – cùng Plato và những người còn lại trong đội hình các bậc thiên tài – mối quan tâm rằng chúng ta học tập như thế nào và làm những gì với những kiến thức đó. Tìm hiểu hoạt động trí tuệ của Einstein hé lộ cho ta một điều: ông là một người hướng dẫn hoàn hảo để tiếp cận với sức mạnh ít phức tạp nhất mà ai cũng có, đó là sự vui chơi ngây thơ, năng lực và óc hài hước – những nhân tố quan trọng nhất giúp ông trở thành bậc thiên tài.

Chỉ có hai cách sống: một là thấy mọi vật đều kỳ lạ, cách còn lại là không thấy gì lạ cả.

—ALBERT EINSTEIN —

CẬU BÉ THẦN ĐỒNG

Sinh ra ở Ulm, Đức vào ngày 14 tháng 3 năm 1879, Albert Einstein là một cậu bé mơ mộng, nhút nhát và ham hiểu biết. Theo Howard Gardener, tác giả cuốn *Creating Minds* (Những trí tuệ sáng tạo), cậu bé Einstein “thích làm mọi thứ. Cậu xếp những ngôi nhà lớn bằng quân bài... say sưa với trò chơi xếp hình và bị cuốn hút vào những bánh xe và các vật chuyển động. Vật yêu thích nhất là chiếc la bàn mà cha cậu, Hermann Einstein, đã chỉ cho cậu khi cậu 5 tuổi. Mũi tên của la bàn chỉ hướng chính bắc khi lơ lửng trong không trung trở thành biểu tượng hấp dẫn Einstein vào lĩnh vực điện tử và cuộc kiếm tìm chân lý và cái đẹp suốt cuộc đời. Mẹ Albert nuôi dưỡng niềm đam mê cái đẹp cho con trai bằng việc dạy văn học, âm nhạc (đặc biệt là đàn violon) và mỹ thuật, dẫn dắt cậu tới niềm đam mê các tác phẩm của Michelangelo. Chú Jacob luôn khuyến khích cậu khám phá chân lý bằng cách ủng hộ niềm say mê toán học của cậu và tặng cậu những cuốn sách hình học và đại số. Tuy nhiên, ở trường học, Einstein là một học sinh cứng đầu và khó bảo. Giống như Leonardo, Einstein mắc chứng khó đọc và chậm phát triển ngôn ngữ đến nỗi một thầy giáo nói cậu sẽ “không làm nên trò trống gì”. Tuy nhiên, việc Einstein có học kém môn toán hay không vẫn còn là một bí ẩn. Einstein thật sự học kém môn tiếng Pháp, tiếng Anh, động vật học và thực vật học bởi cậu thích khám phá toán học hơn. Cậu đọc sách vật lý và chơi những trò chơi khơi gợi óc tưởng tượng về bản chất của ánh sáng, không gian và thời gian.

Albert còn là con một sách say mê những công trình nghiên cứu của Darwin, Kant và những cuốn sách khoa học phổ biến thời bấy giờ. Việc đọc sách ảnh hưởng sâu sắc và là động lực để cậu theo đuổi những môn học ngoài nhà trường. Sau này, ông viết: “Thông qua việc đọc những cuốn sách khoa học phổ thông, tôi sớm hiểu rằng nhiều câu chuyện trong Kinh thánh không đúng. Từ đó, tôi say mê những tư tưởng tự do.”

Kinh nghiệm học tập tích cực đầu tiên của Einstein là tham gia học một trường ở Thụy Sĩ với những triết lý tiến bộ và giàu tính nhân văn. Nằm ở Aarau, gần Zurich, ngôi trường này khuyến khích sự cân bằng giữa lý thuyết và thực hành, nhấn mạnh vai trò của hình ảnh trực quan trong quá trình học. Theo Gardener, người gọi Einstein là “Cậu bé bất diệt”, cuối cùng, trong môi trường học tập này, cậu thiếu niên Einstein đã kết hợp tính tò mò và sự nhạy cảm của trẻ con với các phương pháp và chương trình của người lớn. Thầy giáo vật lý hướng Einstein tập trung vào vấn đề hòa hợp giữa quan điểm cơ khí học của Newton với quan điểm điện từ mới. Đây là thử thách chủ yếu dẫn tới những khám phá mang tính cách mạng sau này của cậu.

Einstein tốt nghiệp năm 1896. Thành tích học tập xuất sắc giúp ông được nhận vào học trường Đại học Bách khoa Zurich, nơi ông sớm nhận ra rằng toán học quá trừu tượng và vật lý mới thực tế. Ông dùng phòng thí nghiệm phục vụ cho những nghiên cứu riêng và một lần nữa ông lại tiếp tục đọc, nghiên cứu độc lập. Nhưng hình thức nghiên cứu quan trọng nhất của ông lại không được thực hiện ở thư viện hay phòng thí nghiệm. Đó là điều mà ông gọi là *Gedanken*: những trò chơi tưởng tượng và những thử nghiệm trong suy nghĩ. Hàng ngày, Einstein luôn dành thời gian mơ mộng sáng tạo. Sau này, ông nói về những ngày này: “Con người không bao giờ ngừng suy nghĩ về các vấn đề của không gian và thời gian. Đó là những điều mà nhiều người đã nghĩ đến khi còn nhỏ. Nhưng sự phát triển trí óc của tôi chậm hơn mọi người, hậu quả là... tôi chỉ bắt đầu băn khoăn về không gian và thời gian khi đã trưởng thành.”

Và từ sự mơ mộng này, lịch sử đã đánh dấu một bước ngoặt. Một ngày, khi 10 tuổi, Einstein đi dạo trên sườn đồi mọc đầy cỏ. Ông nhắm mắt, cảm nhận hơi ấm của mặt trời và tưởng tượng mình đang cưỡi trên những tia nắng để bay vào vũ trụ. Trong trí tưởng tượng, ông đi tới tận cùng trời đất và bị sốc khi phát hiện ra mình quay về chính nơi bắt đầu. Nếu bạn cứ đi mãi theo một hướng và điểm cuối cùng chính là điểm xuất phát, điều này nói gì với bạn về vũ trụ? Rõ ràng vũ trụ phải là một đường cong.

Kết quả của trò chơi này và một số trò chơi tưởng tượng khác là Einstein trực cảm về Thuyết tương đối.

Mặc dù cá tính của các nhân vật nổi tiếng này hoàn toàn khác nhau nhưng Tiến sỹ Isaac Newton, người có công trình nghiên cứu khoa học bị Einstein lật ngược, cũng là người mơ mộng. Newton thường được mô tả là nhà khoa học khắc khổ với những nét già vò trên khuôn mặt mặc dù ông tiết lộ trong cuốn sổ tay rằng mình là người ngây thơ và vui tính. Lý thuyết lực hấp dẫn bắt nguồn từ việc ngắm nhìn bằng tâm hồn rộng mở và ham thích khám phá khi bị một quả táo rụng trúng đầu. Công trình nghiên cứu vĩ đại *Opticks* bắt nguồn từ việc kính vỡ trong cabin, tạo ra hiệu ứng lăng kính khi ánh nắng mặt trời xuyên qua miếng kính tạo một cầu vồng nhỏ xíu trên tường. Newton nhanh chóng thu nhặt và đập vỡ tất cả các miếng kính. Ông viết vào sổ tay: “Tôi lấp đầy cabin bằng cầu vồng.” Mô tả quá trình tư duy của mình, Newton viết: “Đối với thế giới, tôi không biết mình xuất hiện như thế nào nhưng với tôi, tôi... giống như một đứa trẻ chơi một mình trên bờ biển... tự tiêu khiển, và sau đó tìm thấy một hòn sỏi nhẵn hay vỏ sò đẹp hơn bình thường. Trước mắt tôi là cả một đại dương chân lý chưa được khám phá.” Trò chơi trí tưởng tượng của Newton giúp ông hình thành tư tưởng cách mạng rằng sự chênh lệch của không gian, thời gian là tuyệt đối và tốc độ ánh sáng là tương đối. Trò chơi của Einstein lại đưa ra ý tưởng cách mạng là tốc độ ánh sáng là tuyệt đối và sự chênh lệch của thời gian và không gian là tương đối.

Không giành được ghế viện sĩ sau khi tốt nghiệp Đại học Bách khoa, Einstein nhận một chức trong Cục Cấp bằng sáng chế Thụy Sĩ năm 1901. Bốn năm sau, ông công bố ý tưởng mang tính cách mạng trên ba trang giấy đơn giản. Ý tưởng này đã làm thay đổi thế giới mãi mãi.

TRÒ CHƠI KẾT HỢP

Trong một cuộc khảo sát có tính chất bước ngoặt về phương pháp làm việc của các nhà khoa học và nhà toán học vĩ đại, Tiến sỹ Jacques Hadmard nhận thấy quá trình tư duy của họ không mang đặc trưng ngôn ngữ hay biểu tượng toán học mà bằng hình ảnh trực quan. Điều này rất đúng với Einstein, người cũng tham gia cuộc khảo sát này. “Ngôn ngữ, khi được viết hay được nói ra, dường như không đóng vai trò nào trong cơ chế tư duy của tôi mà dựa vào những hình ảnh trực quan và theo một kiểu cơ bắp nào đó.”

Nghiên cứu này cho chúng ta cái nhìn mới mẻ và rõ ràng về quá trình tư duy của các thiên tài. Nó cho thấy cách các thiên tài khai thác triệt để những hiểu biết sâu sắc sẽ phát triển trong quá trình mơ mộng sáng tạo của mình và đưa vào công việc. Sau khi thiết lập những liên kết, ông nói tiếp: “Những từ ngữ thông thường... phải được tìm ra... trong một giai đoạn chuyển hóa, khi mà trò chơi kết hợp được thiết lập hiệu quả...” Ông gọi quá trình gồm hai giai đoạn từ trực quan tới lời nói này là *trò chơi kết hợp* “từ quan điểm tâm lý học... một khía cạnh quan trọng của tư tưởng hữu ích”.

Ba thập kỷ sau khi Einstein qua đời, Tiến sỹ Marian Diamond và đồng nghiệp tại Đại học

California ở Berkeley xuất bản cuốn *On the Brain of a Scientist: Albert Einstein* (Về bộ não của nhà khoa học Albert Einstein). Tác phẩm tập trung vào các “tế bào thần kinh đệm” của bộ não. Các tế bào liên kết các nơ-ron thần kinh với nhau và là trung gian truyền thông tin điện hóa giữa chúng. Phân tích của Diamond về một lát cắt bộ não Einstein đã chứng minh số lượng tế bào “thần kinh đệm” mỗi nơ-ron nhiều hơn 400% so với mức trung bình. Những tế bào thần kinh đệm cao cấp này có ý nghĩa đặc biệt với thùy não trái, một bộ phận của não mà bà gọi là “khu vực liên kết các khu vực liên kết khác trong bộ não”.

Nói cách khác, “trạm chuyển đổi thần kinh” của Einstein là siêu phát triển. Có phải các liên kết này phát triển trong bộ não của Einstein nhờ những trò chơi kết hợp của ông, hoặc có phải kỹ năng của ông trong những trò chơi như vậy là kết quả của một kết cấu thần kinh phi thường? Tuy chúng ta muốn biết câu trả lời, có thể cho thấy bao nhiêu người thật sự có thể suy nghĩ giống như Einstein, nhưng chúng ta sẽ không bao giờ biết chắc chắn. Nhưng một nghiên cứu khác của Diamond đã thật sự đưa câu hỏi này ra ánh sáng. Trong một cuộc thí nghiệm nổi tiếng, Diamond đã đặt những con chuột vào hai môi trường khác nhau: “nhiều tác nhân kích thích” và “thiếu tác nhân kích thích”. Những con chuột trong môi trường thiếu tác nhân kích thích ở trong cái lồng trống tuếch cả ngày, còn những chú chuột trong môi trường giàu tác nhân kích thích rượt theo guồng cối xay, trèo lên thang, chạy điên cuồng trong mê cung cả ngày. Kết quả này chỉ ra rằng: những chú chuột trong môi trường thiếu kích thích có bộ não phát triển hạn chế, ít giao thiệp xã hội và chết sớm. Nhóm ở trong môi trường giàu tác nhân kích thích sống lâu hơn, xây dựng thành công mạng lưới quan hệ xã hội và bộ não phát triển hơn với khả năng kết nối các tế bào thần kinh đặc biệt phát triển.

Từ nghiên cứu tiên phong về cấu tạo cơ thể của Ramon y Cajal hơn 90 năm trước, các nhà khoa học đã nghi ngờ rằng khả năng trí tuệ là do sự kết nối giữa các tế bào não. Ngày nay, tất cả chúng ta đều biết rằng số lượng các ống dẫn liên kết – tế bào thần kinh đệm, cấu trúc hình cây, sợi trục thần kinh và khớp thần kinh – có thể tiếp tục tăng lên trong quá trình sống. Nghiên cứu của Diamond cho rằng khả năng liên kết và môi trường nhiều tác nhân kích thích giống như môi trường mà Einstein duy trì suốt cuộc đời là chìa khóa làm tăng năng lực trí tuệ, tạo sự kết nối để thiên tài ra đời.

Sự ham thích chơi trò chơi kết hợp khiến Einstein thường xuyên trao đổi và thử nghiệm các ý tưởng với bạn bè. Ông nhận được sự động viên khuyến khích rất lớn khi tham gia câu lạc bộ Olympiad. Einstein và những người bạn trong câu lạc bộ Olympiad, gồm cả người vợ tương lai của ông, bà Mileva Maric, thường gặp nhau và thảo luận những vấn đề từ toán học, vật lý tới tâm lý, văn học. Những cuộc thảo luận này là thiên đường để họ giải bày những mơ ước cá nhân, những điều nghi vấn. Chúng thường được tổ chức dưới dạng những buổi cắm trại, đi bộ đường dài, đi bơi cùng với sự hài hước, hóm hỉnh.

HÀI HƯỚC VÀ KHIÊM TỐN

Thực tế, hài hước – một cách diễn đạt khác về khả năng kết nối của trí não – luôn là thành phần quan trọng trong quan điểm của Einstein. Ngay cả học thuyết tương đối cũng là cơ hội để ông thể hiện sự dí dỏm của mình. Ông cố gắng diễn đạt sao cho học thuyết của mình dễ hiểu hơn với công chúng: “Để đơn giản hơn, tôi có thể giải thích... như sau. Trước đây, người ta cho rằng nếu mọi vật chất biến mất khỏi vũ trụ thì không gian và thời gian cũng vẫn tồn tại. Tuy nhiên, theo Thuyết tương đối, thời gian và không gian sẽ biến mất cùng vật chất.”

Óc hài hước và tính khiêm tốn còn được thể hiện trước khi học thuyết của ông được khẳng

định. Trước khi học thuyết của ông được chứng minh và chấp nhận, ông châm biếm: “Nếu Thuyết tương đối đúng, người Đức sẽ gọi tôi là người Đức, người Thụy Sĩ sẽ gọi tôi là công dân Thụy Sĩ và người Pháp sẽ gọi tôi là nhà khoa học vĩ đại. Nếu Thuyết tương đối sai, người Pháp sẽ gọi tôi là người Thụy Sĩ, người Thụy Sĩ gọi tôi là người Đức và người Đức coi tôi là dân Do Thái.”

Sau khi nhận giải Nobel năm 1921, Einstein trở thành biểu tượng quốc tế của các thiên tài. Ông bị các tay săn ảnh, người hâm mộ và báo chí vây quanh. Tuy nhiên, ông trở nên khiêm tốn hơn, vui tính và hòa nhã hơn khi nổi tiếng.

Tính hài hước và khiêm tốn luôn song hành cùng nhau. Giống như Socrates, Einstein biết mình không biết được bao nhiêu. Ông viết cho Nữ hoàng Bỉ: “Con người được trời phú cho độ thông minh đủ để nhìn thấy rõ trí thông minh thiếu hụt như thế nào khi phải đối mặt với những điều đang tồn tại. Nếu tất cả mọi người đều có tính khiêm tốn thì những hành động của con người sẽ trở nên hấp dẫn hơn.”

Rất nhiều bài viết của ông thể hiện sự trung thành với tư tưởng của Socrates và Plato. Trong một lá thư khác, ông viết: “Những gì con người cố gắng giành lấy từ chân lý bằng sự thiết tha nỗ lực là vô cùng nhỏ. Nhưng nỗ lực giải thoát chúng ta khỏi mối ràng buộc với cái tôi và khiến chúng ta trở thành bạn của những người giỏi nhất và vĩ đại nhất”. Ủng hộ quan điểm của Plato, ông khẳng định: “Nỗ lực quan trọng nhất của con người là đạt được chuẩn mực đạo đức trong hành động. Sự cân bằng bên trong và ngay cả lối sống cũng phụ thuộc vào nó. Chỉ có chuẩn mực đạo đức trong hành động mới tạo nên cái đẹp và chân giá trị của cuộc sống.”

Đầu thập niên 1930, Einstein rời châu Âu đến làm giảng viên trường Đại học Princeton. Năm 1933, Einstein cộng tác với Freud cho ra đời tác phẩm *Why War* (Tại sao có chiến tranh). Là người chủ trương hòa bình thế giới, năm 1939, ông viết thư cho Tổng thống Roosevelt cảnh báo về tiến trình phát triển bom nguyên tử ở Đức. Ông thuyết phục Chính phủ Mỹ giáng một đòn cho người Đức. Cảnh báo của Einstein là khởi nguồn cho sự ra đời của Kế hoạch Manhattan[1].

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Einstein đấu tranh chống phát triển hạt nhân và phối hợp với Charlie Chaplin lên tiếng chống lại tội ác của Chủ nghĩa McCarthy[2]. Năm 1952, ông được mời làm tổng thống Israel. Ông từ chối và nói: “Đối với tôi, phương trình quan trọng hơn bởi vì chính trị là hiện tại còn phương trình là vĩnh cửu.”

Trong nửa đời còn lại, mục tiêu của Einstein là tìm ra phương trình cân bằng những khám phá về vũ trụ của ông với tầm hiểu biết vi mô về vật lý định lượng. Khát vọng này được ông bộc lộ: “Tôi muốn biết Chúa trời đã sinh ra thế giới như thế nào. Tôi không quan tâm đến hiện tượng này hay hiện tượng khác, bối cảnh này hay bối cảnh kia. Tôi muốn biết Ngài đã nghĩ như thế nào, tất cả phần còn lại chỉ là chi tiết.”

Mục tiêu và quan điểm cao quý của Einstein về những vấn đề thế giới đối lập với một số phẩm chất cá nhân của ông. Mặc dù không bao giờ lãng mạn nhưng ông thường nói cộc lốc hay đả phá trong các bài bình luận của mình về đồng nghiệp. Ông thuyết giảng về tầm quan trọng của sự “hài hòa và nét đẹp trong quan hệ giữa người với người”, nhưng thực tế ông lại là người cha thờ ơ, xa lánh con cái và người chồng trăng hoa. Tuy nhiên, ông không nhận thức được sự mỉa mai này. Ông ghi nhận: “Ý thức nhiệt thành của tôi về công bằng xã hội và trách nhiệm xã hội luôn đối nghịch với việc tôi không có nhu cầu trực tiếp gắn kết với mọi người. Sự thu mình

này đôi khi thật cay đắng...”

Cả hôn nhân và sự nghiệp của ông đi tìm một thuyết thống nhất các định luật vật lý đều không thành công. Những công trình nghiên cứu về sau luôn không tương thích với những điều ông nghiên cứu trước đó. Tuy nhiên, những đóng góp trí tuệ của ông vào tâm lý học, triết học, giáo dục, dân tộc học và hòa bình thế giới khiến ông trở thành nhà khoa học nổi tiếng nhất trong lịch sử. Cùng với Leonardo, Albert Einstein được xếp vào một trong những hình mẫu cao quý nhất trong công cuộc kiến tạo chất ngây thơ trong tâm hồn, mơ ước một thế giới với chân, thiện, mỹ.

Tóm lược thành tựu

- Thuyết tương đối hẹp được giới thiệu trong bài viết “Điện động lực học của các vật chất chuyển động” năm 1905.
- Thuyết tương đối rộng cũng được giới thiệu với tên tương tự năm 1916.
- Ông đoạt giải Nobel Vật lý năm 1922.
- Ông khiến nhân loại thay đổi suy nghĩ về vũ trụ.
- Công thức $E=mc^2$ (năng lượng bằng tích của khối lượng tổng cộng và bình phương vận tốc ánh sáng) là tiền đề ra đời của thời đại hạt nhân.
- Thuyết phục Tổng thống Roosevelt thúc đẩy chương trình hạt nhân để hoàn thành và đánh bại các cường quốc thuộc trục Berlin, Rome, Tokyo trong Chiến tranh thế giới thứ hai.
- Ông trở thành biểu tượng quốc tế về sự thông thái, khả năng sáng tạo và hòa bình.

[1] Kế hoạch Manhattan: Kế hoạch chế tạo bom nguyên tử đầu tiên của Hoa Kỳ, mang tên Manhattan – tên một tộc người đồng thời là tên một khu phố.

[2] Chủ nghĩa McCarthy: Phong trào tố cộng mang tên thượng nghị sĩ Joseph McCarthy đã khuấy động nước Mỹ trong suốt nửa đầu thập niên 1950.

EINSTEIN VÀ BẠN

Bạn thích vẽ nguệch ngoạc hoặc mơ mộng hão huyền không? Bạn đã bao giờ giải quyết vấn đề bằng giấc ngủ? Bạn có những ý tưởng tuyệt vời khi đang mơ mộng - nằm nghỉ trên giường, lái xe hay đang tắm – hơn là khi đang làm việc? Nếu câu trả lời cho những câu hỏi này là có, điều đó có nghĩa là bạn đang suy nghĩ như Einstein.

Giống như Leonardo, Einstein trau dồi khả năng mơ mộng sáng tạo và năng lực tưởng tượng. Những cuốn như *Introduction to Creative Daydreaming* (Giới thiệu về mộng tưởng sáng tạo) và *Visualization 101* (Tưởng tượng 101) không nằm trong chương trình giảng dạy của nhà trường. Thậm chí người ta còn khuyên bạn không nên mơ mộng. Kết quả là năng lực tưởng tượng của bạn phát triển không đầy đủ. Nhưng nếu bạn học được các phương pháp vận dụng trí tưởng tượng của mình để giải quyết những vấn đề phức tạp thì sao? Nếu bạn có thể áp dụng trò chơi kết hợp của Einstein để giải quyết những vấn đề nghiêm trọng trong cuộc sống hàng ngày thì sao?

Hầu hết mọi người đều nói: “Thật tuyệt vời, nhưng điều đó là không thể... não của Einstein khác não của chúng ta.”

Nhưng não của Einstein khác với não của chúng ta như thế nào? Bạn có thể rèn luyện để có được bộ não giống như của ông? Điều đó hoàn toàn có thể khi bạn xem xét việc tự đánh giá và làm theo những bài tập dưới đây.

EINSTEIN: TỰ ĐÁNH GIÁ CÁCH GIẢI PHÓNG TRÍ TƯỞNG TƯỢNG VÀ TRÒ CHƠI KẾT HỢP

- ☐ Tôi thích mơ mộng.
- ☐ Tôi có thể đối mặt với khó khăn, thử thách bằng trí tuệ.
- ☐ Tôi có lập luận và can đảm khi đưa ra quyết định.
- ☐ Tôi có một nhóm tương đương với nhóm Olympiad của Einstein.
- ☐ Tôi tìm sự an ủi và động viên trong thiên nhiên.
- ☐ Tôi luôn hài hước khi đối mặt với những vấn đề nghiêm trọng.
- ☐ Tôi luôn khiêm tốn khi đạt được thành công rực rỡ.
- ☐ Tôi nuôi dưỡng lý trí và trí tưởng tượng của mình.
- ☐ Tôi tạo môi trường kích thích trí óc khi ở nhà và tại nơi làm việc.
- ☐ Tôi có thể tiếp cận cởi mở và ngây thơ với các vấn đề.
- ☐ Tôi chú ý và tò mò về những thứ không quan trọng với người khác.

***Bài tập:* TƯ DUY NHƯ EINSTEIN/ GIẢI PHÓNG TRÍ TƯỞNG TƯỢNG VÀ TRÒ CHƠI KẾT HỢP**

Bí mật về kiểu tóc của einstein

Einstein nổi tiếng với kiểu tóc tự nhiên, mọc tự do theo nhiều hướng khác nhau của mình (Ông nói rằng bí mật kiểu tóc của mình là “sự phóng túng!”). Sự phát triển tự do của tóc là phép so sánh ngầm với sự suy nghĩ tự do của ông. Luyện tập các bài tập dưới đây để trở thành người kế thừa Albert.

Bài tập 1

Trong cuốn sổ tay hoặc một tờ giấy, trong 2 phút hãy liệt kê những tác dụng của các đồ vật càng nhiều càng tốt.

Bạn đã liệt kê được bao nhiêu tác dụng? Lấy số đó chia cho 2 để biết mỗi phút bạn liệt kê được bao nhiêu tác dụng. Kết quả trung bình trên thế giới là 4 tác dụng/phút. Nếu là 8 thì bạn đạt xuất sắc và nếu là 12 hoặc hơn thì bạn có khả năng sáng tạo tương đương với bậc thiên tài.

Bài kiểm tra liệt kê tác dụng này có thật sự đo được khả năng sáng tạo không? Có thể không. Nhưng hơn thế, nó thỏa mãn trí tưởng tượng tự do. Tưởng tượng tự do là một khía cạnh quan trọng của quá trình sáng tạo.

Hãy nhớ, Einstein coi khả năng chuyển trò chơi tưởng tượng sang phân tích tâm lý là “nhân tố cần thiết cho sự sáng tạo”. Ông để trí tưởng tượng tự do bay bổng cho tới khi bắt đầu phân tích.

Một đặc điểm nổi bật của các bậc thiên tài trong cuộc sống này là khả năng chuyển đổi từ trạng thái tưởng tượng – tưởng tượng mơ mộng tự do – sang phân tích tỉ mỉ và logic. Bằng trực giác, các bậc thiên tài hiểu tầm quan trọng của việc để tâm trí thoát khỏi sự ức chế truyền thống. Khi bạn đã hiểu bí mật của việc tưởng tượng tự do, như Einstein đã làm, bạn sẽ biết cách giải thoát tâm trí khỏi “cái vỏ của nó”.

Bài tập 2

Làm lại bài tập liệt kê tác dụng. Lần này, trong 2 phút, liệt kê tác dụng của hòn gạch. Suy nghĩ giống như Einstein, bạn sẽ tập trung vào việc tưởng tượng tự do. Nói cách khác, coi như đây là bài kiểm tra tốc độ viết. Viết càng nhanh càng tốt, không cần phân tích hay đánh giá. Sau khi đã đạt tới điểm của các bậc vĩ nhân, quay trở lại và giải thích câu trả lời của bạn bằng trí tưởng tượng.

Suy nghĩ là kết nối

Khả năng thấy được những mối quan hệ tưởng như không tồn tại và tạo các mối liên hệ không bình thường là bí quyết sáng tạo của Einstein. Liên kết những thứ dường như không có mối liên hệ nào là cách tuyệt vời để nâng cao trình độ của bạn trong trò chơi liên tưởng. Lúc đầu, nhìn vào các vật, bạn thấy chúng không liên quan, hãy tìm cách kết nối chúng. Hoặc xem xét những vật có mối liên quan rõ ràng với nhau và tìm ra những mối liên quan không rõ ràng giữa chúng.

Hãy viết ít nhất ba mối liên hệ giữa những thứ sau đây vào cuốn sổ tay. Không có câu trả lời chính xác cho bài tập này mà chỉ nhằm nâng cao trí tưởng tượng của bạn.

Isaac Newton và quả táo.

Kiểu tóc của Einstein và công việc của bạn.

Tốc độ ánh sáng và người họ hàng mà bạn quý mến.

Công thức $E=mc^2$ và Thiên Chúa giáo.

Khớp thần kinh và khả năng hiểu biết giữa con người với nhau.

Tư tưởng bất bạo động của Gandhi và sự đam mê tìm ra một nguyên lý thống nhất của Einstein.

Einstein và Marilyn Monroe

Sheri Philabaun, Thạc sĩ tiếng Anh, một nhà viết kịch thành công, nhận xét về bài tập *suy nghĩ là kết nối*: “Trò chơi tưởng tượng này đánh thức khả năng sáng tạo và giải phóng trí óc. Việc tạo ra những liên tưởng ngẫu nhiên mở ra con đường vô tận để khám phá những điều cụ thể và thoát ra khỏi khuôn khổ của những suy nghĩ có điều kiện. Đó cũng là một công cụ hữu hiệu giúp khắc phục những trở ngại của nhà văn và là niềm vui giản dị.”

Dưới đây là những liên tưởng đầu tiên của tôi về mối quan hệ giữa kiểu tóc của Einstein và công việc của tôi:

-
-
-

Tính hồn nhiên, lạc quan

“Cái gì được thực hiện với ít giả định hơn chính là những cái không thể thực hiện được với nhiều giả định hơn.”

Câu nói của Occam’s Razor thể hiện sự thông thái của một triết gia thế kỷ XIV. Nó trở thành kim chỉ nam cho các nhà khoa học hiện đại và ảnh hưởng sâu sắc tới Einstein.

Thuyết tương đối của Einstein chỉ dài ba trang. Ông từng nói: “Nên thực hiện mọi thứ càng đơn giản càng tốt, đến mức không thể đơn giản hơn.” Đây là hướng dẫn tuyệt vời cho các nhà khoa học và cho bất kỳ ai muốn có cuộc sống cân bằng và hạnh phúc. Hãy tăng khả năng tập trung vào sự đơn giản tối ưu bằng cách chuyển nó thành chủ đề trong một ngày của bạn. Hãy viết những thứ không cần thiết phải phức tạp (như một bài trình bày công việc của một đồng nghiệp, hay quyển sách hướng dẫn mua đồ điện tử mới nhất của bạn) vào cuốn sổ tay. Tìm những thứ đơn giản quá mức (như một bài diễn văn chính trị hay bài quảng cáo). Khi bạn ghi lại những quan sát về chủ đề này và làm cho bản thân hòa hợp với tư tưởng đơn giản tối ưu đầy sức mạnh, hãy thử nghiệm bằng cách áp dụng nó vào cuộc sống. Hãy suy ngẫm câu hỏi: Cuộc sống của tôi hoặc thái độ của tôi với nó là quá phức tạp hoặc quá đơn giản trong những phạm vi nào? Tôi có thể đánh giá như thế nào để khám phá sự đơn giản tối ưu?

Bỏ qua những thứ không cần thiết

Einstein thường quên mang tất và thỉnh thoảng nhầm lẫn thẻ đánh dấu sách với thẻ tín dụng. Một lần, ông chặn ngang một топ sinh viên Đại học Princeton và hỏi: “Tôi vừa đến từ hướng nào?” Sinh viên nói rằng ông vừa đi từ phía cầu lạc bộ tới. Einstein trả lời: “Tốt, điều đó có nghĩa là chắc chắn tôi đã ăn trưa rồi!”

Sự đăng trí nổi tiếng của Einstein là triệu chứng của nỗi ám ảnh tình yêu với chân, thiện, mỹ. Ông nói rằng chìa khóa cho sự sáng tạo là “bỏ qua những yếu tố không cần thiết”. Hãy lập danh sách những việc chính nhưng không cần thiết trong cuộc sống hàng ngày của bạn. Có nhiều việc bạn có thể bỏ qua hoặc bỏ nó đi và tiết kiệm thời gian, không gian để bạn sáng tạo và thể hiện bản thân?

Paul là một kiến trúc sư ở New York. Do bị ảnh hưởng của lối sống đơn giản nên anh thường bỏ qua những thứ không cần thiết: “Tôi quyết định không để máy điện thoại di động kiểm soát cuộc sống của tôi. Tôi có hai nguyên tắc:

“Tôi luôn tắt điện thoại, trừ phi tôi cần gọi điện. (Điều này giúp tôi không bị người khác làm phiền và đặt lịch trình cho cuộc sống của tôi). Tôi không bao giờ vừa đi bộ trên phố vừa nghe điện thoại. (Nếu cần phải gọi điện khi đang hối hả đi từ công ty đến nơi hẹn với khách hàng, tôi sẽ dừng lại và gọi điện)”.

Paul nhận thấy rằng đi thoải mái trên phố giúp anh thư giãn và khơi dậy trí tưởng tượng của mình. Anh nói: “Tôi chỉ thích làm một thứ trong cùng một thời điểm và làm theo khả năng của mình. Tôi làm việc vất vả và cần phải nghỉ ngơi. Từ khi tôi đến Manhattan năm 1996, việc đi bộ trên phố cho tôi cảm giác như tản bộ trong công viên. Sau 6 năm, tôi vẫn thấy phấn khích như đi lần đầu tiên. Đối với tôi, đi bộ trên phố Thirty-eighth rất thú vị.”

Tạo hội olympiad cho mình

Khi Gandhi còn trẻ và sống ở London, ông đã lập nên “câu lạc bộ những người tìm kiếm”, cũng giống như Einstein và những người bạn gặp nhau đều đặn trong Hội Olympiad. Tất cả các thiên tài đều gặt hái được nhiều lợi ích từ việc trao đổi ý tưởng với người khác trong những cuộc gặp thân mật. Dường như họ có được hiểu biết trực giác về tầm quan trọng của việc cân bằng giữa ngồi một mình trầm tư suy nghĩ và gặp gỡ chia sẻ ý tưởng với người khác. Hãy suy nghĩ về sự cân bằng tốt nhất trong cuộc sống giữa chia sẻ ý tưởng với người khác và suy nghĩ một mình. Xem xét việc thành lập Hội Olympiad hay câu lạc bộ “những người tìm kiếm” của riêng mình để khám phá nhiều ý tưởng sáng tạo và nâng cao sự phát triển cá nhân và chuyên môn.

Suy nghĩ về ánh sáng

Khi còn trẻ, Einstein đã nói: “Phần còn lại của cuộc đời, tôi muốn biết ánh sáng là gì.” Plato, vĩ nhân đầu tiên, cũng bị ánh sáng cuốn hút và coi nó là dấu hiệu của chân, thiện, mỹ. Trong chương nói về Plato, bạn đã được biết đến một kiểu tư duy về ánh sáng rất hay. Bây giờ, với tinh thần của cả Plato và Einstein, hãy lấy ánh sáng làm chủ đề cho một ngày. Hãy quan sát ảnh hưởng của nhiều loại ánh sáng khác nhau lên nhận thức và cảm giác của bạn. Bạn phản ứng thế nào với ánh sáng tự nhiên và ánh sáng nhân tạo? Đi trong chùm ánh sáng thì như thế nào? Bạn cảm giác như thế nào về ánh sáng halogen, ánh sáng huỳnh quang và ánh sáng rực. Bạn thích ánh sáng ban mai hay ánh nắng buổi chiều muộn? Ánh trắng thì sao? Nhận thức về ánh sáng có giúp bạn hòa hợp hơn với bóng tối không? Trải nghiệm yêu thích của bạn về ánh sáng là gì? (Trải nghiệm của tôi là nhìn ánh sáng nhảy múa trên mặt nước hoặc trong mắt người tôi yêu!). Một ngày đầy ánh sáng là một ngày được khai sáng.

Tưởng tượng sáng tạo 101

Tưởng tượng sáng tạo là bí mật của các thiên tài và thể hiện sự rèn luyện cao. Kiến trúc sư Brunelleschi có thể vạch trước kế hoạch Duomo, Einstein có thể mừng tượng được bản chất cơ bản của vũ trụ. Trí tưởng tượng sống động của ông phát triển thông qua việc chơi trò chơi *gedanken* hay thử nghiệm. Bạn có thể phát triển tài năng bẩm sinh bằng việc thử nghiệm các trò chơi tưởng tượng sau đây.

Tưởng tượng với hoa quả

Lấy một quả táo đỏ, một quả cam, một quả chanh, một quả vả xanh, vài quả nho tím và một nắm quả việt quất. Đặt chúng lên bàn, trước mặt bạn và ngồi yên trong giây lát, thư giãn bằng cách thở đều. Sau đó, nhìn quả táo thật kỹ, nghiên cứu hình dáng và màu sắc trong 30 giây. Bây giờ, nhắm mắt lại, mừng tượng trong đầu hình ảnh quả táo. Làm tương tự với các loại quả còn lại. Lặp lại bài tập trên, lần này là cầm quả táo trên tay. Ngửi mùi thơm và cắn một miếng. Tập trung nếm mùi vị, hương vị và cấu trúc của nó. Khi bạn nuốt, hãy nhắm mắt lại và tưởng tượng quả táo, thưởng thức vị ngọt bằng mọi cảm giác. Sáu khi bạn đã thực hành bài tập với mỗi loại quả, hãy tưởng tượng hình ảnh của chúng trong đầu. Sau đó, trong trí tưởng tượng, tạo ra hình ảnh mỗi loại quả khuếch đại gấp 100 lần. Rồi co nó lại với kích thước bình thường và quan sát dưới các góc độ khác nhau. Bài tập này sẽ nâng cao sự sinh động và linh hoạt của trí tưởng tượng sáng tạo.

Tưởng tượng và mô tả “cái đẹp”

Trong chương viết về Plato, bạn đã liệt kê một danh sách 10 thứ đẹp nhất mà mình từng thấy. Trở lại danh sách đó và chọn một thứ cho trí tưởng tượng của bạn mỗi ngày. Làm như vậy trong 10 ngày. Dành 1 phút khi thức dậy vào buổi sáng và 1 phút vào buổi tối trước khi đi ngủ để tưởng tượng hình ảnh đó càng sống động càng tốt. Sau đó, dành một phút tiếp theo để mô

tả chi tiết hình ảnh đó bằng cách nói thành lời hoặc viết ra giấy. Bằng cách mô tả chi tiết, bạn sẽ củng cố và làm sống động hình ảnh của vẻ đẹp, và quan trọng hơn là làm giàu khả năng thưởng thức của bạn. Khi thưởng thức cái đẹp, năng lực tưởng tượng sáng tạo của bạn sẽ được cải thiện.

Tạo ra một kiệt tác của chính mình

Khi còn nhỏ, bố mẹ Einstein cho cậu xem nhiều kiệt tác trên thế giới, khuyến khích năng khiếu tưởng tượng và cảm nhận cái đẹp của con. Einstein phát triển đam mê và tình yêu với các tác phẩm của Michelangelo. Hãy chọn một kiệt tác của một nghệ sĩ vĩ đại, ví dụ như tác phẩm *Pietà* của Michelangelo hay tác phẩm của Sistine Chapel. Treo nó lên tường và nghiên cứu 5 phút mỗi ngày trong một tuần. Sau đó, trước khi đi ngủ, hãy tập trung tái tạo nó trong đầu. Muỗng tượng chi tiết. Tập trung toàn bộ giác quan vào bài tập này. Ví dụ, tưởng tượng cân nặng của Christ trên tay bà mẹ trong tác phẩm *Pietà* hay âm thanh của Chúa vọng tới cuộc sống của Adam trong tác phẩm của Sistine Chapel. Thử nghiệm việc mô tả chi tiết kiệt tác bằng cách nói thành lời hoặc viết ra giấy.

Nếu bạn thất bại khi thực hiện hướng dẫn này thì đó là vì năng lực tưởng tượng của bạn mạnh đến nỗi có thể thực hiện bất cứ gợi ý nào, tích cực hay tiêu cực, và chuyển thành hình ảnh. Tuy nhiên, nhiều người thường hiểu lầm rằng mình không có khả năng tưởng tượng. Họ cho rằng mình không thể thấy những hình ảnh sống động, màu sắc rực rỡ. Điều quan trọng là bạn biết được mình thu được lợi ích tối đa từ việc thực hành tưởng tượng sáng tạo mà không cần nhìn thấy rõ những hình ảnh đầy màu sắc. Nếu bạn nghĩ mình không có khả năng tưởng tượng thì hãy trả lời những câu hỏi này: Kiểu dáng và màu sắc xe hơi của bạn là gì? Bạn có thể mô tả khuôn mặt của Einstein không? Sự khác nhau giữa hình vuông, hình tam giác và hình tròn là gì? Bạn có thể trả lời chúng dễ dàng nhờ ngân hàng dữ liệu hình ảnh trên vỏ não của bạn. Ngân hàng dữ liệu này có khả năng lưu trữ và tạo ra nhiều hình ảnh, cả hình ảnh thật lẫn tưởng tượng, hơn tất cả hình ảnh của các hãng phim và các công ty sản xuất truyền hình gộp lại.

Thử nghiệm với dòng hình ảnh

Tiến sĩ Win Wenger, tác giả cuốn *The Einstein Factor* (Nhân tố Einstein), đã tiến hành nghiên cứu các bậc thiên tài trong hơn 30 năm. Ông nhấn mạnh: “Các bậc thiên tài chỉ hơn người thường một chút. Họ tình cờ có được sở trường hay kỹ xảo để mở rộng kênh chú ý của mình. Bằng cách đó, họ biến những khái niệm huyền ảo và không có ý thức thành có ý thức.”

Qua Đề án Phục hưng của mình, Win Wenger khám phá ra một phương tiện hiệu quả cho người bình thường phát triển những sở trường của thiên tài. Sự hiểu biết sâu sắc của ông về các phương pháp giải quyết vấn đề và sự đổi mới được khẳng định qua việc trả lời câu hỏi tuyệt vời ông tự đặt ra cho mình dựa trên quy tắc thông thường:

“Nếu bạn có phương pháp tốt để giải quyết vấn đề thì đó chẳng phải là một trong những phương pháp tốt nhất để giải quyết vấn đề và vấn đề là làm sao tìm ra cách tốt hơn để giải quyết vấn đề?”

Một khám phá thú vị của ông là năng lực mà ông gọi là “dòng hình ảnh”. Dòng hình ảnh là cách đơn giản để tiếp sinh lực cho bán cầu não phải và tiếp cận Einstein bên trong bạn.

Hãy tìm một nơi thuận tiện để ngồi, hít thở sâu và thư giãn. Nhẹ nhàng nhắm mắt, sau đó, mô tả bằng cách nói ra những hình ảnh chạy qua tâm trí. Để đạt được nhiều lợi ích nhất từ bài tập đơn giản này, bạn nên làm theo những hướng dẫn quan trọng dưới đây.

Mô tả hình ảnh bằng cách nói thành lời, lý tưởng nhất là nói với người khác hoặc ghi âm lại.

Không nói ra sẽ không tạo ra được ảnh hưởng Einstein.

Mô tả đa cảm giác. Sử dụng cả năm giác quan của bạn. Ví dụ nếu bạn thấy hình ảnh bãi biển đầy cát, hãy mô tả kết cấu, hương vị, âm thanh và diện mạo của nó.

Mô tả ở thời hiện tại sẽ tạo hiệu quả hơn trong việc gọi ra những hình ảnh sống động, vì thế, hãy diễn tả dòng hình ảnh như thể chúng đang xảy ra trong hiện tại.

Bạn có thể dùng dòng hình ảnh không có chủ đề giống như một cuộc phiêu lưu tự do, tự phát trong trí tưởng tượng và trò chơi kết hợp. Những dòng hình ảnh luôn có động lượng riêng và diễn tả những chủ đề không theo sự chỉ dẫn có ý thức của bạn. Bạn có thể dùng kỹ thuật này để hỏi một câu hỏi cụ thể hay khám phá một chủ đề cụ thể. Wenger đã dùng phương pháp này để phát triển vô số những phát minh thực tế và cải cách giáo dục.

Biến cuộc sống của bạn thành tác phẩm nghệ thuật

Không có một sự thỏa mãn nào trong thực tế mà giới hạn tự nhiên được đặt ra cho cuộc sống mỗi người, vì thế cuối cùng, nó có thể xuất hiện như một tác phẩm nghệ thuật phải không?

³/₄ALBERT EINSTEIN ³/₄

Để biến cuộc sống của bạn trở thành một tác phẩm nghệ thuật, hãy tạo ra tác phẩm nghệ thuật về cuộc sống của bạn. Hãy vẽ ra những hình ảnh đầy màu sắc lên giấy – có thể bắt đầu bằng dòng hình ảnh hay tưởng tượng ra những hình ảnh phác họa – thể hiện mục tiêu cuộc sống của bạn. Sau đó, vẽ ra những hình ảnh nguệch ngoạc sáng tạo khi trả lời bất kỳ hay toàn bộ câu hỏi dưới đây:

Tình yêu và các mối quan hệ: Loại giao tiếp hoặc chăm sóc nào tôi muốn trong cuộc sống hàng ngày?

Công việc và sự nghiệp: Công việc lý tưởng của tôi là gì?

Tài chính: Tôi thích tài sản gì?

Học tập: Tôi thích học kỹ năng hay thói quen nào?

Tinh thần: Tôi thích tìm kiếm loại quan hệ nào ?

Sáng tạo và thể hiện bản thân: Cách thể hiện bản thân xác thực và hấp dẫn nhất là gì?

Du lịch: Tôi thích đến nơi nào?

Sức khỏe: Khỏe mạnh tối ưu là như thế nào?

Sự giúp đỡ và lòng vị tha: Hình thức giúp đỡ người khác mà tôi yêu thích nhất là gì? (Trong một bài báo về ý nghĩa của sự thành công, Einstein ghi nhận: “Chỉ có cuộc sống sống vì người khác mới là cuộc sống thật sự”).

Khi bạn tạo ra những hình ảnh đầy màu sắc phản ánh những chủ đề khác nhau của cuộc sống, hãy để chúng trở thành chủ đề của dòng hình ảnh và sự mơ mộng đầy sáng tạo truyền cảm hứng từ Einstein về một cuộc sống với chân, thiện, mỹ và hạnh phúc.

Einstein trong công việc

Bạn tìm ra những ý tưởng tuyệt vời nhất ở đâu? Hơn 20 năm qua, tôi đã hỏi hàng nghìn người câu hỏi này. Hầu hết mọi người đều cho rằng mình có được những ý tưởng hay nhất khi đang nằm nghỉ trên giường, lái xe hay thư giãn với vòi tắm hoa sen. Rất ít người nói rằng mình có được ý tưởng tuyệt vời nhất trong khi làm việc.

Điều gì xảy ra khi bạn ở trong xe hơi, trên giường hay dưới vòi tắm hoa sen mà không xảy ra tại nơi làm việc? Đó là sự thư giãn. Tự do thoát khỏi sự lo lắng bị người khác bình phẩm cho phép khả năng kết hợp của bạn phát huy. Làm thế nào để phát triển môi trường ở nơi làm việc có thể khuyến khích khả năng nảy sinh hay vận dụng những ý tưởng hay nhất của chúng ta? Hãy luyện những bài tập dưới đây.

Thư giãn đầu óc

Hãy giải lao 10 phút giữa các cuộc họp và các cuộc giải quyết vấn đề bức xúc. Sắp xếp các bài

tập hoặc luyện tập trước cuộc thi không chỉ làm dịu bớt căng thẳng khi làm việc và tạo hưng phấn sáng tạo mà còn cải thiện khả năng hồi tưởng.

Mang con đi làm

Nhiều công ty thực hiện ngày “đưa con cái tới nơi làm việc”. Ý tưởng này giúp trẻ em hiểu được công việc của cha mẹ và dạy chúng về thế giới việc làm. Đó là một ý tưởng tuyệt vời. Tuy nhiên, nếu Einstein thực hiện việc này, ông sẽ đưa ra gợi ý: đưa con bạn tới nơi làm việc và yêu cầu chúng đưa ra các ý tưởng biến công việc trở thành trò chơi.

Thiết kế một phòng kiểu Einstein

Cha mẹ Einstein khuyến khích phát triển năng lực tưởng tượng tự nhiên của ông bằng cách tạo ra môi trường giúp kích thích và phát triển trí não. Trong nhiều năm, các nhà tâm lý biết rằng chất lượng của tác nhân khuyến khích tác động từ môi trường bên ngoài là nhân tố quyết định sự phát triển trong những năm đầu đời. Tiến sĩ Richard Restak, nhà nghiên cứu não, nhấn mạnh rằng điều này cũng đúng với những người trưởng thành.

“Trong suốt cuộc đời, không chỉ trong vài tháng đầu tiên, việc tổ chức thời kỳ tiếp hợp của não có thể bị biến đổi do môi trường bên ngoài.” Thay đổi môi trường sống để giải phóng bản thân khỏi sự u mê sẽ làm tăng khả năng sáng tạo ở nơi làm việc. Hãy biến đổi phòng họp thành phòng Einstein. Thay thế nội thất văn phòng đã cũ bằng những chiếc ghế tiện lợi và ghế dài, cắm hoa tươi, trồng cây và treo các tác phẩm nghệ thuật lên tường. Cài đặt âm thanh và thu thập các bản nhạc yêu thích (Einstein đặc biệt thích nhạc của Bach và Mozart). Treo bảng trắng, bản đồ và những cây bút màu. Với một căn phòng như vậy, bạn có thể vận dụng khả năng kết hợp vào những vấn đề quan trọng trong công việc.

David Chu, chủ tịch kiêm đồng sáng lập hãng thời trang Nautica, nhận xét về khả năng tư duy như Einstein của ông trong công việc: “Ý niệm về Nautica nảy sinh từ sự tưởng tượng sáng tạo. Ý tưởng này tạo ra một phong cách sống sôi nổi và đầy đủ, cách sống hấp dẫn phổ biến. Khi thực hiện kế hoạch chi tiết cho triết lý phác thảo, hình ảnh một đại dương hiện ra trong đầu tôi. Đột nhiên nó trở nên rất rõ ràng - nước ở khắp mọi nơi – đại dương tượng trưng cho sự thám hiểm, cuộc sống và những khả năng vô bờ bến. Sau khi Einstein trực giác được thuyết của mình, ông phải chứng minh nó. Cũng như chúng tôi phải làm kinh doanh, lập chiến lược và kế hoạch tài chính để biến Nautica thành hiện thực. Sự cân bằng giữa tưởng tượng và làm việc cực nhọc, tư duy kinh doanh có kỷ luật là nền tảng văn hóa mà chúng tôi cố gắng tạo ra và Einstein đã truyền cảm hứng để chúng tôi cân bằng hai vế này”.

Âm nhạc của einstein: “luyện khả năng cảm thụ”

Niềm đam mê violon bắt nguồn từ những buổi học đầu tiên khi Einstein ở độ tuổi lên 6. Thời niên thiếu, ông thường mang theo cây đàn violon đi khắp nơi và thích chơi những bản nhạc của Bach, Beethoven và Mozart. Ông cũng thích sáng tác nhạc trên đàn piano. Đối với Einstein, âm nhạc và vật lý là hai thứ bổ sung cho nhau. Ông từng nói: “Cả hai cùng được sinh ra từ một nguồn và bổ sung cho nhau.” Hơn nữa, âm nhạc là chất xúc tác cho quá trình sáng tạo của ông. Con trai cả của Einstein nhớ lại: “Bất cứ khi nào ông cảm thấy mình đang đi vào ngõ cụt hay gặp những tình huống khó khăn trong công việc, ông sẽ tìm đến với âm nhạc và âm nhạc sẽ giải quyết mọi khó khăn cho ông.”

Chi của Einstein nhớ lại: “Âm nhạc giúp cậu ấy thanh thản và làm đơn giản hóa những suy nghĩ.”

Nghe những kiệt tác violon của Bach, Mozart và Beethoven là cách tuyệt vời để Albert Einstein đánh thức và giải phóng tâm hồn. Nhưng để đạt được trí tưởng tượng và khả năng kết hợp đặc biệt như các thiên tài, bạn nên nghe tác phẩm của nhà soạn nhạc Erik Satie. Âm nhạc của Satie là sự kết hợp sự vô tận về không gian và thời gian với sự sâu sắc, tinh tế. Những bản nhạc tinh

tế, mộng mơ của ông sẽ nuôi dưỡng trí tưởng tượng và giải phóng tâm hồn chúng ta.

Tâm hồn sáng tạo của Satie cũng được thể hiện rõ trong hướng dẫn của ông cho người chơi đàn piano. Hơn cả những gợi ý truyền thống như “nhịp nhanh” hay “thong thả”, Satie còn gửi gắm những lời khuyên “mở rộng tâm hồn bạn”, “đi sâu hơn” và “cho bạn khả năng cảm nhận”. Rõ ràng Satie và Einstein chia sẻ tư tưởng của Keat về “chân lý của sự tưởng tượng”.

Các bậc cha mẹ cần chú ý

Nếu con bạn có vấn đề với việc thích ứng với trường học, dường như bị lạc trong giấc mơ của chính mình, hoặc chỉ diễu hành theo nhịp trống đặc trưng, hãy tin tưởng vào chúng! Bạn có thể tạo ra một Einstein hay Darwin. Khi còn học tiểu học, Einstein học kém rất nhiều môn học. Một giáo viên từng nói rằng ông sẽ “chẳng bao giờ làm nên trò trống gì”.

Tuy nhiên, cha mẹ của Einstein luôn ủng hộ và nuôi dưỡng cách học cá biệt của con trai. Họ cảm nhận bằng trực giác rằng con trai mình có cách học mà ngày nay chúng ta gọi là phương pháp học lập dị.

Nếu con bạn có cách học khác thường, bạn nên hướng việc đào tạo theo cách như cha mẹ của Einstein đã làm khi tìm ra một trường học đặc biệt ở Aarau dựa trên triết lý giáo dục của Johann Pestalozzi. Ba bậc thiên tài về giáo dục hiện đại là Maria Montessori (người theo tư tưởng của Pestalozzi), Rudolph Steiner và J. Krishnamurti đã xây dựng chương trình giảng dạy tiên tiến đặc biệt có giá trị với những học sinh có cách học khác thường.

Bạn cũng có thể tìm ra 10 bậc thiên tài thiết lập chương trình đào tạo hữu ích cho việc nuôi dưỡng tiềm năng thiên tài trong con bạn. Bạn có thể để con bạn luyện tập hầu hết các bài tập trong cuốn sách này. Định hướng tự nhiên của trẻ khi hỏi về mọi thứ khiến chúng dễ tiếp thu phương pháp Socrate mà bạn dùng để hướng dẫn chúng thông qua hình ảnh các bậc thiên tài. Và bạn sẽ thấy, trong nhiều trường hợp, con bạn đang áp dụng các bài tập trong cuốn sách này như là “thực hiện những bản thảo” từ chương về Plato vào hoạt động của chúng. Bạn có thể ngạc nhiên và thích thú khi phát hiện ra những bài tập này rất dễ khi bạn làm cùng con.

Trong chương về Plato, bạn cũng biết đến bài tập “đánh giá và nuôi dưỡng tiềm năng” và không có cách hữu hiệu hơn để thực hành bài tập này bằng việc nuôi con. Khi bạn học cách nhìn thế giới bằng con mắt của con bạn, tâm hồn trong sáng và sáng tạo của bạn sẽ phục hồi. Từ Brunelleschi, hạt giống của thời Phục hưng, chúng ta học được tầm quan trọng của triển vọng tiềm năng. Là bậc cha mẹ, một trong những thách thức lớn nhất là duy trì triển vọng tiềm năng này giữa những thử thách hàng ngày trong cuộc sống. Bạn có thể dạy một số điều bằng hành động và thái độ hiệu quả hơn lời nói.

Mối quan tâm lớn của Columbus với trẻ em thể hiện qua việc nhấn mạnh phong cách lạc quan, tích cực giải thích. Khuyến khích sự sôi nổi, quan điểm chiến thắng là một trong những năng khiếu tuyệt vời nhất bạn có thể làm cho con. Tiến sĩ Martin Seligman đã đưa ra một hướng dẫn tuyệt vời để giúp bạn là *How to Raise an Optimistic Child* (Làm thế nào để nuôi dạy một đứa trẻ bi quan).

Giới thiệu cho con bạn biết những kỳ quan của vũ trụ thông qua khám phá thiên tài Copernicus. Thăm cùng thiên văn, sử dụng kính thiên văn nghiên cứu ánh sáng mặt trăng là những hoạt động tuyệt vời giúp con bạn phát triển tình yêu khoa học và vẻ đẹp. Khi bạn khuyến khích sự tò mò khám phá tự nhiên và khả năng suy nghĩ độc lập, bạn đã chuẩn bị cho chúng khả năng ứng phó với những thay đổi không lường trước được của thế giới mà chúng sắp được thừa hưởng.

Hãy xem xét những lời Nữ hoàng Elizabeth nói với Nghị viện: “Chúng ta – những bậc cha mẹ – ở vị trí mà cả thế giới có thể nhìn thấy, chỉ một vết bẩn trên quần áo của chúng ta cũng sớm bị phát hiện, nhược điểm trong hành động cũng nhanh chóng bị phát hiện.” Bà cũng khuyên một

nữ hoàng khác: “Nếu con bạn thấy những lời nói của bạn đáng kính trọng nhưng hành động lại độc ác, chúng sẽ nghĩ gì?” Những câu nói này nhắc nhở chúng ta về ảnh hưởng của cha mẹ với con cái. Kỹ năng của Elizabeth trong việc lĩnh hội nghệ thuật lắng nghe rất quan trọng đối với trẻ em.

Trí tuệ xúc cảm mà bạn có được khi nghiên cứu về Shakespeare có thể giúp bạn trở thành bậc cha/mẹ nhạy cảm và hiệu quả hơn. Những tác phẩm của ông là món quà tuyệt vời để bạn chia sẻ với con cái. Bạn cũng phải tránh để chúng tiếp xúc với những cách tiếp cận học thuật khô khan, ngọt ngào không cần thiết.

Jefferson đưa ra phép ẩn dụ đầy sức mạnh hướng dẫn con bạn đánh giá và tôn vinh tự do. Nếu có thể, tổ chức một chuyến đi gia đình thăm tượng nữ thần Tự do ở Philadelphia, sau đó tới đài tưởng niệm Jefferson và Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ ở Washington, tiếp theo là thăm Monticello.

Trong nghiên cứu của Darwin, bạn biết đến bài tập đi tìm “bọ cánh cứng” hay niềm đam mê sưu tập của chính bạn. Khuyến khích con bạn sưu tập và phân loại là cách tuyệt vời để phát triển óc quan sát và sự thông thái một cách tự nhiên. Trẻ con cũng rất thích chơi với tiền, vì thế hãy hào phóng cho chúng cơ hội.

Mahatma Gandhi nhắc chúng ta rằng dù theo bất kỳ tôn giáo nào, chúng ta đều phải có kỷ luật để thể hiện tư tưởng của chúng làm gương cho con cái.

Lời cuối cùng Einstein khuyên các sinh viên trường Đại học Princeton là hãy coi việc học tập “là một cơ hội để biết ảnh hưởng của cái đẹp được giải phóng trong vương quốc tinh thần cho niềm vui của chính bạn và đem lại những lợi ích cho cộng đồng.”

BÀI TẬP CUỐI CÙNG VỀ KHÁM PHÁ THIÊN TÀI TRONG BẠN

Cái đẹp là vĩnh cửu khi ngắm mình trong gương Nhưng bạn là vĩnh cửu và bạn là chiếc gương đó.

—KHALIL GIBRAN—

Trong *Lời giới thiệu*, phần *Cách tận dụng tối đa cuốn sách này*, bạn đã biết cách Machiavelli trò chuyện với những người khổng lồ trong lịch sử.

Cơ hội là, nếu bạn đã đọc và chịu ảnh hưởng bởi cuộc sống và phong cách của đội hình các bậc thiên tài này thì ít nhất bạn đã bắt đầu có cuộc trò chuyện thân mật với một trong số họ. Có thể bạn sẽ tự hỏi “Elizabeth sẽ khuyên ta điều gì?” khi bạn đối mặt với những khó khăn ở nơi làm việc hay “Shakespeare sẽ nói gì?” khi bạn gặp những thử thách trong mối quan hệ.

Cách tiếp cận mà bạn chuẩn bị nghiên cứu để khám phá thiên tài trong bản thân còn mạnh mẽ hơn cuộc trò chuyện của Machiavelli với các thiên tài. Bài tập này được thực hiện dựa trên tác phẩm tiên phong của Tiến sĩ Win Wenger, cuốn *Borrowing Genius* (Sự vay mượn thiên tài). Trong bài tập này, bạn sẽ trải nghiệm với việc trở thành một trong những thiên tài mà bạn lựa chọn và nhìn thế giới bằng con mắt của chính bậc thiên tài đó.

Wenger chỉ ra rằng các pháp sư thời nguyên thủy chuẩn bị cuộc đi săn cho bộ lạc của họ bằng cách nhảy điệu nhảy của con mồi mà họ định săn. Đến cao trào của điệu nhảy, vị tộc trưởng “hóa thân” thành thành linh hồn của con mồi bằng cách đội cái đầu rỗng của con nai, hươu hay gấu. Tương tự, trong bài tập này, bạn sẽ dùng trí tưởng tượng “hóa thân” thành bậc thiên tài mà bạn muốn trở thành.

Hãy thử nghiệm với vị thiên tài mà bạn ngưỡng mộ nhất, như Shakespeare chẳng hạn.

Trước tiên, hãy tưởng tượng bạn đang ở giữa một khu vườn tuyệt đẹp. Nhắm mắt lại và mô tả cho người nghe, hoặc thu âm, về cảnh vật càng sống động càng tốt. Chậm chậm quay 360 độ, mô tả mọi thứ bạn nhìn thấy để thiết lập vị trí vững chắc cho mình trong thế giới đó. Tập trung vào chi tiết của vật đẹp nhất trong khu vườn tưởng tượng.

Hãy mô tả chi tiết khu vườn bằng các giác quan, khi nói sử dụng thì hiện tại. Tiếp tục làm như vậy từ 3-5 phút.

(Đi theo dòng chảy hình ảnh của bạn. Nếu khu vườn chuyển sang hình thái khác, hãy cứ để yên như vậy. Bạn có thể tiếp tục bài tập này với bất cứ vật gì hiện ra trong tâm trí vô thức của mình).

Tưởng tượng Shakespeare đến khu vườn của bạn.

Bắt đầu miêu tả ông thật sinh động bằng ngôn ngữ của đa giác quan.

Khi bạn mô tả Shakespeare, hãy tưởng tượng ông đang viết một bài diễn văn chào mừng. Say sưa với bài diễn văn chào mừng của ông trong khoảng 1-2 phút.

Bây giờ, bạn đã thiết lập được mối liên hệ thần kinh mạnh mẽ với Shakespeare, đã đến lúc đi

sâu vào khám phá. Bạn sẽ tìm ra việc khám phá thiên tài từ bên trong ra ngoài là như thế nào.

Quay ngược hình ảnh thân thể Shakespeare và bạn đang đứng đằng sau ông, cách ông một cánh tay. Bây giờ, tiến dịch lên và hợp nhất với hình ảnh đó. Có hai cách để làm việc này. Bạn có thể “trôi” vào trong hoặc nắm lấy hai tai, nhấc đầu ra khỏi cổ và đặt lên đầu bạn như đội mũ bảo hiểm, sau đó quán phần còn lại quanh cơ thể bạn, giống như mặc một bộ đồ cao su vậy.

Đứng khớp với cơ thể Shakespeare. Đặt mắt của bạn vào vị trí mắt của ông và nhìn bằng đôi mắt đó. Để tai của bạn vào vị trí tai của ông và nghe bằng đôi tai đó. Tiếp tục với các bộ phận còn lại của cơ thể.

Bây giờ, nhìn quanh khu vườn bằng con mắt của nhà văn vĩ đại này và hãy cảm nhận. Bạn sẽ nhanh chóng nhận thấy một vài thứ biến đổi. Miêu tả những thứ đó dưới cái nhìn của Shakespeare.

Tiếp tục như vậy trong vòng 3-5 phút.

Tiếp đó, vẫn giữ nguyên trong trạng thái của Shakespeare, hãy mô tả chi tiết mọi thứ bạn nhìn, nghe, nếm, sờ và ngửi giống như Shakespeare vào cuốn sổ. Điều bộ của Shakespeare như thế nào? Tư thế của ông ra sao? Cảm nhận của mỗi bộ phận trên cơ thể? Những biểu hiện trên khuôn mặt ông như thế nào? Tập trung vào cảm giác của sự hòa nhập giữa hai cơ thể. Tiếp tục việc này trong khoảng 5 phút.

Bây giờ, hãy hòa nhập vào khoảnh khắc cuộc đời của Shakespeare khi ông trải nghiệm sự thấu hiểu nhất về con người, điểm đỉnh của sự hiển linh khi mọi thứ đã hòa vào làm một.

Mô tả khoảnh khắc, nhận thức và sự cảm thông là một phần của bài tập này. Hãy viết phần mô tả của bạn về khoảnh khắc này với thì hiện tại.

Tiếp tục bước này trong vòng 5 phút.

Khi bạn đã sẵn sàng kết thúc bài tập này, hãy tưởng tượng bạn đang tiến đến trước một tấm gương lớn. Hãy nhìn hình ảnh của Shakespeare đối diện với bạn trong gương. Bây giờ làm cho chiếc gương bốc hơi. Gương biến mất, nhưng Shakespeare vẫn đứng đó, đối diện với bạn. Bạn và Shakespeare không còn là một thể thống nhất nữa. Bạn đã quay về với cơ thể của chính mình.

Hãy bày tỏ lòng cảm ơn nồng nhiệt tới Shakespeare vì ông đã cho bạn hóa thân vào trí óc và cơ thể của mình. Tương tự, hãy tưởng tượng Shakespeare cũng cảm ơn bạn vì bạn đã dành cho ông đặc ân được cùng chia sẻ những trải nghiệm với bạn. Trước khi tạm biệt, Shakespeare chia sẻ với bạn một vài hiểu biết đặc biệt quan trọng về sự trải nghiệm này. Hãy lắng nghe. Hãy cảm ơn và tường thuật những lời ông nói với bạn bè hoặc ghi âm hay viết vào cuốn sổ tay.

Ngay sau bài tập này, hãy tự phỏng vấn mình. Hãy viết lại mọi thứ bạn thấy, đặc biệt là sự khác biệt trong khu vườn khi bạn nhìn bằng con mắt của bậc thiên tài.

Dĩ nhiên, bạn có thể áp dụng bài tập này với tất cả thiên tài trong đội hình những thiên tài đáng ngưỡng mộ (một cách tuyệt vời để hiểu thêm về họ) và với bất kỳ người nào bạn thích. Bạn cũng có thể áp dụng nó để trả lời một câu hỏi cụ thể, có được hiểu biết về một vấn đề cụ thể hay chuẩn bị cho bài diễn thuyết. Tôi nhận thấy rằng quá trình này không chỉ có giá trị nâng cao sự hiểu biết của tôi về các thiên tài mà còn cải thiện các hoạt động trong thực tế. Ví dụ, trước bài kiểm tra đai đen, tôi thực hành bài tập này với người sáng lập Aikido là Morihei Ueshiba. Nó giúp tôi tràn đầy sinh lực và tự tin để vượt qua bài kiểm tra thật nhẹ nhàng. Hay vài năm trước, khi đang có một cuộc đàm phán rất căng
